

ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỤU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



Vinh Danh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa

61

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

Chủ Nhiệm
Cựu SVSQ
TRẦN VĂN THỨ/K13

Chủ Bút
Cựu SVSQ
LÊ ĐÌNH DỨ/K13
Phụ tá Chủ bút
Cựu SVSQ
PHẠM BÁ CÁT/K13

Trị Sự
CựuSVSQ
TRẦN TRÍ QUỐC/K27

Ban Biên Tập

Nguyễn Đạt Thịnh-Duy Năng
Lê Hữu Cường-Trần Vệ

Phát Hành

Hội CSVSQ/TVBQGVN
Nam California

Hộp Thư Tòa Soạn
P.O. Box 3058
Mission Viejo
CA 92690-3058
Ph.-Fax: (714) 842-2583

E-mail TS/ĐH
dacsandahieu@vnet.com
Webpage Võ Bị
www.vobi-vietnam.org

MỤC LỤC

- Lá Thư Tổng Hội..... 3
- Từ Hoa Kỳ tới Việt Nam.
Chiến Hữu.....7
- Vinh danh người lính VNCH
Doanh-Doanh – Paris.....25
- Một phút Suy Tư.....
Nguyễn thành Công E-G27...27
- Trận Ấp Bắc.....
Cựu Tướng Lý tòng Bá.....31
- Phi vụ Kim Ngưu-Charlie.....
Võ phi Hồ K17.....47
- Đà Lạt-Hạ Uy- Di.....
Trần chi Liên.....53
- Các bà các cô Bắc Kỳ.....
Kathy Trần.....57
- Thơ “Tuổi già nơi xứ lạ”.....
Thi Mai.....67
- Khía cạnh Chính trị của CĐNV/
HN— Đại Dương.....68
- Bao giờ HƯTM Mỹ-CSVN.....
Phùng-n-Sa/k18.....84
- Dương-t-Hương vẫn còn lấn cấn
Nguyễn gia Tiến.....94
- Những người muôn năm cũ.....
Tàng Tàng.....98
- Biển Động.....
Lê Diễm.....117
- Ở một nơi lộng gió.....
Duy Năng.....131

• Bác thẳng Bản – Đoàn văn Khanh-.....	143
• Người thuộc cấp cũ – Bằng Sơn k14.....	157
• Thơ “Chiến sĩ vô danh”- Vũ nguyệt Ánh k17.....	172
• Học Viện Quân sự West Point-Kiểu công Cự k22.....	173
• Thơ “Đệ Huynh tình khúc”- Nhất Thắng-.....	185
• Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu.....	186
• Bài thơ gửi người Bạn Trẻ– Ngô minh Hằng-.....	187
• Tuổi trẻ VN Hôm Nay và Ngày Mai-Anh Thương-.....	189
• The Metamorphosis-Elizabeth Trần.....	194
• Hội CSVSQ &Đoàn TTN/ĐH/YB/WA vui hè 01.....	200
• Nỗi Niềm– Huỳnh tấn Bê k13-.....	207
• Một gia đình tan nát– Quế Anh-.....	214
• Điểm sách-“Người Trung Quốc Xấu Xí.”.....	
Nguyễn cao Đàm k14.....	221
• Điểm sách- “Chiến Tranh Việt Nam”.....	
• Thủy Nguyễn k26.....	229
• Bước nhỏ Âm thầm– Thúy Sơn k20.....	237
• Học lái xe– Vợ Cùi Diễm k17.....	245
• Những mùa Hè đã đi qua– Thu Nga k18B.....	253
• Nỗi lòng– Áu Tim k26B.....	265
• Thơ “Los Ang. Lại một mùa... Trần tú Uyên.....	280
• Rước tình vào điểm mộng– Văn Phan.....	281
• Trong trí nhớ– Nguyễn đình Toàn.....	295
• Thơ “Trở về phương Tây”- Lê thụy Chi k18.....	300
• Sinh hoạt Võ Bị.....	301
• Tòa Soạn và Bạn đọc.....	316
• Thơ “Thư tím ngày xưa”-Phạm kim Khôi k19.....	325
• Ý kiến Độc giả.....	326
• Lời kêu gọi Yểm trợ TPBVNCH-Trương Dương k20..	331
• Danh sách CSVSQ&Thân hữu ủng hộ ĐH.....	340
• Báo cáo Thu-Chi.....	347

Lá Thư

TỔNG HỘI

Kính gửi:

Quý Niên Trưởng

Quý Giáo Sư/Văn Hóa Vụ và Quý Vị Huấn Luyện Viên/Quân Sự Vụ

Quý Văn Hữu, Thi Hữu và Thân Hữu

Quý Bạn

Quý Anh Em và Quý Phu Nhân

Cùng Các Cháu Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu

Đặc San Đa Hiệu số 61 phát hành để nhớ Về Trường Mẹ,
Mùa Ra Trường và Ngày Quân Lực VNCH.

Nhân dịp này, tôi xin được phép tỏ bày cảm nghĩ về Huynh

Đệ trong những tháng, năm lưu đầy, họ đã đóng góp được gì để vinh danh Trường Mẹ và Quân Lực VNCH. Có thật nhiều, nhưng nhớ không được bao nhiêu!

-Các Huynh Đệ đã xướng phát, đẩy công hình thành Tổng Hội này tại Hải Ngoại vào những năm đầu lưu lạc, từ cái NÔI TÌNH TỰ ở Bắc CA. Những bước chân đi chậm nhưng chắc và lời mời gọi đã được Anh Em đang tản mác khắp Năm Châu đáp ứng. Họ tìm đến nhau, chia ngọt xẻ bùi, ôn lại những kỷ niệm đầu đời về Trường Mẹ đã dạy họ yêu Tổ Quốc, để dâng hiến cả tuổi xanh cho Quê Hương.

-Mức độ phát triển đã không ngừng, quả thật niềm vui nói mãi cũng không cùng, đó là chưa kể đến sự góp mặt trong các đợt đấu tranh chống Bạo quyền VC.

-Trong lãnh vực Báo Chí, ĐSDH dù không có những bước đi thần thoại, nhưng từ Nội San phổ biến sinh hoạt nội bộ, đã trở thành tác phẩm hiếm quý tại Hải Ngoại, đang chuyển tiếp ra Cộng Đồng, tiến vào các Đại Học Mỹ có SVVN theo học và còn được thân hữu xa gần đón nhận với thật nhiều ưu ái, do sự góp mặt của quý vị, Thức Giả, các nhà Văn, Thi sĩ nổi tiếng trong và ngoài Tập Thể. Đó chính là do công khó của các Chủ Bút tiền nhiệm đã tận lực chăm lo. Thành quả ấy có được cũng nhờ ở Ban Quản Trị và Hội Địa Phương (từ Bắc CA, qua Hoa Thịnh đốn và bây giờ là Nam CA) đã tận lực không ngừng.

-Đặc biệt nhất là từ số 52 đến số 58, dưới sự quản nhiệm của Chủ Bút NGUYỄN PHÁN K24, Trưởng Khối quản Trị TRẦN TRÍ QUỐC K27 và Phụ Tá TSU A CẦU K29, đã cùng gia đình cũng như Huynh Đệ của Hội VB/N. CA đã đóng góp thật nhiều công sức, không quản khó khăn, đã vượt thắng nhiều trở ngại từ tài chánh đến việc chuyển gửi của mỗi kỳ. ĐSDH đã đạt tới một trong những vị thế cao nhất của các Tạp Chí phát hành tại Hải Ngoại. ĐSDH đã không những gần như toàn bích về mỹ thuật và trang trí, còn súc tích về nội dung, nên đã được yểm trợ và đón nhận ở nhiều nơi, từ nhiều phía.

-Trong lãnh vực đoàn ngũ hóa Thế hệ II của Đại Gia Đình Võ

Bị, cái nôi được nuôi dưỡng từ Hội VB/PA, đến LH/Âu Châu...Kịp đến Đại Hội XI Võ Bị Hải Ngoại, Đại Hội Đồng đã chấp thuận thành lập Tổng Đoàn TTNDH. Kể từ đó, các Hội Địa Phương đã tạo dựng Đoàn, cố vấn và sinh hoạt gắn bó trong tình Chú cháu, Cha con...

-Việc phối hợp chặt chẽ giữa các cơ cấu Tổng Hội để tổ chức Đại Hội Võ Bị Hải Ngoại định kỳ tại CA, nơi có đông Cựu SVSQ và gia đình cư ngụ, thời tiết thuận lợi, những người ở xa cũng có thân nhân, bạn bè định cư ở đây, tiện dịp thăm viếng khi đến dự Đại Hội và họp Khóa.

-Việc hoạch thảo Chương Trình Xã Hội và Tương Trợ đã được phổ biến để Huynh Đệ lược duyệt trước khi chung quyết, hình thành. Ngoài ra, kế hoạch góp vốn giúp Hội viên phát triển kinh doanh cũng được dự trù, vì không có tiền bạc thì mọi Kế Hoạch, Chương Trình đều không thể thực hiện được.

-Về Văn Học, Nghệ Thuật: Đại Gia Đình Võ Bị tại Hải Ngoại đã đóng góp nhiều tài năng mới trong mọi lãnh vực, không những từ các Cựu SVSQ mà còn có sự góp mặt của Quý Phu Nhân và con cháu nữa..., nên vườn Văn Học Nghệ Thuật của chúng ta thêm phần tươi mát, vì có nhiều kỳ hoa, dị thảo đang khoe sắc, tỏa hương...

Đặc biệt để nhớ về Trường Mẹ và ngày Quân Lực VNCH năm nay, xin đề cập đến cuốn CHIẾN TRANH VIỆT NAM TOÀN TẬP của Cựu SVSQ Nguyễn Đức Phương K27 do ĐDK Trần Trí Quốc và tác giả gửi tặng.

Đón đọc tác phẩm này qua mỗi chương, tôi đã không nén được xúc động vì: tim óc của người đàn em trẻ- (nói là trẻ vì Phương xuất thân sau tôi khá xa: 13-27)- công trình đến thế này sao?

Quả thật, nếu có tập này sớm hơn, tôi đã không phải tìm đọc các tác phẩm khác viết về cuộc chiến chống Chủ Nghĩa Phi Nhân Cộng Sản của Chiến Hữu và Đồng bào tôi. Vì trong tập này, người Sĩ Quan trẻ của Trường Mẹ đã tường thuật tương đối đầy đủ, với hầu hết những nét bi hùng của cuộc chiến, kể cả những giờ

phút trầm tư, phần nộ về thân phận người Chiến sĩ phải giã từ vũ khí trong cơn uất hận nghẹn ngào.

Xin cảm ơn Trường Mẹ đã dạy dỗ chúng ta yêu Tổ Quốc và phục vụ Lý Tưởng Quốc Gia Dân Tộc. Xin Cảm ơn Quân Lực VNCH: tập thể mà chúng ta đã tự nguyện là một thành phần để đóng góp máu xương, bảo vệ Quốc Gia, trong đó biết bao Huynh Đệ, Chiến Hữu đã Anh Dũng Hy Sinh đền nợ nước. Xin Cảm ơn Huynh Đệ, Phu Nhân và Các Cháu đã dành rất nhiều công sức và tim óc mình cho Tập Thể và Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia tại Hải Ngoại, để chúng ta cùng chung niềm hãnh diện.

Lá Thư Tổng Hội kỳ này như một nghĩa cử tri ân Trường Mẹ và nghĩ về Ngày Quân Lực VNCH năm nay.

Trân Trọng Kính Chào Tự Thắng

Cựu SVSQ TRẦN VĂN THỨ K13
Tổng Hội Trưởng

TỪ HOA KỲ TỚI VIỆT NAM

Bài của Chiến Hữu

Trong Đa Hiệu số 60 phát hành nhân dịp tưởng niệm 26 năm ngày quê hương chìm ngập trong tội ác cộng sản, chúng tôi đã tường thuật những diễn biến chính trị và kinh tế xảy ra trong nước vào quý 1 năm 2001 để từ đó đưa ra một vài dự đoán về quan hệ giữa Hoa Kỳ và Việt Nam trong tương lai mà vấn đề quan trọng nhất là việc phê chuẩn và thi hành hiệp ước thương mại đã được hai bên ký kết từ năm ngoái.

Từ đó tới nay, chỉ trong vòng ba tháng, nhiều sự kiện mới đã xảy ra tạo thuận lợi cho bản hiệp ước thương mại có thể được hai bên phê chuẩn và thi hành trong năm nay, mặc dù vẫn còn nhiều trở ngại đến từ phía Việt Nam. Quan trọng nhất là việc thay đổi Ban lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Việt Nam cũng như việc phe Cộng Hòa mất quyền kiểm soát ở Thượng Viện Hoa Kỳ đã tác động rất nhiều đến tiến trình thực hiện Bản Hiệp Ước này.

THAY ĐỔI BAN LÃNH ĐẠO ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM.

Suốt trong tháng ba và tháng tư, giới truyền thông quốc tế theo dõi từng ngày từng giờ cuộc tranh chấp quyền lực của các phe phái trong đảng cộng sản Việt Nam diễn ra trong giai đoạn tiền đại hội 9. Trên thực tế thì kể từ khi cộng sản chính thức nắm chính quyền tại Việt Nam, mỗi lần thay đổi chức vụ cao nhất trong Đảng là phải có một cuộc “đảo chính cung đình” xảy ra để hất phe đương quyền xuống, chứ làm gì có việc bầu cử công bằng dù là bầu cử thu hẹp và bí mật như cộng sản thường khoe là vẫn áp dụng trong cái gọi là “chế độ dân chủ tập trung”. Cuộc đảo chính đầu tiên diễn ra tại đại hội 3 vào năm 1960 khi chính Hồ Chí Minh sắp xếp để cho Lê Duẩn hất Trường Chinh ra khỏi chức vụ Tổng Bí Thư. Lúc đó, quần chúng miền Bắc chỉ được biết ngầm là sở dĩ Trường

Chinh mất chức Tổng Bí Thư vì Ông ta cùng với Hồ Viết Thắng phải chịu trách nhiệm về vụ học theo Trung Cộng thực hiện phong trào cải cách ruộng đất làm chết oan hàng trăm nghìn người. Nhưng luận cứ đó chỉ là một cách giải thích khiên cưỡng để che đậy mưu mô của Hồ Chí Minh trong việc hạ uy tín một đối thủ nguy hiểm. Nếu nói về trách nhiệm trong vụ cải cách ruộng đất thì chính họ Hồ với tư cách lãnh đạo tối cao lúc đó phải chịu trách nhiệm chứ tại sao lại có thể đổ cho người thừa hành là Trường Chinh và Hồ viết Thắng.

Đọc kỹ lịch sử của đảng cộng sản Việt Nam vào giai đoạn này, người ta có thể nhìn thấy những nguyên do tạo nên cuộc tranh chấp quyền lực đầu tiên trong Đảng do chính Hồ Chí Minh chủ xướng.

Năm 1941, Hồ Chí Minh từ Trung Hoa về Pắc Bó để thành lập tổ chức Việt Minh nhằm sửa soạn đấu tranh giành chính quyền sau này, đã nhân danh đại diện đệ tam quốc tế triệu tập một số đảng viên cộng sản họp và cử Trường Chinh làm Tổng Bí Thư Đảng. Vào thời kỳ đó, hoạt động của các phần tử cộng sản tại miền Bắc đều do Trường Chinh chỉ huy và hầu như các đảng viên cấp dưới không biết Hồ Chí Minh là ai cả. Sau khi cướp được chính quyền vào tháng 8 năm 1945 và khởi đầu cuộc kháng chiến chống Pháp tháng 12 năm 1946, địa vị của Hồ Chí Minh mỗi ngày được củng cố nên năm 1951, Hồ Chí Minh triệu tập đại hội Đảng tại xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Đại hội này được gọi là đại hội 2, bầu Hồ Chí Minh làm Chủ Tịch Đảng và Trường Chinh vẫn giữ chức Tổng Bí Thư. Trong văn kiện đại hội, Hồ Chí Minh đã cho ghi rõ đây là đại hội Đảng Cộng Sản đầu tiên được triệu tập có đầy đủ đại biểu các nơi tham dự để gián tiếp giải thích rằng chức vụ Tổng Bí Thư của Trường Chinh trong khoảng 10 năm từ 1941 đến 1951 chỉ là chức vụ chỉ định tạm thời. Tuy nhiên, vai trò của Trường Chinh vẫn mỗi ngày một trở nên quan trọng trong sinh hoạt của đảng cộng sản vào thập niên 40 và 50. Hai cuốn Đề Cương Văn Hóa Việt Nam và Trường Kỳ Kháng Chiến Nhất Định Thắng Lợi của Trường Chinh được coi như sách

gối đầu giường của cán bộ các cấp, được dùng làm kim chỉ nam cho lý luận cách mạng lúc đó. Trường Chinh được cán bộ các cấp gọi là Anh Cả Trường Chinh và vào thời kỳ 1948-1949, học sinh các trường đã được phổ biến một bài hát mang tên là “ Ta hoan hô người Anh Cả Trường Chinh “ của một nhạc sĩ nổi tiếng. Dưới cái nhìn của giới trí thức tham gia kháng chiến và các đảng viên cộng sản có chút kiến thức, Trường Chinh mặc nhiên được công nhận là lý thuyết gia số 1 của cộng sản Việt Nam.

Hồ Chí Minh biết rõ điều đó nên dù đã chính thức giữ chức Chủ Tịch Đảng, Hồ Chí Minh vẫn e ngại ảnh hưởng của Trường Chinh có thể lấn lướt mình, đã nhân cơ hội quần chúng bất mãn về công cuộc cải cách ruộng đất, tạo dư luận đưa Trường Chinh thành vật tế thần, bố trí cho Lê Duẩn thay thế Trường Chinh trong đại hội 3 năm 1960.

Để giữ địa vị độc tôn trong vai trò Chủ Tịch Đảng, họ Hồ đã bỏ chức vụ Tổng Bí Thư để thay thế bằng chức vụ Bí Thư thứ nhất. Nhiều người nghĩ rằng Tổng Bí Thư hay Bí Thư thứ nhất thì cũng vậy. Nhưng đối với cộng sản, vấn đề danh từ rất quan trọng. Bí Thư thứ nhất chỉ là người số 1 trong ban Bí Thư Đảng gồm nhiều người dưới quyền điều khiển của Chủ Tịch. Còn Tổng Bí Thư là chức vụ lãnh đạo Đảng có quyền lực hơn nhiều.

Lê Duẩn yên phận làm Bí Thư thứ nhất trong suốt thời kỳ phát động chiến tranh xâm lược miền Nam, ngấm ngấm kết bè cánh để tạo thế lực và cho đến giữa thập niên 60, khi Hồ Chí Minh trở thành bệnh hoạn thì dần dần lấn quyền họ Hồ. Cho đến năm 1969, khi Hồ Chí Minh chết thì quyền thế của Lê Duẩn đã bao trùm tất cả.

Ngay sau khi chiếm được miền Nam Lê Duẩn đã triệu tập đại hội 4 và dần dưng bỏ chức vị Chủ Tịch Đảng, tái lập chức vụ Tổng Bí Thư để nắm toàn quyền lãnh đạo. Trường Chinh chấp nhận sự sắp xếp của Hồ Chí Minh và phe Lê Duẩn nên yên thân giữ chức vụ Chủ Tịch Quốc Hội cho đến khi Lê Duẩn chết vào năm 1986.

Khi Lê Duẩn chết, Trường Chinh đã xử lý chức vụ Tổng Bí Thư một thời gian , nhưng do áp lực của phe Lê Duẩn, chủ xướng là Lê

Đức Thọ, đại hội Đảng kỳ 6 đã đưa Nguyễn văn Linh lên thay. Nguyễn văn Linh là người khởi xướng đổi mới nhưng bị coi là đi quá đà nên bị phe bảo thủ hất cẳng và trong đại hội 7 năm 1991, Đỗ Mười lên thay thế cho Nguyễn văn Linh.

Đại hội kỳ 8 năm 1996, Đỗ Mười được cử tiếp tục giữ chức Tổng Bí Thư, nhưng nhiệm kỳ hai của Ông này chỉ kéo dài được một năm. Một cuộc họp bất thường đã truất phế Đỗ Mười, đưa Lê Khả Phiêu lên chức vụ Tổng Bí Thư vào tháng 8 năm 1997.

Sở dĩ chúng tôi đưa chi tiết về những lần thay thế chức vụ Tổng Bí Thư trong suốt lịch sử đảng cộng sản Việt Nam từ khi ra công khai nắm chính quyền là muốn chứng minh rằng mỗi lần có sự thay đổi là mỗi lần có một cuộc đảo chính không đổ máu để phe này hất cẳng phe nọ. Mặc dù cộng sản thường khoe khoang chế độ dân chủ tập trung của Đảng họ, hàng triệu đảng viên cấp dưới không có tiếng nói nào về vai trò lãnh đạo cả. Quyền lực trong Đảng thuộc về một nhóm lãnh đạo cơ sở từ cấp tỉnh trở lên, tự xếp vào hàng ngũ tay chân của một cấp lãnh đạo trong Bộ Chính Trị để tham dự vào cuộc tranh đoạt quyền lực. Nếu không bị phe mạnh hơn hạ bệ, không một cán bộ cộng sản nào muốn từ bỏ chức vụ của mình. Cho nên Lê Duẩn làm Bí Thư thứ nhất rồi Tổng Bí Thư 26 năm, Trường Chinh làm Tổng Bí Thư 19 năm, ủy viên Bộ Chính Trị kiêm chủ tịch Quốc Hội 26 năm, Phạm văn Đồng làm ủy viên Bộ Chính Trị kiêm Thủ Tướng hơn 30 năm. Sau khi mất ghế Thủ Tướng, Ông này vẫn tiếp tục nhận chức cố vấn của Ban Chấp Hành Trung Ương 11 năm nữa cho tới lúc bị nhóm Lê Khả Phiêu cho về vườn cùng với Võ chí Công và Nguyễn văn Linh vào cuối năm 1997. Không một chế độ dân chủ thực sự nào mà các vị lãnh đạo có thể ngồi lâu như vậy.

Dù sao, việc hất cẳng một Tổng Bí Thư cùng với việc phân chia quyền lợi giữa các phe đối nghịch từ trước tới nay vẫn diễn ra một cách êm thấm, được sắp xếp kín đáo trong thời kỳ tiền đại hội với tinh thần “ đóng cửa bảo nhau “ giữa nhóm lãnh đạo cao cấp của cộng sản Việt Nam. Khi đại hội thông qua vấn đề nhân sự mới, trước công luận, họ vẫn giữ được cái bề mặt hòa hợp cần thiết

giữa người lên và kẻ xuống.

Chỉ riêng tới kỳ đại hội 9 này, cuộc đấu đá giữa hai phe một bên là Tổng Bí Thư đương nhiệm Lê Khả Phiêu, một bên là các cố vấn Lê Đức Anh, Đỗ Mười, Võ văn Kiệt, trở thành công khai kéo dài gần hai tháng trước đại hội đã phơi bày cho người dân Việt Nam và cả thế giới biết là nội bộ Đảng cộng sản đã phân hóa trầm trọng đến mức nào.

Người ta nhớ lại, sau đại hội 7 vào năm 1991, Đỗ Mười thay thế Nguyễn Văn Linh làm Tổng Bí Thư thì một tam đầu chế hình thành để phân chia quyền lực giữa ba nhóm. Đỗ Mười, Tổng Bí Thư, Lê Đức Anh, Chủ Tịch Nước và Võ văn Kiệt, Thủ Tướng.

Đại hội 8 tổ chức vào năm 1996, tam đầu chế đó vẫn tiếp tục nắm giữ quyền lực. Nhưng chỉ sau đó một năm, vào tháng 12 năm 1997, trong cuộc họp Ban Chấp Hành Trung Ương lần thứ tư, đại hội 8, Lê Khả Phiêu được sự ủng hộ của Lê Đức Anh và quân đội, đã trở thành Tổng Bí Thư. Cuộc cướp đảng quyền của Lê Khả Phiêu lần này là cuộc đảo chính rõ nét nhất trong lịch sử của Đảng cộng sản Việt Nam.

Sau cuộc đảng quang của Lê Khả Phiêu, một tam đầu chế mới được thiết lập để kế tục tam đầu chế cũ. Đó là Lê Khả Phiêu, Tổng Bí Thư, Trần Đức Lương, Chủ Tịch Nước và Phan văn Khải, Thủ Tướng Chính Phủ. Bộ ba Mười- Anh- Kiệt rút khỏi Bộ Chính Trị để lên chức cố vấn Ban Chấp Hành Trung Ương thay thế cho ba cố vấn cũ vì hết đàn em nên bị cho về vườn là Võ Chí Công, Nguyễn văn Linh và Phạm văn Đồng. Khác với các cố vấn cũ, bộ ba Mười-Anh-Kiệt, dựa vào số đông tay chân còn nắm giữ những địa vị trọng yếu trong đảng và nhà nước, tỷ dụ như Lê Đức Anh thì có Lê Khả Phiêu, Võ văn Kiệt thì có Phan văn Khải v.v., đã thực sự trở thành ba Thái Thượng Hoàng của chế độ. Người ta vẫn chưa quên việc bản thương ước Mỹ Việt bị trì hoãn vào tháng 6 năm 1999 là do cố vấn Đỗ Mười không chấp thuận.

Lê Khả Phiêu chính là một thứ âm binh do phù thủy Lê Đức Anh dựa vào sức mạnh của quân đội dựng nên. Nhưng khi đã có quyền lực trong tay, Lê Khả Phiêu vượt khỏi tầm kiểm soát của Lê Đức

Anh để thực hiện tham vọng của mình. Trong hơn ba năm giữ chức Tổng Bí Thư Đảng, Lê Khả Phiêu đã càng ngày càng trở nên bất trị trước mắt ba vị cố vấn tối cao. Phiêu đưa người của mình thay thế người của các cố vấn, trong đó hầu hết là các cán bộ đồng hương Thanh Hóa của Ông ta. Phiêu lập riêng một Tổng Cục An Ninh trong quân đội để kiểm soát và tìm cách khống chế các cán bộ Đảng không cùng phe mình. Do trình độ văn hóa kém cỏi, nhận thức hạn hẹp, (giới trí thức Hà Nội đánh giá Lê Khả Phiêu là một anh “răng đen mã tấu”, vô học nhất trong số các Tổng Bí Thư, còn dốt hơn cả Đỗ Mười) Phiêu vấp phải nhiều lỗi lầm sơ đẳng trong khi làm nhiệm vụ lãnh đạo. Như việc sang châu Giang Trạch Dân, đề nghị với họ Giang tái lập hệ thống cộng sản quốc tế, như việc đón Tổng Thống Hoa Kỳ Bill Clinton với lời lẽ bất lịch sự trong tinh thần “ chống Mỹ cứu nước “ từ mấy chục năm trước. Tất cả những tội đó của Lê Khả Phiêu được các cố vấn gom lại thành một bản cáo trạng công khai phổ biến vào thời kỳ tiền đại hội nhằm tạo áp lực để hạ bệ Lê Khả Phiêu, nhân danh quyền lợi tối thượng của Đảng. Nhưng cái tội lớn nhất của Phiêu đối với các cố vấn là việc Phiêu dựa vào thế lực quân đội và phe cánh riêng, định cho cả ba cố vấn về vườn, định gom luôn hai chức Tổng Bí Thư Đảng và Chủ Tịch Nước thành một để Phiêu kiêm luôn cho dễ lãnh đạo.

Lê Khả Phiêu phản công bằng cách đưa ra các tài liệu tố cáo các cố vấn tham nhũng, lạm quyền, với chứng cứ khả tín do nhóm an ninh của Phiêu thu thập. Phiêu cũng vận động các đại biểu quân đội ủng hộ mình và gần đến ngày đại hội họp chính thức, có tin là Phiêu sẽ được lưu nhiệm. Nhưng có lẽ do phe đa số đứng giữa thấy cuộc tranh chấp hai bên sẽ đi đến kết quả tai hại nên đã đưa Nông Đức Mạnh lên thế chỗ Phiêu, đồng thời hủy bỏ cố vấn chế, cho cả ba Thái Thượng Hoàng về vườn. Sau cuộc đấu đá kịch liệt này, Phạm Thế Duyệt, Nguyễn Đức Bình, Lê xuân Tùng, Phạm Thanh Ngân là những nhân vật quan trọng trong chế độ Lê Khả Phiêu bị ra khỏi Bộ Chính Trị và cũng không còn ở trong Ủy Ban Trung Ương nữa. Số đại biểu quân đội so với trước đại hội cũng

giảm đi, các nhân vật miền Nam được cử vào Bộ Chính Trị, vào Ban Bí Thư, vào Ủy Ban Trung Ương đồng đảo hơn trước.

Người ta ghi nhận một sự kiện đặc biệt trong kỳ đại hội này là trong số những khách mời ngoại quốc, có một nhân vật rất quan trọng hiện diện: đó là Hồ Cẩm Đào, Thường Vụ Bộ Chính Trị Đảng cộng sản Trung Quốc, người được coi như nhân vật có thể thay thế Giang Trạch Dân khi Ông này về hưu. Có lẽ Hồ Cẩm Đào tới dự đại hội là để gián tiếp ủng hộ Lê Khả Phiêu nhưng vì tương quan giữa hai nước đã thay đổi, sự hiện diện của Ông ta không giúp được gì cho Lê Khả Phiêu cả.

NÔNG ĐỨC MẠNH LÊN NGÔI, CÓ GÌ THAY ĐỔI ?

Nông Đức Mạnh, tân tổng bí thư đảng cộng sản Việt Nam năm nay 61 tuổi, người dân tộc Tày ở Bắc cạn. Xuất thân từ ngành Lâm Nghiệp, du học ngành chuyên môn này ở Liên xô, chủ tịch Quốc Hội từ năm 1992, không có gì nổi bật trong quá trình công tác. Ưu điểm duy nhất của Ông ta có lẽ ở chỗ Ông điềm tĩnh, ít nói và không thuộc phe phái nào. Ông được nhiều người lưu ý có lẽ do tin đồn Ông là con của Hồ Chí Minh với một phụ nữ người dân tộc nên được Đảng đặc biệt đề bạt. Luận cứ đó trước đây sẽ bị coi là phạm thượng đối với thần tượng Hồ Chí Minh của cộng sản Việt Nam. Cách đây khoảng 10 năm, cô Kim Hạnh, chủ bút báo Tuổi Trẻ đã bị mất chức khi tìm cách chứng minh là Hồ Chí Minh có vợ. Nhưng gần đây, nhiều tài liệu xác thực đã chứng minh rằng Hồ Chí Minh có nhiều phụ nữ trong cuộc đời Ông ta, trong đó có việc Nguyễn thị Minh Khai đã từng sống chung với Hồ Chí Minh trước khi lấy Lê Hồng Phong. Được nhiều người lưu ý nhất là chuyện Hồ Chí Minh có con với cô Xuân và lại làm ngơ để cho Trần Quốc Hoàn hãm hiếp rồi thủ tiêu Cô này.

Những sự kiện đó làm cho dư luận dễ tin vào việc Nông Đức Mạnh là con của Hồ Chí Minh, khiến cho vị đại sứ Úc đã hỏi thẳng Nông Đức Mạnh về chuyện đó. Lời phủ nhận của Nông Đức Mạnh không đánh tan được sự nghi ngờ của dư luận vì

chuyện Ông này trở thành người số 1 của nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa là một trường hợp quá ư đặc biệt. Nếu không có một nguyên động lực mạnh mẽ nào đó thúc đẩy thì liệu một người thiếu số có thể nào lên lãnh đạo một đất nước mà 90 phần trăm là người kinh ? Cũng giống như ở Trung Quốc có một ông Tổng Bí Thư người gốc Tây Tạng hay gốc Mông cổ, hoặc nước Mỹ có một Tổng Thống da màu vậy !

Vào lúc mà chủ nghĩa Mác-Lê đã hoàn toàn phá sản và cộng sản Việt Nam đang dựng cái xác ướp Hồ Chí Minh lên, dùng tư tưởng Hồ Chí Minh như một lá bùa để phục hồi niềm tin của quần chúng thì việc úp úp mở mở để người ta hiểu ngầm rằng người lãnh đạo hiện tại mang giòng máu của họ Hồ cũng là một cách tuyên truyền khéo léo. Nhưng chuyện này có thể trở thành con dao hai lưỡi. Thành phần trẻ chiếm đại đa số ở Việt Nam bây giờ thực tế hơn cha anh của họ nhiều và họ sẽ đánh giá người lãnh đạo qua khả năng làm cho đời sống của nhân dân thăng tiến hơn là căn cứ vào gốc gác. Nếu Nông Đức Mạnh thành công trong việc đổi mới đất nước thì dù chẳng phải dòng dõi Hồ Chí Minh, Ông ta cũng được quần chúng ghi công. Nhưng nếu Ông ta lại cũng như các Tổng Bí Thư tiền nhiệm, chỉ làm mỗi công việc là duy trì quyền lãnh đạo cho Đảng Cộng Sản thì sự thất bại của Ông ta sẽ kéo theo luôn cả những uy tín còn sót lại của cái xác ướp nằm trong lăng Ba Đình.

Ngoài cái huyền thoại là con của Hồ Chí Minh ra, Nông Đức Mạnh chưa từng chứng tỏ bất cứ khả năng lãnh đạo nào trong suốt 9 năm ngồi ở ghế Chủ Tịch Quốc Hội. Một số nhà ly khai trong nước nhận định rằng do thái độ trung lập của Ông trước sự tranh chấp của các phe nhóm, Ông được đưa lên như một lá bài hòa giải, làm trọng tài để các phe nhóm đối nghịch chia quyền lãnh đạo.

Mặc dù Lê Khả Phiêu và ba vị cố vấn quyền lực đã bị loại ra khỏi cơ quan đầu não của Đảng Cộng sản trong đại hội 9, phe nhóm của họ vẫn còn đông đảo trong các tổ chức Đảng, Nhà Nước và cơ sở địa phương, vẫn đang tiếp tục vận động dành quyền lực và chi

phối những quyết định của Nông Đức Mạnh trong việc sắp xếp nhân sự và hoạch định chính sách. Đó là những khó khăn mà Ông ta sẽ phải giải quyết trong những ngày tháng sắp tới.

Khi tin Nông Đức Mạnh trở thành Tổng Bí Thư được loan đi, một số báo chí ngoại quốc cho rằng công cuộc đổi mới ở Việt Nam sẽ được đẩy mạnh hơn trước. Có những dấu hiệu mới củng cố cho dự đoán này. Nhà cầm quyền Hà Nội liên tiếp kêu gọi chính phủ Bush chuyển bản Hiệp Định Thương Mại sang Quốc Hội để xin phê chuẩn, Quốc Hội Cộng Sản chấp thuận nhiều sửa đổi về đầu tư, thương mại để tạo điều kiện cho tư bản nước ngoài đưa vốn vào làm ăn ở Việt Nam. Các cơ sở thương mại nghiên cứu thị trường Hoa Kỳ, sửa soạn các sản phẩm để chờ khi hiệp định thương mại có hiệu lực là gửi sản phẩm vào thị trường rộng lớn này kịp thời. Tuy nhiên, nếu có một cái nhìn thấu đáo về tình hình kinh tế Việt Nam hiện tại, người ta thấy những nỗ lực đó là điều phải thực hiện càng sớm càng tốt, dù bất cứ ai lãnh đạo, kể cả Lê Khả Phiêu nếu được lưu nhiệm.

Tình hình kinh tế thế giới sa sút, trong đó có nền kinh tế Hoa Kỳ đang có dấu hiệu suy thoái có thể tác động đến toàn vùng châu Á; nền kinh tế Trung Quốc mỗi ngày một tăng trưởng, các nhà đầu tư Bắc Mỹ và châu Âu đang đổ xô vào làm ăn ở quốc gia ổn định và luật lệ dễ dàng này; các sản phẩm chiến lược của Việt Nam như gạo, cà phê, hạt điều v.v đang thiếu thị trường tiêu thụ, bị cạnh tranh phải giảm giá; đó là những mối đe dọa đang đè nặng lên nền kinh tế Việt Nam. Cách giải quyết duy nhất và trước mắt của người lãnh đạo là càng sớm càng tốt, thực hiện bản Hiệp Định Thương Mại đã ký với Hoa Kỳ, để vừa có điều kiện gia tăng xuất khẩu, vừa có điều kiện thu hút đầu tư của tư bản nước này, ngõ hầu cứu nguy nền kinh tế đang bị tác động xấu từ nhiều mặt. Những điều mà cộng sản Hà nội làm sau khi Nông Đức Mạnh lên chức Tổng Bí Thư đã được sửa soạn từ trước và đưa ra đúng vào thời điểm mà chính phủ Bush đồng ý chuyển bản Hiệp Ước sang Quốc Hội, hoàn toàn không phải do tinh thần đổi mới từ Tổng Bí Thư Nông Đức Mạnh.

Ngược lại, về phương diện chính trị, những biện pháp được đưa ra sau đại hội 9 cho thấy Hà Nội quyết tâm mạnh mẽ hơn nữa trong việc dùng bạo lực để củng cố chế độ độc tài, hạn chế những quyền tự do căn bản của nhân dân, nhất là tự do ngôn luận và tự do tín ngưỡng.

Ngay sau đại hội 9, cộng sản Việt Nam đã bắt giam linh mục Nguyễn Văn Lý, quản thúc tại chỗ hòa thượng Quảng Độ, cụ Lê Quang Liêm, cấm không cho giáo hội Hòa Hảo tổ chức lễ mừng ngày Khai Đạo. Trên mạng lưới Internet và điện thư, cộng sản gia tăng sử dụng Bức Tường Lửa, nhằm kiểm soát các liên lạc giữa Việt Nam và thế giới. Kể từ đầu tháng sáu dương lịch, việc liên lạc về Việt Nam bằng E mail, bằng điện thoại gặp rất nhiều cản trở và những tin tức từ trong nước gửi ra cũng trở nên hiếm hoi. Cũng sau đại hội 9, cộng sản đã đưa ra xử tại tòa án gần bốn chục người mà chúng buộc tội là âm mưu gây rối và phá hoại.

Nhằm tăng cường kiểm soát báo chí, cộng sản đã mượn cớ đổi thể báo chí cho các ký giả để loại bỏ những thành phần bị nghi là không trung thành với chế độ, đưa thêm cán bộ an ninh vào kiểm soát báo giới, công bố những biện pháp chế tài mới nhằm hạn chế tối đa sự loan tải những tin tức bất lợi cho chế độ. Báo chí Việt Nam trong nước, có một thời tự phát tương đối khởi sắc, nay bị đẩy lại vào vòng kiểm soát còn chặt chẽ hơn cả dưới triều đại Lê Khả Phiêu nữa.

Như vậy, những biện pháp công an trị quen thuộc đối với các tôn giáo và báo chí mà cộng sản áp dụng sau đại hội 9 cho chúng ta thấy là nếu hiểu đúng nghĩa của tinh thần đổi mới như chúng ta quan niệm là đổi mới kinh tế phải đi đôi với đổi mới tự do căn bản cho nhân dân thì Nông Đức Mạnh chẳng có đổi mới gì cả mà vẫn chỉ là theo sách cũ của cộng sản từ mấy chục năm nay : nói lỏng tự do kinh tế nhưng tăng cường kiểm soát chính trị, nhằm mục tiêu cao nhất là duy trì quyền lãnh đạo của Đảng, đặt mọi lợi ích và ý nguyện của tuyệt đại đa số nhân dân xuống hàng thứ yếu.

TRỞ LẠI VỚI CHÍNH QUYỀN CỦA ÔNG BUSH

Khi Ông Bush lên cầm quyền vào tháng giêng năm nay, một số người Việt Nam chúng ta đã bày tỏ sự lạc quan khi cho rằng chính quyền Bush sẽ có thái độ cứng rắn hơn với cộng sản Việt Nam so với chính quyền Clinton. Một số sự kiện củng cố niềm lạc quan đó. Sau vụ đồng bào Tây nguyên tạo loạn, chính quyền Bush đã cấp quy chế tỵ nạn cho một số người bỏ trốn sang Campuchia. Chính quyền Bush cũng phản ứng mạnh mẽ về vấn đề đàn áp tôn giáo ở Việt Nam. Chính quyền Bush cũng dự định trì hoãn việc chuyển sang Quốc Hội xin phê chuẩn bản Hiệp Ước Thương Mại Mỹ Việt. Nhiều người cả tin đã hy vọng rằng Ông Bush sẽ ràng buộc bản hiệp ước này vào vấn đề nhân quyền và tự do tôn giáo ở Việt Nam, điều mà hầu như tất cả những người Việt lưu vong còn nghĩ về đất nước đều mong ước.

Nhưng đừng một cái, một sự biến chưa bao giờ có trên chính trường Hoa Kỳ xảy ra cho chúng ta nhìn rõ ý đồ thực của chính quyền Bush. Đó là việc Ông James Jeffords, thượng nghị sĩ bang Vermont tuyên bố từ bỏ Đảng Cộng Hòa, tạo điều kiện cho đảng Dân Chủ nắm khối đa số tại thượng viện, lấy lại sự cân bằng cho ngành Lập Pháp, khiến cho nhiều dự luật của chính quyền Bush định xin quốc hội phê chuẩn hoặc sẽ gặp khó khăn, hoặc không thể nào thành được. Ông Bush là một Ông Tổng Thống gặp nhiều may mắn trong sự nghiệp chính trị của mình. Do những luật lệ rắc rối về cử tri đoàn trong cuộc bầu cử vừa qua, Ông thắng Ông Al Gore mặc dù được ít cử tri bỏ phiếu cho Ông hơn Ông này. Chuyện rắc rối đi đến kiện tụng nhau lại xảy ra ở ngay tiểu bang mà em ruột Ông làm Thống Đốc, nơi Đảng Cộng Hòa có nhiều thế lực hơn.

Ông Bush lại có cái may mắn là khi Ông trở thành Tổng Thống thì tại quốc hội, đảng của Ông chiếm đa số ở cả hai viện. Sự kiện đó chỉ có từ thời Tổng thống Eisenhower trước đây gần nửa thế kỷ, nay mới tái diễn. Với những ưu thế đó, Ông Bush dự định thực hiện nhiều chương trình lớn của Ông, tin rằng sẽ được Lập Pháp

thông qua một cách dễ dàng. Ông không coi bản hiệp ước thương mại Mỹ Việt là ưu tiên trong chính sách đối ngoại vì đó là công trình của Ông Clinton, của Đảng Dân Chủ. Ông dự định giao cho Ông Robert Zoellick, đại diện thương mại ràng buộc bản thỏa ước này vào một tập hợp dự luật khác để đòi quốc hội giao toàn quyền đàm phán thương mại cho Tổng Thống. Nếu ý định đó của Ông tiến hành không gặp trở ngại, bản hiệp ước thương mại Mỹ Việt có thể phải chờ đợi hàng mấy năm mới có triển vọng được thi hành.

Nhưng quyết định của Ông James Jeffords đã phá vỡ mọi kế hoạch của Ông Bush. Khi Đảng ông phải trao lại cho phía Dân Chủ quyền hạn của đa số ở Thượng Viện, Ông hiểu rằng việc đòi Quốc Hội trao toàn quyền đàm phán thương mại cho chính phủ không bao giờ có thể thực hiện. Và điều tốt nhất là nhượng bộ phía Dân Chủ một số đòi hỏi để có thể đạt được những thỏa hiệp về các chương trình ưu tiên của Ông như chương trình giảm thuế chẳng hạn. Do đó, khi phía Dân Chủ lên tiếng đề nghị, Ông đã cho chuyển ngay bản Hiệp Ước sang Quốc Hội vào đầu tháng sáu. Trước đây, do thái độ cứng rắn của chính quyền Bush, cộng sản Việt Nam rất lo ngại về việc bản Hiệp Ước có thể bị trì hoãn. Nhưng họ đã gặp may, khi Ông Bush gặp những trở ngại do Ông Jeffords gây nên. Theo dự đoán của nhiều người thì bản hiệp ước này có thể được Quốc Hội thông qua vào khoảng tháng 8 năm nay. Ngày 15 tháng 7 tới, khi Ông Peterson rời chức vụ đại sứ tại Hà Nội, Ông Raymond Burghard, một nhân vật trong chính quyền Bush sẽ tới thay thế để thực hiện chính sách mới của chính quyền Bush đối với Việt Nam cũng như thi hành bản Hiệp Ước Thương Mại.

Về phía Ông Bush, ngoài sự kiện trên, trong mấy tháng đầu của nhiệm kỳ 4 năm, chính quyền Ông cũng gặp nhiều thất bại khác như việc Ông bị đón tiếp lạnh nhạt trong chuyến công du đầu tiên sang châu Âu để thuyết phục các đồng minh về kế hoạch lá chắn phi đạn, việc Hoa Kỳ bị đuổi ra khỏi Ủy Ban Nhân Quyền và Ủy Ban Bài trừ Ma Túy tại Liên Hiệp Quốc. Những thất bại này sẽ

đẩy Ong Bush vào tư thế phải thỏa hiệp với Đảng Dân Chủ nhiều hơn trong việc giải quyết những vấn đề lớn của nước Mỹ.

ĐỐI VỚI CỘNG SẢN VIỆT NAM, NHỮNG KHÓ KHĂN CÒN ĐÓ

Trái với thái độ thiếu hiểu biết khi từ chối không ký bản hiệp định thương mại tại Tân Tây Lan vào giữa năm 1999, Cộng Sản Việt Nam đang mong đợi bản Hiệp Ước Thương Mại được Quốc Hội Hoa Kỳ phê chuẩn và sớm có hiệu lực. Tình hình đất nước cho họ thấy đó là giải pháp duy nhất có thể đưa Việt Nam hội nhập với thế giới, xây dựng một xã hội thăng tiến hơn. Những thành tựu đó gắn liền với số phận của Đảng Cộng Sản trước những đòi hỏi chính đáng của quần chúng mỗi ngày một cấp bách.

Tuy nhiên, những người lãnh đạo hiện nay, nhất là Tổng Bí Thư Nông Đức Mạnh cần phải hiểu rằng bên cạnh những hứa hẹn về gia nhập thị trường Mỹ, gia tăng kim ngạch xuất khẩu, thu hút thêm vốn đầu tư, tiến tới công nghiệp hóa và tri thức hóa nền kinh tế, còn rất nhiều trở ngại đòi hỏi sự hiểu biết và thích ứng của những người có trách nhiệm thực hiện nhất là của cơ chế lãnh đạo. Câu chuyện hiệp hội nuôi cá “bông lau” đang dọa kiện Seaprodex Việt Nam về tội giả mạo nhãn hiệu và phá giá có sự hỗ trợ của hai vị dân biểu bang Mississippi đòi cả Tổng Thống Bush phải can thiệp cho thấy việc gia nhập vào thị trường Hoa Kỳ không phải dễ dàng đối với một quốc gia thiếu kinh nghiệm ngoại thương như Việt Nam. Thị trường Hoa Kỳ là thị trường đòi hỏi tiêu chuẩn sản phẩm cao nhất thế giới, nhiều luật lệ thương mại rắc rối nhất, chưa kể đến vấn đề phải cạnh tranh kịch liệt với sản phẩm của các quốc gia đã quen thuộc với thị trường Hoa kỳ tỷ dụ như Trung Quốc chẳng hạn.

Tuy nhiên, điều quan trọng nhất vẫn là chuyện khi gia nhập nền kinh tế toàn cầu hóa, bất cứ quốc gia nào cũng phải ít nhiều cởi mở hơn trong những giao lưu quốc tế. Sự giao lưu rộng rãi sẽ giúp đa số người trẻ ở Việt nam ý thức hơn về quyền con người cũng

như quyền tự do căn bản của các quốc gia văn minh. Họ sẽ âm thầm so sánh đời sống tự do bên ngoài với cuộc sống đầy rẫy những luật lệ kìm hãm đời sống của họ và sẽ có phản ứng. Liệu những người lãnh đạo cộng sản Việt Nam có thức thời để hiểu biết điều đó và thực hiện những đổi mới ngoài địa hạt kinh tế để đáp ứng được nguyện vọng của tuổi trẻ không ? Nếu họ cứ khư khư giữ nguyên chính sách độc tài như hiện giờ, tương lai đất nước sẽ đi về đâu, đó là bài tính chỉ có đáp số trong vòng năm ba năm tới.

VÀ NGƯỜI VIỆT LƯU VONG TRÊN ĐẤT MỸ.

Chúng ta lại rút thêm được một số kinh nghiệm nữa qua thái độ thay đổi của chính quyền Bush đối với bản Hiệp Ước Thương Mại và hiểu rằng dù Dân Chủ hay Cộng Hòa, những người cầm quyền chỉ phục vụ cho quyền lợi của nước Mỹ hay quyền lợi của Đảng họ thôi và chỉ lưu tâm đến các cộng đồng thiểu số khi cộng đồng đó có tiếng nói hợp pháp có thể tác động đến công luận, nhất là đến nghị trường. Sự lên tiếng phản đối việc đàn áp tôn giáo của một số dân biểu tại bang Cali, nơi tập trung đông đảo người Việt nhất, để phản đối việc Tổng Thống Bush gia hạn việc nới rộng tu chính án Jackson –Vanik cho cộng sản Việt Nam cho ta thấy là nếu chúng ta đoàn kết, tập trung số phiếu mỗi kỳ bầu cử lại thì có thể đòi hỏi các vị dân cử ủng hộ nguyện vọng chính đáng của chúng ta nhiều hơn. Cho đến giờ phút này, chúng ta không thể trông chờ gì vào phản ứng của chính quyền Bush trước việc cộng sản mỗi ngày một gia tăng đàn áp tôn giáo. Hy vọng mong manh và duy nhất của người Việt hải ngoại là dự luật Vietnam Human Rights Act of 2001 do dân biểu Chris Smith của bang New Jersey đưa ra với sự hỗ trợ của dân biểu Rohrabacher bang Cali sẽ được Hạ Viện thông qua trong tương lai, như một điều kiện đòi chính phủ Bush phải có phản ứng cần thiết đối với vấn đề nhân quyền và tự do tín ngưỡng ở Việt Nam, trong những liên hệ ngoại giao

mới.

Một điều không vui nữa là trong vòng mấy tháng nay, đa số người Việt lưu vong trên đất Hoa Kỳ còn phải đọc và nghe lời qua tiếng lại của hai nhóm đều tự nhận là chống Cộng bêu xấu, hạ nhục nhau, lôi kéo một số cơ quan truyền thông vào cuộc chiến, làm bận tâm rất nhiều người có lòng với công cuộc đấu tranh đòi tự do và dân chủ ở quê nhà.

Lẽ ra, thay vì đá kích nhau, người Việt hải ngoại phải tập trung cuộc tranh đấu vào những mục tiêu :

- Vận động Hành Pháp và Lập Pháp Hoa Kỳ đặt những điều kiện về nhân quyền và quyền tự do tôn giáo song song với việc ký và thi hành Hiệp Ước Thương Mại với cộng sản Hà nội.
- Kêu gọi dư luận thế giới ủng hộ tự do tôn giáo ở Việt Nam, đòi hỏi cộng sản Việt Nam phải trả tự do cho linh mục Nguyễn Văn Lý, hủy bỏ chế độ quản chế đối với các Hòa Thượng Huyền Quang, Quảng Độ và cụ Lê Quang Liêm.
- Tố cáo cộng sản đã khủng bố những người yêu nước khi đưa 38 người ra xử tội mới đây. Những người đó, dù thuộc bất cứ tổ chức nào, kể cả bị lãnh tụ bất xứng lừa gạt, cũng vẫn là những người can đảm, có lòng ái quốc và xứng đáng để chúng ta lên tiếng tuyên dương và bênh vực họ, không để cho cộng sản coi họ là những phạm nhân hình sự, can tội khủng bố.
- Phổ biến rộng rãi sự việc và đóng góp vào quỹ pháp lý cho một số nhân sĩ hải ngoại đứng đơn kiện WJC tại Massachusetts khi tổ chức này đã coi thường cộng đồng Việt Nam hải ngoại, mời hai cán bộ văn hóa cộng sản sang nghiên cứu về người Việt Nam lưu vong. Vụ kiện này nếu thắng lợi sẽ gây được ảnh hưởng lớn trong sinh hoạt tinh thần của Hoa kỳ, cảnh cáo các tổ chức bất vụ lợi và các trường đại học về một số những sai lầm họ đã mắc phải và đòi hỏi sự tham gia ý kiến của người Việt lưu vong về những gì liên quan đến văn hóa, lịch sử Việt Nam.

Trên các đài truyền thanh, truyền hình, các báo chí Anh ngữ, Việt ngữ, trên mạng lưới tin học tại hải ngoại, sự tham gia mỗi ngày một đông hơn vào các sinh hoạt chính trị, xã hội, văn hóa của những người trẻ tuổi với trình độ hiểu biết cao, với sự nồng nhiệt đáng quý đã gieo niềm lạc quan cho các thế hệ đi trước. Những mục tiêu tranh đấu nêu trên, hy vọng những thế hệ trẻ tuổi đó sẽ nhìn rõ và tích cực thực hiện ngay từ bây giờ. Cuộc đấu tranh cho tự do dân chủ và no ấm của đồng bào quốc nội là một cuộc đấu tranh liên tục và trường kỳ. Mỗi ngày một tham gia đông đảo hơn, mỗi ngày một trưởng thành trong các sinh hoạt cộng đồng, thế hệ trẻ ở hải ngoại hôm nay cho phép cha anh của họ yên tâm hơn, tin tưởng hơn vào tiền đồ của đất nước.

THANH - THIẾU NIÊN



ĐA HIỆU

Tin Hui

Được tin CSVSQ Huỳnh văn Phú K19 làm lễ vu qui cho
Ái Nữ

MIMI HUỖNH

Đẹp duyên cùng

JOSEPH VINCENT PINTO, Jr.

Hôn lễ sẽ cử hành ngày 9-6-01 tại Pennsylvania

Xin thành thật chung vui cùng anh chị Phú và hai họ
Cầu chúc hai cháu **MIMI HUỖNH-VINCENT PINTO**

Hạnh Phúc Trọn Đời

Gia đình CSVSQ-Đoàn TTN/ĐH Pennsylvania và Phụ cận
TH/CSVSQ/TVBQGVN-- Đa Hiệu

Vinh Danh Người Lính Việt Nam Cộng Hòa



Viết để tưởng nhớ người Lính VNCH, từng cầm súng chiến đấu bảo vệ nền Tự Do của miền nam Việt Nam thân yêu, cho dù đang sống hoặc đã hy sinh.

Các anh đã xuất thân
Từ Quân Trường tôi luyện,
Võ Bị và Thủ Đức,
Quang Trung với sóng thần,
Lam Sơn hay Đồng Đế...
 Nắng lửa, mưa dầu trải.
 Anh Biên phòng, Biệt động,
 Lặn lội chốn rừng sâu,
 Nguy hiểm vẫn kiên lòng.
Hải Quân anh Thủy Thủ,
Đời dọc ngang bổng bênh
Đại dương trùng hoa sóng
Lênh đênh giữa mông mênh.

Quái Diệu và Kinh Ngự,
Giày "saut" màu mũ xanh
Anh Thủy Quân Lục chiến,
Quân địch khiếp oai danh.

Cánh bằng xông lướt gió
Anh lính trẻ Không Quân,
Giải vây cho quân bạn,
Bom dội đầu địch quân.

Chiến trường ghi tạc độ
Anh tiền sát Pháo Binh,
Đứng giữa làn mưa đạn,
Vì nhiệm vụ quên mình.

Nhảy dù màu mũ đỏ,
Lơ lửng giữa tầng không,
Tiến vào lòng quân giặc,
Anh nào ngại gai chông.

Địa phương anh là lính,
Thân cận với xóm làng.
Sớm hôm kiên gìn giữ,
Thanh bình quê mẹ an...

Có còn bao Binh chủng,
Nhưng chỉ cùng một tên
Lính miền Nam trấn thủ
Đồng thét một lời nguyện:

"Chống xâm lăng Cộng sản,
Xây đời sống ấm no,
Dưới lá cờ Chính nghĩa
Nền hoa vàng Tự Do".

T.C.V. Doanh Doanh/Paris

MỘT PHÚT SUY TƯ



Nguyễn Thành Công E-G 27

Hôm nay là ngày đầu tuần, như thường lệ là Long phải vào hơi sớm một tí để chuẩn bị công việc trong toán và trong ngày, đang lui cui sắp xếp đồ nghề chuẩn bị hàn thì nghe tiếng mấy đứa trong toán xì xào chuyện gì vui lắm; Long lân la hỏi thì biết được là hôm nay có một bông hồng vào nhận việc trong toán; nghĩ cũng lạ; là vì ở chỗ chỉ có đàn ông này làm sao có bóng đàn bà cho được? Mặc dù đó là bông hồng đen; nhưng dù sao có còn hơn không; làm việc mệt mà có đôi phút thư giãn nghĩ cũng đỡ khổ! Long chợt bật cười khi nhớ lại lúc là cư dân của thành phố đàn ông ở cao độ 1515; toàn là đực rựa, lâu lâu có phái đoàn nào tới thăm viếng là ôi thôi; cả Trung đoàn sinh viên náo nhiệt hẳn lên,

nào là ĐĐ. A làm sạch cỏ Trung đoàn, mỗi ĐĐ phải chùi sạch kiếng dù đó là kiếng cửa ở lầu 3!! Khóa năm thứ I phải làm vệ sinh doanh trại thật sạch! Cầu tiêu và bồn tiểu phải lau chùi bằng bột Nab cẩn thận. Ôi thôi đủ thứ “hầm bà lằng” đổ lên đầu năm thứ nhất và chính Long cũng một thời là nạn nhân của những vụ thăm viếng đó! Tuy vậy rồi cũng qua, phái đoàn đến rồi lại đi, hết năm thứ I rồi tới năm thứ II; thấm thoát đã đến ngày mãn khóa, trăm mấy chục đứa tung bay khắp 4 Vùng Chiến thuật, có mặt ở khắp Quân, Binh chủng, rồi chiến tranh thì chưa tàn nhưng có đứa cùng khóa đã nằm xuống, kể cả thằng bạn thân ở Thủ khoa đoàn; còn Long thì bôn ba ở Vùng 4 với Sư đoàn 21; khi ở Hà tiên lúc về Chương thiện và ngày đầu tháng 4-75 thì có mặt ở chiến trường Ba càng và Bình minh. Sau đó thì tan hàng Tự Thắng ở quận Bình minh sáng 1-5-75, lại lớp ngóp vào tù từ 27-6-75 đến 27-9-79, ngày cầm giấy ra tù Long như người lên cơn sốt; hai chân cứ nhẹ bồng như muốn bay, nhận xong thủ tục thả lúc 4 giờ chiều, Niên Trưởng Toàn 25 ở Hải Quân bảo ở lại một đêm sáng mai về sớm, Long lắc đầu bảo “Thôi Niên Trưởng ở lại ráng giữ gìn sức khỏe, có được mấy điều thuốc với chút đường, chút bột ngọt lãnh ở hậu cần khi sáng tôi để lại cho Niên Trưởng đó, tôi ớn mấy thằng này quá rồi, đi sớm phút nào hay phút nấy, ở lại đây lỡ quờ nó đổi ý giữ lại thì bỏ mạng!” Mặc dù trời tối, đường ra Phước long toàn qua núi và rừng nhưng Long vẫn không ngần ngại cất bước, thú thật đi mà như chạy, chạy cho thật xa nhà tù nhỏ ấy để vào ngôi nhà tù lớn hơn khi về đến địa phương. Quả thật; Long phải trình diện công an xã hàng tuần và phải có đủ 2 thứ là chữ ký của Trưởng công an xã và cái mộc của công an thì mới được xem là hợp pháp cho lần trình diện đó, nhưng khổ nỗi kiếm được Trưởng công an xã là chuyện khó còn hơn ngày xưa đi phố đêm ở đời Bắc nữa; kiếm được chữ ký rồi lại phải chạy đi kiếm tên thư ký giữ mộc của Công an để hấn đóng mộc, có khi mất gần một buổi mới xong 2 việc đó, thấm thoát hết 8 năm làm việc đó, sổ trình diện hết cuốn vở này đến cuốn vở khác nằm cả chồng trên kệ!

Khi nghe phong phanh có chương trình xin định cư ở Mỹ,

Long ngần ngại nửa muốn nửa không dám, muốn đưa gia đình đi khỏi nơi ngục tù đầy đọa ấy mà chắc chắn rằng các con của mình sẽ không có tương lai tươi sáng nào; còn không dám vì Long sợ một ngày đẹp trời nào đó xe công an đến nhà gom những thằng trót dại nộp đơn đi Mỹ!! Kỳ này tù lâu là cái chắc. Cho đến khi nhìn thấy gia đình một người quen lên đường sang Mỹ vào cuối năm 90, Long mới quyết định làm thủ tục lên đường, lại chờ đợi, lại hy vọng rồi lại âu lo, thất vọng. Ấy vậy rồi, cũng qua, thắm thoát đến ngày đăng ký chuyến bay, rồi đợi chờ trong háo hức và âu lo giống như lúc nhận giấy thả năm 79; thiếu gì trường hợp bị hold trước khi lên máy bay vì vài thủ tục cởn con mà không mấy ai ngờ được.

Sang đây ngày trước thì ngày sau Long đã đi làm, ngày nào hội USCC dẫn đi khám thi xin ở nhà. Làm kiếm tiền gửi về để trả nợ ở Việt Nam!! Tiền mượn của bà con đặt chi phí mọi thứ cho chuyến đi làm lại cuộc đời của Long và của gia đình, thắm thoát đã 6 năm qua cuộc sống cứ giống như 2 cây kim của mặt đồng hồ, cứ chạy hết vòng rồi quay lại khởi điểm; Long ngày ngày đến sở làm chiều về cày thêm job 2 để kiếm tiền cho con gái lớn còn kẹt lại ở Việt Nam, cuộc sống giống như dòng nước lũ, chúng lôi kéo Long đi theo mà không thể cưỡng lại được, cứ thế ngày lại qua ngày, đôi khi Long tự hỏi mình rằng “Liệu có còn bầu máu nóng và ý chí bất khuất của ngày nào khi thể nguyện tại Vũ đình Trường ngày 27-12-74 hay không?” Lập tức từ trong tâm thức câu trả lời đã sẵn ở ý nghĩ đầu tiên “không thể quên được, không thể buông xuôi theo dòng đời được! Dù cuộc sống có tất bật, có bon chen nhọc nhằn đến đâu nữa, thì lúc nào cũng phải nhớ và khắc ghi vào tâm khảm rằng mình lúc nào cũng là người lính; đã chiến đấu và sẽ chiến đấu tiếp tục cho đến lúc nằm xuống xuôi tay mãn nguyện, mặc dù chiến trường đã đổi thay và kẻ thù đã đổi bộ mặt khác, nhưng bản chất và hành động của kẻ thù lúc nào cũng giống như lúc nào. Phải tiếp tục chiến đấu và phải chiến thắng, muốn như vậy chỉ có cách duy nhất là hãy “Tự Thắng” mình trước khi giành chiến thắng từ tay kẻ thù!

Tiếng ồn ào của tụi Mỹ đen làm Long chợt tỉnh phút suy tư, chặc! Mấy thằng Mỹ đen này lúc nào cũng ồn ào, kể cả lúc bị thương cũng ồn ào, Long chợt bật cười với chính mình khi nghĩ rằng tụi Mỹ làm chung giống như lũ SVSQ năm thứ I và mình là anh chàng năm thứ tư đã già cỗi ở quân trường nhưng lại ngây ngô nơi chiến trường hung hiểm■



Mobile Đông 2000

**Làm Trai cho đáng nên Trai
Xuống Đông, Đông tỉnh-Lên Đoàn, Đoàn yên**

Trận Ấp Bắc

Thực Tế và Huyền Thoại.

LÝ TÔNG BÁ-K6

LTS- Đa Hiệu xin giới thiệu cùng độc giả bài "Trận Ấp Bắc. Thực tế và huyền thoại", chúng tôi mới nhận được, của cựu Chuẩn Tướng Lý tông Bá, nguyên Tư lệnh các Sư đoàn 23 và 25/BB/ QLVNCH. Sau ngày 30-4-75, Tướng Bá đã bị tù cải tạo gần 13 năm, hiện định cư tại Las Vegas.

Bài viết tường thuật chi tiết diễn tiến Trận Ấp Bắc, một trận được coi là lớn nhất xảy ra kể từ khi Hiệp định Đình chiến Geneva được thi hành (tháng 8-1954), một trận mà theo dư luận báo chí Tây phương, nhất là báo chí Mỹ thời ấy (đầu năm 1963) đã nhân xét, phê bình nặng nề về khả năng, tinh thần chiến đấu v.v., của các cấp chỉ huy trực tiếp cũng như các giới chức trách nhiệm, và các đơn vị tham dự trận đánh.

Đến nay, sau hơn 40 năm trận Ấp Bắc xảy ra, sự thật của trận này mới được cựu Tướng Lý tông Bá, khi ấy là Đại đội Trưởng ĐĐ 7M113, đơn vị được dùng làm nỗ lực chính trong trận đánh kể lại. Bài viết tuy bị hạn chế trong những hoạt động của ĐĐ 7M113, trong khi lực lượng tham dự trận đánh còn có một Trung đoàn của SD7/BB và một Tiểu đoàn Bảo an của Tiểu khu Mỹ Tho. Nhưng nó đã cho người đọc thấy được phần nào khả năng của một số cố vấn các cấp, chính sách viện trợ chiến cụ của Đồng minh, và đặc biệt là "lý do và nhu cầu" đã làm cho các kỹ giả Mỹ hồi ấy cùng nhau "bóp méo sự thật", mỵ ly QLVNCH, và hôm nay vẫn còn đang tiếp diễn.



Thiết vận xa M113 cung cấp cho QĐVN năm 1962

Trận Ấp Bắc được ghi vào quân sử trong cuộc chiến Việt Nam. Báo chí quốc tế và kể cả sách báo VC cũng nhắc nhiều về Ấp Bắc. Đó là một

trong những trận đụng độ quan trọng giữa Đại đội 7M113 của VNCH và quân VC tại Khu Chiến thuật Tiền giang. Nói rõ hơn là tại mật khu Đồng Tháp Mười thuộc miền Tây Nam bộ của VC, cách quận Cai Lậy, Mỹ Tho trên dưới chỉ 10 cây số về hướng Đông-Bắc.

Không giống như những lần trước với những cuộc đụng độ cấp Trung đội hay Đại đội. Lần này, Bộ Tư lệnh Sư đoàn 7 QLVNCH đã phải xử dụng cả một Trung đoàn, lần đầu mở ra cuộc hành quân “Trực thăng vận” và một Tiểu đoàn Bảo an của Tiểu khu Mỹ Tho tăng cường, mà Đại đội 7M113 của Sư đoàn 7 làm nỗ lực chính để đối đầu với VC.

Và cũng là lần đầu tiên mở rộng chiến tranh, Cộng quân đã bất ngờ tung vào trận Ấp Bắc một lực lượng đáng kể gồm có, Tiểu đoàn 514 Chủ lực Mỹ Tho, Tiểu đoàn 263 Chủ lực Miền, chưa kể thành phần dân quân du kích khác. Lợi dụng địa thế hiểm yếu quen thuộc, Ấp Bắc không khác gì hơn là một cái làng bỏ trống nằm giữa khu đồng ruộng ngập nước quanh năm, chằng chịt kinh rạch, và cũng là nơi mà VC luôn có mặt kiểm soát với nhiều lần chạm trán trong cuộc chiến 1945-1955. Một lần nữa, tại Ấp Bắc, họ đã áp dụng lối đánh lén, phục kích, bắn sẻ để trì hoãn chiến trận và gây thiệt hại cho các cánh quân VNCH bạn trong giai đoạn đầu, hầu có thể tập trung lực lượng về vị trí chọn lựa với hăm hở của cái gọi là “Chiến thuật Công kiên Chiến” đánh cầm cự để tùy nghi khai thác chiến quả nếu được, bằng không, khi thấy thế yếu, họ lần lượt trốn chạy, rút nhanh theo kiểu mà họ thường nói là “chém vè” trong đêm tối rút lui mất dạng. Ý đồ và hoạch định trận Ấp Bắc khi đó là vậy.

Muốn hay không, VC đã biết lợi dụng những kẽ hở của quân VNCH mà người chỉ huy phía ta không để ý hoặc không tiên liệu những biện pháp thích ứng...để bất ngờ khai thác tình hình cho nhu cầu “Tâm lý Chiến và Chính trị” trong chủ trương một cuộc chiến tiêu hao lâu dài kiểu “tầm ăn lá”, nhất là trong thời gian đó. Vì có nhu cầu phải gây lại úy tín và tinh thần cán binh đã mất trong vài tháng trước khi Tiểu đoàn 502 Chủ lực tỉnh Sa Đéc bị

loại khỏi vòng chiến, tổn thất hàng trăm quân tại ranh giới Mỹ tho-Sa đéc trong trận đụng độ ác liệt với Đại đội 7M113 vào ngày 18-2-1962. Trong trận đánh này, một nửa quân số của Tiểu đoàn 502 bị loại khỏi vòng chiến ngay trong những giờ phút đầu của trận đánh, một nửa còn lại đã phải ngụp lặn trong cánh đồng ngập nước để tìm cách chém về trong đêm tối. Thế nhưng số VC định chém về này đều bị bắt sống. Kiểm điểm tổn thất, Đại đội 7M113 chỉ có một tử thương là Thượng sĩ Ninh, Trung đội Trưởng, và một binh sĩ khác bị thương. Tại sao sự tổn thất giữa hai bên chênh lệch như thế này? Nguyên nhân, chúng ta phải hiểu là các đơn vị VC không biết được khả năng của loại xe M113 do hãng Chrysler của Mỹ chế tạo, nó hoàn toàn không giống loại xe được cho là những con cua lội nước hay "CRABE" của quân Pháp cũng do Mỹ chế tạo, được sử dụng trong Đệ nhị Thế chiến, và được trang bị cho các Chiến đoàn xe lội nước gọi là GA, viết tắt từ chữ "Groupement Amphibies" mà có lần một đơn vị của nó bị chính Tiểu đoàn 502 của VC đánh thiệt hại, cũng tại vị trí mà hôm nay, ngày 18-2-62 Tiểu đoàn 502 tổ chức cuộc phục kích đánh Đại đội M113. Nhưng kết quả lại khác đi.

Từ những yếu tố không biết về khả năng cơ động của M113, các đơn vị VC đã dàn trận, đúng như lời của một anh tù binh kể lại thì tình thế quả không giống như lần phục kích đoàn xe "CRABE" của quân Pháp. Những gì VC điều nghiên, dàn thế trận, chuẩn bị tinh thần cho cán binh lâm trận, đã không xảy ra như những gì họ hoạch định và mong đợi. Chẳng hạn như xe M113 không có lần nào bị súng trường bắn thủng như loại xe "CRABE" của Pháp, và cũng không một lần nào thấy bất cứ một xa đoàn M113 nào phải ngừng lại từng chập để nhảy xuống ruộng gỡ rơm rạ, cỏ, lúa...kẹt trong bánh xe làm xe không chạy được, để nhân cơ hội, VC bất thần nổ súng tấn công.

Khi thế trận bùng ra, tôi (Lý tòng Bá) đã ra lệnh cho các Trung đội, khai hỏa phóng thẳng ngay vào ổ phục kích của Tiểu đoàn 502 đang dàn thành đội hình bán nguyệt ở giữa ruộng nước. Mũi tiến quân của Đại đội 7M113 như cánh "diều gặp gió" xông

vào, không mấy chốc đã tràn ngập vị trí địch đang ngâm mình dưới nước được đại liên và các trung liên BAR đặt ở giữa, trên các xuồng ba lá bắn yểm trợ. M113 đã tung hoành với những khả năng đa hiệu bất ngờ ngoài dự liệu và sự hiểu biết của các chỉ huy quân sự VC, đã làm cho thế trận phục kích giăng bẫy của VC tan vỡ thê thảm. Khi thanh toán chiến trường, không biết quân VC đã bố trí ở đó từ lúc nào, nhưng trên mình của mỗi anh cán binh VC còn sống sót, bị bắt làm tù binh, mỗi anh ít lắm cũng

phải đeo ba bốn con đĩa loại đĩa trâu không nhỏ của đồng bằng sông Cửu long, no tròn đầy máu lớn bằng cỡ ngón



tay cái, muốn rút nó ra phải dùng điều thuốc đang cháy chấm vào đầu nó. Lúc các anh VC được anh em binh sĩ kéo lên từ ruộng nước, đặt ngồi trên M113, đang ngó ngẩn nhìn quanh quẩn như kẻ mất hồn, cũng là lần các anh VC tham dự một trận đánh hoàn toàn không giống những gì cấp chỉ huy đã huấn thị và dạy trên sa bàn hành quân.

Nhân viết lại những dòng này, chúng ta một lần nữa có thể nói đây không phải là lần duy nhất chạm trán với QLVNCH, địch đã bị tổn thất nặng nề, không phải chỉ có một lần, chỉ có Đại đội 7M113 thành đạt được, song thường ít khi giới truyền thông bạn triệt để khai thác mà chính Neil Sheehan, người phóng viên chiến trường đã viết quyển "The Bright Shining Lie" nói về chiến tranh VN đã nhiều lần nghe nói đến. Có lần anh theo xe M113 với tôi trong một vài cuộc hành quân tại Mỹ tho. Nhưng những lần đó lại

không dụng độ với VC, vì thế, anh ta vẫn chưa chịu hiểu, và chưa thấy sự thật, và vẫn mang nặng tinh thần trái ngược khi đề cập tới cuộc chiến đấu tự vệ của QLVNCH, mà thường chỉ tìm và chú trọng tới chiến thắng dù lớn hay nhỏ, của VC để phóng đại, cho nên mãi đến bây giờ, dù Neil Sheehan tôi coi là một người bạn quen thân, tôi cũng chẳng biết Sheehan có chủ trương hay mục đích gì... Một người chịu khó, khá thông minh, đỗ đạt từ một HARVARD nổi tiếng, thích tự do mà chỉ viết những bài báo lập luận phê bình ác ý và không chính xác nhắm vào QLVNCH. Nhất là sau ngày 30-4-75, anh ta đã cho xuất bản quyển "The Bright Shining Lie" với những biện luận bất công nhắm vào QLVNCH, một quân lực bị bắt ngờ "ngã ngựa" vì sự phản bội của đồng minh.

Sau khi xuất bản quyển sách nói trên, có một lần Sheehan đã viết một bài khá lịch sự liên quan đến tôi trên tờ "The New Yorker", đó là bài "After the war was over" xuất bản ngày 18-11-91, và anh ta đã gửi tặng cho tôi tờ báo đó. Phải chăng đây là lần cuối Sheehan muốn tôi bỏ qua những lỗi lầm mà anh ta đã viết về tôi khi chỉ huy Đại đội 7M113 trong trận Ấp Bắc với những lập luận quá lỗi thời, vô căn cứ và lệch lạc khi được vài cố vấn Mỹ thời đó kể lại với dụng ý bào chữa những khuyết điểm, nông nổi của mình.

Sau gần 13 năm ở tù Cộng sản ra, tôi gặp Neil Sheehan một lần tại VN, đến Mỹ năm 91, tôi gặp lại Neil Sheehan tại Las Vegas khi hắn tham dự một "Convention" với sự có mặt của Tướng C. Powell. Đó là lần gặp mặt lâu nhất, trong đó tôi kể lại tình tiết và sự thật của trận Ấp Bắc cho anh nghe.

Ngày đó, sau đêm cuối cùng, Đại đội 7M113 rời thị xã Mỹ Tho đến quận Cai Lậy, xuất phát theo đội hình hàng dọc (để làm giảm thiệt hại lúa) hướng về mục tiêu. Đại đội M113 ít lắm cũng đã vượt qua hai con kinh ngang, trước khi vào vùng tiếp giáp với mật khu Bà Bèo của VC nằm dọc theo hai bờ kinh "Tổng đốc Lộc" mà Ấp Bắc là một trong những vùng ven biên. Cùng lúc tôi nhận lệnh từ Bộ Chỉ huy hành quân nhẹ của Tiểu khu Mỹ Tho đặt ở thị xã quận Cai Lậy là phải nhanh chóng đưa Đại đội 7M113

đến mục tiêu, vì nơi đó đã có trực thăng bị rơi trong cuộc đổ quân lần đầu mà nguyên nhân có thể là lỗi vụng về kỹ thuật của phi công chứ chưa chắc là do đạn VC bắn. Đó là những chiếc H21, hình thù như quả chuối già quá cũ gần đến ngày phế thải. Vì theo anh Trung úy chỉ huy toán quân nhảy dọt đầu xuống mục tiêu Ấp Bắc cho tôi biết, là anh không nghe bất cứ một tiếng súng nào nổ lúc phi cơ trực thăng đáp xuống, mà chỉ nghe vài tiếng súng nhỏ sau đó.

Không lâu sau đó, Đại đội 7M113 phải đối diện với con kinh thiên nhiên mà nông dân địa phương gọi là “Kinh Lạn” không bờ

ác nghiệt. Lần đầu dưới mắt tôi, nó như một dòng nước chảy xuôi qua một bãi ruộng bằng phẳng, lởm chởm vài bụi cỏ với lá rủ mình vật vờ theo nước.

Quả thật, nếu là một thi sĩ, con kinh Lạn trước mặt sẽ là nguồn cảm hứng của muôn



bài thơ, nhưng ở đây, nó như là khúc xương khó nuốt của những con trâu sắt M113 mà tôi đang cỡi. Canh cánh với trách nhiệm, lo cho sự an nguy của phi hành đoàn, tôi phân vân chưa biết xử trí ra sao? Có lần tôi đưa ý kiến lên Ban Cố vấn cũng như Bộ Chỉ huy hành quân là nên chỉ thị cho một cánh quân bạn nào gần đó mở cuộc hành quân bộ đến nơi chiếc trực thăng bị rơi, dù chậm nhưng chắc chắn hơn là sử dụng Đại đội 7M113. Lý do là không làm sao chúng tôi đoán biết việc vượt qua Kinh Lạn để tiến đến mục tiêu phải mất bao nhiêu thời gian. Xa đội chúng tôi thay nhau từng bước mò mẫm dọc bờ Kinh, nhưng không lần nào cho xe băng

ngang được vì lòng Kinh toàn là bùn không đáy.. Vì không hiểu và nhận ra yếu tố đặc biệt này mà phía cố vấn Mỹ đã hiểu lầm, cho tôi là thiếu tinh thần trách nhiệm, không hăng hái chiến đấu, dụng độ với địch quân. Đó là một nhận định phiến diện, cạn cợt, không hiểu thực trạng của địa thế chiến trường. Lỗi suy nghĩ và nhận định ấu trĩ ấy tôi không hề hay biết. Theo tôi, nó được xuất phát từ cái lười vô trách nhiệm của anh Đại úy cố vấn J. Scanlon của Đại đội 7M113, chỉ vì anh quá sợ đối với một J.P. Van quá hăng và quá nóng!

Nghĩ lại, trong cảnh đầu tắt mặt tối của tôi và anh em các xa đội, ông Đại úy với tên J. Scanlon của chúng tôi luôn ngồi trên xe với chiếc máy truyền tin, không nhúc nhích một bước, đã nói gì với Trung tá J.P. Vann, cố vấn Sư đoàn 7 đang bay trên đầu với chiếc L19.

Sau khi Scanlon đưa ống nói cho tôi, lần đầu tiếp chuyện thẳng với Vann, tôi chỉ nghe được một câu hắc búa của Van như sau:

Anh Bá! Nếu anh không cho xe qua Kinh thì tôi sẽ nói cho Đại Tướng Lê văn Ty bỏ tù anh. Câu nói này tôi không bao giờ quên. Lúc vừa nghe, dù tức giận, nhưng âm thầm tự nhủ, tại sao ông Vann này lại có thể thốt ra một câu như vậy, trước khi tôi thẳng thắn trả lời: “Trung tá Vann! Tôi rất mong thấy ông đáp xuống đây để tận mắt nhìn thấy những khó khăn thực tế và những gì tôi và anh em đang làm. Bằng không, vì lý do nào đó mà tôi phải đi ở tù, thì đó chẳng qua là vì danh dự của người lính.

Khi đó trong đầu tôi bỗng thấy thấp thoáng cái câu “một ngày lính là chín ngày tù” của ai đó đặt ra và bây giờ tôi thấy như rất đúng. Tôi nói lời chào cảm ơn Trung tá Vann rồi cúp máy. Theo tôi, đó là đầu dây mối nhợ của câu chuyện “ăn thua trong trận Ấp Bắc”.

J.P. Vann, một sĩ quan cố vấn nóng nảy quá độ, hăng say quá trớn, sợ bị qui trách nhiệm “ăn thì OK, thua thì đổ thừa”. Mà thực ra trong trận Ấp Bắc có gì phải quan trọng hóa việc ăn thua, ngoài những trở ngại, những khó khăn chông chát, chết chóc xấy

ra khi phải đánh nhau với kẻ thù dùng du kích chiến kiểu nói láo, đánh lén, bắn sẻ, chém vè v.v...Ngày đó trong trận cuối cùng, VC cũng đã bị Đại đội 7M113 quật ngã, đẩy lui để lại 8 xác tại chỗ, kể cả một anh chỉ huy. Nếu không có những vườn cây cối chằng chịt, chắc bọn VC lần đó khó mà chạy thoát hết được.

Không bao giờ tôi quên những khó khăn gian khổ mà tôi



Máy bay L19

và những anh em binh sĩ thuộc quyền tướng là không tài nào vượt qua được, với nhiều lần các M113 thay nhau kẹt xích, kẹt bùn loay hoay giữa ruộng. Có lần hơn cả hai ngày đêm, anh em các xa đội với quần áo trận đang mặc, từ ướt rồi khô, rồi từ khô đến ướt! Cứ miệt mài thay nhau liên tiếp móc kéo xe ra khỏi từng vũng bùn, khỏi vùng nguy hiểm tại Ấp Bắc, cuối cùng Đại đội M113 cũng vượt qua được con Kinh Lạn ác nghiệt để tiến cho được đến mục tiêu Ấp Bắc khoảng xế trưa, lúc 1 giờ.

Sau khi anh Trung úy bộ binh chỉ huy toán quân nhảy trực thăng đầu tiên xuống trận địa cho tôi biết sơ qua tình hình tại chỗ, tôi ra lệnh cho cố Chuẩn úy Nguyễn Văn Nho (anh là cây vợt vô địch bóng bàn của binh chủng Thiết giáp) đưa Trung đội I áp sát vô mé làng Ấp Bắc để dụ dẫm. Trung đội Chỉ huy và các Trung đội khác tiếp theo, tiến theo đội hình hàng dọc. Trước khi tôi ra lệnh mở rộng đội hình thành hàng ngang, quân VC đã bắt thần nổ súng cách Trung đội I chỉ khoảng 30 thước, mở đầu trận đánh Ấp Bắc, một trận lần đầu với những "giằng co" vì những khó khăn được kể sau. Nhân cơ hội tôi cũng xin nói rõ một điều là: "Với những trận đầu của đầu năm 1962, trong đó có trận Ấp Bắc, thì

quân VC còn dám nằm cách Đại đội M113 trên dưới vài chục thước thì nổ súng. Nhưng sau đó với những trận mà các đơn vị VC bị Đại đội 7M113 đánh nhiều lần tan tành, khoảng cuối năm 1962 qua đầu năm 1963, thì quân VC không còn dám nổ súng ở khoảng cách quá gần kể trên mà chúng phải mở rộng ra khoảng 70 rồi đến 100 thước. Trước khi chỉ dùng đại bác 75 ly không giật, không khác một loại súng dùng để “bắn sể” nhắm vào Đại đội 7M113. Để rồi sau đó, bọn chúng không còn dám xuất hình lộ diện, khi thấy Đại đội 7M113 chuẩn bị đội hình hàng ngang tiến vào mé làng thì bất cứ một đơn vị nào của bọn chúng đều nhanh chân rời vị trí và trốn chạy, dù lần đó, từ khoảng cuối năm 1963, họ đã được trang bị loại đại bác 57 và 75 ly không giật chống chiến xa. Trước khi bọn chúng được Trung cộng cung cấp các loại B40 rồi hỏa tiễn AT3 chống chiến xa. Kể từ 1965 trở đi, lúc tôi không còn chỉ huy các đơn vị Thiết giáp để lãnh những nhiệm vụ khác và trước khi được Thượng cấp giao quyền chỉ huy các Sư đoàn 23 năm 1972 và Sư đoàn 25 đầu năm 1975 cho đến hết tháng tư đen.

Trở lại Ấp Bắc, trong những giây phút khai hỏa đầu tiên của địch, Chuẩn úy Nguyễn Văn Nho của Trung đội I, Thượng sĩ Nguyễn Văn Hào của xe chỉ huy bị hy sinh, chưa kể một số xạ thủ đại liên 50 của các Trung đội khác vừa chết vừa bị thương. Tổng số thiệt hại của Đại đội 7M113 từ phút đầu cho đến tàn trận là 8 chết và 7 bị thương.

Số thiệt hại này phần lớn do các khẩu đại liên thời đó không có trang bị tấm lá chắn đỡ đạn. Sau trận Ấp Bắc các loại lá chắn này mới được thực hiện để che đạn phần nào cho các xạ thủ đại liên 50 của xe M113 khi lâm trận.

Nhắc lại chuyện này, tôi vẫn phân vân thắc mắc tại sao **Hoa Kỳ chỉ chịu trang bị thêm phương tiện và vũ khí mới cho Quân đội VNCH sau khi các đơn vị quân đội chúng ta bị thiệt hại hay mất đi những chiến sĩ và cán bộ chỉ huy tài giỏi, gan da, và thiếu phương tiện chiến đấu thích hợp.** Chỉ riêng một yếu tố là

ở trận Ấp Bắc, nếu trên xe M113, các xạ thủ đại liên có những lá chắn đạn an toàn phần nào, thì số thương vong của chúng ta lúc ban đầu, đâu đến nỗi phải gặp trở ngại. Đồng thời Đại đội 7M113 có thể đã đưa Tiểu đoàn 514 chủ lực VC tỉnh Mỹ tho tan tác đi theo Tiểu đoàn 502 xuống âm phủ là chắc chắn.

Tôi nhớ rõ một lần trước trận Ấp Bắc, với kinh nghiệm, đoán được ý đồ của VC là khi không còn cách nào khác để mở trận mới, đánh với Đại đội 7M113, thì họ chỉ còn dựa được vào ven làng, vào một thế đất được chọn lựa để có thể dễ dàng gây khó khăn cho Đại đội 7M113 khi bất ngờ xuất hiện từ các hầm hố kiên cố được che khuất, nổ súng khai hỏa vào các xạ thủ đại liên 50 trên xe M113 chứ không dám nằm giữa đồng ruộng phục kích như lần Tiểu đoàn 502 của họ bị tiêu diệt ở tỉnh Sa đéc.

Tiên liệu điều như trên, tôi gửi lên cấp chỉ huy cũng như cố vấn Mỹ một đề nghị khẩn cấp và thiết thực việc trang bị lá chắn cho xạ thủ đại liên càng sớm càng tốt.

Rất tiếc đề nghị đó không được chấp thuận. Tướng Stilwell của Phái bộ Viện trợ Mỹ đã trực tiếp trả lời cho Trung tá Nguyễn Văn Thiện, nguyên Chỉ huy Trưởng binh chủng Thiết giáp (1957-1964) (*) bằng một câu mà tôi không bao giờ quên. Câu nói nguyên văn bằng tiếng Pháp của Tướng

Stilwell như sau: “Le meilleur moyen de defense c’est tirer” nghĩa là “muốn bảo vệ mình, người lính chỉ có bắn”.

Theo tôi, trên lý thuyết thì quá đúng, hoặc trong phim xi-nê cao-bồi hay tại “Desert storm” với sa mạc thì còn có lý, chứ đối với chiến tranh du kích kiểu VC, trên địa thế núi rừng, sông lạch Việt Nam thì chưa chắc câu của Tướng Stilwell là câu thần chú hộ mạng, mà trận Ấp Bắc là một thí dụ điển hình. Làm sao chúng ta thấy được bọn VC nằm phục kích trong nước, dưới lá, dưới sình mà bắn trước để bảo vệ mình. Cho nên muốn đánh thắng chiến tranh du kích kiểu VC mà quân đội không có đủ quân số, trù liệu đủ mọi phương tiện để đánh áp đảo mỗi lần đụng độ thì về lâu về dài làm sao thắng được đối phương?

Nhắc lại, cả một chiến đoàn gọi là “GM 100” của quân Pháp

đã bỏ mạng tại đèo An Khê ở Pleiku trong chiến tranh Việt-Pháp trước đây cũng đã ở trong tình huống trên. Tôi rất may đã sống sót trong trận Ấp Bắc, từng tròng đạn địch, “tụi nó thay nhau tránh né” khi bay qua đầu tôi, một điều kỳ lạ, mãi cho đến bây giờ “Tôi không biết tại sao? mạng tôi còn, tại sao tôi còn sống với hàng loạt đạn nhiều lần vượt qua đầu, để lại những tiếng kêu “bực...bực...” bên tai. Có lần tôi đang bắn trả qua lại với đám VC



M113 cải tiến với đại bác 57 ly không giật và lú chắn che xạ thủ.
Phải chi Tướng Bá có được loại xe này trong trận Ấp Bắc.
Mấy xạ thủ đã không bị chết oan!!!

đứng trong những hầm hố không quá 20 thước trước mặt, bất ngờ tôi thấy anh Đại úy J. Scanlon đang ngồi trong xe M113 của tôi mở cửa sau M113 chỉ huy nhảy ra ngoài chạy mất dạng. Trong xe chỉ huy của tôi lúc đó có xác của Thượng sĩ Nguyễn Văn Hòa bị tử thương, và có lẽ lần đầu tiên anh chứng kiến tận mắt xác chết trong xe chỉ huy, chưa kể hai người bị thương khác đang nằm la liệt máu me, đó là anh Kiên Siêng, tài xế xe Jeep riêng của tôi bị đạn xuyên cổ và anh lính kèn, sau tiếng kèn xung phong, ngã xuống bên tay mặt của tôi, lúc bàn tay mặt của anh chỉ còn có

một ngón út dính lòng thông trông dễ sợ. Tình trạng này có lẽ đã làm cho Scanlon mất tinh thần, và đã thật sự gây khó khăn không nhỏ cho tôi trong việc điều động đơn vị. Thành phần bị chết và bị thương trong những giây phút chạm súng đầu tiên phần đông là những anh em chỉ huy Trưởng xa và xạ thủ đại liên 50 chứ không ai khác. Dĩ nhiên, trong tình huống đó, sức mạnh và đà tấn công của Đại đội M113 bị yếu và khựng lại, nhất là ở phía trước mặt tôi, giữa Đại đội 7M113 và mé làng chỉ là một bãi nước trắng không biết là ruộng hay là một vũng bùn. Nếu M113 kẹt dính ở đó thì vô cùng nguy hiểm.

Trước tình huống đó, tôi dự định cho các xa đội lui về phía sau vài chục thước để bảo đảm an toàn hầu có thể dùng pháo loại hỏa tập để tiêu diệt mục tiêu (fire of destruction) mà tôi mới chợt nghĩ ra vô cùng cần thiết để giải quyết một tình huống khó khăn. Không dùng pháo trong trường hợp này quả thật là một thiếu sót nghiêm trọng. Lúc đó, kể cả cố vấn J.P. Vann cũng chỉ lo cho an ninh phi hành đoàn của những chiếc trực thăng bị rớt mà không có sáng kiến nào khác. Sau khi việc yêu cầu cung cấp hỏa tập được chấp thuận, nó đã vừa tiêu diệt địch, vừa dọn đường cho một trận xung phong cuối cùng.

Từ bộ Chỉ huy Hành quân nhẹ của Tiểu khu Mỹ tho, Trung tá Lâm quang Thơ, Tỉnh Trưởng, lệnh cho tôi lui về phía sau 400 thước an toàn cho đơn vị để một phi tuần 2 chiếc B26 oanh tạc mục tiêu. Cần nói thêm một việc, mỗi lần dùng “phi pháo yểm” là mỗi lần từng đợt pháo hay từng đợt phi cơ thay nhau cứ đánh phá vào phần ở giữa mục tiêu, mà thông thường VC hay nằm dọc theo mé làng, mé rừng trong các hầm hố kiên cố. Còn nếu địa thế là vùng núi thì họ không nằm trên đỉnh mà lại bám các vùng yên ngựa hay bên sườn đồi. Cho nên, tại Ấp Bắc, những đợt oanh kích của 2 chiếc B26 lúc đó chỉ có tác dụng tâm lý hơn là tiêu diệt đối phương.

Đúng khoảng trên dưới 5 giờ chiều, sau quả bom cuối cùng mà tôi thấy rõ rời bụng phi cơ rớt xuống giữa mục tiêu Ấp Bắc

với hai cánh máy bay dường như run rẩy báo hiệu cho ngày phé
thải...thì Đại đội 7M113 đã theo lệnh tôi ào ạt mở đợt tấn công
lần chót, đẩy lui không quân VC ra khỏi vị trí. Các toán quân
VC bị đánh bật ra khỏi vị trí đã bỏ chạy tán loạn, để lại 8 xác
chết, trong đó có cả một anh chỉ huy màu da trắng trẻ, mập mạp
khác hẳn với các anh lính VC với da nhăn nheo và xám xịt.

Đúng như trong bài viết thêm của Neil Sheehan về trận Ấp
Bắc trong nguyệt san "The New Yorker" với bài "After the war
was over" bài viết có đoạn: "Tối lại, quân VC có cho một thành
phần nhỏ nào đó bò về mục tiêu Ấp Bắc để tìm xác anh chỉ
huy..." Nhưng việc nói VC lén về Ấp Bắc tìm đồng đội cũng là
chuyện không thật. Làm sao có chuyện đó khi toàn Đại đội
7M113 đang nằm dàn trận chờ sẵn tại chỗ. Một tên chỉ huy VC tử
thương là có thật, nhưng toán mò về lấy xác thì không.

Tôi nhớ chiều hôm đó, khoảng 6 giờ, sau khi Đại đội 7M113
đã hoàn toàn làm chủ tình hình và chấm dứt trận đánh, thì việc
cho một đơn vị dù nhảy xuống cánh đồng trống ở phía sau lưng
Đại đội 7M113 là một điều hoàn toàn vô ích. Có một toán nhỏ
quân dù bị gió chiều bực cuốn đưa lạc vào một vùng không an
ninh, đã gặp một thiệt hại nhỏ. Nhưng đó quả là một thiệt hại
không đáng xảy ra và rất oan uổng. Đúng là tháng xui ngày rủi
của quân ta.

Trong lửa đạn, trong nhiều trận đánh, không phải chỉ ở trận
Ấp Bắc, cái đầu tôi với cái mũ nổi đen kỵ binh lúc nào cũng thấy
rõ, hay nhoi ra khỏi M113 mà đạn mọi phía bắn ào ào tới, chỉ
cách vài chục
thước đến 100
thước mà cái
đầu chẳng
trúng một viên
nào, làm tôi có
cảm tưởng VC
bắn rất tồi.
Nhưng chưa



hết, vào sáng sớm hôm sau, vì còn ảm ức về cái vùng sâu phía trong của mục tiêu Ấp Bắc chưa được chế ngự và lục soát kỹ, tôi đã linh động quyết định mở cuộc hành quân loại bỏ túi, tức là ra lệnh cho Đại đội 7M113 “hạ chiếu” với một thành phần nhỏ của các xa đội tạm thời rời xe M113 để đánh bộ. Đến hơn nửa đường, bất ngờ không biết ai gọi mà những tràng pháo binh loại 105 ly của phe ta không mời mà đến, thay nhau từng đợt 4 quả với 4 tiếng “bụp...bụp...bụp...bụp” nghe từ quận Cai Lậy vọng lại báo hiệu những lần đạn rời lòng bay đi. Rồi những trái đạn chạm đất nổ vang, và chúng tôi mừng là nó không rơi vào vị trí chúng tôi. Có khoảng 40 trái đạn bắn đi, có trái rơi cách chúng tôi không quá 10 thước. Từ trong một cái hố với các máy truyền tin PRC trên lưng, Hạ sĩ Tồng lúng túng gọi khẩn cấp về xe chỉ huy để chuyển lời tôi yêu cầu Bộ Chỉ huy sớm can thiệp để ngưng cuộc pháo kích mà chúng tôi đã xin đầu hàng vô điều kiện. Trong khi tôi đang trong thế ngồi chồm hổm, đẩy mạnh lưng vào thành hố để tìm bột đập mạnh, thì anh Đại úy cố vấn J. Scanlon mất tinh thần một lần nữa, không thoát đâu được, cứ bò quanh bò quẩn trước mặt tôi, miệng cứ kêu ừ...ừ...ừ...như một chú bê con lạc bầy! Theo tôi, nếu cảnh đó được Neil Sheehan chứng kiến và viết đầy đủ trong quyển “The Bright Shining Lie” của anh thì chắc anh đáng lãnh giải “Nobel” của vua Thụy điển chứ không phải cái giải Pulitzer mà anh đã nhận ở Mỹ.

Cả Cộng sản, vì nhu cầu tuyên truyền chính trị một lần nữa rất vui mừng, lẫn các nhà báo Mỹ, vì thiếu chứng liệu và nhiều thiên kiến, đã viết sai sự thật, xuyên tạc sự thật về cuộc chiến tự vệ anh hùng của quân dân miền Nam. Và cũng thể theo lời yêu cầu của một số chiến hữu cựu quân nhân QLVNCH và Đồng minh, tôi đã gạn lọc trí nhớ để tìm lại những dữ kiện thật thuộc loại “đầu dây mối nhợ” của trận Ấp Bắc mà vì lý do Tâm lý và Chính trị, với nhu cầu phản chiến, họ đã cùng nhau bóp méo sự thật. Khi tôi viết mấy trang cuối của bài này, thì dưới bàn viết của tôi là một đồng giấy nháp với cây viết “bi” đã hết mực “dàn trận tan tác ngổn ngang” dưới gầm bàn.

Viết bài này tôi cũng cố ý nhắc cho những ai chưa biết sự thật, với chiến thắng và kinh nghiệm từ trận Ấp Bắc. Một Đại đội 7M113 đã là một đơn vị nhỏ nhất được tưởng thưởng 4 lần anh dũng bội tinh với hành dưng liểu và anh em của Đại đội được quyền mang dấy Biểu chương Chiến thắng của QLVNCH. Không biết



bao nhiêu lần khác tôi đã đánh thắng những đơn vị địch quân từ cấp Tiểu đoàn, Trung đoàn, Sư đoàn và cả Quân đoàn của VC mà bất cứ ở đâu, từ miền Tây, miền Đông Nam phần đến Tây nguyên,... đặc biệt là hầu hết các lần đó đều có sự hiện diện của J.P. Vann, người đã có lần đề nghị lên Đại Tướng Lê văn Ty cho tôi đi tù. Và sau này cũng chính J.P. Vann đã vận động cho tôi lấy quyền chỉ huy Sư đoàn 23 Bộ binh, đánh tan 3 Sư đoàn VC do Tướng Bắc quân Hoàng minh Thảo, một trong những Tướng hùng hổ nhất của Bắc Việt chỉ huy, một tướng “anh hùng” của Điện biên Phủ.

Từ những điều nói trên trong bài này, việc sách báo VC và Tây phương nói quân VNCH thua trong trận Ấp Bắc là xuyên tạc và sai sự thật. Và nếu còn sống đến hôm nay (**), theo tôi, chưa chắc J.P. Vann đã cho phép Neil Sheehsn viết về ông với trận Ấp Bắc một cách thiếu sót và sai lệch, vì đó cũng chính là cái thiếu sót của J.P. Vann trong những giây phút đầu tiên trong chức vụ sĩ quan cố vấn cho vị Tư lệnh Sư đoàn 7 của QLVNCH, khi ông

chưa đủ kinh nghiệm và hiểu biết về chiến tranh du kích kiểu VC. Sự thiếu sót và thiếu kinh nghiệm đó của ông và ký giả Tây phương đã làm cho các báo viết về trận Ấp Bắc (cũng như nhiều lãnh vực khác) bị bóp méo và hiểu lệch khác đi, giúp cho kẻ xấu võ ngược xưng hô thêm một lần nữa ■

Lý tòng Bá

Ghi chú:

- * Trung tá Nguyễn Văn Thiện, sau lên Đại tá, phục vụ tại Quân đoàn I của Tướng Hoàng Xuân Lãm, là một trong hai người được Tướng Nguyễn Văn Thiệu gọi về dinh Độc lập để gắn sao cấp Tướng, chẳng may chiếc A37 chở anh về Sài Gòn bị ngộ nạn và mất tích.
- ** Ông Vann trong một chuyến đến thăm Tướng Bá (Sư đoàn 23 BB) đã tử thương trong một tai nạn máy bay tại Cao Nguyên, chiếc trực thăng chở ông trên quốc lộ 14 gần đèo Chu Pao. Đại tá Nhu chỉ huy Biệt động quân là người chỉ huy cuộc tìm và thu hồi xác ông Vann. Anh em Biệt động quân cho biết, không hề nghe tiếng súng khi máy bay bị rơi. Dù đến nay vẫn chưa rõ nguyên nhân tai nạn, song người ta có thể dự đoán là máy bay rơi vì trục trặc kỹ thuật chứ không phải vì đạn phòng không.

*

*

*

Phi Vụ

KIM NGŨU CHARLIE

Vô phi Hồ Chí Minh

“Một in hot”

Vừa nói xong Dũng nghiêng cánh 90 mươi độ hướng vào mục tiêu, chúi 30 độ, chữ thập của máy nhắm vào ngay trái khổi của em Lan Chi vừa mới bắn; ấn nút, trái bom 500 cân anh rời khỏi cánh. Chiếc A-37 nhẹ hẫng, Dũng kéo cho phi cơ vọt lên cao đồng thời gọi lên tần số “một out” thì vừa vắn có tiếng la trong vô tuyến: “SA-7”! Dũng vội nghiêng cánh gần như ngửa bụng lên trời để chúi mũi xuống cho thật nhanh và quẹo về trái.

-“Thoát rồi” nó bắn một đót, giọng số 2 của Dũng oang oang trong vô tuyến pha lẫn vẻ vui mừng. Dũng nói qua vô tuyến:

-“Hai cẩn thận, áp dụng phương thức tránh SA-7, nó có cả phòng không. Đứng ở, nó quyết ăn thua đủ với mình đó”.

Em bé Lan Chi nghe SA-7 hoảng quá bèn dạt ra xa, quên cả điều chỉnh cho số hai. Số hai hỏi lớn trong vô tuyến:

- “Đánh đâu đây em Lan”?

Tên nghe mỹ miều vậy mà giọng nói tổ tổ của anh quan sát viên nghe phát nản:

-“Từ trái bom của số một dài về hướng Nam 20 thước”.

-“Nhận rõ, Hai in hot – Hai out”.

Tiếng Lan Chi lại vang lên:

-“Nó bắn lên Hai đó! ở phòng không bên kia bờ suối, một thấy chưa? đập tắt nó đi”!

-“Thấy rồi-một in hot”. Những đám đen của đạn phòng không nổ đầy trước mũi phi cơ.

-“Một out”.

Tiếng Lan Chi lại tiếp tục điều chỉnh:- “Hai về phải 20, dài

20”.

Hai chiếc A-37 thay phiên nhau nhào lộn theo nhịp điều chỉnh của bé Lan Chi để đập tắt các ổ phòng không.

Lan Chi là danh hiệu của các phi cơ quan sát. Thường thì các phi cơ L19 có danh hiệu rất dễ thương so với các danh hiệu rất ư là hung hăng của các phi tuần khu trục: như là Thiên lôi, Thần báo, Kim Ngưu v.v...Có lẽ các ông Tư lệnh hành quân muốn đem mỹ nhân vào chiến trận cho dịu bớt sự dã man?

Phú Nhơn-địa danh rất quen thuộc các quân nhân đồn trú ở vùng Cao nguyên. Nằm trên quốc lộ 14 từ Buôn mê Thuột đi Pleiku, cách Pleiku khoảng 45 cây số. Xa xa về hướng Bắc là núi Hàm Rồng.. Núi này nằm ở phía Nam Pleiku khoảng 10 cây số giữa một vùng bằng phẳng đất đỏ của cao nguyên. Tuy gọi là núi nhưng chỉ thấy toàn đất chứ không thấy đá. Cây cối cũng không rậm rạp. Trên đỉnh núi là đài tiếp vận truyền tin của Quân đoàn 2. Hình dáng đặc biệt của núi này có thể làm cho quý vị phu nhân trông thấy mà đỏ mặt! Chẳng biết ông nào có trí tưởng tượng rất ư là “quái gở” đặt cho cái tên Hàm Rồng! Riêng bọn giặc lái của không quân VNCH thì tặng cho trái núi này một cái tên rất ư là dễ nhớ, theo đúng câu “thấy mặt đặt tên” nhưng viết ra đây e bất tiện!

Sở dĩ núi Hàm Rồng được các hoa tiêu nhớ kỹ vì nó là một điểm chuẩn rất dễ nhận, không thể lẫn lộn với các núi khác vì hình dáng rất là đặc biệt của nó. Ngoài ra nó còn là một điểm hẹn rất dễ tìm, vì nó nằm chơ vơ giữa một vùng bằng phẳng cách xa những dãy núi trùng điệp bao chung quanh. Từ Sài Gòn, Phan Rang, Buôn mê Thuột bay về Pleiku, mà thấy Hàm Rồng trước mũi phi cơ thì chắc chắn là đúng hướng. Các phi tuần đi hành quân vùng Kontum, Pleiku, lỡ có lạc nhau thì hẹn nhau về “núi L...” để họp đoàn. Các phi tuần cất cánh lên mục tiêu sớm chưa đánh được thế nào cũng bị đuổi về núi Hàm Rồng làm vòng chờ. Các chú phi công trẻ thuộc sư đoàn 2, sư đoàn 6 Không quân đi “check out” hành quân mà không biết núi Hàm Rồng ở đâu thì coi như “out” luôn! Có một lần, một chiếc L19, trong lúc “Thiên ám

Địa hôn” không thấy Trời đâu Đất đâu, phi công đâm đầu thẳng vào cái hàm rồng và rồi chiếc L19 đã nằm sải cánh trên tàn cây cổ thụ. Vậy mà cả hoa tiêu lẫn quan sát viên vẫn sống nhăn! Thế mới biết Không quân có số “hào hoa tiền định”! Tới số chết mà vẫn cứ lọt vô hàm rồng!

Quận lỵ Phú Nhơn được Việt cộng chiếm cố vì nó nằm trên trục chuyển quân của chúng từ vùng biên giới về Cheo Reo, đổ xuống Tuy Hòa, Nha Trang. Những đoàn xe tiếp vận từ Buôn mê Thuật đi Pleiku bị chúng phục kích luôn. Vì vậy Quân đoàn 2 thường mở những cuộc hành quân càn quét.

Từ sáng sớm đoàn “cua biển” dàn hàng ngang với bộ binh từng thiết lựu soát các buôn Thượng ở phía Tây quốc lộ 14, chỉ gặp sự kháng cự không đáng kể. Nhưng càng tiến sâu vào bìa rừng sức kháng cự của địch quân càng mạnh dần. Đến quá trưa thì đoàn “cua” khựng lại vì 2 chiếc M-113 bị địch bắn cháy. Thế là



Cua biển M-113

Không quân được gọi lên cứu bồ! Phi tuần Alpha, Bravo, trước Dũng đã thanh toán mấy buôn Thượng cho quân bạn tiến vào. Mấy nóc nhà sàn còn rực lửa. Theo lời Lan Chi mô tả thì chúng nó

chạy về con suối phía bìa rừng rất đông.

Số 2 vừa thả xong mấy trái bom để đập tắt các ổ phòng không, thì giọng tổ tổ của Lan Chi vang lên trong máy:

-“Kim Ngưu có đại liên không?”

-“Ba ngàn viên đạn, bốn bó rocket” Dững trả lời.

Giọng Lan Chi lại vang lên: “tốt lắm”! –Kim Ngưu rải rocket trong đám cây rậm để lừa tụi nó ra khoảng suối trống.

-“Nhận rõ. –Hai, set rocket từng bó một, đánh từ Bắc xuống Nam”.

-“Một in hot” 7 trái rocket vọt khỏi ống phóng ghim đầu xuống mục tiêu để lại phía sau một làn khói xám.

-“Một out”.

-“Một tiếp tục về phía Nam 20 thước”.

-“OK, Hai in hot”.- “hai out”.

-“Một tiếp tục về phía Nam 20 thước”.

Tiếng anh quan sát viên la to: “đúng rồi” tụi nó bắt đầu chạy ra suối trống, Hai thấy không?

-“Thấy rõ. Hai in hot, last pass rocket”.

Suối mùa này khô cạn lũ con cháu bác Hồ chạy giữa lòng suối rộng khoảng 20 thước, từ trên cao nhìn xuống thấy rõ từng đứa.

Dững gọi trên tần số: -“Hai, set súng 15 độ chúi, 3 pass”.

-“Một in hot”. Chũ thập của máy nhắm chạy dài theo đám việt cộng vừa chạy vừa tìm chỗ núp. Dững xiết cò, thấy người ngã gục hoặc tung lên. Và cứ thế hai chiếc A-37 thay phiên nhau chúi xuống vọt lên. Khẩu minigun 6 nòng khắc từng loạt đạn tóe lửa trước mũi phi cơ.

Dững đánh xong pass chót làm một vòng nhìn lại chiến trường đồng thời chờ số 2 họp đoàn. Tiếng Lan chi báo cáo:

-“Mười tiếng nổ phụ, 80 xác VC đếm được, chờ quân bạn lục soát, báo cáo sau.

-“Nhận rõ”. Dững đưa tay mở mặt nạ dưỡng khí cho mồm mũi thoải mái mà lòng nghĩ miên man. Đành rằng trên chiến địa tiêu diệt kẻ thù là nhiệm vụ của mỗi chiến binh, nhưng nhìn đám thây người gục ngã Dững không khỏi chạnh lòng nghĩ đến đoàn người

trai trẻ bị bọn cáo già ngồi ở Bắc bộ phủ xúi dục để rồi “sinh Bắc tử Nam”.



Bao nhiêu năm trời lang thang nơi đất khách, có những phút ngồi nhớ lại những trận đánh mình đã tham dự, Dũng không khỏi buồn ngùi buồn cho vận nước. Tết Mậu Thân, VC lọt vào giữa lòng Thủ đô mà chúng ta không mất nước. “Mùa hè đỏ lửa” khói lửa ngập trời khắp bốn vùng chiến thuật, chúng ta không mất nước. Thế rồi tháng 4 năm 75, hơn một triệu quân anh dũng của miền Nam đã phải tan hàng để nước rơi vào tay giặc cộng! Rồi kẻ thì lang thang nơi đất khách quê người sống kiếp lưu vong, người thì chịu khổ hình trong các trại cải tạo!

Biết bao giờ chúng ta mới khôi phục lại được QUÊ HƯƠNG!

VÕ PHI HỔ/K17

Tin Buồn

Được tin trẻ Nhạc Mẫu Cựu SVSQ Phan gia Quýnh/K13 là
Cụ Quả Phụ VĂN THỊ TÂM Pháp danh **NGUYỄN ĐẮC**
Từ trần ngày 12-4-01 tại Thừa Thiên VN, hưởng thọ 96 tuổi

Thành thật chia buồn cùng Anh chị Quýnh và Tang quyến
Nguyễn cầu Hương Hồn cụ Bà sớm tiêu điều miền Cực Lạc

TH/CSVSQ/TVBQGVN- Toàn thể gia đình CSVSQ K13-ĐH

Tin Buồn

Được tin Nhạc Phụ CSVSQ Hồ ngọc Phố K23 là
Cụ Ông NGUYỄN ĐÌNH THÀNH
Đã tạ thế ngày 5-4-01 tại Gò Vấp VN hưởng thọ 91 tuổi

Xin thành thật chia buồn cùng anh chị Phố và tang quyến
Nguyễn cầu linh hồn Cụ Ông sớm về nước Chúa

TH/CSVSQ/TVBQGVN-Toàn thể gia đình CSVSQ K23-ĐH.

Đà Lạt-Hạ uy Di

Những con dốc nhỏ

Tiến Chi Liên

Buổi sáng thức dậy kéo theo cơn lười biếng. Lòng nhủ lòng: “thôi thì cho thân xác nặng nề thoải mãn một chút có sao đâu”. Nằm nướng trên giường, nhắm mắt, nghe tiếng chim ríu rít gọi nhau, tiếng gió quện trong lá lao xao. Lâu, lâu ghê lắm rồi tôi mới được nghe lại những âm thanh êm đềm này – hình như từ những ngày lang thang trên núi đồi cao nguyên Đà-Lạt.

Tôi tung chăn, chạy ra “ban công”, hít một hơi thật dài lại tự nhủ: “gió biển có khác”. Nhìn xuống dưới, hồ nước trong vắt nhìn đến tận đáy. Tôi thềm vùng vẫy trong vũng nước trong ấy, nhưng chỉ để thềm thôi vì tôi không ... biết bơi. Vòng ra ban công



đằng trước, nhìn xuống đường, cũng con dốc nhỏ và mưa bụi

lất phất bay chỉ đủ làm tóc con gái lóng lánh trong ánh nắng ban mai nhưng con dốc này vẫn không thể là con dốc nhỏ khu phố Hòa Bình hay cơn mưa bụi Đà-Lạt. Con dốc Hạ-Uy-Di thiếu màu áo trắng và Alfa đỏ. Con dốc thiếu hẳn tiếng lao xao, giọng cười rộn rã và những ánh mắt, ánh mắt thật trầm, thật ấm.

Hai con dốc nhỏ, một đầy sự sống và màu sắc khiến người ta có thể cải tử hoàn sinh của Đà-Lạt và một trầm lặng, u buồn như tuổi già chờ ngày nằm xuống. Tôi chợt rùng mình khi nghĩ đến tuổi già của Mẹ. Có gì tồn tại vĩnh cửu không nhỉ? Mặt trời mỗi ngày đã chẳng một lần lên rồi một lần xuống. Trăng kia mỗi tháng cũng có lúc biến mất khỏi vùng trời. Nào ai biết được từng giây từng phút ngôi sao nào đã đổi ngôi hoặc vỡ nát tan trong vũ trụ theo chu kỳ của sự sống. Thiên nhiên chẳng thể trường tồn, con người với thân xác kết hợp bởi hàng triệu, hàng tỷ tế bào vật chất làm sao chống lại định luật sinh tồn!

Tôi bỗng hoang mang. Sao lại thế nhỉ? Tôi lắc đầu thật mạnh cố thoát ra khỏi tình trạng bất ổn. Tôi đang trốn mọi sự để tìm chút bình yên trong cuộc du ngoạn này. Cuộc sống nơi xứ người có quá nhiều âu lo phiền muộn, tôi không thể phí phạm thì giờ để suy nghĩ vẩn vơ như thế này. Vào trong thay quần áo, sửa soạn một chút cho má thắm môi hồng, tôi thả bộ theo con dốc nhỏ. Con dốc thiếu khách bộ hành nên chỉ có mình tôi đếm bước chân mình. Con dốc uể oải với vài chiếc xe thỉnh thoảng vụt qua. Vài hạt mưa bụi vương trên mi làm tôi nhớ sao là nhớ những ngày leo dốc đến rụng cả đầu gối. Cô em gái được dịp trêu: “khiếp!!! Con gái Saigon cứ như búp bê để trong tủ kính. Chị mới đi

có một tý mà đã than rồi.”

Quê hương tôi còn đó, Đà-Lạt vẫn còn tên trên bản đồ nhưng tôi lại đang lang thang ở một con dốc lạ lùng của vùng đất tự do. Chỉ khác nhau có hai chữ “Tự-Do” mà cuộc đời thành bi thảm với bao nỗi khắc khoải, dầy vò khôn nguôi. Tôi không thể và có lẽ suốt đời không thể hoà mình trong cuộc sống hiện tại. Nơi nào, cảnh nào cũng được tôi so sánh với một nơi nào đó trên vùng đất của quê hương. Sở thú của Mỹ thiếu chất “Tình”, bãi biển của Mỹ cho dù đẹp cách mấy cũng thiếu cái “Tình”. West Point không thể giống Võ Bị với Tự Thắng Để Chỉ Huy. Tôi vẫn còn cảm giác gai gai trong đêm truy điệu. Hình ảnh chàng hào kiệt vốn giòng Thủ Khoa dưng cung bốn phương tám hướng cho tôi niềm hãnh diện giống dòng... Thật ra, tôi vẫn là tôi với máu đỏ da vàng, vẫn rơi lệ mỗi lần hát Quốc Ca Việt Nam trước lá cờ Vàng Ba Sọc Đỏ.

Xuống hết con dốc nhỏ, tôi leo lên xe buýt chở khách du lịch đến chỗ ... tiêu tiền. Loanh quanh trong khu phố với những bước chân rời rạc, vô vị. Nhớ sao là nhớ những ngày tay trong tay trên con phố Lê-Lợi, Nguyễn-Huệ. Tôi thêm ly kem bốn màu của Phương Lan hoặc nhâm nhi cây kem mát lạnh của Pole Nord. Phố Hạ-Uy-Di thật to và đông nhưng sao quá cầu kỳ, lạnh lẽo. Không có xe nước mía bên đường, không thể thưởng thức vị chua cay của đĩa thịt bò Viên Đông, lòng không thể chao đi khi nghe tiếng huýt gió của một anh chàng mắt xanh nào đó. Phải chăng tôi đã hết rồi những rung động nhẹ nhàng của con tim? Cuộc sống chung đụng hàng ngày khiến con tim mình đặc cứng như thức ăn lấy từ trong tủ đông lạnh ra. Gặp nhau, không kể thân quen họ vẫn có thể ôm nhau, hôn nhau, vồn vã với

những lời hỏi han chúc tụng như đã từng thương nhau từ kiếp nào. Tôi nhớ cái xiết tay thật chặt, chỉ nhìn nhau thôi mà mắt vẫn có thể rưng rưng. Ngôn ngữ trở thành vô nghĩa. Chẳng cần ôm nhau mà lòng gần gang tấc. Chẳng nói nên lời nhưng ngàn câu đã trao.

Sang bên kia đường, đi dọc theo bãi biển. Người đi kẻ lại trên bãi nhiều hơn kẻ đi tắm biển. Có lẽ còn quá sớm để thiên hạ khoe nhau thân hình đỏ mầu đồng. Tôi thả bộ trên bãi với đôi chân trần. Nước biển mát lạnh, gió biển thơm mùi muối. Bên kia bờ đại dương là quê hương tôi, vùng đất đau khổ, nhục nhằn, vắng hẫng hai tiếng “Tự-Do”. Nơi có quá nhiều kỷ niệm, có anh chị em, họ hàng gia tộc, bạn bè thân thương.. Làm sao tìm lại vùng cỏ non có nhiều nắng ấm, tiếng cười pha lê, ánh mắt sáng ngời, tình người tràn

lấp. Nước
mắt chợt
tràn mi, dựa
lưng bên
cây dừa
nghĩ ế ng
ngả, tôi
nhắm mắt
thì thắm:
“ngày nào
anh mới
đưa em về
thăm lại



những con dốc nhỏ của núi đồi cao nguyên đây hơi dẫu yêu đang ở thật xa xôi ời!!!” ■

Các bà, các cô Bắc kỳ

Kathy Trần

Nói tới Bắc kỳ thì dù Bắc, Nam hay Trung người ta cũng dễ dàng nghĩ tới Cô Bắc Kỳ nhỏ nhỏ của Nguyễn Tất Nhiên:

*Kìa cô em Bắc Kỳ
nhỏ nhỏ*

*Kìa cô em có nụ
cười bao dung...*

Nhà thơ không kỳ thị địa phương chút nào cả, nhà thơ đem cô Bắc Kỳ để thương vào văn học sử chỉ vì nhà thơ thấy cô duyên dáng đáng yêu, thế thôi!

Sau này có thêm cô em có "tóc em đuôi gà", cô bé này cũng làm người

ta nghĩ ngay đến cô... Bắc kỳ, đến chiếc đuôi gà vắt vẻo khi các cô "Bắc kỳ" vấn tóc trần hay quấn khăn nhưng, chút tóc thừa ở đuôi khăn chính là chiếc "đuôi gà" của các cô.

Rồi cô cột tóc kiểu đuôi ngựa. Cô bé này thì không ai đoán được là cô Bắc, Nam hay Trung cả, nhưng cô nào còn cột tóc đuôi ngựa là cô còn nhỏ xíu, còn rất dễ thương vì đó là kiểu tóc mà chẳng mợ nào trên... 30 dám cột tóc vắt vẻo trên đỉnh đầu như chiếc đuôi ngựa cả, bởi vì trông nó... ngựa lắm.

Hình như đa số các cô trong ca dao là các cô... Bắc kỳ! Không phải văn học kỳ thị các bà, các cô nhưng nền văn học Việt Nam phát xuất từ miền Bắc, theo cuộc Nam tiến xuống miền Nam nên văn học miền Trung, miền Nam non nớt hơn, ít tác phẩm, ít tiếng



nói hơn miền Bắc; Vì vậy, hình ảnh người phụ nữ miền Trung và miền Nam cũng ít phổ biến trong văn học hơn các cô Bắc kỳ nhiều.

Từ các cô mặc yếm lụa đào, có chiếc đuôi gà vắt vẻo, các cô trở thành hình ảnh những người vợ, người mẹ hoặc dìu hiền, đảm đang hy sinh cho chồng con qua hình ảnh sáng ngời của một bà Tú Xương hoặc những anh thư, đảm hy sinh vì lòng yêu nước, thương dân như cô Bắc, cô Giang hay những người vợ, người mẹ rất bình thường, lo cho chồng, cho con với đủ cả những nét tốt cũng như tính xấu.

Bà Bắc kỳ chửi mất gà...

Có những bà Bắc kỳ ăn ở hoàn toàn đúng khuôn phép, được gia đình chồng quý mến, kể cả cô em chồng “Giặc bên Ngô không bằng bà cô bên chồng” thì cũng có những bà chua ngoa danh đá nổi tiếng lẫy lừng qua những câu, những bài” chửi có



vẫn, có
điều đã
được ghi
vào văn
học sử. Đó
là bài chửi
“mất gà”
của riêng
các bà Bắc
kỳ!
Chửi tục
thì không
đáng cho
người ta

nói tới nhưng chữ mà có bài bản, nghe như “bà” hát, lên bổng, xuống trầm, có vần điệu, có hình ảnh, có mùi vị, cảm xúc đủ cả.

Người vô can nghe thấy biết bao điều thú vị. Kể “tay nghề” còn kém thì chú tâm nghe để còn học hỏi và áp dụng để “nâng cao tay nghề” về sau.

Riêng thủ phạm thì có nước bịt tai, cao chạy xa bay mà lòng còn đau đớn, oán hận mãi vì những câu chữ độc địa, đào mả từ đời ông, đời cha đến đời con cháu và “bà” còn rộng rãi mời “cả họ nhà chúng mày” ăn đủ mọi thứ hiếm quý, độc địa trên đời!

Hình ảnh đó tưởng chỉ còn trong quá khứ nhưng đọc những chuyện của miền Bắc suốt trong thời gian chiến tranh thì hình như các bà này còn nhiều lắm tuy rằng bây giờ lý do các bà chữ không phải chỉ vì mất con gà!

Một ông nhà văn miền Bắc, ông Bùi Ngọc Tấn trong “Chuyện kể năm 2000” còn kể chuyện một bà Bắc Kỳ chữ thần sâu hơn nữa: Bà chữ “hiện đại”, “đúng chính sách” của Bác và đảng, “có lập trường” cẩn thận:

Bà chữ hàng xóm rằng:

“Cha tiên nhân nhà mày, bà giống hai cây chuối ở đây thì có động mỗ, động mả nhà mày không mà mày xui con, xui bố mày ra vận cho nó chết. Cái cây nó có tội tình gì? Thằng cha mà bẻ cây chuối của bà thì cũng như vận cổ thằng con. Thằng con vận cây chuối nhà bà thì cũng như vận cổ thằng cha nhà chúng mày... Bà báo đời cho thằng già, thằng trẻ, con giai, con gái nhà mày biết, bà không ăn cắp, không hối lộ của ai, hai cây chuối này mà chết thì bà bắc ghế chửi ba tháng, mười ngày. Sáng bà chưa súc mồm, súc miệng bà đã chửi cho nó độc. Ai lại cái cây thế mà nó làm chết, có khác gì Mỹ, Thiệu không? Hôm nay là ngày mồng 4 tháng 6 năm Bình thìn. Tao còn chửi đủ ba tháng mười ngày... Tao nghèo, tao tặng gia tao ăn, Bác Hồ dạy như thế, tao làm thế, thế mà nó nở vận hai cây chuối của tao...”

Sáng sớm hôm sau, y lời hứa bà dạy sớm, xách cái ghế ra ngồi

cẩn thận, chõ miệng vào nhà ông Tăng, hàng xóm chửi tiếp:

“Cha tổ thằng chồng không biết dậy con vợ, con vợ không biết dậy thằng chồng. Thằng con không biết bảo thằng bố, thằng bố không biết bảo thằng con. Nhân dân lao động còn khổ vì chúng mày. Bao nhiêu chiến sĩ hy sinh ở Trường Sơn để chúng mày thế à? Ăn ngập mồm ngập miệng, dân chủ mà lại thế à?”

Liên ba tháng mười ngày như thế, Mỗi ngày được tái bản, câu chửi đều được bổ xung và phát triển. Sáng sớm chửi liền nửa tiếng xong bà về, gọi con cái bằng một giọng khác hẳn, bình thường như đã quên hẳn chuyện chửi nhau.

Chủ nhật, bà đi người không, không cầm ghế. Bà đứng đình, lép kẹp đến chỗ bà vẫn đến, chõ vào cửa sổ nhà ông Tăng, đồng dục tuyên bố”

- Hôm nay ngày 14 tháng 6, năm Bính thìn, chủ nhật, bà nghỉ. Rồi thông thả đi vào...

Ông Bùi Ngọc Tấn cho biết cả nhà ông phải nín thở, không dám đi ra, đi vào sợ bà ngứa mắt lại cho “một bài học ba tháng mười ngày” thì khổ.

Bài chửi này coi bộ tiến bộ hơn hẳn các bài chửi mất gà ngày xưa nhiều nhờ sự lãnh đạo của bác và đảng mà nhân dân có nhiều chất liệu tốt để chửi “hiện đại, đúng chính sách” và hăng hái đến thế! Ngoài ra, điều đó cũng chứng tỏ sự thành công dữ dội của sự tuyên truyền, cứ nghe mãi những “khẩu hiệu, chính sách” mãi, người dân bị nhập tâm lúc nào không hay, khi cần là... văn chương “khẩu hiệu, chính sách” cứ tự động tuôn ra như thác đổ ngay. Đó cũng là một trong những lý do bây giờ nhiều khi “Ta” chụp mũ “Mình” là VC, hay ngược lại chỉ vì đôi lúc “Ta” hoặc “Mình” lỡ nhập tâm và dùng “từ Cộng Sản”! Thế là nón cối được chụp liền:
- Cái thằng đó Cộng Sản chứ ai, nghe nó nói rặc lối Cộng Sản : Phấn đấu, tranh thủ, khẩn trương, bảo quản, đảm bảo, sinh động... Không Cộng Sản thì là gì?

Nói gì thì nói, về vụ chửi thì chắc chắn các tay anh chị miền nam, các bà bán cá nổi tiếng dữ dằn chợ Cầu Muối hay chợ Trần Quốc Toản cũng phải thua to!

Miền Bắc Xã Hội Chủ Nghĩa quả thật có nhiều điều đáng nể hơn miền Nam chúng ta!

Trên chỉ là một cảnh khô hài đen nhẹ, nếu bạn muốn biết cảnh dữ dần, cảnh nghèo khổ, đau thương, nhục nhằn, cảnh bùn lầy nước đọng đến nơi, đến chốn của người dân dưới chế độ XHCH thì phải đọc các tác giả miền Bắc.

Miền Nam chưa bao giờ có những cảnh dữ tợn, thê thảm tới tận đáy địa ngục như thế nên không thể tả đến nơi, đến chốn dù có óc tưởng tượng phong phú đến mấy. Riêng về điểm này, phải công nhận ta cũng chịu thua.

Bảo đảm đọc xong những tác phẩm miền Bắc thời đại Cộng Sản này, bạn sẽ thấy những đau khổ thời thực dân cai trị chưa thấm gì với xã hội chủ nghĩa và quả thật trong miền Nam, mình đã ở thiên đàng, dù suốt những năm tháng chiến tranh, mà không biết!

Trên là màn chửi của một bà ít học, chửi hàng xóm vật cây chuối của bà (dù cây chuối chưa chết), ta có thể coi như văn chương chửi bình dân (1).

Bà Bắc kỳ chửi vì bị mất niềm tin:

Các bà Bắc kỳ ngày nay còn chửi vì mất nhiều thứ khác: Mất chồng, mất con vì “Bác và Đảng” lừa gạt chồng con bà vào miền Nam “đánh Mỹ cứu nước”, và hơn nữa: Mất niềm tin.

Dưới đây là một bài chửi được phát thanh, được in lại trên báo chí hải ngoại cẩn thận của một bà nhà văn Bắc Kỳ đã sinh ra và lớn lên, tin và mất niềm tin với “Bác và đảng”.

Nhà văn... nữ chửi cũng... nghệ lắm, nghe rất... nghệ thuật và cũng còn đầy cách chửi rất... Bắc kỳ khi bà Bắc kỳ mất gà. Bà chửi thẳng và nhất là rất bình dân, rất giản dị, không bóng gió xa xôi nên được nhiều người khoái vì chứng tỏ được cái đảm lược của người chửi. Bà dám đứng ngay giữa thủ đô chửi thẳng vào mặt những lãnh tụ bất xứng, chứ không phải loại đầu đường xó chợ,

chửi bới bậy bạ cho nổi tiếng, cho khoái miệng.

Bà nhà văn can đảm, thành thật đến sống sượng đó là Dương Thu Hương.

Ngày xưa, khi còn “chống Mỹ cứu nước”, DTH cũng rất tôn thờ “Bác và Đảng”, cũng theo bộ đội “xẻ dọc Trường Sơn đi đánh Mỹ” cũng viết tiểu thuyết ca tụng “cuộc kháng chiến thần thánh” của miền Bắc, cũng không tiếc trí tưởng tượng để bôi nhọ và không tiếc lời để chửi các chiến sĩ và chế độ miền Nam chúng ta.

DTH không thể tránh được những nhận xét sai lạc về miền Nam. Bởi vì DTH đã sinh ra và lớn lên trong xã hội chủ nghĩa miền Bắc. DTH

đã hoàn toàn bị lừa gạt, bị bịt mắt, bịt tai thì làm sao có được những nhận xét khách quan đứng đắn về hai xã hội Bắc, Nam? DTH không hề được hưởng một ngày tự do nào của miền Nam, dù một tự do hạn chế rất nhiều vì chiến tranh.

Bước chân vào miền Nam, dù là một miền Nam tan tác sau 30 tháng 4, 1975, DTH mới chợt bừng tỉnh, thấy rằng mình bị lừa gạt thì đã muộn màng.



DTH có mặt trong đoàn quân xâm nhập này để thực hiện chiến dịch Hồ chí Minh, cưỡng chiếm miền Nam?

Ngày nay, nhờ can đảm, dám đứng ra chỉ chế độ ngay giữa lòng thủ đô Hà Nội, DTH được báo chí biết đến nên càng mạnh miệng chỉ “nhà nước ta” bạo hơn nữa. Bà chỉ rất bình dân, rất tự nhiên nên người nghe càng cảm thấy thích thú, dù trong niềm thích thú đó cũng tràn đầy chua xót hối tiếc: Với một chế độ như thế, với những lãnh đạo như thế mà miền Nam chúng ta phải nghẹn ngào, uất hận rã ngũ, tan hàng trong ngày 30 tháng 4 năm 75!

Năm 1975, miền Bắc chiến thắng trong ván cờ quốc tế lừa bịp và phản bội, đồng bào miền Nam lũ lượt chạy ra biển tránh Cộng Sản, người Cộng Sản DTH đi vào miền Nam để thấy... mình bị lừa gạt, rằng miền Bắc tuy đã chiến thắng nhưng chẳng phải vào để “giải phóng miền Nam” mà thật ra: “Mô hình miền đất bại trận mới chính là mô hình của nền văn minh, và chúng tôi là người trong đội ngũ chiến thắng thì thực ra chúng tôi đã chiến đấu cho một mô hình xã hội man rợ, và điều đó khiến tôi hết sức cay đắng...”

Các ông lãnh tụ Cộng Sản nghĩ sao về sự so sánh hai miền Nam, Bắc của DTH? *Một cán bộ, một đảng viên, một trí thức Cộng Sản, được sinh đẻ, nuôi dưỡng trong chính chế độ của các ông mà không hề bị “tuyên truyền bởi bọn xấu, bọn Mỹ, Nguy, bọn tay sai Tư Bản”?*

Niềm cay đắng đó, không phải bây giờ DTH mới có, nó đã manh nha khi DTH thấy rõ bộ mặt của những đảng viên Cộng Sản, những “đầy tớ nhân dân”, và lý do chính của bà khi vào đảng:

“Đảng viên toàn những quân ăn mày, ăn nhạt, toàn những con đĩ thì tôi vào đảng làm gì cho nó bắn mình tôi ra? Sau đó, tôi không vào đảng vì tận tụy với đảng mà lúc đấy tôi thấy đảng thối lắm rồi, tôi vào đảng để tranh đấu cho anh em, những người thấp cổ, bé họng”

Những cán bộ đảng cấp dưới như vậy, còn chân dung của các lãnh đạo ra sao?

“Theo tôi giữa cái mặt những người đó (Lê Khả Phiêu và các đảng viên bộ chính trị) thì cái mặt của ông Nông Đức Mạnh còn sáng sủa hơn, đôi khi tôi lại thấy ông ta có cái nhìn buồn rầu, có lẽ vì ông ta thấy nước non thối tha quá. Có lẽ nó chứng tỏ ông ta



còn có chút lương tâm, chứ nó không phải những bộ mặt nham nhở, lúc nào cũng nhăn nhở cười hềnh hệch, xin lỗi phải nói lời của các cụ ngày xưa rằng là “sằng sằng như... cái gì phải nước sôi ấy”... Tóm lại những người do đảng cử ra đại đa số là họ tự bầu cho nhau chứ nhân dân không bầu cho họ. Cho nên, cái mặt của họ trông tăm tối lắm...”

Cái mặt của những lãnh tụ của CHXHCN Việt Nam thì như vậy, còn họ ăn nói, hành động ra sao?

“Ăn nói thì ngu độn, nói chung, câu nọ chửi bố câu

kia, chẳng ra cái thể thống gì cả. Nó ngờ ngẩn đến độ tất cả những người dân Việt Nam, dù người mù chữ đi nữa cũng xấu hổ vì vua chúa gì mà tối tăm, ngu dốt đến thế! Tất cả những lời lẽ của lãnh đạo vừa ngu xuẩn, vừa đối trá... Con cái chúng nó đều buôn bán, đều tận dụng, ăn cắp thật nhiều và trở thành những thằng tư bản. Chúng nó phát huy tối đa khả năng ăn cắp, ăn cướp, biến tất cả tiền tài, của cải của nhân dân thành của riêng của chúng nó, hoặc gửi tiền ra nước ngoài để còn chuẩn hay nếu tình hình còn thuận tiện thì vẫn ở lại trong nước giữ một số vốn liếng to lớn lấy trực tiếp lấy từ xương máu nhân dân... Không biết bao thế hệ nữa phải trả nợ cho sự nhùng nhàm của bọn chúng...”

“Bác và đảng luôn đòi nêu cao ngọn cờ XHCH để giải phóng miền Nam”. Trong cái XHCN lý tưởng mà nhà nước ta nhất định sống chết bảo vệ, theo đuổi để tiến tới Xã hội Cộng Sản thì con người XHCH như thế nào dưới mắt DTH?

“Cả người nói và người nghe đều biết những điều ấy là những điều giả dối. Người nói thì trơ tráo, vô liêm sỉ, còn người nghe thì vì sợ hãi nên đành nuốt nước bọt thôi. Tôi nghĩ rằng ai cũng biết, toàn thành phố Hà Nội này người ta biết từng con cái dám lãnh đạo: Con thằng Phan Văn Khải thì thế nào? Con thằng Đỗ Mười thì như thế nào? Tóm lại, CNXH chỉ là sự lừa bịp của danh từ..

Những câu chữ của bà DTH cũng làm cho các lãnh tụ được nghe phải... nín khe y như người đã “bẻ cây chuối của bà Bắc kỳ bình dân” trên, nhưng chưa biết phản ứng ngầm của họ sẽ thế nào với nhà văn lấm lời, lấm điều trên?

Những lãnh tụ đảng nghĩ sao khi được nghe những câu chữ trên?

Người dân nghĩ sao khi nghe những lãnh tụ, những người “đầy tớ nhân dân” được “âu yếm” hỏi thăm như trên?

Ngoại quốc khi bang giao với Việt Nam sẽ nghĩ sao? Hành động sao khi phải tiếp xúc với những con người XHCH trên?

Danh dự, tương lai đất nước sẽ ra sao khi tất cả những câu nói trên đều là sự thật?

Bao giờ những người đàn bà chân yếu tay mềm của miền Bắc, những bà Bắc kỳ như DTH được ngồi thoải mái cầm cây bút hay ngồi trước máy computer viết những câu chuyện tình cảm êm đềm?

Bao giờ những “bà Bắc kỳ” đó sẽ không phải xông pha nguy hiểm cho chính bản thân và gia đình vào chốn chính trường đầy “thối tha”, đầy “những quân ăn mày ăn nhật”, “lừa gạt, tham nhũng...” đưa đất nước xuống cuối bảng phong thần nghèo đói như hiện nay? ■

Ghi chú: Đăng bài, trích dịch xin liên lạc: Kathy-tran337@hotmail.com

Ngũ vị hương

Thời gian 3 năm đầu ở trại tù CS, Bộ đội còn quản lý trại viên, chưa giao cho đám Công an.



Thình thoảng đám quản giáo xuống nói chuyện với anh em tù, sự thật là tuyên truyền cho chế độ. Thôi thì tha hồ bốc phét, nào là miền Bắc đẹp lắm, nào là chế độ cộng sản ưu việt...nói mãi thì cũng dẫn đến bác Hồ "Bác Hồ vĩ đại lắm, tốt đẹp lắm, bác mất rồi nhà nước ta nhờ Liên xô ướp bác tốt lắm, kỹ thuật lắm".

Tới đây thì một trại viên ngửa miệng chêm vào: "Thế có ướp bác bằng Ngũ Vị Hương cho thơm không Quản giáo"?

Tất cả anh em trại viên xanh mặt trước câu hỏi đó, nhưng tên cán bộ sau vài giây suy nghĩ, chắc y nghĩ Ngũ Vị Hương là một loại hương thơm lắm nên lại thao thao bất tuyệt hăng hái nói tiếp:

"Có chứ! Có chứ! Ướp Ngũ Vị Hương cho bác hai lần, Thơm đáo để". Hết ý!!!!

ALPHA 26

Tuổi Già Nơi Xứ Lạ

Thi Mai

Tha hương buồn điệu vơi,
Vay nợ mua căn nhà
Để có nơi đào xới
Trồng vài ba luống hoa

Ở nhà xem hoa nở
Vô sở ngắm em cười
Gặp nhau mừng hớn hớ
Cho đời thêm thắm tươi

Tuổi thơ đầy tin tưởng
Khi đất nước thanh bình
Dân không còn đói khổ
Quê nhà hết điều linh

Bao năm trời xa xứ
Dân nghèo vẫn lắm than
Nặng vai gầy lữ thứ
Mộng dần dần vỡ tan

Tuổi già nơi xứ lạ
Sáng sớm tĩa hoa tàn
Chiều về nhìn hoa héo
Mây lững lờ lang thang .



KHÓA CẠNH CHÍNH TRỊ

CỦA CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT HẢI NGOẠI



DỰNG CỜ

ĐẠI-ĐƯƠNG

Trước năm 1975, người Việt cư ngụ tại hải ngoại rất ít và rải rác ở vài quốc gia trên thế giới. Đông nhất là cộng đồng người Việt tại Pháp đã có một tác động chính trị mạnh mẽ đến cuộc chiến Việt Nam. Chiều ngày 5-5-01, tại Ba Lê, Phó chủ tịch Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Nguyễn Thị Bình đã trao Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước cho 21 thành

viên Hội người Việt Nam tại Pháp vì thành tích góp phần thực hiện chiến lược của đảng Cộng sản. Nguyên chủ tịch Hội, Lâm Bá Châu đại diện cho những người nhận huy chương cam kết tích cực hơn nữa. Theo báo Nhân Dân ngày 6-5.

Sau năm 1975, số người Việt sinh sống ở hải ngoại gia tăng gấp bội, xấp xỉ 3 triệu người ở 80 quốc gia khắp năm Châu. Phần lớn người Việt hải ngoại quần tụ ở Hoa Kỳ nhất là tại tiểu bang California. Người Việt hải ngoại đã hình thành nhiều cộng đồng thiểu số có ảnh hưởng đến sinh hoạt xã hội tạm dung đồng thời cũng chủ trương gây tác động chính trị lên chế độ cộng sản tại Việt Nam. Đương nhiên, trung tâm chính trị của người Việt hải ngoại cũng tọa lạc trên xứ Cờ Hoa.

Tiềm năng kinh tế, kỹ thuật, chính trị của người Việt hải ngoại có tầm ảnh hưởng to lớn đến Tổ quốc, Dân tộc Việt Nam đã là mục tiêu khai thác của các thế lực chính trị.

Có 3 lực lượng chính muốn sử dụng sức mạnh của người Việt hải ngoại vào mục tiêu chính trị: (1) Đảng phái và chính trị gia sở tại cần ve vãn lá phiếu quyết định của các sắc tộc thiểu số kể cả cộng đồng người Việt. (2) Đảng phái quốc gia, tổ chức chính trị có tham vọng tập hợp người Việt hải ngoại thành lực lượng đấu tranh cho nước Việt Nam Tự do Dân chủ Phú cường. (3) Đảng Cộng sản ra sức khuấy phục và khống chế người Việt hải ngoại hầu biến thành lực lượng yểm trợ hữu hiệu cho đường lối chính sách của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Bộ Ngoại giao Hà Nội đã ra quyết định thành lập Hội liên lạc người Việt Nam ở nước ngoài nhằm “thực hiện nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược là vận động và tập hợp gần 3 triệu bà con Việt kiều đang làm ăn và sinh sống tại các nước trên thế giới”.

Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Văn Đạo, Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội làm Trưởng ban bao gồm 12 người thuộc thành phần trí thức, quản lý, nghệ sĩ, văn hóa. Trích báo Nhân Dân ngày 27-4-01.

Lực lượng (2) và (3) luôn luôn đối đầu quyết liệt với nhau bởi vì Quốc/Cộng là mâu thuẫn chủ yếu chi phối tất cả mọi hoạt động của cả hai phía.

Lực lượng (1) giao dịch với (2) và (3) tùy thuộc vào quyền lợi quốc gia theo từng giai đoạn. Tuy nhiên, nó có nhiều tương đồng căn bản và lâu dài với lực lượng (2) hơn.

Tính chất đa dạng của cộng đồng người Việt hải ngoại cũng tạo thành tình trạng đa nguyên chính trị trong sinh hoạt thường nhật.

Căn cước người Việt hải ngoại

Do hoàn cảnh lịch sử cay nghiệt, nhiều đợt di dân của người Việt Nam đã tỏa khắp thế giới trong tình trạng ô ạt hoặc tuần tự theo lịch trình của Liên Hiệp Quốc. Vì thế, mỗi người lại tự gán cho mình một căn cước tùy sở thích và môi trường hoạt động.

Cuộc di tản diễn ra trong những ngày tàn của chế độ Việt Nam Cộng Hòa đã mang khoảng hơn 200 ngàn dân Việt lìa nơi chôn nhau cắt rốn, tỏa ra sinh sống khắp nơi trên thế giới. Phần lớn tập trung ở Hoa Kỳ. Lớp di dân miền Nam vĩ tuyến 17 gắn bó thiết thân với chế độ Việt Nam Cộng Hòa. Họ có thể thuộc thành phần quân, chính hay thường dân di tản theo kế hoạch hoặc do cơn hỗn loạn của cuộc chiến đang tàn vào tháng 4 năm 1975. Họ mang theo niềm hãnh diện, hào quang lẫn chất đấng cay của cuộc chiến Việt Nam. Quá khứ thân thương và xẽ lòng bởi lý tưởng ôm ấp còn dang dở, do cơn đau chiến bại, vì nỗi buồn xa xứ đột ngột đã khắc sâu những vết hằn trong tâm tư tình cảm của lớp người di tản.

Họ ra đi trước khi bước chân tàn bạo của quân thù dày xéo khắp quê hương xơ xác tiêu điều vì chiến tranh, trước khi kẻ chiến thắng có cơ hội trút căm tức lên một dân tộc quá khổ đau vì giặc giã. Hiểu biết về cộng sản đối với thành phần

di tản thông qua hình ảnh cuộc chiến có giới tuyến ta/địch phân minh. Chiến đấu là giành thắng lợi và tranh sống giữa ta và địch. Chấn trận tiền, súng đạn nói thay cho chủ thuyết, khẩu hiệu. Hiểu biết của họ đối với cộng sản cũng đến từ sách vở kinh điển, tin tức và lời đồn. Hình ảnh cộng sản thể hiện qua lý thuyết và do suy diễn của từng cá nhân nhiều hơn thực tế sống động, tàn ác, ghê tởm.

Lớp người di tản đã may mắn thoát khỏi ngón đòn thù tàn nhẫn, tinh vi, lạnh lùng, triệt để của cộng sản giáng lên đầu đồng bào vô tội cả hai miền Nam-Bắc. Tuy nhiên, những người di tản cũng đã nhận được vô số lời lẽ thóa mạ tục tằn, hạ cấp, hèn học từ guồng máy tuyên truyền của chế độ Hà Nội như *“lũ đi điếm..bọn ôm chân đế quốc để kiếm bơ thừa sữa cặn..bè lũ phản bội tổ quốc..”*.

Xứ lạ, quê người, nỗi đau quá khứ, niềm nhớ quê hương đã khơi dậy tinh thần Việt tộc-một sắc dân có lịch sử di cư lần truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước-trong lớp người di tản.

Họ vùng lên như Phù Đổng vươn vai để hội nhập vào quốc gia đa chủng và phát huy bản thể Việt Nam trong xã hội đa-văn-hóa. Nhiều phân tích gia ngoại quốc thừa nhận sự phát triển vũ bão và độc đáo của Cộng đồng người Việt tại các xứ tạm dung.

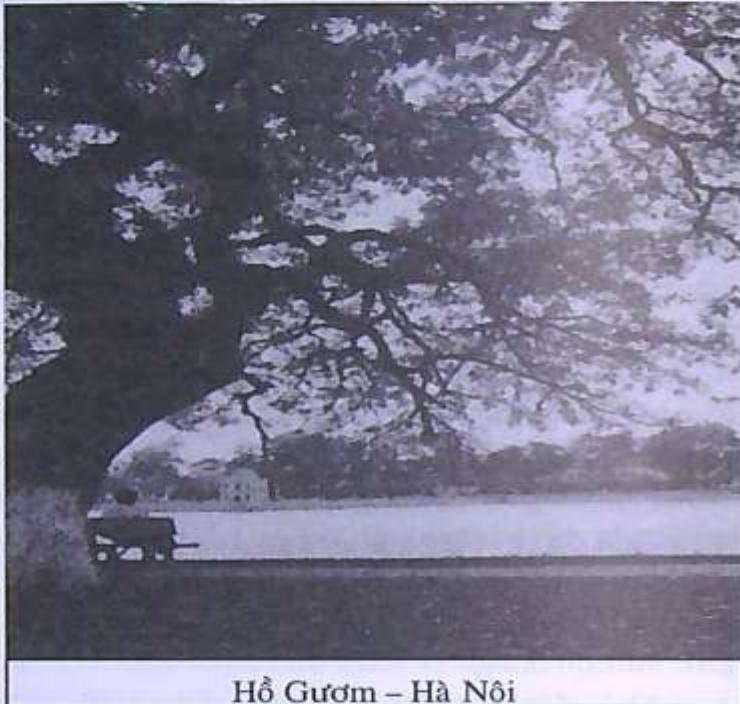
Khởi đầu với đôi bàn tay trắng, dẫu trọn nỗi đau niềm nhớ xuống tận đáy lòng, người di tản đã thể hiện óc cầu tiến, ý chí phấn đấu và khả năng thích ứng nhanh chóng, hữu hiệu với môi trường mới. Họ thoát khỏi tầng lớp nghèo khổ trong xã hội tạm dung một cách thần kỳ.

Họ đã mang vào xã hội tạm dung phong cách, lối sống Việt Nam. Họ qui tụ thành nhiều thị trấn mang dấu ấn văn hóa Việt Nam đồng thời tỏa rộng ra các vùng lân cận. Mùi phở, mùi chả giò thơm lừng trong không khí đã trở thành

những món ăn quen thuộc trong cộng đồng đa chủng. Hội hè, lễ lộc, tập họp chính trị cũng đều phản ảnh phong cách vừa bảo thủ vừa cấp tiến đúng với truyền thống Việt tộc trước các yếu tố đồng hóa nhằm bảo vệ di sản tổ tiên đồng thời tiếp nhận nền văn minh của nhân loại bằng tinh thần chọn lọc.

Bù đầu với cuộc sống mới, nhưng, người di tản không bao

giờ quên thăm cảnh vẫn diễn ra hàng giờ hàng phút nơi lũy tre xanh bên kia bờ đại dương. Vì thế, chính trị là một sinh hoạt tinh thần chủ yếu của người di tản. Ước mơ giải phóng Việt Nam khỏi ách cai trị của đảng Cộng sản đã sản sinh những phong



Hồ Gươm – Hà Nội

trào đấu tranh sôi nổi trong nhiều thập niên và vẫn đang tiếp diễn. Hoạt động chính trị của người Việt di tản chú trọng hầu hết vào tình hình Việt Nam nên cũng là một khiếm khuyết cần xem xét. Đó là thái độ khó bắt gặp ở các cộng đồng thiểu số tại quốc gia tạm dung.

Hoạt động chính trị của người Việt di tản đã gặp nhiều khó khăn tưởng chừng khó vượt trong giai đoạn đầu ở cuối thập niên 1970. Miền Nam Việt Nam lọt vào tay Cộng sản

chẳng phải trách nhiệm riêng của chính phủ Sài Gòn mà cũng là thất bại của Khối Tự Do, nhất là Hoa Kỳ. Chưa xót thay, chính quyền và dân chúng ngoại quốc muốn quên trang sử đau buồn nên đổ tội lên đầu lớp người Việt di tản. Tinh thần đấu tranh kiên trì của người Việt hải ngoại đã làm xoay chuyển phần nào thái độ của chính phủ và dư luận sở tại đối với cuộc chiến Việt Nam.

Đáp ứng tiếng kêu cứu thảm thiết của thân nhân, của đồng bào cùng chung dòng máu thắm, người Việt di tản không tiếc công và của còn hạn chế đã lao vào các hoạt động cứu trợ cho bà con, cho thuyền nhân. Việt Nam thoát khỏi nạn đói như Bắc Triều Tiên nhờ phần lớn vào sự chia xẻ có tổ chức hoặc tự phát của người Việt hải ngoại. Từ những gói quà “của ít nhiều tình” ở thời điểm Hà Nội thi hành chính sách thù nghịch triệt để với người Việt hải ngoại đến những món tiền hào sảng đã đóng vai trò quan trọng và thiết thực trong việc tô son điểm phấn cho Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Di tản theo chương trình, kế hoạch hoặc tình cờ do đẩy đưa của chiến cuộc, người di tản cùng chung nỗi sợ như nhau đối với Cộng sản từ quá khứ lịch sử lẫn thực tế trong giai đoạn tương tranh Quốc/Cộng. Không chấp nhận sống dưới chế độ cộng sản là một chọn lựa dứt khoát.

Diễn tiến lịch sử xác định căn cước tị nạn chính trị không thể chối cãi của lớp người di tản tháng 4 năm 1975.

Nhằm chặn đứng thảm cảnh thuyền nhân nên chương trình “Ra đi có trật tự-ODP” thành hình do thỏa hiệp quốc tế giữa Hoa Kỳ, Gia Nã Đại, Tây Đức, Pháp, Bỉ, Úc Đại Lợi, Anh Cát Lợi.

Thống kê của Cao ủy Tị nạn Liên Hiệp Quốc cho biết người di theo diện bảo lãnh năm 1979 là 1,900 tăng lên 92,000 người vào năm 1986. Tính đến năm 1988, đã có

143,045 người rời Việt Nam theo chương trình ODP.

Nhóm người rời khỏi Việt Nam nhờ sự bảo lãnh của thân nhân không được liệt kê vào thành phần tị nạn. Họ không được hưởng quyền lợi dành cho người tị nạn. Thân nhân đứng ra bảo lãnh phải gánh chịu mọi chi phí và trách nhiệm ổn định cho người mới đến. Vì thế, hầu hết tự xếp vào thành phần di dân chứ ít khi thừa nhận tư cách tị nạn Cộng sản.

Quan niệm đó có phần không sát với thực tế lịch sử bởi vì (1) Thân nhân đứng tên bảo lãnh thuộc lớp di tản năm 1975; hoặc thành phần du học, làm việc ở ngoại quốc tự động cư trú bên ngoài Việt Nam sau biến cố 30-4-75; hoặc những người lập gia đình với ngoại nhân; hoặc thuộc nhóm vượt biên đã được định cư. Hầu hết, họ sinh sống ở nước ngoài vì lý do tị nạn chính trị nên muốn ruột thịt cũng thoát khỏi chế độ cộng sản. (2) Tình trạng bảo lãnh dễ dàng, nhanh chóng, ồ ạt do ảnh hưởng từ chính sách tị nạn chính trị của Tây phương. Từ trước, tiêu chuẩn di dân rất gắt gao, thủ tục rườm rà khiến cho việc di dân ở trong tình trạng nhỏ giọt. (3) Từ thâm tâm, người di dân vốn không-chấp-nhận chế độ cộng sản vì bị phân biệt đối xử, vì bị tước đoạt phương tiện sinh sống, vì bị gò bó về tư tưởng..Đối với đại đa số người Việt Nam, lìa bỏ quê hương vẫn là một ý tưởng xa lạ. (4) Một số người trong thành phần được bảo lãnh đã tham gia tích cực vào các hoạt động chống Cộng liên tục của người Việt hải ngoại.

Các dữ kiện lịch sử đó đã xác nhận căn cước tị nạn chính trị tất yếu đối với nhóm di dân.

Làn sóng thuyền nhân là một biện minh trạng sống động đối với khát vọng tự do của người Việt Nam. Khát vọng đó nối tiếp con đường xa lánh chế độ cộng sản của hai triệu người miền Bắc di cư ồ ạt vào miền Nam năm 1954. Khát vọng đó được diễn tả một cách mộc mạc và bình dân "cột đèn biết đi

cũng phải vượt biên”.

Trở lực trùng trùng do Nhà nước cộng sản, khó khăn về tài chánh, thảm họa hải tặc, đe dọa của biển cả vẫn không làm sờn lòng người Việt vốn yêu chuộng tự do. Đa số thuyền nhân xuất phát từ miền Bắc đã đến trại tị nạn Hồng Kông. Thuyền nhân bên dưới vĩ tuyến 17 lại tới Mã Lai Á, Thái Lan, Nam Dương, Phi Luật Tân.

Tính đến lúc các trại tị nạn chính là Hồng Kông và Mã Lai Á tuyên bố đóng cửa vào ngày 14-3-1989 thì tuần tự đã tiếp nhận 172, 904 thuyền nhân và 521, 510. Theo thống kê của Cao ủy Tị nạn Liên Hiệp Quốc.

Khoảng trên 700,000 thuyền nhân may mắn đến bến bờ tự do, một số khác đã chết tức tưởi trong cuộc hành trình tìm tự do. Ước đoán của Hồng thập tự Quốc tế, tính đến cuối năm 1983 đã có khoảng 300,000 thuyền nhân vĩnh viễn đi vào lòng Biển Đông.

Làn sóng thuyền nhân tự nó đã chứng minh cho thế giới lý do tại sao dân chúng miền Nam vĩ tuyến 17 cương quyết chống lại cuộc xâm lăng do Hà Nội chủ xướng. Khẩu hiệu “giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp” trở thành trợ trên khi công dân không còn muốn sống dưới mái nhà xã hội chủ nghĩa.

Sau khi Cộng sản Việt Nam thống nhất đất nước bằng bạo lực, dân Việt lần lượt bỏ nước ra đi theo đường bộ và đường biển. Tai nạn nơi chốn rừng sâu ít gây xúc động trong dư luận thế giới vì số lượng người đi theo con đường này không lớn cũng như tai nạn xảy ra đều bị chôn vùi nơi hoang vắng. Nhưng, thảm cảnh trên Biển Đông đã gây xúc động lòng người dù ngay cả với kẻ có con tim sắt đá nhất. Chỉ có Cộng sản Việt Nam là đứng dưng trước thảm họa do hải tặc gây ra; sử dụng công an xã súng vào “lũ người quay lưng với

Tổ quốc” kể cả trẻ em; lạnh lùng thu tiền từ các dịch vụ vượt biên chính thức, bán chính thức, chui.

Nhiều quốc gia trên thế giới đã mở rộng vòng tay hào hiệp để đón nhận thuyền nhân từ các trại tị nạn ở Hồng Kông và Đông Nam Á.

Làn sóng thuyền nhân đã xóa bỏ huyền thoại xã hội chủ nghĩa, lột trần bộ mặt gian manh, tàn ác của Cộng sản.

B a o
n h i e ^ u
người từng
tin tưởng
hoặc mơ
hồ về chủ
nghĩa cộng
sản đã tỉnh
m o ^ n g
không bởi
tài liệu
tuyên tru-
yển mà do
hành động
liều lĩnh và



Cửa Ngo Môn – Huế

dứt khoát của thuyền nhân đối với chế độ Hà Nội.

Thuyền nhân là những lá phiếu bất-tín-nhiệm Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam cụ thể nhất trước dư luận thế giới. Lương tri con người như bưng tỉnh sau những năm dài bất bình với cuộc chiến tranh khốc liệt, tàn ác nhưng mơ hồ tại Đông Dương.

Tinh thần chống Cộng ngàn ngut của lớp thuyền nhân đã thu hút nhiều tổ chức chính trị ở hải ngoại tìm đến các trại tị nạn để tuyển mộ thêm thành viên. Những thanh niên còn đầy ắp kinh nghiệm thương đau dưới chế độ cộng sản sẵn

sàng tham gia các công tác quang phục quê hương, gào thét thay cho đồng bào bị bịt miệng nơi quê nhà.

Khi đến các xứ tạm dung, lớp thuyền nhân cũng đã bổ sung dồi dào vào các lực lượng và phong trào chống Cộng. Những kinh nghiệm sống của họ đã làm cho bản cáo trạng tội ác chống nhân loại, chống dân tộc của chủ nghĩa cộng sản dày thêm bội phần.

Từ sự chọn lựa quay lưng với chế độ xã hội chủ nghĩa; từ cuộc hành trình đầy bi thảm, gian nan; từ các sinh hoạt chống Cộng quyết liệt đã minh chứng tư cách tị nạn chính trị không thể chối cãi của lớp thuyền nhân.

Để trả một phần nợ chiến phí cho Liên Xô và Đông Âu, chính phủ Hà Nội đã đưa sang Liên Xô và Đông Âu khoảng 200 ngàn người trong chương trình Hợp tác lao động xã hội chủ nghĩa. Thực tế, đó là chương trình bán sức lao động với giá rẽ mạt. Danh từ "lao nô" cũng xuất hiện từ đó.

Muốn tham gia chương trình này cũng phải trải qua mạng lưới gạn lọc gay gắt của chế độ về xuất thân giai cấp, về tinh thần phục vụ xã hội chủ nghĩa, hoặc nhờ tiền bạc làm môi giới.

Hà Nội hả hê khi trả được chút nợ và giải quyết phần nào nạn thất nghiệp trầm trọng sau khi thực thi chính sách hợp-tác-hóa toàn xã hội. Cán bộ mập lên nhờ dịch vụ tuyển người cho chương trình Hợp tác lao động xã hội chủ nghĩa. Nhân viên thuộc các Đại sứ quán ở Liên Xô và Đông Âu giàu to và hoạnh hộc nhờ cấp thông hành chiếu khán cho lao nô và du học sinh.

Thành phần lao nô chịu trăm đắng ngàn cay tại quê nhà cũng như ở các nước xã hội chủ nghĩa anh em.

Chế độ cộng sản sụp đổ ở Đông Âu và Liên Xô là cơ hội thoát củi sủi lũng ngàn năm một thuở cho lao nô, du học sinh.

Một số đã theo làn sóng người Đông Âu vượt biên giới

vào các quốc gia Tây Âu. Họ phải viện dẫn chứng cứ tị nạn chính trị mới được phép cư trú. Nhiều người đã bày tỏ sự tinh mộng qua những hoạt động chống Cộng quyết liệt.

Cộng đồng người Việt ở Châu Âu đã gia tăng nhanh chóng về số lượng và đa dạng về phương thức chống Cộng nhờ lớp du học sinh và lao nô có nhiều kinh nghiệm thực tiễn với chủ nghĩa cộng sản. Họ đã bổ sung cho hoạt động chống Cộng của người Việt hải ngoại nhiều điều hữu ích nhờ kinh nghiệm bản thân và mối liên lạc gắn bó với thân nhân, bạn bè ở quốc nội.

Một số người xuất ngoại theo chương trình Hợp tác lao động xã hội chủ nghĩa hoặc du học sinh thuộc thành phần ưu đãi hoặc có dây mơ rễ má với chế độ Hà Nội đã cương quyết chặt bỏ chiếc cầu dī vãng buồn thảm để hội nhập vào dòng sống tự do dân chủ tại các xứ tạm dung.

Quá trình hội nhập của lớp người này với tinh thần yêu chuộng tự do dân chủ đã minh thị tư cách tị nạn chính trị không cần bào chữa.

Thỏa thuận năm 1988 giữa Hoa Thịnh Đốn và Hà Nội đã cho phép hàng trăm ngàn cựu quân nhân và viên chức chính quyền Việt Nam Cộng Hòa cùng thân nhân của họ rời Việt Nam để tái định cư tại Hoa Kỳ. Cộng sản đã trút đòn thù lên kẻ bại trận và gia đình của họ. Quân, chính Việt Nam Cộng Hòa bị lừa vào các trại tập trung rải rác từ Bắc chí Nam. Gia đình bị lừa đi vùng kinh tế mới. Hành hạ, nhục mạ, tẩy não là chủ trương nhất quán của Hà Nội đối với những phần tử không-thể-khuất-phục được trên chiến trường.

Áp dụng nhiều biện pháp suốt hơn thập niên mà Cộng sản vẫn không dập tắt được ý chí tự do của những kẻ bại trận. Nhiều cuộc nổi dậy, chống đối thường trực đã diễn ra trong các trại tập trung mặc cho các thủ đoạn đàn áp thô bạo.

Gia đình của kẻ bại trận bị xếp vào hàng 13 trong 14 thứ

bậc xã hội chủ nghĩa. Đàn bà, con trẻ phải hứng chịu sự trả thù ti tiện của Nhà nước vì quá khứ của chồng, của cha. Mặc dù vậy, tiểu gia đình, đại gia đình vẫn đùm bọc che chở cho nhau trước chính sách thù địch của Nhà nước.

Đặt chân lên quốc gia trách nhiệm tái định cư chưa nóng chỗ, cựu tù nhân chính trị đã xông xáo vào các sinh hoạt đấu tranh. Họ đã mang vào môi trường sinh hoạt của người Việt hải ngoại nhiều nhân tố mới, nhiều sắc thái lạ cùng với một khối lượng nhân sự dồi dào. Chỗ nào có sinh hoạt chống Cộng, ở đâu có phong trào đấu tranh thì có bóng dáng của cựu tù nhân chính trị. Họ liên kết với các phong trào, tổ chức đấu tranh hiện hữu nhằm hợp lực để tiếp tục hoài bão tự do dân chủ còn dang dở.

Không ai có thể phủ nhận tư cách tị nạn chính trị của lớp người này.

Cộng đồng người Việt hải ngoại còn có một thiểu số với căn cước mơ hồ nhưng trên mặt nổi vẫn mang bình phong tị nạn chính trị.

Cuộc di tản năm 1975 đã có một số điệp viên cộng sản trà trộn. Làn sóng thuyền nhân cũng không thiếu cán bộ cộng sản đi theo do nhiệm vụ hoặc vì mất chỗ đứng trong guồng máy chính quyền. Một trong 5 thành phần tham gia chương trình Ra đi có trật tự là người của Hà Nội. Số người liên hệ mật thiết với Hà Nội trong Cộng đồng người Việt tại Liên Xô và Đông Âu đã chiếm một tỉ lệ đáng kể. Chương trình Tái định cư cựu tù nhân chính trị cũng không thiếu bóng dáng cán bộ hoặc những kẻ thiên Cộng.

Người Việt hải ngoại thuộc nhiều nguồn gốc khác nhau do quá khứ lịch sử, do nhận thức và kinh nghiệm chính trị. Nhưng, mẫu số chung mà hầu hết mọi người đồng thuận là thiết lập một nước Việt Nam Tự Do Dân Chủ Phú Cường.

Động cơ chủ yếu thúc đẩy người Việt hải ngoại rời bỏ

quê cha đất tổ, lưu lạc khắp bốn phương trời là tị nạn cộng sản. Nguyên nhân đó chi phối mọi sinh hoạt của người Việt hải ngoại.

Người Việt ly hương vào thời điểm nào, bằng bất cứ phương tiện gì cũng xuất phát từ sự chọn lựa sâu thẳm tâm hồn: Tự do, Tự do và Tự do.

ĐẠI DƯƠNG



Lăng Ông – Sài Gòn

Tin Vui

Được tin CSVSQ Tổng văn Mừng G23 làm lễ thành hôn cho
Trưởng nam **TỔNG NGUYỄN PHƯỚC**

Đẹp duyên cùng

Cháu **NGUYỄN THỊ CẨM NGUYỆT**

Thứ nữ của ông bà Nguyễn văn Hoàng

Hôn lễ được cử hành ngày 5-4-01 tại Bình Phú, Bến Tre VN

Xin thành thật chung vui cùng anh chị Mừng và hai họ

Cầu chúc hai cháu **NGUYỄN PHƯỚC-CẨM NGUYỆT**

Hạnh Phúc Trọn Đời

TH/CSVSQ/TVBQGVN-Gia đình CSVSQ/ K23-Đa Hiệu

Tin Vui

Được tin CSVSQ Hoàng thanh Thăng K10 làm lễ thành hôn cho
Thứ nam

Cháu **HOÀNG THANH THOẠI**

đẹp duyên cùng cháu

LAI NGUYỄN PHƯƠNG OANH

Thứ nữ ông bà Lai hưng Thái

Hôn lễ được cử hành ngày 21-7-01 tại Ontario, Canada

Xin thành thật chung vui cùng anh chị Thăng và hai họ.

Cầu chúc hai cháu **THANH THOẠI-PHƯƠNG OANH**

Hạnh Phúc Trọn Đời

TH/CSVSQ/TVBQGVN-Toàn thể gia đình CSVSQ/K10-ĐH

CHÚC MỪNG

Nhận được Hồng Thiệp Báo Hỷ của các gia đình
CSVSQ Khóa 16 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam:

_ Anh Chị *Lê Hữu Minh*, tổ chức Lễ Vu Quy cho
thứ nữ: Cháu *LÊ THỊ THU NGA (ANNE)*
Đẹp duyên cùng Cậu *NGUYỄN CƯƠNG SƠN LĨNH*
Vào ngày 26 tháng 5 năm 2001, tại Nam California.

_ Anh Chị *Trần Công Đài*, tổ chức Lễ Thành Hôn cho
thứ nam: Cháu *TRẦN CÔNG KHANG*
Sánh duyên cùng Cô *PHẠM NGỌC TRINH*
Vào ngày 08 tháng 7 năm 2001, tại tiểu bang Georgia.

_ Anh Chị *Nguyễn Văn Thuận*, tổ chức Lễ Vu Quy cho
thứ nữ: Cháu *NGUYỄN TRẦN THỦY TIÊN*
Đẹp duyên cùng Cậu *TẶNG MINH SƠN*
Vào ngày 14 tháng 7 năm 2001, tại tiểu bang Virginia.

_ Anh Chị *Nguyễn Văn Huy*, tổ chức Lễ Vu Quy cho
út nữ: Cháu *NGUYỄN HUY TUYẾT ANH*
Đẹp duyên cùng Cậu *HỒ ĐẮC HÙNG*
Vào ngày 14 tháng 7 năm 2001, tại Nam California.

*Thương chúc các cháu nồng thắm trọn đời trong hạnh
phúc lứa đôi. Hân hoan chung vui cùng các Anh Chị:
Lê Hữu Minh, Trần Công Đài, Nguyễn Văn Thuận và
Nguyễn Văn Huy.*

Toàn thể CSVSQ/K16/TVBQGVN

LUẬT SƯ
CHARLIE MẠNH

**9113 Bolsa Avenue, Suite 24
Westminster, CA 92683**

Phone: (714) 890-1999

Fax: (714) 373-2796

Pager: (714) 967-2261



Bao Giờ Hiệp
Ước Thương
Mại Mỹ-CSVN
Mới Được Phê
Chuẩn?

Phùng Ngọc Sa k8

Quý đồng hương cũng như những ai từng quan tâm theo dõi thời cuộc và vận nước nổi trôi đều

không thể nào quên được Thương Ước ký kết giữa Hoa Kỳ và CSVN, một Hiệp Ước vô cùng quan trọng đánh dấu một tiến trình đầy quanh co sau 26 năm chiến tranh Việt Nam chấm dứt. Câu hỏi được đặt ra. Bao giờ Thương Ước mới được phê chuẩn và có hiệu lực.

Sở dĩ có câu hỏi, vì Hiệp Ước Thương Mại (HƯTM) tuy đã được ký vào ngày 13 tháng 7 năm 2000 đến nay đã gần được 1 năm mà chưa một bên nào nói đến chuyện phê chuẩn để thi hành. Có nhắc đến chăng, thì toàn là những chuyện "bàn ra" không có lợi cho CSVN. Tỷ như mới đây, một số tổ chức trong đó có Ủy Hội Hoa Kỳ Về Tự Do Tôn Giáo Trên Thế Giới trong Chương thứ XI nói về Việt Nam. Ngoài việc Ủy Hội cực lực lên án chính sách đàn áp và triệt hạ tôn giáo của nhà đương quyền CSVN, còn chính

thức khuyến cáo Quốc Hội Hoa Kỳ là đừng phê chuẩn Thương Ước, hoặc chỉ phê chuẩn một phần nào Thương ước, nại lý do là CSVN hiện đang đàn áp tôn giáo cũng như trắng trợn chà đạp nhân quyền. Mặt khác, ngay khi hiệp ước vừa được ký chưa ráo mực thì đôi bên đã xảy ra nhiều cuộc tranh cãi, chống đối. Về phía Hoa Kỳ, trước hết phải nói đến tổ chức Hội Cựu Chiến Binh Các Cuộc Chiến Hải Ngoại (VFW) mà ông Bruce Harder là đại diện cũng đồng quan điểm với dân biểu Sam Johnson cho rằng: *"Nhiều thành viên trong hội vẫn có nhiều nghi ngờ về việc tìm kiếm quân nhân Mỹ mất tích"*. Phần Ủy Ban Quan Sát Nhân Quyền Á châu (HRWA), ông Jendrzejezyk đã phát biểu: *"Hiển nhiên là vấn đề vi phạm nhân quyền tại Việt Nam vẫn còn đó, và nỗi lo ngại tiếp diễn của chính phủ Cộng Sản Việt Nam trong việc đối phó với các nhà bất đồng chính quyền mỗi ngày một tăng thêm."* Ông nói tiếp: *"Hội chúng tôi tuy trung lập trong vấn đề thương mại với Việt Nam, nhưng chúng tôi sẽ đòi đặt điều kiện nhân quyền vào quy chế tối huệ quốc cho Việt Nam. Không kể đến đa số dân biểu, nghị sĩ trước đây từng chống đối mạnh mẽ việc chính quyền Bill Clinton cấp cho Trung Cộng Quan Hệ Thương Mại Vĩnh Viễn. Nay không những các nhà làm luật này ra mặt chống lại việc ký kết Thương Ước Mỹ-Việt, mà ngay các tổ chức tranh đấu Nhân Quyền, các nghiệp đoàn công nhân, đặc biệt là giới kỹ nghệ giày da và may dệt của Mỹ cũng lo ngại và chống đối. Lý do, với số lương nhân công rẻ mạt, Việt Nam sẽ dễ dàng cạnh tranh trong các dịch vụ trao đổi hàng hóa, khiến dễ gây nạn thất nghiệp cho công dân Mỹ. Về phần giới truyền thông báo chí cũng như dư luận chung của Mỹ đều cho rằng HƯTM Mỹ-Việt chẳng đem lại nhiều lợi ích gì cho Hoa Kỳ. Và, trong lúc tại đây đang có nhiều xu hướng khác nhau nổi lên chống đối HƯTM thì tại Việt Nam, luật sư Federic Burke, một thành viên của tổ hợp luật sư quốc tế Baker & Mckenzie vốn có văn phòng đại diện tổ hợp tại Hà Nội đã phát biểu: "Thương ước Việt-Mỹ có nguy cơ đến tháng 5 năm 2001 mới được phê chuẩn và có thể bị thương thuyết lại"*

Trước khi phân tách lời tuyên bố của Thượng Nghị Sĩ John F. Kerry (Dân chủ) và một kinh tế gia có tầm cỡ của Mỹ cho rằng: "Chính sách ngoại thương không chỉ là chìa khóa cho khả năng cạnh tranh của Hoa Kỳ mà còn cho nền an ninh quốc gia của Hoa Kỳ hậu chiến tranh lạnh". (xem Trade and Security của Henri Nau, 1995). Chúng ta hãy xét đến những quan ngại về phía CSVN.

Bài toán nan giải và hóc búa nhất của nhà đương quyền cộng sản Việt Nam trong 5 năm qua (1996-2000) là nên ngả theo Hoa Kỳ hay nên quay về làm đàn em của Trung cộng. Từ việc đảng CSVN đã thắng thừng từ chối đề nghị của Bộ Trưởng Quốc Phòng



Trung Quốc Trì Hạo Điền về việc giữ chiếc ghế Tổng Bí Thư cho Lê Khả Phiêu trong chuyến thăm viếng Việt Nam vào tháng Hai năm 2001, cho đến việc không chấp nhận lời yêu cầu của Hồ Cẩm Đào, Ủy Viên Thường Vụ Bộ Chính Trị Ban Chấp Hành Trung Ương đảng Cộng Sản Trung Quốc, Phó Chủ tịch nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa làm Trưởng Đoàn Đại Biểu đảng Cộng Sản

Trung Quốc tham dự đại hội IX đảng CSVN là "nên lưu nhiệm Lê Khả Phiêu thêm một nhiệm kỳ 5 năm nữa". Việc này cụ thể chứng minh là đảng CSVN đã chấp nhận theo Mỹ.

Những lý do dưới đây mà Vũ Khoan, Bộ Trưởng Thương Mại Việt Cộng, người đã từng đại diện đảng CSVN trực tiếp ký vào bản Thương Ước phát biểu và được đăng tải trên Tạp Chí Cộng

Sản số 15 tại Hà Nội vào tháng 8 năm 2000 đã công khai nói cho toàn đảng biết, đủ chứng minh cho ta thấy điều đó. Vũ Khoan nói: *“Nếu hiệp ước được phê chuẩn và đi vào cuộc sống thì nó sẽ mở ra một thị trường mới rộng lớn cho hàng hóa của ta. Thị trường mới này tức là thị trường Hoa Kỳ, và việc hưởng quy chế tối huệ quốc sẽ làm cho thuế xuất đánh vào hàng hóa Việt Nam bình quân từ 50%, 40%, xuống còn 3%, từ đó nước ta sẽ có thể gia tăng việc thâm nhập thị trường này, thúc đẩy sản xuất trong nước, tạo công ăn việc làm.*

Việc ký kết hiệp định thương mại trong đó có chương trình đầu tư vào Việt Nam. Đó là chưa kể doanh nghiệp của các nước khác cũng tính đến khả năng đầu tư vào Việt Nam có lao động rẻ, khéo tay hay làm, để xuất khẩu sang Hoa Kỳ.

Do hiệp ước được xây dựng trên cơ sở của các tiêu chuẩn WTO nên cũng có thể đây là một bước chuẩn bị tham gia tổ chức này. Đó là chưa kể việc ký hiệp định thương mại với Hoa Kỳ đi đôi đến việc thúc đẩy hơn nữa việc hợp tác kinh tế với các đối tác khác như ASEAN, Trung Quốc, Nhật Bản, Liên Minh Châu Âu, Ấn Độ, Nga, các nước châu Á, Châu Phi, Cận Đông, Mỹ La tinh và Nhà Nước Ta.

Với bản báo cáo đầy sức thuyết phục, Bộ trưởng Thương Mại Vũ Khoan đã đánh tan một phần nào nỗi lo âu của những cái đầu bảo thủ, chỉ luôn luôn lo sợ là một khi thi hành thương ước sẽ rơi vào kế hoạch diễn biến hòa bình của Mỹ, khiến đảng Cộng Sản hết chỗ đứng và dần dà mất hết quyền lợi. Và vì thế phần lớn đã đồng ý chấp nhận lệ thuộc kinh tế của Mỹ. Do đó CSVN mới dám lớn lối quảng cáo cho cái được gọi là chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2001-2010 của đảng được ghi trong bản Dự Thảo Báo Cáo Chính Trị trình Đại Hội Đảng lần thứ IX tháng 3 năm 2001, rằng: *“Đẩy mạnh công nghiệp hóa, xây dựng nền độc lập tự chủ, đưa nước ta thành một nước công nghiệp, ưu tiên phát triển lực lượng sản xuất đồng thời xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp theo định hướng xã hội chủ nghĩa.”*

Một điểm lưu ý quý đồng hương cùng độc giả. Trong suốt các

buổi tranh cãi sau cùng trước khi cả hai bên đồng thuận cho đại diện ký vào thương ước. Các cơ quan truyền thông và báo chí của Hoa Kỳ cũng như toàn thế giới không hề được nghe Bộ Trưởng Thương Mại Vũ Khoan nhắc tới đã có một sự nhượng bộ nào từ phía Hoa Kỳ trong thương ước cho ta thấy, Hoa Kỳ **muốn** và thương ước được ký, vậy tức là Hoa Kỳ đã có lợi. Thương ước được ký, tức là CSVN đã chấp nhận luật chơi của tư bản nói chung và Hoa Kỳ nói riêng.

Phần chúng ta những người Việt Quốc Gia Hải Ngoại, một phần thân thể của đất nước. Muốn hay không muốn chúng ta phải nhắc lại những sự kiện lịch sử từng xảy ra trên đất nước thân yêu của chúng ta. Trước đây, Mỹ buộc lòng phải rút bỏ khỏi Việt Nam ngoài ý muốn vì họ không còn đủ sức chịu đựng một cuộc chiến mà người Mỹ phải đem số đoản của mình chống lại số trường của bọn CSVN. Số đoản của Mỹ là gì nếu không là vì lý do nhân đạo, trong lúc chiến đấu bảo vệ miền Nam. Quân Lực Hoa Kỳ không cho phép chiến binh của họ giết người bừa bãi, không được tàn sát đàn bà và trẻ thơ vô tội trừ trường hợp bất khả kháng. Kỷ luật quân đội Hoa Kỳ không chấp nhận người lính chiến hủy diệt dân lành, dù có nghi ngờ những người dân đó là bọn cộng sản trá hình. Trái lại, bọn cộng sản lại xem người như cỏ rác. Chúng đã lấy thân xác binh sĩ của họ cũng như dân chúng làm bia đỡ đạn. Cái được gọi là trường kỳ kháng chiến, chiến tranh nhân dân, chiến tranh du kích và các loại chiến tranh hy sinh người khác để đảng được trường tồn. Đó là số trường của đảng CSVN. Ngày nay với cuộc diện mới, với hệ thống kinh tế toàn cầu và thương ước vừa ký. Mỹ buộc CSVN đem số đoản của chúng đấu lại với số trường của tư bản nói chung và với Mỹ nói riêng. Và số trường của Mỹ là gì, đó là một nền kinh tế thị trường tự do, một thể chế chính trị dân chủ pháp trị và một xã hội công bằng dựa trên nền tảng nhân quyền. Nói chung, số trường của Mỹ là Dân Chủ, Nhân Quyền, Phát Triển và Ổn Định. Trước đây CSVN đã trường thành trong máu lửa. Trong chiến tranh qua áp bức và bóc lột nhưng đã bị Mỹ hóa giải. Ngày nay, Nga, Trung Cộng và các đàn anh của CSVN

vì muốn tồn tại nên đã chấp nhận trật tự kinh tế mới của tư bản mà nhập cuộc . Do đó, đương quyền CSVN không thể nào không chấp nhận một định luật chung mà tư bản Mỹ là người chủ động.

Nêu lên một vài suy nghĩ khác nhau từ các phía liên quan đến HÚTM để chúng ta có căn bản hầu tìm hiểu những tính toán đằng sau của mỗi bên:

* Từ phía Hoa Kỳ :

Nhắc lại lời tuyên bố của Thượng Nghị sĩ Dân Chủ John Kerry sau khi HÚTM được ký kết, rằng:” Đây là lợi ích của chúng ta”. Trong lúc dư luận Mỹ nói chung cho là HÚTM chẳng mấy đem lại lợi ích gì cho Hoa Kỳ”. Vậy lợi ích mà TNS John Kerry nói là lợi ích gì nếu không phải là lợi ích chính trị?

Ngược dòng thời gian chúng ta thấy: Cho đến cuối những năm 90 của thế kỷ 20, Hoa Kỳ kiểm điểm lại và thấy rõ là họ đã mắc phải một lỗi lầm vô cùng quan trọng: Từ bỏ Việt Nam là tạo ra một khoảng trống trong việc duy trì quyền lực bá chủ của Hoa Kỳ trong khu vực Châu Á Thái Bình Dương. Do đó, sau khi Liên xô sụp đổ, các nhà lãnh đạo của Hoa Kỳ đã quyết định một phương sách mới cho vùng đất nhiều tài nguyên và đông dân cư này.

Ông Paul D. Wolfowitz, Thứ Trưởng Quốc Phòng đặc trách chính trị dưới thời Tổng Thống Bush (Tổng Thống 41, Bush hiện nay là W. Bush là TT thứ 43), đã được giao phó trách nhiệm làm một bản Dự thảo gọi là “Phúc trình Wolfowitz”, có sự hội ý của toàn thể Hội Đồng An Ninh Quốc Gia, các cố vấn của chính tổng Thống Bush. Theo tài liệu này: “ Bằng mọi giá Hoa Kỳ phải duy trì vai trò siêu cường quốc độc nhất của mình sau khi Liên Xô tan rã.” Và “ nếu có một hay nhiều trung tâm quyền lực khác mạnh nha tranh đoạt địa vị này, thì Hoa Kỳ phải tìm mọi cách thỏa đáng để chặn đứng ngay!” Tài liệu của Wolfowitz cũng đã dự đoán” Trong tương lai có thể xảy ra của một thế lực tại phương Đông mà Hoa Kỳ phải đối phó là TrunCộng.” (Trích dẫn tài liệu của Viện nghiên Cứu Đông Nam Á Châu thuộc viện đại học California, USA)

Quả đúng như lời dự đoán, trong thập niên 90 của thế kỷ thứ

20, Trung Cộng đã trở thành một trung tâm quyền lực ở phương Đông, đang mạnh mẽ vươn mình lên, gây một sự bất ngờ cho toàn thế giới, đặc biệt là đối với Hoa Kỳ, Và cứ như thống kê của viện Nghiên Cứu Quân sự, Kinh Tế, Chính Trị Thế Giới tại Luân Đôn, đối chiếu với những lời nhận định vô cùng chính xác của



những nhà quan sát về thương mại thu góp được từ những người du lịch cho biết, với cái đà buôn bán và các dịch vụ thương mại diễn ra hằng ngày như hiện nay tại Trung quốc,

thì chưa đầy 2 thập niên nữa nền kinh tế của Trung Quốc sẽ vượt hẳn Hoa Kỳ đừng nói chi đến Nhật Bản. Kết quả này là do sự lầm lẫn của Hoa Kỳ trong việc sử dụng "lá bài Trung quốc" để chống Liên Xô. Trước đây, lợi dụng Trung Cộng chống Liên Xô, Hoa Kỳ không ngại tìm cách ngầm viện trợ kỹ thuật để người Tàu chế cho được vũ khí hạt nhân chống Liên Xô. Nhờ vậy Trung Cộng về sau, như thêm vây thêm cánh có đủ lực đóng vai trò đàn anh đỡ đầu cho một số quốc gia chủ trương và chứa chấp khủng bố như Iran, Lybie, Algeria, Sudan.. Trung Cộng cũng đã giúp đỡ Pakistan chế tạo bom nguyên tử nữa. Từ những yếu tố này Trung Cộng trở nên một đối thủ vô cùng nguy hiểm cho Hoa Kỳ. Nhất là khối ASEAN phải cảnh giác với mưu đồ của Trung Cộng đang tìm cách hùng cứ các túi dầu ở thềm lục địa biển Đông. Hành động này của Trung quốc sẽ làm cho quyền lực của Hoa Kỳ tại Châu Á

Thái Bình Dương đang bị đe dọa trầm trọng.

Với tình trạng tranh chấp để khai thác đại dương mỗi ngày một căng thẳng và trầm trọng như hiện nay tại Thái Bình Dương, thì Hoa Kỳ thấy là không thể đưa quân đội của mình để làm nòng cốt cho Khối ASEAN như trong thời chiến tranh Việt Nam. Do đó Hoa Kỳ cần thêm một đồng minh tại chỗ khả dĩ đối đầu được với Trung Cộng theo chiến lược mới. Phải chăng, việc Mỹ ủng hộ CSVN tham gia Hiệp Hội ASEAN cũng như chấp nhận quan hệ bình thường với Việt Nam và cuối cùng ký kết Thương Ước với Việt Nam là một trong những điểm đã vạch sẵn trong chiến lược của Hoa Kỳ tại Thái Bình Dương?

* Về phía CSVN

Tuy đã chấp nhận lệ thuộc vào nền kinh tế Mỹ. Song nhà đương quyền CSVN vẫn chưa an lòng. Tạp chí cộng Sản số 15 cũng đã phản ánh quan ngại của Bộ Chính Trị như sau: "Tuy hiệp định thương mại được ký song chỉ có hiệu lực sau khi được phê chuẩn mà quá trình này không đơn giản, nếu tính rằng ở Hoa Kỳ còn một số thế lực vẫn chưa giã từ quá khứ "chiến tranh lạnh" và "hội chứng thất bại Việt Nam".

Nỗi lo âu của CSVN quả đúng không sai. Biết rằng, việc ký kết HƯTM là ở vào vị thế "chẳng dặng dưng". Nhưng nếu không ký để tìm cách xâm nhập vào thị trường kinh tế của tư bản như Bộ Trưởng Thương Mại Vũ Khoan đề nghị, thì làm cách nào để vực nổi nền kinh tế vốn dĩ vốn èo uột đang trên đà rơi xuống vực thẳm. Còn chấp nhận ký để gia nhập hệ thống kinh tế tư bản, thì lại lo ngại "diễn biến hòa bình", một trong 4 nguy cơ (1) làm sụp đổ chế độ chính trị do đảng CSVN lãnh đạo. Họ đang ở thế lưỡng lập, vừa muốn theo Mỹ, mặt khác, vì đang ở thế yếu nên tạm phải tạm bắt tay "người đàn anh Trung Cộng" từng ngang ngược đem quân bắn phá và cày nát 6 tỉnh biên giới phía Bắc Việt Nam vào năm 1979. Hiện nay, người Cộng sản đang lâm vào cảnh : "vừa run vừa...". Biết rõ rằng đô la đi trước, tình báo theo sau. Do đó, để chuẩn bị lộ trình mở cửa cho việc thực thi HƯTM. CSVN, một mặt phải lo chuẩn bị lực lượng chống lại "diễn biến

hòa bình” sẽ ào ạt theo các nhà đầu tư , tư bản Hoa Kỳ, tây phương tràn vào Việt Nam như nước vỡ bờ, nhất là sau năm 2002, khi mà các khoản đầu tư về truyền thanh , truyền hình, viễn thông và ấn phẩm văn hóa được thực thi. Mặt khác, muốn làm yên lòng Trung Cộng nên phải gồng mình chống Mỹ hết cỡ. Hết chống Mỹ bằng mồm, đến chống cụ thể là bất ngờ và đơn phương bãi bỏ chuyến viếng thăm Hà Nội của Đô đốc Blair Tư Lệnh Lực Lượng Hoa Kỳ tại Thái Bình Dương như đã dự tính để long trọng đón tiếp Trì Hạo Điền Bộ Trưởng Quốc Phòng Trung Quốc, một việc hiếm có trong các cung cách ngoại giao. Tưởng những hành động nói trên có thể o ép, làm áp lực được Mỹ, không ngờ chú Sam vẫn tỉnh bơ xem đó như những việc ruồi bu, lại còn chép miệng :”*Nhằm nhờ chi ba cái việc lẻ tẻ đó*”. Gặp cảnh này, các nhân vật chóp bu đành xuống nước năn nỉ Mỹ. Do đó mới có việc Bộ Trưởng Thương Mại Vũ Khoan phải tuyên bố với các cơ quan truyền thống báo chí thế giới vào ngày Thứ Sáu 20 tháng Tư, năm 2001, rằng:”Dù thương ước giữa Hà Nội và Washington chưa được thông qua, nhưng chúng tôi vẫn linh động chấp thuận cho Hoa Kỳ hưởng quy chế tối huệ quốc.”

Ngay trong thời gian mà CSVN cũng như Hoa Kỳ đang toan tính như những lợi ích riêng của mình trong việc thực thi HƯTM thì cũng chính lúc mà những lực lượng chân chính của cộng đồng Việt Nam hải ngoại cần có hành động thống nhất cho cuộc cách mạng dân chủ ở Việt Nam mà mục đích tối hậu là không để cho Việt Nam còn duy trì XHCN do đảng CSVN lãnh đạo, và cũng không để cho đất nước rơi vào vòng lệ thuộc của một siêu cường quốc tư bản.

Trên đây, người viết chỉ có khả năng thu lượm, tổng hợp các dữ kiện, rồi từ đó quý độc giả thử làm một cuộc phân tích để có câu trả lời : Có thể HƯTM sẽ được ký khi bài viết này chưa đến tay Quý vị, hoặc chậm hơn. Nhưng có điều chắc chắn mà chúng ta phải hiểu ngầm là HƯTM chỉ được ký khi mà CSVN đã đáp ứng được những đòi hỏi khả dĩ đem lại lợi ích cho chiến lược của Hoa Kỳ tại Thái Bình Dương ■

Phùng Ngọc Sa/k8

(1) 4 nguy cơ mà CSVN cho là tối nguy hiểm làm sụp đổ chế độ:

- 1/ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với những nước trong khu vực.
- 2/ Âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch.
- 3/ Tham nhũng.
- 4/ Đi chệch hướng xã hội chủ nghĩa.

DƯƠNG THU HƯƠNG



Vấn
Còn
Lấn
Cấn

Nguyễn Gia Tiến

Bài phỏng vấn nhà văn Dương Thu Hương của Đài Little Saigon vừa được đăng trên nhiều Diễn đàn tại Hải ngoại. Nội dung bài phỏng vấn với những lời phát biểu mới nhất, rất thời sự của Dương Thu Hương, được dư luận Hải ngoại đặc biệt chú ý.

Vì những lý do khác nhau, Hải ngoại thường chú tâm khá nhiều đến những lời phát biểu của các “nhân vật phản kháng”, hoặc còn đang sống ở trong nước, hoặc đã lưu vong ra nước ngoài. Không kể một số ít người trong Cộng đồng, vì lý do “khó hiểu” nào đó, luôn luôn trầm trồ đón nhận, coi như “khuôn vàng thước ngọc” (!) các ý kiến của những vị phản kháng, thì còn lại hầu hết độc giả hải ngoại, chỉ muốn nắm được các biến chuyển tình hình trong nước, phản ánh qua lời phát biểu của các nhân vật này. Thật vậy, sự đụng chạm trực tiếp với chế độ CS của những nhà phản kháng còn đang sống trong nước như Dương Thu Hương, khiến các ý kiến của họ tạo được cho người đọc những nhận định chính xác

hơn về tình hình. Một số độc giả khác, khi theo dõi các tác giả phản tỉnh, còn muốn quan sát thêm những biến chuyển về nhân quan của các tác giả, và sự thẩm định của họ qua thời gian, về một Chế độ họ đã từng phục vụ nó, rồi từ bỏ nó, vì càng ngày càng nhận chân ra được sự tàn hại, sự man rợ của nó. Người viết bài này nằm trong trường hợp của các độc giả kể trên, và muốn đề cập ở đây, nhân quan hiện tại của Dương Thu Hương.

Qua bài phỏng vấn, người đọc rất thích thú vì cách nói bộc trực của Dương Thu Hương, lột trần, không khoan nhượng, bản chất thật sự của cái chế độ Mafia Đỏ hiện nay ở VN, và tâm lý của con người sống dưới chế độ đó. Đây là can đảm nói lên sự thật, không úp mở, chưa hề thấy ở bất cứ nhà phản kháng nào, kể cả những người đang sống lưu vong. Cũng là lần đầu tiên, so với các bài viết trước của bà, Dương Thu Hương đã đem chế độ Hà Nội ra mổ xẻ, phân tích, một cách lạnh lùng, bằng những lời lẽ xác đáng nhất, chứng tỏ sự dứt khoát của bà với tổ chức tội ác này. Tuy nhiên, người đọc nhận thấy có hai đoạn khá gây chú ý trong bài phỏng vấn, là khi Dương Thu Hương phát biểu như sau:

1) Khoảng giữa bài, Dương Thu Hương nói: " Theo tôi, đây là cuộc chiến tranh giữa hai phe và người VN đã chia thành hai đội quân đánh thuê cho hai phe và dù gì chăng nữa thì cái mô hình xã hội của cái miền đất bại trận mới chính là mô hình của nền văn minh, và chúng tôi là người trong đội ngũ chiến thắng thì thực ra chúng tôi đã chiến đấu cho một mô hình xã hội man rợ."

2) Và ở đoạn chót bài phỏng vấn, Dương Thu Hương nói: " một nửa nước làm tay sai cho phe xã hội chủ nghĩa, và nửa nước làm tay sai cho tư bản chủ nghĩa..."

Đọc hai đoạn này, người ta có thể đề cao Dương Thu Hương lần này đã thành thực. Sau một phần tư thế kỷ, bà đã rút khoát tuyên bố Miền Nam đã có một mô hình nhân bản, "văn minh" hơn, và xã hội CS mới chính là man rợ.

Nhưng điểm cốt lõi của vấn đề là chiến tranh từ đâu đến, do ai gây ra, thì bà không nói tới. Sự bỏ qua đáng chú ý về điểm quan trọng này gây cho người đọc cảm giác thấy Dương Thu

Hương còn “lấn cấn”. Bà hình như không muốn biết đến một sự thực là Miền Nam không hề đem chiến tranh ra Miền Bắc, “đánh thuê”, để “reo rắc chủ nghĩa Tư bản”! Thực tế là xuyên suốt Miền Nam chỉ tự vệ, chỉ chống trả, vì không muốn “người anh em” Miền Bắc, trong “nghĩa vụ quốc tế”, chùm cái ách CS lên cổ mình. Và vì vậy mà dù Miền Nam không muốn, chiến tranh vẫn cứ xảy ra. Nguyên nhân của cuộc chiến tàn khốc giết chết hơn ba triệu người Việt do đâu, nếu không phải là trong ý đồ muốn “giải phóng”? Nếu không phải là, sau cuộc “cải cách ruộng đất” đẫm máu do Trung Quốc “gợi ý” tại Miền Bắc, muốn tiếp tục đem thực hiện nốt cuộc cải cách này tại Miền Nam? Dương Thu Hương có lúc biện minh rằng chỉ thấy lính Mỹ ở Miền Nam, không thấy quân đội Nga Tàu ở Miền Bắc. Sự khẳng định này còn là một nghi vấn. Nhưng cứ cho là thực sự không có lính Tàu tại Miền Bắc, thì những ông Mác, ông Mao, đã nằm sẵn trong đầu các lãnh tụ Miền Bắc để ra chỉ thị, kể từ Hồ Chí Minh trở xuống. Và chính sách “thực dân” của chủ nghĩa CS như vậy mới hữu hiệu, tinh vi, hiểm độc hơn nhiều. Ngoài ra, trong một cuộc phân tranh, trong một đám cháy, tưởng cũng nên nhận diện ai là kẻ đốt nhà, ai là người chữa cháy.

Tóm lại, theo Dương Thu Hương thì hình như cuộc chiến vừa qua từ trên trời rớt xuống, rồi cả hai Miền Nam Bắc lẫn xả vào “đánh thuê”! Vì vậy cả hai cùng “xấu”, vì cùng là đánh thuê. Tôi xấu, nhưng anh cũng xấu, vậy là “huê”! mặc dù anh có...mô hình tốt hơn! Đây là cách lập luận khá quen thuộc, thường thấy ở một số những người cựu CS gọi là “dissident”. Kể cả những người tự nhận là dissident “quyết liệt” như Dương Thu Hương. Lối lập luận này có thể hiểu theo hai cách. Một là, nếu thành thực, thì chứng tỏ vẫn chưa nhận thức ra được Sự thật. Hai là, nếu không thành thực, thì có nghĩa là hậu ý vẫn còn muốn “chạy tội” cho CS, (và chạy tội luôn cho mình)?

Người ta mong rằng Dương Thu Hương đã thành thực, vì tâm tư của bà xưa nay vẫn bộc trực. Nhưng đó cũng là điểm đáng buồn, vì sau hơn một phần tư thế kỷ quan sát thực tế, nhận thức



của Dương Thu Hương vẫn còn đứng lại ở đó. Mặc dầu có biến chuyển, Nhận thức của bà và Sự thật vẫn còn một khoảng cách khá xa ■

Thụy Sĩ, tháng 5, 2001.

Tin Hui

Được tin CSVSQ Phạm đức Tú-K19, làm lễ vu qui cho thứ nữ

CHÁU TERESA PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO

đẹp duyên cùng

CHÁU PAUL NGUYỄN ĐỨC MINH APOLLO

Hôn lễ cử hành tại Okahoma City-Oklahoma

Xin thành thật chung vui cùng anh chị Tú và hai họ.

Cầu chúc hai cháu **PHƯƠNG THẢO- ĐỨC MINH**

Hạnh Phúc Trọn đời

TH/CSVSQ/TVBQGVN-Hội CSVSQ/TVBQGVN Oklahoma

Gia đình CSVSQ/K19-Đa Hiệu

Những Người Muôn Năm Cũ



(Tặng niên trưởng Nguyễn Phán K24)

Người ta nói tuổi già hay nhìn về quá khứ, tôi chưa già mà cũng chẳng thể gọi là trẻ được. Nếu cuộc đời là ngọn núi thì giờ này tôi leo lên tới đỉnh đã khá lâu và đang đổ xuống triền dốc phía bên kia, thời gian đổ dốc chắc chắn là ngắn hơn lúc leo lên nhiều lắm. Máy chục năm qua gặp rất nhiều khuôn mặt nhớ đời, sống hàng bao nhiêu cảnh ngộ, hình như cũng đã tới lúc phải ôn

lại không thì có hơi trễ, thế nên càng phải gấp rút hơn. Mà nghĩ cho cùng gấp rút để làm gì? Chẳng nầy tuổi ngồi nhìn lại có hơn nửa đời đã chẳng ra chi, từ cái năm 75 đó đã phải ngụp lặn trôi nổi dật dờ cùng cả triệu người chung số kiếp. Cũng chẳng có gì đáng để than thở, đi tới cuối con đường rồi ai cũng như nhau, ai đau khổ hay sung sướng hơn ai? Càng không thể vỗ ngực tự rao lên chỉ mình ta mới là kẻ bạc hạnh gánh chịu nhiều trăm luân khổ ải. Cuộc đời vốn đã không là cuốn tiểu thuyết thì đại gì bỏ công chấm phá vẽ vời cho nó trở thành cuốn tiểu thuyết? Mọi sự cứ đều đều trôi đi như sông nước chảy xuôi, như mặt trời mọc buổi sáng, trưa tà tà đi qua đỉnh đầu và cuối cùng lặn mất vào lúc chiều tối. Thôi thì cứ thế mà sống, vừa thao thức vừa sống sợ e không sống được lâu để thao thức, đó mới là cái đáng để ý.

Tình nguyện đi lính ở cái tuổi 19 chắc chắn không phải tại thích chiến tranh, trong muôn ngàn ý thích của con người chắc khó tìm được người nào lại đại dột đi thích cái món ghê gớm đó. Cũng



chẳng có phép thần thông để vừa nhào vô cầm súng là giải quyết cuộc chiến cái rụp, đẩy hàng sư đoàn cộng sản cùng cả đống xe tăng đại pháo lùi ngược về sau mấy chục cái vĩ tuyến. Một điều chắc chắn là dù có mặt tôi hay không, mọi chuyện vẫn cứ xảy ra đúng y như thế. Cảnh đạn bom mìn bầy giết chóc nhau trên giải đất nghèo khó nầy vẫn tiếp diễn triền miên dai dẳng đâu từ hồi xa lắc chưa biết

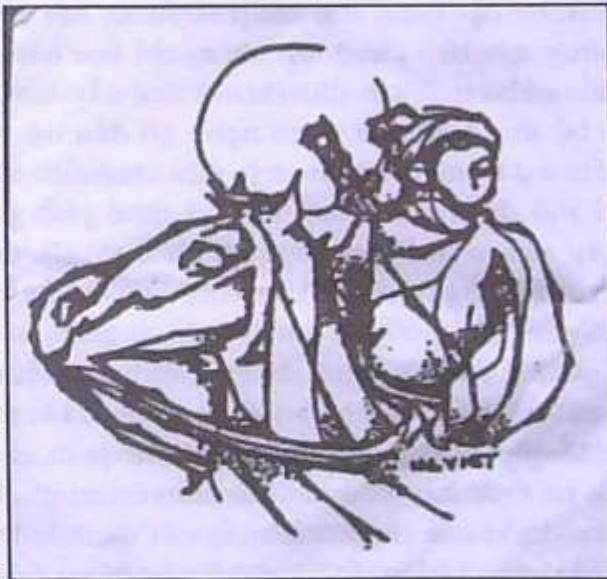
chừng nào mới chấm dứt. Vì cái dọa của dân tộc, vì đầu óc sử quân di truyền từ thời Đinh Bộ Lĩnh còn chần trầu hay tại chỗ đứng trên bản đồ địa lý? Từng ngày từng giờ, người ta vẫn đua nhau gục chết trên khắp cùng đất nước vì những giáo điều và chủ nghĩa tào lao nhập cảng bữa bãi không giấy phép, đọc lên kêu nghe rồn rảng mà trống huếch, được “chế” ra chỉ với mục đích duy nhất là che đậy vài ba thủ đoạn lấu cá vật. Nhứt là mấy món nhập lậu từ bên Nga, xướng lên cứ nghe lớp ca lớp cốp, mà lơ nuốt vô chỉ có nước trợn trắng.

Tôi đi lính góp một phần nhỏ bé vào những cố gắng chung của hàng trăm ngàn người khác đang cùng đứng về một phía với tôi mong muốn bảo vệ chút tự do, thứ tự do biết bằng đầu óc được dạy dỗ uốn nắn từ hồi mới lớn của phía bên này, đối nghịch hẳn với ý niệm đen tối về một chế độ cộng sản đang ngự trị ở nửa nước ngoài Bắc còn ồn ào đòi vô đây giải phóng. Tới bây giờ, sau khi chiến tranh chấm dứt đã hơn một phần tư thế kỷ, dù người ta có nhọc công tìm hiểu, rút ra đủ thứ bài học hay lời cả đồng kinh điển chữ nghĩa trong hàn lâm viện để đấu với nhau thì sự thật vẫn nằm chình ình ra đó: vùng đất tự do miền Nam đã bị cộng sản cha dúi súng đạn cho cộng sản con nhào vô thôn tính! Đâu có gì khó thấy mà phải bàn với cái với đặt tên. Đúng là lẩn thẩn!

Có một bữa tôi chợt nghiệm ra điều này: Càng những người nhứt nhát yếu đuối thì lại càng ngấm ngấm ngưỡng vọng những cái bạo tợn dữ dội. Còn người chẳng được mấy ai chú ý thương ít khi bỏ lỡ dịp tự đề cập tới mình, đã vậy còn pha thêm chút mắm muối nữa (cái thằng người được chưng ra cho thiên hạ thấy bao giờ cũng ngon lành hơn thằng người thật chút đỉnh). Tiềm thức luôn thúc giục người ta lấp đầy những thiệt thòi thiếu sót nên lâu ngày mộng và thực bỗng nhập vào làm một. Cái kẻ vẫn đứng từ xa chiêm ngưỡng chút hào quang đã có lúc quên đi mà tưởng mình chính là hào quang sáng chói đó! Và ôi thôi, màn bi kịch của cuộc đời bắt đầu! Thì vẫn biết rằng óc mơ tưởng kích thích sự tiến bộ và làm cho cõi đời đáng sống hơn, nhưng nhiều khi thiên hạ tự cho phép mình hưởng thêm chút xa xỉ là được quyền lẩn lộn giữa

mộng tưởng và thực tại. Thế là trăm ngàn tai họa rối rắm khởi đầu, hoành hành tác quái lên đủ mọi thứ, mà luôn luôn lịch sử bị tổn hại nặng. Từ khi con người đẻ ra một món khó nuốt gọi là nền văn minh, đã không thiếu những kẻ gây biết bao phiền hà cho đồng loại chỉ vì cứ muốn nhập nhằng lẫn lộn giữa cái “mình là” với cái “mình muốn là”, chỉ khổ cho bao nhiêu người khác lãnh đủ! Đời giống như cái máy trộn xi măng khổng lồ, trong đó nhiều thế hệ kế tiếp nhau, có hạng người vui vẻ hăng hái, có hạng chán chường mỗi mết, có kẻ điên điên, lại có kẻ mê tiền của, kẻ nhiều tham vọng, kẻ thích an nhàn, kẻ khoái được đời chiêm ngưỡng, kẻ bất cần đời, kẻ ham chơi xì-tóc, người lại khoái rút xì phé... tất cả đều đảo điên nhào lộn trong vòng quay, bị xóc cho nát nhừ ra. Mà ở tuốt trên cao, cái thằng đứng bấm nút nhiều khi lại là đứa chẳng ra chi.

Tôi nhảy vào cuộc, chọn đứng hẳn về một phía, vì xã hội miền Nam đã là cái nôi êm ái nuôi tôi lớn khôn và cũng không muốn - bằng cách nầy hay cách nọ, tự nguyện hay bị ép buộc - phải sống chung với hình tượng đe dọa khủng khiếp của chế độ bên kia. Cái “nước” Bắc anh em đó, cùng chung một giải đất nhưng sao vẫn thấy xa hơn ngoại quốc. Dù yêu những cảnh những tình bằng bạc trong Tự Lực Văn Đoàn từ hồi đi học hay rung động với một Hà Nội đẹp xa xôi trong ký ức của mấy ông văn sĩ nhạc sĩ gốc Bắc, tôi vẫn không bao giờ muốn có một ngày phải cùng thưởng thức và chia xẻ những rung



động đó với... “mấy ẻm”, tức mấy đồng chí yêu quái phía bên kia bờ Bến Hải - Bên này đất nước... chán chê nhau! - Không muốn, nhưng không xong. Sợ, nhưng cũng không khỏi! Hơn 4 năm sau, mọi việc xảy ra y chang! Lần này sự khốn khổ và cùng quẫn không chỉ là ý niệm hay cơn ác mộng ám ảnh mà là thực thể sờ được, thấy được, nghe được, cảm được, đói khát được, vô tù được, kéo dài suốt mấy năm trời cho tới ngày chịu gấn hết nổi thì tà tà “biến” khỏi Việt Nam.

Còn thêm một lý do khác nữa để giải thích cho sự tình nguyện đầu quân của tôi là máu thích giang hồ, điều này cũng do nơi bản tính. Từ nhỏ, tôi vốn đã là đứa yếu đuối rụt rè nhút nhát nên từ trong tiềm thức luôn tìm cách vùng vẫy thoát ra, đặt mình vào những khung cảnh hào hùng lãng mạn, trong đó có đủ thứ nguy biến gian nan mưa gió bão bùng, đủ hết, chỉ thiếu có núi lửa và động đất. Đi lính! Hai tiếng đó đã có cái gì quyến rũ tôi ngay từ những năm chưa rời trung học. Cái tuổi mà nhiều đứa còn nấn nót viết thư cua đào rồi mỗi bữa lăm le đưa đón hay trốn học ngồi quán cà phê, vài thằng lo xa cứ nơm nớp sợ không đủ tuổi hoãn dịch, thì tôi đã tưởng tượng ra cho mình một ngày nào đó đi lính để được đặt chân lên khắp chốn xa xôi của đất nước. Trong lúc những đứa bạn cùng lớp chăm chỉ học hành thi cử và dự tính con đường cho mai sau (đứa khoái sau này làm công chức kho bạc để dễ bề thụt két, đứa thích nghề gõ đầu trẻ với ý đồ hơi gian ác là kiếm vợ trong đám học trò, đứa chuẩn bị cả một chương trình đại qui mô để trong tương lai mở tiệm phở, thậm chí có đứa mộng ngày sau ra đời làm được tới chức thi sĩ), thì Trời ạ, tôi đã mơ và quyết một ngày nào đó sẽ làm... quan dẫn lính đi uýnh giặc! Thật đúng là “hết thuốc”!

Cũng bởi đời mình đã có một hướng đi nên tôi thường bất cần và rất bất cần, ngó bộ vó càng thêm... bất mãn! Học hành chỉ học đủ để qua cầu, đậu tú tài rồi đi làm quan, chớ tôi quyết chẳng chịu làm trí thức hay chuyên gia chuyên trị gì cho thêm khổ. Đời quá ngắn để khoác lên mình mấy cái danh tước gò bó công kênh đó. Rồi lại còn phải thất cả vạt lòng phùng (món này tôi dốt đặc, có

lần tưởng đâu gặp đại nạn, rằng xưa có gã sĩ quan, lên non vô động hoa vàng lỡ tay làm... sứt cà vạt không biết làm sao mà thất lại!), rồi ăn nói đi đứng phải “sửa tướng” cho có vẻ nghiêm trọng nữa. Phiền thật! Cả đời, tôi chỉ cứ muốn mình là mình, không phải mình là cái thằng người có tên in trên cạc vi-sít thứ hai đồng rưỡi một trăm tấm! Cứ ngó mấy ông thần dầy một bụng chữ nghĩa, tay xách cạc-táp, mặt mày khó dăm dăm là tôi phát hoảng lên như vừa chột nhác thấy cả một chân trời tím ngắt, mà nếu dịch qua ngôn ngữ Võ Bị thì gọi đó là “thất vọng vô cùng”, chỉ muốn bắt nhảy xồm chơi chừng vài chục cái! Chớ phải chi ngày đó tôi chỉ thú học hành không chừng sau nầy cũng khá chữ... Nho! Biết đâu sẽ thành một chuyên viên thượng thặng về các vấn đề thuộc cổ sử Trung Hoa, mà đặc biệt chỉ nghiên cứu từ đời nhà... Hán trở xuống! Không được, phải hưởng đời trước cái đã, mà còn thứ hưởng đời nào thoải mái bằng đi lính? - ấy là lúc đó tôi nghĩ vậy - Từ đó sinh ra thói quen phản kháng chữ nghĩa, đại khái lúc thấy cô giảng bài thì tôi ngồi trong lớp lâu lâu chêm vài ba câu trót quớt, như “khoảng chân không là khoảng rớt dép”, “sử chép rằng đời nhà Đinh dân chúng đóng thuế bằng... búa!”, “tục ngữ là lời nói tục”, “chùm roi mây đại phá quân Mông”, hay “nhạc sĩ lừng danh chơi đủ các loại đàn mà sở trường là đàn...” (cũng tại câu nầy mà tôi bị đuổi học mất 3 bữa!) Đã vậy chưa thôi lại còn dám sửa ca dao nữa:

Ngọc kia chẳng dũa chẳng mài

Cũng thành vô dụng cũng hoài ngọc đi

Con người ta khác tí ti

Học hành cho lắm cũng đi... quân dịch!

Mãi sau nầy vô nằm trong tù Việt Cộng mà cái máu tiểu lâm vật đó vẫn chưa bỏ, tôi đặt tên cho chừng hai phần ba bạn đồng tù (cỡ nhỏ nhỏ ngang hàng chớ không dám giỡn mặt mấy trò vừa già vừa... lớn tuổi). Tập hợp đi thành hàng hai được gọi tắt là đi hai hàng! Thằng đê-lô mắt lớn mắt nhỏ, một con bình thường còn con kia “sụp mí” bị kêu là “pha cốt” - tựa như đèn xe hơi high beam low beam vậy. Thằng em quân vận tướng đi cà nhót bị sửa tên là

“chủ hăng nguyệt xa”, bởi xe chạy trên mặt trăng lồi lõm ngó cứ lựng khà lựng khựng. Thiếu úy con Thủy quân lục chiến năm 72 rớt trực thăng cháy phồng cả hai cánh tay giờ có thêm cái tên “vòng tay lửa”... thét rồi bạn bè trong tù cứ kêu nhau bằng mấy biệt danh đó. Đáng lẽ qua đây tôi cũng nên đi thi lấy bằng sáng chế lăm chớ!

Thuở còn đi học mang sẵn ước muốn hơi khác người đó, tôi đâu đã biết những gì chờ đợi mình mấy năm sau, ngày đeo lon ra trường với một nhóm lính chưa tới hai chục mạng. Di chuyển liên miên, mỗi lần nhận lệnh là sẵn sàng, bộ đồ trận mặc trên người cứ từ ướt tới khô rồi lại từ khô tới ướt. Khát, uống hộp nước rạch đục ngẫu. Đói, nuốt vội miếng cơm cá khô mục, tối cuộn poncho nằm trên đất, mưa



gió, muỗi mòng và địch thì ở mọi phía. Đêm nào cũng giống như đêm nào, luôn luôn có chuyện xảy tới ít khi được yên. Thì cũng tựa như ở thành phố tối tối người ta đi phòng trà nhả dầm hay nghe nhạc sống vậy thôi, ở đây thế giới của chúng tôi cũng là thế giới về đêm, cũng không kém nhộn nhịp có điều hơi khác đi một chút: Súng nổ rộn ràng ở hướng đại đội 2, trong C-25 rè rè giọng nói chuẩn úy Bốn nằm cách không xa xin yểm trợ khẩn cấp, tiếng 105 pháo binh liên đoàn bắn đi hối hả giữa đêm khuya, âm thanh nổ chạm thật gần, nghe khô khốc. Đêm nào yên tĩnh lại có lệnh gọi xuống báo động coi chừng địch di chuyển xâm nhập... Vậy mà tôi đã trải qua và chịu đựng hết. Vừa chịu đựng vừa sợ sệt căng thẳng pha lẫn chút thích thú trong những cảm giác hỗn độn. Trong chừng mực nào đó, được như thế đã là thoải mái và mãn nguyện không còn mơ ước gì khác. Hoặc nếu có, trong những giây phút

ngán ngủi đừng quân chờ ăn cơm hay chút lễ lo trước giấc ngủ, là mơ tới một ngày chưa biết chừng nào nhưng chắc hẳn còn rất xa, đất nước hết chiến tranh, ai nấy sống yên ổn không còn sợ bị thằng ông kẹ nào hù hè bắn giết, tôi sẽ vui với cái vui của bao nhiêu người khác, cộng thêm chút lòng hân hoan của kẻ đã làm xong bốn phận. Tội nghiệp cho tôi và bao nhiêu đồng đội khác, niềm mơ ước nhỏ nhoi đó cuối cùng rồi cũng không có!

Cùng với nỗi nhọc thể xác, tâm trí còn hứng chịu nhiều cú chới với. Biết bao sự thật phũ phàng xảy ra khá trần trụi khiến lòng sững sờ, có lúc làm sứt mẻ khá nhiều chút niềm tin đã phải vất vả lắm mới gom góp được. Lại phải loanh quanh điều chỉnh, vận biểu xích, canh lại bọt nước và tìm cách thích ứng. Thì ra đời phức tạp thật, không dễ gì thấu suốt tỏ tường trong một sớm một chiều nhất là đối với thằng người mới vừa qua cái tuổi 23, cho dù hẳn có đeo lon thiếu úy và xuất thân 4 năm Võ Bị! Cuộc đời đúng là có quá nhiều thứ không thể hiểu nổi và cũng vì những thứ “không thể hiểu” đó mà từ từ khôn ra, lạ chưa?

Bước vào tháng 4 năm 1975, theo đơn vị trấn mạn tây bắc Sài Gòn cùng với các lực lượng tổng trừ bị khác giữa lúc nhiều mũi dùi quân Bắc Việt đang tiến gần sát thủ đô. Vùng đất tự do thu hẹp dần và bắt đầu những ngày hấp hối dù vẫn còn rất nhiều kháng cự ác liệt. Trước đó, nhiều thành phố đã lần lượt mất vào tay giặc. Biết bao đơn vị dũng mãnh một thời đã phải cắn răng gồng mình chống đỡ trong tận cùng chật vật, bốn bề thọ địch không yểm trợ không tiếp tế không tản thương để cuối cùng tan tác ra từng mảnh. Những tin tức dồn dập hốt hoảng trên báo chí và trên từng cửa miệng về làn sóng di tản hỗn loạn từ vùng I, rồi vùng II... Bỏ Đà Nẵng, bỏ cao nguyên, án ngữ Khánh Dương, di tản chiến thuật, tái phối trí, giữ Nha Trang, rồi Phan Rang, lập phòng tuyến Xuân Lộc... tình hình dầu sôi lửa bỏng cứ thay đổi từng ngày từng giờ và tin xấu đưa về nghe dồn dập.

Trong bối cảnh nhốn nhác tuyệt vọng đó, sau chót tất cả cũng chỉ còn lại những người lính tội nghiệp của quân lực miền Nam, đem mạng sống ra giành giật với kẻ thù từng phút giây sinh tử cho

dân chạy thoát. Để rồi một địa ngục khác lại mở rộng cửa, nuốt chửng những thân phận tử tội đó cho suốt mãi tới nhiều năm dài sau ngày thất trận. Cái giá của tự do dù đắt tới đâu cũng phải trả, chỉ hận một điều đã không làm được, đã không giữ được... Rồi triển miên hứng chịu ngón đòn thù thâm độc của kẻ chiến thắng. Cực hình, dày dạn, trí não rũ liệt, đói lạnh bệnh tật lê lết, vợ con thân nhân gia đình bị khủng bố đuổi xua. Bao nhiêu người chết vùi dập không có được nắm mồ, kẻ trở về sống vất vưởng như bóng ma ngoài đường phố, ngay chính trên mảnh đất đã một thời đem thân ra gìn giữ lúc đời còn xanh tóc. Bao nhiêu người khác nữa tật nguyên thoi thóp, nằm một chỗ đếm mỗi giây phút của kiếp nhân sinh cay đắng qua từng cơn đau nhức lắt lay... Chiến hữu ơi, bao nhiêu năm trôi qua dù có người đã để cho lòng mình quên mất nhưng hãy còn bao nhiêu người khác vẫn nhớ mãi ơn anh... Vinh dự biết bao nhiêu mà cũng tủi cực đắng cay biết mấy. Sự hi sinh khốn khổ đó dù cách nào cũng không sao nói hết được trọn vẹn. Chỉ biết có một điều là ngàn đời sau, sau nữa, anh hồn linh thiêng của sông núi vẫn ghi khắc mãi tấm lòng những đứa con trung dũng tận tụy nhưng cô đơn và bất hạnh ngập đầu: Người lính Việt Nam Cộng Hòa.

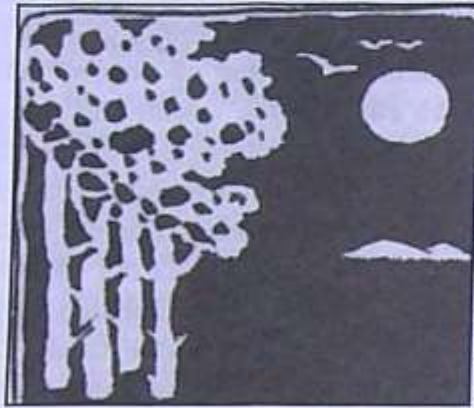
Cũng trong lúc đó, đâu rồi người anh em từ nhiều năm qua vẫn vỗ ngực tự xưng là bạn đồng minh chí thiết, người đã giành quyền nhào nặn bao nhiêu con cờ để đem thí không thương tiếc trong trận đấu quốc tế, người đóng vai anh hùng biểu diễn một màn cỡi ngựa thả bom hào hứng trên giải đất phương đông âm u kỳ bí này, người đã ngạo nghễ tác tạo cả một lịch sử, thứ tác phẩm đen tối được vẽ ra bởi những đầu óc lảm cẩm ngoại hạng, tốt nghiệp từ các trường đại học ẩm ố lừng danh và lơ mơ thứ thiệt. Thì ra người anh em đã chuẩn thẳng về nhà ngồi rung đùi coi tranh giải Super Bowl! Phủ tay sắp lại bàn cờ mới. God bless me and God bless my... country. Cả thế giới ngậy thơ lẫn vô tâm xúm lại ca tụng vỗ tay ồn ào, cộng ly chúc mừng và trịnh trọng đọc diễn văn tặng giải Nobel... Chấm hết. Cuốn sách Đông Dương bị thẩm tập II đã viết xong chương cuối, mà chưa trống chả anh nào

dám ký tên...

Nhiều đêm cả tiểu đoàn bị đánh tứ phía, giữa đêm thức trắng tôi thấy được một điều, là sớm hay muộn cái chết sẽ tới, ngày một cận kề hơn. Nếu chỉ có vậy thì cũng không có gì đáng nói. Đụng ngày một nặng kiểu này, sống sót lành lặn mới là điều kỳ cục và bất thường, chớ còn cứ khẳng khẳng bảo rằng chết hay lạc lìa lạc lợi thì đâu có ai thêm phản đối làm gì cho mệt. Nhưng có một ý nghĩ chợt lóe lên thật nhanh đã làm tôi nín thở và “buồn” mất gần... nửa phút: Trong phần ngàn cái tích tắc - hình như tiếng Phạn kêu bằng “sát na”, C.H.S. bạn tôi thường nghiên cứu sách dạy nấu ăn Tây Tạng chắc rành chữ này hơn - tôi chợt “ngộ” ra rằng cái chết của tôi và của những người lính khác, nếu có, chắc chắn sẽ không mang lại một lợi ích nào cho ai, ít ra là đối với bao nhiêu người đang sống phom phom đằng kia, chỗ có ánh đèn sáng rưng lên một góc trời. Thành phố và con người nơi đó từ lâu đã nổi tiếng khắp cùng cả nước là cóc cần biết tới chiến tranh. Cuộc binh đao chém giết lẽ mề dằng dai mãi tận đâu xa, chỉ nghe nhắc tới cũng đủ phiền hà mất vui cỡ mấy phút... Ôi, Giê-su! - lúc đó tôi muốn kêu lên một tiếng dù suốt đời tôi chỉ là kẻ ngoại đạo nhưng kịp ngăn lại sợ lính nó nghe, hơn nữa lúc đó tụi tôi đang nằm ngoài... ruộng! - Bao nhiêu người đánh đổi cả mạng sống để giúp ích được gì và giúp ích cho ai đây hở Trời, hở Chúa?

Phải nói là lúc đó tôi có hơi choáng váng (giống như lúc trên trường tập đánh boxing bị lãnh trọn một cú direct vô mặt, hay hồi còn ngoài dân chính lẻo đẻo theo sau một mái tóc dài đen nhánh, tay che nghiêng nghiêng cây dù ni-lông cái cù ngoéo cũng bằng ni-lông, vừa định mở miệng thì em bỗng vụt quay lại văng một tiếng chửi thể thiệt lớn, xong còn xoắn tiếp một tràng tiếng nước... gì nghe không hiểu rồi ngoe nguẩy ngoác xích lô dông đi một nước). Lần này, sau phút choáng váng tôi lấy lại bình tĩnh và tập thở đều để suy nghĩ tiếp. Coi, cứ tưởng tượng tới lúc lỡ mà tôi có trở về “cõi trên” thì cái cõi hạ giới lộn xộn này rồi sẽ ra làm sao nhỉ? Thấy cũng chả có gì khác! Đời bớt đi một tên lang thang, trên mặt đất sẽ có thêm một nắm mồ, nhiều khi còn chưa chắc có. Đêm

đêm cũng không có một linh hồn vất vưởng bay phát phơ đi mua rượu về nhậu như người ta thường nhất. Tôi cứ cho rằng thân xác con người lúc chết cũng giống như computer rút điện ra, thần kinh ngừng chạy, mạch điện, mạch sống gì đều tắt ngúm, những suy tư, tình cảm, gọi chung là ý thức cũng tắt theo, hết chuyện! Buổi sáng



mặt trời lại mọc, trưa đi qua đỉnh đầu và lặn mất lúc chiều tối. Bữa nào không thấy mặt trời thì nhiều mây hoặc có mưa giông lẻ tẻ, gió mậu dịch vẫn thổi yếu trên biển Nam Hải cho tàu chạy ven biển, chạy tới rồi gài số de chạy lui, tầm nhìn xa vài ba trăm cây số... Đúng thế, mọi chuyện chắc chắn sẽ không

có gì thay đổi. Chỉ có gia đình tôi chịu đau đớn vì mất một thằng con...

Tuổi trẻ của chúng tôi là như thế đó, ngày mới lớn biết rong chơi, bè bạn, biết rung cảm, yêu thương cũng là những ngày nhọc nhằn chống đỡ cơn bão lũ cuối mùa. Thôi đó là ước nguyện của mình, thắc mắc làm gì cho cực. Tôi học được bài học đáng giá là có gian nan rồi cũng phải đạp bờ lên, tiếp tục đi tới. Nhớ trong mùa huấn luyện trên trường, cực đến nỗi có lúc tưởng như không cách gì qua khỏi nhưng miệt mài rồi cũng xong. (Cái mùa tân khóa sinh khiếp đảm đó, thật tình từ lúc sinh ra tới lớn chưa bị “cú” nào nặng tới vậy, còn hơn trời sập! Nặng đến nỗi hồi xuống Dục Mỹ, huấn luyện viên sinh lầy hỏi sao cực quá mà thấy mấy anh cứ tỉnh bơ đùa giỡn như không? Cười cười, dạ tại 4 năm trước tụi tui đã “đụng” một trận, còn dữ hơn trận này nhiều trung úy ơi!) Dần dà bỗng tìm ra được chân lý: Chấp nhận! Chỉ điều độc nhất đó đủ giúp tôi quên đi mọi quẩn quanh ray rứt cho tới ngày chót cùng đồng đội cắn răng “giã biệt súng trường”. Cũng trong ngày đất trời đảo lộn đó, gần hết cuộc đời 23 tuổi của tôi cũng chết

theo, chết hẳn, cùng với bao nỗi uất ức đớn đau của nhiều triệu người khác...

Cũng muốn nhắc lại đây một người niên trưởng của 30 năm về trước... Trong tù, tôi gặp và quen người sĩ quan đại đội trưởng của anh. Thì ra chỉ mấy năm ngắn ngủi rời trường anh đã lên tiểu đoàn trưởng, tiểu đoàn của một ông tướng lừng danh lúc ông còn thiếu tá gần 10 năm trước, tháng 4-1975, vị tướng đó cũng đã “chết theo thành”. Người thiếu úy kể lại thật nhiều điều về phong cách đĩnh đạc của anh ngoài chiến trường từ lúc còn chân ướt chân ráo về xử lý đại đội trưởng. Rằng anh chỉ huy lính đánh giặc chững chạc như anh cả phân chia công việc nhà cho em út. Rằng những chỗ khó, anh đích thân đi cùng với toán quân đầu xong kéo cả đại đội lên theo. Tôi nghe mà phục quá. Trải qua bao nhiêu mùa thiên di, hình ảnh của anh lúc nào cũng vẫn sáng rực trong trí nhớ, từ cái thuở tôi còn đứng gập cằm ba ngắn trước bực đại đội, trước mặt anh, người trung đội trưởng tân khóa sinh của năm nào thật xa, lúc lũ chúng tôi mới bắt đầu nếm những món ăn chơi tẻ tái đầu đời nhà binh. Tôi “chịu” hình ảnh đó và cung cách của anh đến nỗi mùa huấn luyện đúng 3 năm sau đã xin trở về đại đội cũ, cũng chính trung đội anh năm xưa. Thoát cái mà đã 30 năm, không biết anh hiện đang ở nơi nào, còn bên nhà hay ở tận đâu đâu, tôi vẫn cứ hỏi dò nhưng chắc còn lâu lắm mới biết, có khi chẳng bao giờ...

Cũng một “anh” khác lần gặp lại ở Sài Gòn, một Sài Gòn vất vưởng nghèo đói đến te tua. Mừng quính, bèn thót lên chiếc xe đạp để anh chở đi nhậu, sau khi đã giúp anh gom mớ đồ nghề vá vỏ xe vào thùng gỗ khóa lại cẩn thận. Mừng quá, nên dù giữa phố Sài Gòn đầy nhóc nón cối cũng phán một câu để sau đó nhớ đời:

- “Khóai thật! Chẳng mấy khi được đại đội trưởng đại đội G chở đi nhậu bằng xe đạp... đòn dông!” đúng là khóai thật, mấy năm trước nếu được chở kiểu này chắc không ham bởi thế nào cũng có kèm theo chừng chục cái dĩa chiến! Ngày đó gặp lại, ngồi ở cái quán vỉa hè đèn không đủ sáng, thành phố mới vào đêm đã mang theo luôn vẻ mệt mỏi của ngày tàn. Thấp thoáng phía bên kia đường

vài cái nón lá tất bật cùng mấy bộ áo lam lữ nhạt nhòa vào góc phố sầm tối. Tôi và anh ngồi thu lu trên ghế thấp ngó nhau cười cười vì mừng, cái mừng hội ngộ làm tôi thiếu điều muốn chảy nước mắt. Thật không ngờ còn gặp lại nhau trong số phận lẫn hoàn cảnh “tối trời” này. Anh ngùi ngùi nhắc lại những khuôn mặt bạn cùng khóa, những người khóa trước và những đàn em khóa sau mà anh gặp lúc ở đơn vị, những người đó một số đã nằm lại ngoài chiến trường, đã bỏ dở con đường gian nan khi tuổi đời



còn rất trẻ, tóc vẫn còn xanh và lòng còn đầy ấp một cội quê hương. Ngày đó nhìn khuôn mặt anh trầm lắng qua mấy chai bia hơi thứ thiệt... dờ, tôi không khỏi bùi ngùi khi hình dung lại anh ngày trước, hung tợn dữ dằn trước gấn hai trâm khuôn mặt rã rời của khóa tôi trong 8 tuần sơ khởi và anh của bây giờ, đã có quá nhiều đổi thay dâu biển...

Người đại đội trưởng trinh sát của một thời dọc ngang ngoài vùng I giờ hàng bữa ngồi bó gối, gương đôi mắt buồn buồn chịu đựng nhìn ông đi qua bà đi lại trong thành phố tang thương, để chờ vá vài ba lỗ thủng trên mấy cái ruột xe cũng tang thương không kém!

Mãi tới giờ này tôi vẫn thường tự hỏi, cái gì đã biến những tên học trò vừa rời ghế nhà trường, có đứa còn chưa biết hay chưa dám đánh lộn, thành những người lính nằm bờ ngổ bụi cầm súng lẫn xả vào cái chết? Tôi vẫn thường tránh hai chữ lý tưởng, bởi tiếng đó cao xa và trừu tượng bao quát quá, nhưng hình như đó

cũng là cách giải thích duy nhất. Đi lính mà lòng không thù hận không oán ghét, những người lính miền Nam bình thân đi vào chiến trận không coi đối phương là những kẻ cần phanh thây uống máu. Người anh em ngoài kia giở trò xâm lấn thì trong này chúng tôi cầm súng chống lại chết bỏ, thế thôi. Ngày nào từ bỏ mộng xâm lăng và chủ nghĩa sát nhân, họ sẽ lại là những người Việt Nam bình thường như bao nhiêu người khác đang sống hiền hòa trên đất nước, cũng có những tình tự thiêng liêng, có những liên hệ gia tộc và tình cảm cá nhân trong sáng mà không một chủ thuyết hay khẩu hiệu giả dối nào có thể lừa đảo mê hoặc được.

Sau ngày thực dân rút đi, nhiều thế hệ đã bỏ phí biết bao thời gian và xương máu để tàn phá chính cái gia tài gấm vóc của ông cha đã nhiều ngàn năm khai phá tạo dựng, để nhắm mắt nghe theo lời xúi giục của những kẻ ở cách xa cả mấy lục địa. Bọn người vị lợi khác nòi giống đó có bao giờ đếm xỉa gì đến dân tộc hay đất nước Việt Nam đâu? Tư bản ngoại bang hay cộng sản quốc tế thấy đều chỉ nghĩ đến quyền lợi và tham vọng riêng tư, ai còn lạ gì?

Khác với Bắc quân, người lính miền Nam chiến đấu bằng đôi mắt mở lớn tỉnh táo và vẫn còn giữ được tình người. Bởi mắt mở lớn và đầu óc không bị mê muội nên vẫn nhận ra được một cái gì bất toàn của xã hội và hoàn cảnh xung quanh - một hậu phương thoải mái vô tâm, nhưng biết trách ai bây giờ? - Rồi nhìn lại thân phận bọt bèo cùng những thua thiệt của chính mình. Nhưng cũng chỉ nghĩ tới đó thôi, rồi cố mà quên. Không có được niềm tin thì cố tạo ra niềm tin để tiếp tục chiến đấu, không ai san sẻ thông cảm thì làm... người hùng cô đơn, cũng chả sao! Bởi họ biết chắc một điều: ngày nào bỏ rơi tay súng là ngày đó đưa tay cho giặc trói, ngày khởi đầu đại nạn...

Vậy mà trên thế đứng và bước đi chông chênh đó, quân đội đã sinh ra biết bao anh hùng. Trong suốt cuộc chiến, những Thủ Đức, Nha Trang, Lam Sơn, Đà Lạt, Đồng Đế, Quang Trung... đã đào tạo nên những người lính anh hùng đúng nghĩa, đúng một cách bi đát. Anh hùng lặn lội triển miên, nước hồ bom, cơm gạo sấy, pháo

dập mờ trên đầu, đồng minh ngạo mạn bất nhất và kẻ địch thì đánh phá không ngừng. Mặc, chết thì thôi, còn sống là còn đánh. Bị thương mà băng bó được thì vẫn tiếp tục đánh, nằm một chỗ cũng chết, muốn chết cách nào?

Cũng chính quân đội ấy và những anh hùng ấy, với một tiểu đoàn bị tiêu hao đã cố thủ một ngọn đồi nhỏ, mặc cho pháo rót, mặc cho đặc công phá thùng, mặc cho bộ binh hàng hàng lớp lớp nhào lên, cứ tà tà giữ như thế gần... 2 năm! Cú tử thủ làm lộn tung phèo cả đồng binh thư và rách teng beng hết các pho quân sử thế giới. Mấy anh ngoại quốc mới đầu tưởng nghe lộn hay nghĩ đó là chuyện diễu, định há miệng ra cười sau mới biết mình hớ. Chiến tranh Việt Nam đã chứng minh cho thiên hạ thấy nhiều khi 2 với 2 cộng lại là... mấy chục, có khi tới cả trăm!

Hồi đi học tình cờ có lần tôi gặp một anh chuẩn úy, lúc trước học cùng trường trên tôi mấy lớp. Nghe anh kể chuyện hành quân, lúc đó tôi không biết sức mạnh gì khiến một con người hiền hậu nhỏ thó như thế lại chịu đựng được gian khổ ngần ấy. Điều làm tôi nhớ hoài là nét bình thản lúc anh kể chuyện, không than thở không cường điệu, coi như tất cả những khổ cực đó là số kiếp của đời mình... Bẵng đi mấy năm sau, về phép, có lần vô nghĩa trang quân đội tôi choáng người khi đi ngang ngôi mộ của anh, nhận ra được nhờ tấm hình và tên khắc trên bia đá, anh đã thành cố trung úy. Chỉ còn nén nhang âm thầm để tưởng nhớ tới anh...

Còn một ông trung úy nữa - nghe mấy người lính của ông nói là sĩ quan Đà Lạt và “ông đánh giặc chì lắm!” - hành quân xong về hậu cứ thưởng hay đánh bi-da và nhậu rượu đế, mấy chữ “Biệt Động Quân” vòng cung may trên cánh tay áo bị ông trung úy chịu chơi sửa lại thành “Quân Biệt Động”. Tôi nhìn mấy chữ ngộ ngộ đó mà chưa biết ông là niên trưởng vì lúc đó tôi chưa đi lính. Mãi tới mấy năm sau thấy tên ông trên báo, vừa tử trận ngoài vùng II. Tôi mới biết thêm ông thuộc khóa 20 và là em trai một vị giáo sư Văn Hóa Vụ.

Một ông niên trưởng khác lừng danh cả trong lẫn ngoài binh chủng, nổi tiếng tài ba và ngông nghênh từ hồi mới ra trường, đêm

bị vây ở Hạ Lào đã hét với phi công Mỹ trong máy liên lạc bảo cứ trút bom xuống đầu mình! Chết thì thôi, còn sống đừng để cho thua... Mùa hè 1972 cũng chính ông ấy ngất ngưỡng ngồi uống rượu với một ông khóa đàn em tại phòng tuyến Mỹ Chánh: “Bộ binh nó qua sông được một thằng thì tao biệt phái ngay thằng đó về nước thiên đàng!” Vậy đó, ai chịu thì chịu không chịu thì thôi, đầu đội trời chân đạp đất, cả thiên hạ phong trần chỉ là trò đùa cho qua ngày tháng. Ông niên trưởng cả đời hào sảng đó bây giờ ở đâu?

Sau ngày thất trận có một ông khác nữa trong tù (tôi còn nhớ ngày khai giảng khóa tôi, ông với chức vụ trưởng phòng huấn luyện quân sự có lên thuyết trình), bị Việt Cộng kêu lên kể lại cách điều quân thế nào mà trong trận đánh sau chót đã gây cho chúng tổn thất quá nặng. Ông điềm nhiên lăm liệt như lúc còn là trung đoàn trưởng - chỉ thiếu có nón sắt và dây ba chạc - cầm que chỉ chỗ một hồi và sau cùng kết luận: “... Bố trí xong xuôi, ngay ngày đầu tiên chạm trán, chúng tôi đã giết được bốn trăm tên!...” Lũ chúng nó vội vàng cắt ngang, nhốt ông vô conex và sau đó kết liễu mạng ông... câu chuyện nghe được từ một người H.O. từng ở chung tù với ông kể lại... Những người đó và bao nhiêu anh hùng vô danh khác nữa, những người đã hi sinh đời mình cho đại cuộc, họ nay đã vĩnh viễn thuộc về sử xanh, những dòng sử uất nghẹn mà hào hùng của một quân đội không bao giờ chết...

Cơn hồng thủy 75 đã cuốn đi mất những ngọn nguồn từ lâu vẫn là điểm tựa, hay như một chỗ dựa lưng, để những khi muốn trốn đời trong chốc lát ít ra cũng còn một nơi êm ái cho trí nhớ ngập ngừng đặt bàn chân mệt mỏi trở về. Nhưng không, giữa dòng cuồng lưu mọi thứ đã bị cuốn phăng phăng không dấu vết, thêm cái lạnh lùng nghiệt ngã của thời gian và quên lãng. Mất hết, còn lại chẳng chỉ còn sót chút hoài vọng.

Nhưng lẽ thường, cái gì càng mờ mịt thì càng trở nên tha thiết, càng mất tâm càng gợi thôi thúc hơn bao giờ, để mỗi lúc nghĩ tới lại thấy hiển hiện rõ ràng trước mắt. Trên lớp sương khói nhạt mờ của trí nhớ, vẫn còn nổi bật những ký ức đậm đà của một thời son

trẻ bông bột đó, thời của núi sông phơi phới đã vẽ lên đất trời trong sáng tinh anh những nét thảo phóng túng ngang tàng.

Hai mươi mấy năm đi qua, những năm dài mòn mỏi đắng chát, tất cả chỉ là nối kết từ những bất trắc của đời sống, nhưng sao vẫn còn hoài ở đó một góc trời. Vẫn còn hình dung ra được rõ ràng từng mùa hoa lá cỏ cây mưa nắng và từng âm vang cảm xúc như mới hôm qua. Góc trời đó, mãi một màu xanh, cao thăm thẳm và thênh thang mây trắng. Màu xanh vẫn rất xanh và màu trắng vẫn rất trắng, nguyên vẹn tinh khôi không một chút lợt phai.

Biết bao lần trở về trong thời khắc lãng đãng cũng vẫn là góc trời đó, rộng xa bát ngát của những ngày đã mất và trong veo không gợn một tí vết... Con đường mòn đi qua đầu làng, vắng tiếng hát đong đưa mơ hồ từ phía bên sông, âm thanh thoát lên cao và tan trong gió. Ruộng đồng bằng phẳng mênh mông. Mùi rơm rạ ủ dột. Bầy lục bình trôi chậm trên sông như những ngày bình yên hiếm hoi xưa. Buổi sớm tinh mơ lũ chim lao xao gọi nhau bay về đậu trên tàng lá rậm. Giàn hoa vô tư trước ngõ cứ mãi rung rung trong ngọn gió cuối năm, hình như hoa cũng biết cười đón người trở lại dù chỉ trong giấc chiêm bao... Bao giờ cũng vẫn thế, ở tí tít mãi tận nơi đâu rồi cũng vẫn bao nhiêu hình ảnh bao nhiêu âm vọng đó, cùng với chút hương ngát một thời tuổi nhỏ, thời vừa mới lớn, của những mùa hội hè hoa gắm, của đùa cợt rong chơi, của đau thương, khát vọng, của chiến trận, loạn ly, của hẹn hò, gặp gỡ, chia lìa...

Từ khởi điểm cách hai mươi mấy năm xưa, trái đất đã đi ngàn triệu dặm đường trong không gian mờ mịt, đã quay mãi miết bao nhiêu đêm và ngày chẳng biết có khi nào trở về đúng khởi điểm cũ? So với hàng triệu tỉ năm của thời gian và không gian chập chùng, đời sống như hạt bụi bay trong nắng, lóe lên chốc lát rồi tan biến không để lại dấu vết. Trên hành trình dằng dặc của trái đất, từ một chỗ nào đó trong cõi mịt mù xa lắc lơ tới mãi về sau, đã có bao nhiêu đứa bé con sinh ra, khôn lớn, có những đứa lăn xả vào chiến trận tai ương để mãi mãi không về, có đứa vẫy vùng một đời hào kiệt rồi lừng lững đi vào muôn năm để người

cùng thời cứ nhắc nhở với bụi ngùi thương tiếc. Bao nhiêu người khác nữa đi hết nẻo tử sinh để biến biệt rẽ qua một cõi khác. Bao nhiêu tình nhân gặp nhau, yêu nhau, kết hợp thành đôi trong một phần đời nào đó, sinh con đẻ cái lo lắng buồn vui, để già yếu bệnh hoạn rồi vĩnh viễn lìa nhau.. Chuỗi ngày dài đó cũng chỉ là một tích tắc trong thời gian không cùng,

là hạt nước nhỏ nhoi giữa ngàn trùng biển lớn.

Suốt khoảng thiên thu hệ lụy, mọi chuyện cứ tuần tự sinh ra rồi tan biến, chỉ còn tro một mặt đất nứt nẻ dưới chân làm chứng nhân âm thầm mà bền bỉ. Bước trên mặt đất là dẫm lên dấu chân những người muôn kiếp trước, những người đã từng cười cợt vui đùa, đã gian nan phấn đấu, những người đó nay đã về tới chốn vô cùng... Một ngày rồi sự sống của trái đất cũng đi vào bước cuối, cõi hành tinh mệp mỗi nầy sẽ băng giá tàn lụi dần hay sẽ vỡ tan thành những đám bụi bay rải trong không gian. Thời gian đằng đẵng sau đó sẽ chẳng còn lại một thứ gì. Điều ngoa, e ấp, giành giật, tranh đua, phù phiếm, tráo trở... cùng một lúc mà đi vào chỗ tuyệt cùng. Nhưng bởi vẫn còn hoài những tưởng vọng đầy áp không nguôi, nên hãy cho tôi gửi tới một lời: Khi đó đã nơi đâu, hỏi những người muôn năm cũ?■

Tàng Tàng (tháng 3/2001)

Tin vui

Được tin CSVSQ Trần vũ Trụ-K24, làm lễ thành hôn cho

Thứ nam **TRẦN VŨ HÙNG**

đẹp duyên cùng

CHÁU TRẦN THÁI HẰNG

Thứ nữ CSVSQ Trần văn Huấn

Xin thành thật chung vui cùng anh chị Trụ và hai họ.

Cầu chúc hai cháu **VŨ HÙNG-THÁI HẰNG**

Hạnh Phúc Trọn Đời

TH/CSVSQ/TVBQGVN-Toàn thể CSVSQ/K24-ĐS Đa Hiệu

Các SVSQ Lê văn Thành/K5, Trần cao Vy/K25,

Biển Động

LÊ ĐIỂM

Gió tóc bay biển động
Đáy hồn em hư hao...

Lệ đứng hồi lâu trước phòng tranh, ngần ngừ một lát rồi quyết định tiến vào. Bên trong quan khách toàn người ngoại quốc, ai cũng cao lớn, ăn mặc lịch lãm đúng theo thời trang. Chỉ một mình Lệ, người gầy gò, cao như cây khô, đơn giản trong chiếc áo đen mun, tà áo bỏ ra ngoài quần jean xanh đậm. Lệ lắc đầu xua đuổi những ý nghĩ lờn vờn trong đầu...<mình có vẻ như con bé nhà quê ra tỉnh, nhưng thầy kệ, mình vào đây ngắm nghệ thuật cơ mà.> Lệ chợt nhớ tới hàng cây lá me xanh trên con đường Tự Do Sài Gòn, nhớ màu tường vàng úa của nhà thờ Đức Bà cổ kính, nhớ phòng tranh triển lãm trang trọng của Trung Tâm Văn Hóa Pháp, của Hội Họa Sĩ Trẻ. Lệ nhớ bóng dáng mình đang trong tuổi xuân thì đầy mơ mộng, đầy say mê với nghệ thuật tạo hình. Cuối tuần nào Lệ cũng thả bộ tới thưởng lãm từng bức tranh tuyệt tác, nhiều màu sắc từ lụa của họa sĩ Văn Thọ, họa sĩ Tố Oanh, đến sơn dầu của hai vợ chồng họa sĩ Trương thị Thịnh, Nguyễn trí Minh. Hay các bức tranh của những họa sĩ trẻ như Nguyễn Khai, Đinh Cường, Cù Nguyễn v.v...mỗi người như thể hiện nhiều dòng tư tưởng cung cách khác nhau, không ai giống ai, từ hiện thực đến trừu tượng, từ hình khối và lập thể, là nhiều khám phá mới, sáng tác mới trong sáng tạo tự do của thế kỷ hiện đại. Lệ đã yêu thành phố Sài Gòn vì những sắc thái tràn đầy văn hóa này. Hiển nhiên, Lệ đã yêu hội họa từ bài học vẽ đầu tiên của cô Tố Oanh, cô

giáo trong trường Nữ Trung Học Trưng Vương, Lệ cũng là học trò cưng của cô giáo họa sĩ. Lệ nổi tiếng vì nhan sắc và tài danh trong những bức họa màu nước của tuổi học trò. Nhất là bức tranh Lệ ghi lại hình ảnh êm ấm của gia đình. Lệ ghi lại cảnh cha mẹ và anh chị em cùng quây quần trong mâm cơm với màu sắc tươi thể hiện ánh sáng tình yêu từ bố, mẹ và anh chị em đã dành cho Lệ. Lệ luôn luôn cố gắng làm cho gia đình phải hãnh diện vì có cô. Lệ giống như một con mèo ngoan, cô yêu thích nghệ thuật nhưng không theo học trường Mỹ Thuật Gia Định. Gia đình Lệ

cho ngành họa không thực tế cho cuộc sống, nên Lệ cũng bỏ quên những ước mơ nghề nghiệp đầu đời, và cô theo ý muốn của cha mẹ, chọn học và tốt nghiệp với văn bằng Dược Khoa. Điều an ủi cho



Lệ là cô đã gặp Tấn trong sân trường Dược. Tấn là tình yêu đầu đời. Lệ yêu và lấy được người yêu. Gia đình Tấn tiếng tăm và giàu có. Tấn là con trai một của một chánh án tòa thượng thẩm. Tấn học hơn Lệ hai năm, và chàng còn là người thầy và bạn kèm Lệ học. Tấn tốt nghiệp ra trường, ngày đăng khoa Dược gia đình đã mua ngay cho chàng một tiệm thuốc tây. Ngày Lệ tốt nghiệp cũng là ngày cả thành phố chúc mừng Lệ lên xe hoa về nhà người yêu. Đám cưới cô nổi tiếng sang trọng, lớn vào hàng nhất nhì của thành phố. Nhiều người bạn gái đã ghen với hạnh phúc của Lệ. Lệ nhìn thấy hạnh phúc qua từng tia nắng ban mai, Tia nắng từ trong mắt đắm đắm đôn hậu của Tấn, và gia đình chồng.

Cuộc sống thăng hoa, tuy còn trẻ, nhưng Lệ đã làm chủ một ngôi nhà villa lớn trên con đường Duy Tân đầy bóng cây me xanh mát. Hương về hội họa, Lệ luôn luôn dành những khoản tiền để bảo trợ cho các họa sĩ triển lãm tranh và nàng mua được nhiều bức tranh tuyệt mỹ. Từ bức hoa, tranh dầu của Nguyễn Cường, rồi đến hình ảnh hai thiếu nữ ngồi thanh bình thổi sáo, tranh lụa của Văn Thọ v.v...Lệ đã sưu tập tranh các danh họa nổi tiếng và trang trọng treo lên những mảnh tường trống vắng, tạo một vẻ ấm cúng và phong phú, sang trọng cho từng góc cạnh của căn phòng. Sau hai năm thành hôn, Lệ thai nghén và sinh được cả trai và gái thật bụ bẫm. Gia đình, bạn bè đều chia vui gửi nhiều quà sang trọng kèm theo thiệp chúc mừng tốt đẹp đến với ba mẹ của nàng. Lệ đã tin tưởng lai sáng lạn của hai con. Cả một gia tài lớn từ bên chồng, đủ đảm bảo cho các con lớn lên trong vật chất tràn đầy với ánh sáng tình yêu chăm sóc từ gia đình và học đường. Hai trẻ sẽ như cây non mau đâm mầm tăng trưởng với nhiều hoa thơm và trái ngọt. Lệ phóng họa hình ảnh các con vô cùng đẹp đẽ. Những ảo mộng của nàng chấp cánh như họa sĩ Challengan, thể hiện trong khung vải hẹp là không gian ước ao bay cao lên vùng trời xanh, những hiện thực bình thường trong đời nông dân.

Thành phố Sài Gòn bình yên, dù Việt Nam mức độ chiến tranh có gia tăng. Sống trong thành phố Lệ chỉ có tận hưởng sung sướng trong khung cửa hẹp. Cảnh gia đình xa hoa trong đô thị sầm uất của Sài Gòn. Lệ không bao giờ biết bao nhiêu người đã hy sinh và chiến đấu để giữ gìn cho thành phố Tự Do này.

Nhưng, Lệ đã mất tất cả khi Sài Gòn đã đổi tên. Từ học đường đến gia đình không ai dạy cho Lệ biết thế nào về những người Việt Cộng Sản, về Hồ chí Minh, người cướp tên thành phố...Nên những ngày đầu 30-4, Lệ vui mừng khi tưởng là đất nước đã thống nhất. Lệ vẽ trong tâm tưởng huyền thoại mẹ Âu Cơ, mất sáng ngời khi các con ba miền Bắc, Trung, Nam đã nắm tay nhau, đan kết tình yêu thương, hàn gắn lại chia ly tan vỡ từ những năm nội chiến. Nhưng Lệ như người lạc lối trong sương mù, trèo cao trên ngọn cây ảo tưởng rồi cô bị té rơi xuống đất. Thực tế, Lệ hụt

hằng khi chứng kiến chính gia đình cô bị chính dân Bắc Việt đầu
tổ. Ba căn biệt thự của gia đình chồng bị quân bộ đội Bắc Việt
xâm nhập vào cư gia và chiếm đóng làm doanh trại. Bố chồng bị
đẩy vào lò cải tạo, và ông đã chết trong lò sát sinh đó như những
người Do Thái. Mẹ chồng về với gia đình Lệ. Nhưng cả nhà chỉ
được hai gian phòng ở tầng lầu trên. Còn thì tầng cuối của căn
nhà, và cả tiệm thuốc tây Tấn phải ký giấy hiến cho quân cướp
cạn, để đổi lấy mạng sống. Không chịu đựng được sức nóng âm ỉ,
ngọn lửa đốt cháy của cờ đỏ sao vàng tàn phá từ từ cả thành phố.
Mẹ Tấn như cây khô, bị búa liềm chặt đứt mất gốc nên dần dần
bà như người mất cả sinh khí, Bà bình yên ra đi trong giấc ngủ
ngàn thu. May mẹ Tấn đầu và để lại được chút ít vàng nên Tấn
đã có tiền, lén lút để đóng chỗ cho cả nhà lên tàu vượt biển.
Nhưng trong chuyến tàu nhỏ gặp cướp, Lệ đã hứng chịu những
oan khiên. Lệ và những thiếu phụ Việt cùng ghe bị bọn cướp biển
Thái Lan hãm hiếp. Lệ kêu thét lên sợ hãi. Lệ chết ngất đi, khi

t i n h
d a ̣ y
Lệ còn
c a ̣ m
t h a ̣ y
ch a ̣ p
ch ở n
nhữ ng
b ó n g
m a
n h a ̣ y
m ú a,
ti ế n g
n g ườ i
c ư ở i
n h ư
ti ế n g
thứ hú



Cảnh thuyền nhân được tàu viễn Dương vớt

lên ghê rợn, Lệ bị chìm trong mùi xác cá tanh ươn chết, những vũng lầy dầu hắc đen mực. Vết chàm đen nhầy nhựa bám sâu vào da thịt Lệ, một ấn dấu không để lại gì trên da thịt nhưng lại là con dao bén, cắt từng tế bào làm tâm can nàng đau điếng. Lệ tưởng chừng chết được trong cơn đau. Nhưng tiếng hai con khóc gọi mẹ, làm Lệ không đủ can đảm trầm mình trong biển động. Phải, làm mẹ Lệ biết dù có nhục nhằn đến đâu cũng phải sống để đưa các con vào bờ bình an. Lệ qua những phút giây trầm luân, đáy hồn hư hao, buông xuôi theo dòng âm ty. Nhưng, tiếng khóc trẻ thơ, âm thanh như đẩy cô phải thoát ra bơi ngược dòng nước đen, trở về, tìm lại sinh lực, hơi thở. Lệ không ngờ, trong những phút rớt xuống vực thẳm, Lệ đã là chỗ dựa, một cái phao không phải cho các con mà còn cho cả Tấn bám lấy và phải đứng lên tìm vào bờ.

Trải qua những tai nạn, sắc diện Tấn trở thành già hơn trước tuổi ba mươi. Tóc chàng như lá úa đổi màu bạc trắng và Tấn trở nên lẩm lì ít nói. Tấn đưa cả gia đình về định cư tại San José. Trong hai vợ chồng, Tấn giỏi ngoại ngữ hơn vợ, nên Tấn may mắn tìm được làm thư ký cho một tiệm thuốc tây lớn. Ở Việt nam, Tấn đã là một dược sĩ, chủ một tiệm thuốc, nên việc làm mới trong tiệm thuốc đối với chàng thì quá dư thừa khả năng. Đôi khi Tấn còn góp ý, giúp đỡ các dược sĩ mới ra trường. Mọi người trong tiệm ai cũng mến và kính phục kiến thức bao la của chàng. Lâu ngày, mọi người chung quanh quen dần hình ảnh người đàn ông, hay trầm ngâm, im lặng, mặt lạnh như pho tượng đá, nét buồn trong những dấu hằn, từng lớp lớp nhăn hiện lên trên vầng trán rộng mệnh mông.

Lệ chìm đắm trong khoảnh khắc suy nghĩ xa xăm. Lệ chợt tỉnh trước các bức tranh bày trong phòng triển lãm và lạc vào rừng màu sắc. Lệ cảm giác tìm lại một chút thói quen, một chút xao xuyến thi vị như ngày nào khi cô nhìn lại những tảng màu bố cục hài hòa với đường nét trong từng bức tranh vẽ. “Richard C Dority” Lệ khẽ nhắm cho đúng tên tác giả. Lệ cứng lưỡi và tự chế nhạo mình khi nghĩ lại cách phát âm còn đặc giọng Á Châu

của cô. Qua những bức tranh phong cảnh, tĩnh vật, và Lê chợt dừng lại trước bức tranh sơn dầu vẽ sóng động những cơn sóng nhấp nhô của biển. Lê như lặng người và một chút quặn đau trong trái tim. Bức tranh “Biển động” như một sức ép của gió tốc đưa

tiềm thức
nàng sống
lại trong
không gian
khác...Biển
động trong
bức tranh
với những
cơn sóng
đội, như bao
quanh cô.
Và Lê nhớ
lại giây phút
Lê muốn
trảm mình



trong biển. Lê muốn rời phòng tranh, nhưng Lê lại bị quyến rũ trước vẻ đẹp khi cô nhận thấy tài nghệ của người họa sĩ qua bức tranh vẽ biển quá sống. Những khoảng bọt trắng của nhiều lớp sóng hòa trong màu xanh của giòng nước biển như bức ảnh hiện thực.

Chợt có tiếng người đàn ông hỏi nhỏ, rót nhẹ vào tai Lê. Cô thích nhất bức tranh nào?

Lê ngược mắt lên cao, cố kiềm giữ những giọt nước muốn tuôn ra ngoài mắt. Những tiếng vỗ của sóng biển vang trong đầu. Tôi, tôi còn có thú vui thích nữa sao? Tại sao tôi lại bước vào phòng tranh. Tôi muốn tìm lại hình ảnh vàng son của tôi. Dĩ vãng bây giờ thật xa lạ với tôi. Cả thân thể tôi, tôi cũng cố gắng để quen với những nhầy nhụa mà tôi đã oan khiên hứng chịu.

Lê im lặng không trả lời người đàn ông đối diện. Gã cao lớn, bảnh bao trong bộ đồ vét đen sậm. Lê định lách ra cửa đi về.

Nhưng người ta đã đứng ngăn chận cả lối đi ra. Người đàn ông đứng bên đối diện với Lệ tự giới thiệu:

Tôi là Richard C Dority. Tôi giáo sư hội họa của West Valley, và cũng là tác giả các bức tranh này. Phòng tranh của tôi bày nhiều lần, nhưng lần đầu tiên có cô là người Á Đông.

-À, bức biển động này là của ông? Hân hạnh được biết ông!

-Tất cả 20 bức họa trong hai gian phòng này đều do tôi sáng tác hết. Cô thích nhất bức nào?

-Tôi chưa mua vé số. Nếu không tôi sẽ mua một vài bức họa của ông.

-Cô có vẻ thích nghệ thuật, xin lỗi cô có là họa sĩ không?

-Tôi vẽ khi còn học Tung học. Người ta ai cũng bảo tôi lớn lên làm họa sĩ. Nhưng tôi rất thực tế, tôi học và ra trường ngành Dược...À, tôi quên không cho ông biết bây giờ tôi chẳng có bằng cấp gì ở Mỹ, lo sống chưa nổi thì làm sao mua được tranh với ảnh. Thôi ông đợi đến lúc tôi trúng số đi. Biết chừng lúc đó tôi thích tôi sẽ mua hết phòng tranh của ông...

Nhìn đồng hồ, Lệ thấy còn nửa tiếng là đến giờ đón con. Nàng vội vàng chào và định bước chân nhanh ra về. Richard chợt đưa quyển sách và lịch sự nói.

-Cô vui lòng ghi vài hàng để tôi sẽ giữ làm kỷ niệm có được không?

-Không trả lời. Lệ đón nhận quyển sổ ghi. Lệ viết vội lên trang giấy trắng.

-Tranh ông vẽ hiện thực lắm. Cám ơn ông. Như tất cả những người xem tranh đã ký tên trong sổ kỷ niệm, Lệ viết địa chỉ và trả lại quyển sổ ghi cho chính tác giả. Lệ lách qua đám đông tìm đường về nhà. Trong lúc lái xe, Lệ thầm trách mình sao lại đi nói chuyện hơi khôi hài với người lạ chưa quen bao giờ.

Tiếng chuông cửa vang lên. Tấn bỏ tờ báo xuống đứng dậy, bé Bờm và Cún nhanh hơn, chạy ra mở cửa. Người UPS hỏi-Có phải nhà bà Lệ Nguyễn không? Xin ký nhận món hàng.

Đang đứng dọn dẹp ở bếp, Lệ ngạc nhiên thầm tự hỏi. Ai gửi

quà gì cho tôi đây? Lệ thu gọn nhanh những sóng chén, hấp tấp ra ngoài phòng khách. Tấn sau khi ký nhận món hàng, Lệ nhìn thấy chàng đang khui lớp ván mỏng, bên cạnh hai đứa nhỏ trai gái tò mò vừa nhìn vừa hỏi.

Cái gì đó bố? Cái gì đó bố?? Tấn im lặng, tìm một khoảng tường trống treo bức tranh biển và chàng đọc cùng dịch ra Việt ngữ vài hàng ghi trong tấm thiệp nhỏ của người họa sĩ kèm theo món quà. “Cám ơn bà đã nhận bức tranh này”. Tấn ngạc nhiên hỏi “Ai đó em”? Lệ cũng ngạc nhiên không kém gì chồng, nàng nhìn hai con nhỏ chúí mặt vào bức tranh. Cún và Bờm ngây ngô dùng bàn tay búp măng rờ nhẹ trên những tảng màu xanh của biển, hai đứa bỏ bỏ khen. Mom, well well beautiful, đẹp đẹp...

Lệ giải thích với Tấn...Em đi chợ, nhìn thấy phòng tranh, vào xem, em xao động vì bức tranh biển này, và có lẽ em đứng nhìn nó hơi lâu nên gây chú ý cho người vẽ. Ông ta có đưa sổ ghi, em cũng viết địa chỉ mình như những người khác đã viết trước. Nhưng em thật không ngờ ông ta lại gửi tặng em bức tranh này.

Tấn im lặng, Tấn nghĩ đến những ngày chìm đắm trong biển. Một năm trôi qua rồi, nhưng nhiều khi Lệ vẫn bị những cơn ác mộng nhồi. Lệ khóc và la hét kêu cứu. Những lúc về đêm những tiếng kêu cứu như nhát dao đâm vào lồng ngực Tấn. Đầu Tấn nặng nề hơn trong nỗi bất lực...Phải, chàng đã sống và hận ghét cả bản thân chàng. Tại sao chàng không một chút xúu phản kháng khi những tên cướp biển Thái đã cười và đã lột trần truồng tấm thân của vợ, và chúng thay nhau vùi dập nàng ngay trước mặt chàng. Tại sao Tấn không một chút phản kháng, chàng chỉ ôm ghì lấy hai đứa trẻ, chàng chỉ có thể dúm chúng vào lồng ngực của mình. Và Tấn đã thành công vì đã che được cho hai đứa trẻ không nhìn thấy được cái hình ảnh thú tít của con người. Chàng làm hai trẻ suýt nghẹt thở. Tấn treo bức tranh biển lên tường và quay lại trách Lệ. Sao lại là hình ảnh biển? Sao lại có người đàn ông nào đó gửi tặng cô? Lệ lắc đầu im lặng. Chính Lệ cũng ngạc nhiên vì quà tặng và nàng không biết giải thích sao cho chồng hiểu.

Trời về khuya, Tấn vẫn ngồi lặng lẽ hút thuốc liên miên trong phòng ngủ của hai vợ chồng. Tấn nhìn thân thể vợ. Nàng nằm đó, khuôn mặt trái xoan, mái tóc dài, thân hình đầy đặn. Từ ngày Lệ bị bọn mán Thái dày vò trên thân xác. Lệ như lãnh cảm. Nhiều khi Tấn muốn gần vợ, nhưng Lệ chỉ khóc và đẩy ra. Nhiều khi Tấn giận dữ và chàng không còn kiềm lòng la lớn lên. Bộ cô muốn giữ gìn cho những thằng chó đó sao!!! Lệ mệt mỏi không còn phản kháng. Chính thái độ buông xuôi của vợ, Tấn như hụt hẫng và chàng không còn thêm muốn gì nữa. Nhiều khi Tấn mệt mỏi và xuôi lơ, Tấn lại ân hận và tự trách mình. Nhưng chàng không một tiếng xin lỗi vợ. Nghĩ ngợi xa xôi hơn, Tấn thậm chí trách cả cha mẹ chàng. Tại sao ông bà chỉ lo làm giàu. Tấn tự hỏi. Phải chi, mọi người dân miền Nam đều đóng góp, chia xẻ với quân đội thì chắc nước không mất vào tay cộng sản. Tại sao, trong khi chinh chiến trong miền Nam mà bố mẹ chàng chỉ lo làm giàu. Ông Bà đã đem tiền ra chạy cho chàng không phải đầu quân. chàng cũng sống theo mẫu mực của cha mẹ. Kiếm tiền bỏ vào ngân hàng, chàng an vui với vợ đẹp, con ngoan, sắm nhà lầu xe hơi. Nhìn chung, đâu phải một mình Tấn. Mà cả đám bạn bè, những thành phần ưu tú, bằng cấp Bác sĩ, Dược sĩ, Luật sư, Kỹ sư v.v...của thành phố có mấy người chia xẻ một chút trách nhiệm trong sự gìn giữ hai thể chế Cộng Hòa. Hay họ chỉ tụ họp nhau cuối tuần, họ thay phiên nhau mở dạ tiệc, quay cuồng trong những vũ điệu của loài công. Họ không cần biết những tiếng súng nổ ngoài ngoài ô. Thậm chí, muốn mau giàu nhiều nhà thuốc còn bán thuốc cho cả quân Bắc Việt. Tấn nghĩ những giờ phút cuối cùng, chắc bố mẹ chàng và nhiều người như chàng chắc cũng có những giây phút đong đầy những ân hận. Nhưng đã quá muộn màng. Khi quân Cộng Sản Bắc Việt xâm lăng miền Nam, mất nước là mất tất cả. Họ không giữ được cả tính mạng, huống gì tài sản. Tấn không tưởng tượng nổi những người cùng màu da, cùng một tổ tông một dòng lịch sử như chàng, lại làm cho giống nòi điêu linh vì những chủ thuyết cuồng si. Cảnh anh em giết hại tương tàn lẫn nhau. Phải chăng là trang lịch sử ô nhục nhất của

người Việt Nam.

Nhiều người ra đi lìa xa đất Tổ. Quốc gia nào có Tự Do, người Việt tỵ nạn xin nhận đó là quê hương. Nhưng Tấn, chàng quá suy nhược khi in dấu trong lòng cảnh tượng tàn ác của con người. Hình hài của chàng, Tấn ghét chính thể xác đàn ông của chàng. Dục tính tầm thường của chàng nhiều lúc đòi hỏi nhiều khi giống những con người lòng lang dạ thú.

Sau ba năm định cư. Một ngày, Lệ ngạc nhiên khi thấy Tấn xin nghỉ làm ở nhà. Chàng còn cho các con nghỉ học và dẫn vợ con đi ăn và mua quần áo mới và đồ chơi cho các con. chàng quần quít lấy Bờm và Cún cả ngày lẫn đêm. Tấn kể chuyện thần tiên, và chỉ trên trời sao. Tấn nói sẽ dẫn các con đi gặp thiên



thần. Lệ thấy các con nhoẻn miệng cười sung sướng khi Tấn hứa hẹn sẽ làm đôi cánh cho hai con bay khắp nơi. Mỗi lần Lệ nhìn thấy hình ảnh chồng và các con đang vui bên nhau nàng lại rộn ràng lên một chút ảm áp nao nao khó hiểu. Lệ cảm nhận có sự gì đó xót xa pha chút lo lo tự nhiên gợn lên trong lòng nàng. Một linh cảm mông lung mà Lệ không thể hiểu nổi.

Sáng hôm sau, Lệ thức dậy lo điếm tâm sớm cho gia đình. Tấn trong gương mặt hơi khác thường, chàng chợt tiến đến gần và ôm choàng người Lệ. Một tay Tấn siết chặt khóa tay Lệ, một tay chàng cầm chai thuốc độc cố đổ vào miệng lệ. Chàng van lơn nói “Chúng ta cùng về thế giới khác, anh đưa em đi Lệ ơi”. Lệ bị bất ngờ, nàng cố vùng vẫy. Chợt có tiếng gõ cửa và tiếng gọi của cô em gái Lệ. “Chị ơi, em đây...mở cửa cho em”. Tấn nghe tiếng kêu thì hoảng hốt buông Lệ ra. Chàng vội chạy vào buồng tắm rồi khóa trái cửa lại. Hình ảnh hai con hiện đến, Lệ thấy quặn đau bụng, chân tay

như bún rún, Lệ cố lết ra cửa mở khóa, Lệ kêu lớn lên. “Cứu tôi với, Cứu tôi với...” rồi cả thân thể nàng ngã dài trên thảm. Nghe tiếng kêu của chị, Quyên hốt hoảng la lên tìm sự giúp đỡ của những người chung quanh sống trong cư xá. Khi cánh cửa được mở tung ra, Quyên nhanh tay bế chị lên, nàng cùng chồng kịp đưa Lệ đến nhà thương. Lệ tỉnh dậy sau khi được bác sĩ và y tá rửa ruột. Lệ mơ hồ không hiểu chuyện gì đã xảy ra...nàng gọi tên các con. Lệ nhìn thấy chung quanh nàng là cha mẹ và anh chị em bao quanh. Tất cả đều nhìn lệ bằng những đôi mắt đầy yêu thương, đầy lo lắng. Lệ nhớ lại cảnh êm ấm tình gia đình trong thời con gái.

Trên trang báo địa phương, và truyền hình, những người bản xứ đều xao động khi họ biết tin Tấn đã lấy cấp được độc trong phòng điều chế nơi chàng làm việc. Tấn đã cho hai con uống thuốc độc, và chàng cũng tự sát, sau khi chàng ép cả vợ phải uống thuốc theo. Nhưng, duy nhất Lệ được sống vì nhờ người em gái kịp đến cứu đúng lúc. Trong thư tuyệt mạng để lại, Tấn viết thật ngắn gọn..”Gia đình tôi là nạn nhân của chế độ phi nhân Cộng Sản Việt Nam, gia đình tôi là nạn nhân của hải tặc Thái Lan. Chúng tôi tìm về cõi bình an. Chúng tôi từ chối sự hiện hữu này. Chúng tôi hy vọng lấy sự ra đi đau thương này để thức tỉnh lương tâm của những người anh em theo Cộng Sản, và cầu xin Thế Giới sẽ giúp Việt Nam sớm trở lại Tự Do, Độc Lập và Dân Chủ”.

Richard ôm ba bó bông và hai con gấu trắng, sắp hàng theo đám đông người, tìm đến dâng hoa cho ba cha con nằm im trong băng giá của sự chết. Chàng lặng người xót xa khi thấy vẻ đông lạnh toát ra từ người đàn bà là vợ, là mẹ còn sống sót lại. Chàng đã gặp nàng lạc vào phòng tranh triển lãm của chàng. Nụ cười chúm chím và nét thanh tao trên gương mặt nàng làm Richard liên tưởng tới bức tranh chân dung nổi tiếng của Mono Lisa. Từ ngày đó, Richard cố gắng ghi lại hình ảnh nàng trên khung vải. Nét phác họa còn dở dang, thì chàng đã nhìn thấy hình ảnh bơ phờ của nàng trên truyền hình. Richard cùng những người trong

thị xã đến cầu nguyện cho linh hồn người chết và chia xẻ những khổ đau với nàng. Nhiều người đã xúc động và rơi lệ khi thấy hoàn cảnh của nàng. Còn Lệ gương mặt xanh xao, đôi mắt mở to như giếng cạn, không một giọt sa ra ngoài, nước mắt đã thấm vào máu chuyển nỗi đau đớn vào tận đáy tâm hồn nàng. Sao nàng còn hiện hữu. Sao Tấn không nói con đã chết. Nếu biết con ra đi trước thì Lệ sẽ đi cùng các con rồi. Định mệnh bắt Lệ phải sống. Lệ hiểu nếu không có bố, mẹ và anh chị em bao quanh an ủi nàng thì Lệ sẽ ngã xuống mất. Bố đã ôm chầm lấy Lệ và ông đã xin lệ hãy nghĩ đến cha mẹ mà sống. Bố nói Tấn tìm sự chết như vậy là không đúng...Một người vượt biên là một chứng nhân, một ngọn đuốc soi sáng cho thế giới nhìn thấy sự phi nhân của con người cộng sản. Nếu tất cả chúng ta đều nằm xuống thì ai là người viết lại những thương đau của lịch sử, ai là người tranh đấu cho tương lai của đất nước. Bố truyền sức sống cho Lệ. Lệ cảm thấy như mình được tái sinh. Trong lúc già biệt chồng và con. Lệ mơ hồ muốn nói với con “Trước khi mẹ tìm về các con. Mẹ hứa mẹ sẽ làm được điều gì đó...Lệ mơ hồ không hiểu mình sẽ bắt đầu từ đâu. Nhưng chắc chắn một điều là Lệ không tự sát như chồng”. Lệ bốc nắm cát, một vài cành hoa tươi cô liệng xuống ba mộ chôn. Tiếng bố Lệ lại vỗ về...Con cháu nằm tại đây thôi, mai kia quê hương mình tự do thì ông ngoại và mẹ các cháu sẽ đưa các cháu về quê cha đất tổ.

Năm tháng rồi mau qua, mây vẫn bay, hoa không hẹn lại nở hoài theo từng mùa. Richard trầm ngâm khi chàng nhớ lại hình ảnh người đàn bà đang đứng diễn thuyết trước đám đông. Khuôn mặt nàng thật linh động, giọng nàng đầy thuyết phục khi đứng diễn đàn Đòi Hỏi về vấn đề Nhân Quyền cho Việt Nam trước Quốc Hội của Hoa Kỳ. Richard bỏ nghề dạy hội họa, để làm phóng viên của tờ Washington Post . Qua bản tin Richard ghi lại được...Bà Lệ Nguyễn đã tốt nghiệp Cử Nhân về Chính Trị Học, và Cao Học Luật Ngoại Giao. Hiện Bà đang là Phó Tổng Thư Ký cho Liên Hiệp Quốc. Bà là thành viên của nhiều tổ chức chống cộng Sản Quốc Tế. Chủ Tịch Hội Đòi Hỏi Nhân Quyền cho Việt



Nam. Bà đã đi khắp nơi để tuyên dương các chiến sĩ Hoa Kỳ đã góp xương máu cho chiến tranh Việt nam, đồng thời Bà đã đưa ra các tội ác của cộng sản Việt nam. Bà làm cho những người Mỹ phản chiến, cảnh tỉnh trong ân hận vì họ đã ủng hộ quân Bắc Việt, một chế độ phi nhân. Richard ghi lại những lời nói ân hận của Jane Fonda, cô ca sĩ nổi danh phải xin lỗi vì thiếu suy xét. Cô nhìn nhận đã có hành động phản bội Tổ Quốc Hoa Kỳ khi cô đến Hà Nội, đứng chụp tấm hình trước mũi súng pháo chĩa vào quân đội Hoa Kỳ, những chiến sĩ chiến đấu vì lý tưởng Tự Do.

Richard nhìn lại các bức chân dung biến chuyển qua bể dâu từ khổ đau vươn lên đấu tranh của người đàn bà Việt tỵ nạn tại Hoa Kỳ. Qua tác phẩm sau cùng của chàng là hình ảnh biển động, trong cuồng phong mưa to gió lớn, nhưng người phụ nữ vẫn kiên cường ngẩng mặt lên trời, đứng đưa cao ngọn đuốc sáng. chàng thầm nghĩ có phải nàng là hiện thân của bức tượng Nữ Thần Tự Do ở ven bờ biển New York■

LÊ ĐIỂM
<Đôi Mắt Nhân Chứng>

Tin Hui

Được tin CSVSQ Trương văn Tăng K22 làm lễ thành hôn cho
Trưởng nam TRƯƠNG VĂN ĐẠI LỘC

Đẹp duyên cùng
Cháu NGUYỄN TUYẾT LÊ

Thứ nữ của bà quả phụ Nguyễn thị Ân
Hôn lễ được cử hành ngày 24-12-00 tại Westminster, Calif.

Xin thành thật chung vui cùng anh chị Tăng và hai họ
Cầu chúc hai cháu **ĐẠI LỘC-TUYẾT LÊ**
Hạnh Phúc Trọn Đời

TH/CSVSQ/TVBQGVN-Hội CSVSQ/TVBQGVN/
Pennsylvania và Phụ cận-Đa Hiệu

Truyện Ngắn

Ở Một Nơi Lộng Gió

DUY NĂNG

Huyền cho tôi hay là theo lịch trình đã được phổ biến của cơ quan thì chiều thứ sáu cuối tháng 10, Huyền sẽ phải tham dự có tính cách bắt buộc một buổi họp vào lúc 4 giờ, gồm mấy giới chức có thẩm quyền trong Ban Quản Trị và Điều Hành cao ốc, cùng vài cấp chỉ huy và tất cả nhân viên ca đêm lẫn ca ngày của công ty đang trách nhiệm phân cung ứng dịch vụ cho cao ốc.

Theo như tin tức mà Huyền dò hỏi trước, thì buổi họp mặt được tổ chức để Ban Giám Đốc công ty tuyên dương thành tích làm việc của những nhân viên xuất sắc trong mười hai tháng vừa qua, trao bằng tưởng lệ, tiền khen thưởng, và tuyên bố một đợt tăng lương mới...

Buổi họp mặt, vì đó, theo lời Huyền, đang gây nơi mọi người-những công nhân đang làm việc ở đây như Huyền-một sự chờ đợi, náo nức...

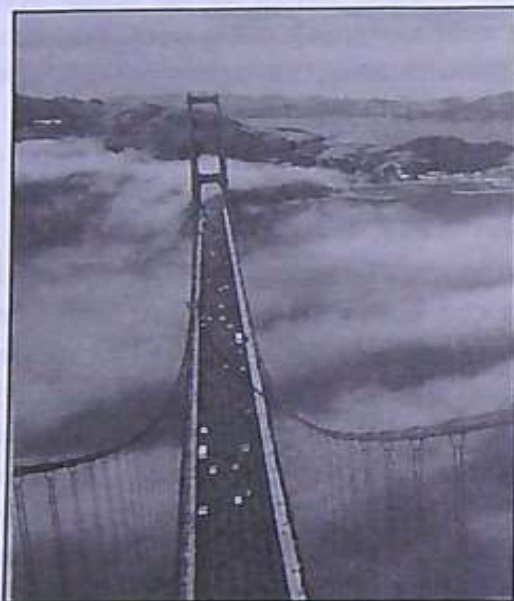
Nhà Huyền ở vùng Pleasanton, và hàng ngày Huyền đã phải vừa lái xe, vừa đi xe Bart đến chỗ làm, mỗi bận đi, về, mất hơn một tiếng đồng hồ. Vì vậy, Huyền quyết định, sau khi ra sở lúc hai giờ rưỡi chiều, Huyền sẽ ở lại sở cho đến bốn giờ để tham dự buổi họp. Với hai tiếng đồng hồ rỗi rãi sau giờ làm việc, Huyền đề nghị tôi đến thăm Huyền để Huyền có cơ hội dẫn dắt tôi thăm thú quang cảnh nơi Huyền làm việc từ ba năm nay. Huyền cẩn thận ghi cho tôi địa chỉ khu cao ốc, chỗ làm của Huyền, và khu công viên bên ngoài cao ốc, nơi mà Huyền sẽ chờ đón tôi.

Nhìn cách thức được ghi ra trên giấy để hướng dẫn tôi đến chỗ làm của Huyền, tôi không nhịn được cười. Chỗ Huyền làm ở ngay trung tâm thành phố Oakland; chỉ cần có cái địa chỉ là chẳng mấy khó khăn để tìm thấy, vả chăng chỗ ấy là nơi tôi đã có dịp đến đôi lần trước đây. Đó là khu cao ốc Liên Bang với phần chính gồm

hai khối nhà đồ sộ, kiên cố, mỗi khối với mười bảy tầng lầu sừng sững, được bắt đầu xây dựng đầu từ cuối thập niên tám mươi và đưa vào sử dụng hồi năm một chín chín ba.

Đứng trên bao lơn tầng lầu năm của tòa cao ốc hướng Nam là có thể, theo tầm nhìn từ gần đến xa của mắt, nhìn thấy xe cộ đang như một dòng nước chuyển động, nối đuôi nhau chạy ngược xuôi trên hai chiều đi về của xa lộ 880; nhìn thấy khung cảnh bao la của Vùng Vịnh, ở đó hải cảng Oakland với những dàn cần cầu cố định trông như những con ngựa sắt khổng lồ in dáng trên nền trời, những con tàu đồ sộ đến và đi chậm chậm nhưng liên tục; nhìn thấy cầu Bay Bridge; và nhìn thấy cả thành phố San Francisco với mọi kiến trúc khi ẩn khi hiện trong sương mù, vào thời gian này...

Khu cao ốc Liên Bang được bố trí với ba khối nhà ở ba mặt



Tây, Nam, và Bắc. Riêng mặt Đông là tiền điện với một công viên vừa phải, cân xứng, phía trước. Bao quanh khu này, bên kia mấy con đường tiếp giáp là những cao ốc khác, kể cả cái cao ốc Tiểu Bang sừng sững hai mươi ba tầng lầu, và Tòa Nhà Thị chính với chóp đỉnh trông như một lầu chuông cao vút lên nền trời...

Vì vậy, vào khu vực này, luôn luôn có cảm tưởng lạc vào một vùng lộng gió. Thật ra, gần như toàn bộ khu trung tâm “đao thao Oakland” cách

khu cao ốc này chừng năm khu phố luôn luôn được gió chiều có đến.

Rời thành phố Hayward dụi mắt với chiếc sơ mi ngăn tay để khi đến mua sắm ở thị tứ Oakland sẽ có một chút ân hận là đã

không đem theo áo khoác để giữ cho người được ấm vì...gió.

Gió từ Thái Bình Dương thổi vào Vùng Vịnh, rồi từ Vùng Vịnh thổi vào đất liền, bỗng như bị giữ lại trong những khoảng trống giữa những quần cư cao ốc, mà một trong những khoảng trống khá lớn của khu vực này là khu công viên trước mặt tiền của tòa Cao ốc Liên Bang, nên trở thành một khu vực... đây gió xuôi ngược thường xuyên. Gió lồng lộng, gió vi vút, gió đổi chiều từng chập từng lúc đang cả trong mùa hè nóng bức chứ đừng nói gì ở vào thời điểm tháng mười, với mùa thu đang tới và mùa đông thấp thoáng phía sau không xa...

Tôi đến gặp Huyền sớm hơn giờ hẹn khoảng ba mươi phút, vừa do ở thói quen cho bất cứ một cuộc hẹn nào, vừa do ý thích muốn nhàn du trong chốc lát ở cái đoạn phố rất ngắn gọi là “xi vít xen tơ” ấy.

Nhờ đến sớm, đi nhẩn như một vòng quanh khu vực tôi thấy ra được nơi này nay đã mọc lên hàng chục quán ăn, quán giải khát, điều mà lần trước đi ngang qua đây cách đây hơn một năm, tôi không nhận ra. Hàng quán nào bên trong cũng như ngoài hiên, đều đông đảo người ăn trưa. Khách ăn trưa, hầu hết là công tư chức và nhân viên các văn phòng hãng xưởng có trụ sở gần quanh khu vực, ngồi cả trên bệ đá, bậc thềm của những bồn hoa rải rác khắp nơi. Trời nóng nhưng gió nhẹ, lúc đó. Lúc đó, có nghĩa là suốt cả buổi chiều gió vẫn chỉ hiền lành như heo may mùa thu, mà cũng có thể là chỉ trong chốc lát, gió thổi mạnh hơn, lồng lộng từng lúc, đủ để trút xuống mặt đất hàng loạt lá chỉ mới chớm vàng mà với thời tiết êm ả bình thường, thì còn lâu mới đến độ...rời cành.

Tôi kiếm được một chỗ ngồi sát tường kính trong tiệm cà phê Starbuck, ở đó nhìn bao quát được cả khu công viên bên kia đường Clay, trước mặt tòa cao ốc Liên Bang Oakland. Không khí tỏa ra từ hệ thống máy lạnh, mát dịu. Xe cộ ngược xuôi hai chiều trên đường, nhưng tôi không nghe tiếng động cơ ồn ào, mà chỉ nhìn thấy mọi sinh hoạt diễn ra trước mắt như trong một phim điện ảnh...không có âm thanh.

Tôi nhấp một chút cà phê ngát hương thơm nồng nàn, nhẩn nha nhìn lên chiếc đồng hồ trên vách phía bên trong quầy trả tiền. Đã một giờ bốn mươi. Tôi nghĩ đến năm mươi phút còn lại trong ca làm việc hôm nay của Huyền.

Trong mấy cô em, con hai người di ruột của tôi, tôi thương Huyền hơn hết. Chẳng phải vì hồi ở trung học, do ở kết quả thi nhập học, tôi và Huyền được ngồi chung một lớp ở cùng trường. Cũng chẳng phải sau tháng tư năm bảy lăm, tôi và chồng Huyền cùng bị đẩy vào chung một trại giam ở miền Bắc, ở đó, anh chàng rất tâm đắc với tôi trong cách thức giữ vững tinh thần trong hoàn cảnh thất thế sa cơ...Tôi thương Huyền, thật sự là vì Huyền trầm mặc, biết yêu quý văn chương nghệ thuật, biết sống đơn giản, không đua đòi phù phiếm, nhất là có một tấm lòng khoan dung với những cuộc đời hèn mọn, thấp kém...

Nắng bên ngoài tường kính, chói chan và tôi như thấy rõ ánh nắng đang nhảy múa, lung linh trên mặt đường nhựa. Bỗng có mấy người phụ nữ từ bên kia băng qua đường, bước về phí khu tôi đang ngồi, đầu hơi cúi xuống, một tay giữ chặt váy, một tay giữ mái tóc bỗng bễnh gió thổi. Tôi lẩm nhẩm. mới đó mà lại nổi gió nữa rồi...Quả thật, mấy hàng cây sồi, cây anh đào nơi công viên đang chuyển động tàn cây theo từng cơn gió, làm rụng từng hồi lá khô lẫn lá còn vàng tươi, không nhiều, nhưng rải rác khắp nơi trên thảm cỏ, sân gạch, trên các lối đi...Lá nằm yên chỉ trong giây lát rồi lại chuyển động, và bỗng nhiên cuốn giạt về một phía, dồn đóng vào bên những bậc thềm, những chân ghế đá, những cạnh bồn hoa ở một góc công viên...Và rồi từng đồng lá ấy lại bị gió kéo ra, đua nhau chạy, đua nhau xoáy tròn lên không, rơi xuống, dần trải ra khắp nơi...

Nhìn hình ảnh đó, tôi mới nhận ra được thêm là ở đây, gió còn đổi hướng, xoay chiều thường xuyên.

Tôi hình dung ra Huyền trong công việc phải làm hàng ngày ở đây, rồi như thấy rõ trước mắt cái cảnh Huyền vừa quét dọn lá, rác, giấy báo, tàn thuốc...để dồn về một hướng, gom lại từng đồng nhỏ, và...chưa kịp hốt vào xe đẩy để đem vào đổ xuống máy

nghiền rác, ở tầng hầm cao ốc thì gió bỗng đổi chiều, thổi tung tất cả về hướng khác.

Vừa suy nghĩ mông lung, vừa nhìn xéo về góc đường Mười Hai và đường Clay, tôi bỗng nhận ra Huyền đang từ hướng đó đi lững thững về phía đường Jefferson.

Tôi rời quán cà phê Starbuck, đi nhanh đến chỗ Huyền. Nhìn từ phía sau Huyền trong bộ đồng phục công nhân, với máy bộ đàm nhỏ đeo bên hông quần..., tôi thấy đáng đấp Huyền còn đầy khỏe khoắn so với lứa tuổi đang ngả về già.

Khi thấy tôi, Huyền cười trong ánh nắng rực rỡ, hỏi tôi có mau chóng tìm ra được khu vực này không.

-Cô làm cứ như anh...tối dạ lắm vậy!

-Tối hay sáng không biết, nhưng chị bảo là mỗi lần lái xe đi đâu một mình, anh cứ hỏi chị đường đi hướng đến.

-Thì cũng giả hỏi vậy cho chị có chút...hãnh diện là đã biết hơn anh và ...đã giúp anh, chứ mười tám năm nhà binh với vai trò người chỉ huy, lặn lội khắp nơi cùng chốn, không lý anh không biết cách để tìm một điểm đến trên bản đồ...

Và tôi thầm nghĩ, đúng là...đàn bà, vợ tôi, hình như ít khi muốn nghĩ đến những gì mà chồng mình muốn nâng mình lên, để cao mình, là hàm ý một sự trân trọng, thương yêu, mà trái lại, thường thích phô trương chút hiểu biết vụn vặt của mình, lại nữa, hay soi mói...chút bụi nhỏ dính trên má kẻ khác mà không chú ý đến vết bẩn đang vương trên trán mình...

Trước khi đi về lại hướng công viên, Huyền chỉ hàng cây Hoàng Tiểu Diệp rồi hỏi tôi có cảm tưởng gì. Hàng cây không cao với tàn cây kết tụ bởi những lá nhỏ cỡ hai ngón tay cái, dày đặc, tròn, thắm tươi màu hoàng anh, vừa vàng tới, vừa xen lẫn những lá đã ngả sang màu đỏ cam rực rỡ.

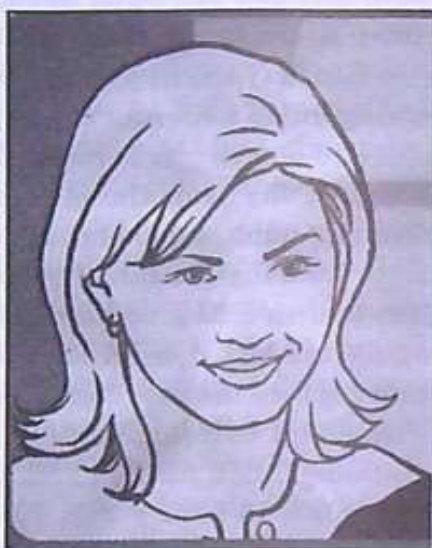
Tôi bảo đẹp, dĩ nhiên là quá đẹp, là...rất mùa thu.

Huyền bảo vẻ đẹp của hàng cây đã chỉ còn một nửa, giữa trưa nắng gắt này, còn vào buổi sáng, lúc mặt trời lên với nắng dịu xuyên qua cùng với sương mù lãnh đăng khắp nơi thì vẻ đẹp hàng cây mới thật là...thơ mộng tuyệt vời.

Nhìn hàng cây rồi nhìn xuống lễ đường rộng, lát gạch, với những là Hoàng Tiểu Diệp rụng xuống, trải khắp nơi, như một tấm thảm lốm đốm loang lổ màu vàng, đỏ, nâu, khi nằm im, khi chuyển động theo chiều gió..., bỗng nhiên tôi cảm thấy ái ngại cho nỗi vất vả trong công việc quét dọn hàng ngày của Huyền.

Tôi nói ra lời nỗi ái ngại ấy, bao hàm một chút xót xa về thân phận của Huyền, điển hình cho thân phận của chồng Huyền, của tôi, của tất cả những ai đã xa rời quê hương vì hai chữ tự do, đồng thời lại phải khởi công xây dựng lại cuộc đời từ con số không, với thực tế là áo cơm hàng ngày, là mái nhà để ở, là những nhu cầu tối thiểu phải có trong cuộc sống, nên không thể không làm lụng vất vả với bao nỗi lo âu đè nặng hàng ngày lên tâm trí...

Nghe tôi xót xa, Huyền đưa ra mấy lý giải thật tự nhiên, thoải mái, tưởng chừng như bao ý tưởng về vấn đề này đã chín mùi từ lâu trong nếp nghĩ và biểu hiện ra như một thói quen đã hằn nếp, trong đời sống thường nhật ở đây.



Huyền bảo tôi rằng, chẳng ai làm ngưng được gió mà cũng chẳng thể nào ngăn chặn được lá rụng xuống đầy sân. Bốn mùa cứ tuần tự trôi qua theo định luật tự nhiên. Vậy thì cứ hãy nhìn một hàng dài những cây Hoàng Tiểu Diệp kia với sắc lá đang nhuộm vàng lốm đốm đỏ nâu rực rỡ dưới nắng, hay đầm thấm ẩn hiện giữa mù sương để thấy hết vẻ đẹp của đất trời, của đời sống, chứ nhìn xuống đám lá rụng đầy sân làm gì, cho...vương vấn những xót xa; gom lá lại để đổ vào máy nghiền, là chuyện phải làm để được trả lương, em làm chưa xong mà đã hết giờ thì người làm sau lại tiếp tục, muốn thế này hay không muốn thế kia cũng không được, vậy thì...băn khoăn, thao thức làm gì...

Đó là quan niệm sống từ lâu của tôi, nhưng tôi không nghĩ rằng quan niệm ấy thấm nhuần vào Huyền đến mức độ như vậy. Tôi hiểu sự việc mà Huyền vừa lý giải chỉ là một điển hình nhỏ để từ đó mà suy nghiệm ra cho vô vàn sự việc của cuộc sống phức tạp muôn vẻ muôn màu...

Đến khu công viên, hai anh em ngồi vào nơi bậc thềm tầng cấp dưới một tàn cây rộng bóng.

Lúc này, gió chỉ còn xao động heo may.

Nơi thăm cổ bên kia lối đi chính từ đường Clay dẫn vào tòa Cao Ốc, một công nhân cũng cùng đồng phục như Huyền đang dùng máy thổi cá nhân để thổi lá rụng vào một góc. Anh ta làm từ tốn, khoan thai, và khi đến cạnh bức tượng bán thân bằng đồng của một thẩm phán người da màu được đặt trong một buổi lễ vinh danh trang trọng cách đây hai năm, đã đứng nhìn lên tong giây lát với thái độ ngưỡng mộ, sùng kính. Từ hương ấy mà tôi nhận ra được, trên thăm cổ bên này đối diện với thăm cổ có đặt bức tượng đồng, còn có một công trình nghệ thuật điêu khắc khác, đó là khối đá hoa cương hình chữ nhật, với đường nét khắc chạm tinh tế, theo trường phái hiện thực, hình dáng một người đàn bà với chiếc bụng căng tròn mang tượng hình thai nhi bên trong.

Huyền nói với tôi, không hiểu ngẫu nhiên hay cố ý mà sự sắp đặt hai công trình nghệ thuật ấy đầy tượng trưng và sáng tạo: một đằng là hình ảnh của chấm dứt, nhưng không là vĩnh viễn mai một, quên lãng; một đằng là tượng trưng của bắt đầu, của khởi nguồn, của sự sống đang nảy mầm. Giữa “sự đã đi” và “điều đang đến” hình như không đứt đoạn mà chỉ có liên tục, nối tiếp, trộn lẫn vào nhau, bất dịch, bất biến... Trong cái suy đã có thịnh, trong rực rỡ đã manh nha úa tàn, trong chồi lộc mơn mớn nảy mầm giữa mùa xuân, đã thấy màu xanh thắm đậm của lá ôm kín tàn cây và nay thì mùa thu đang ngự trị chuẩn bị cho mùa đông len bước về, lá đã chuyển sang vàng, sang đỏ, sang màu nâu đen của tàn rụi khi lìa cành... Rồi tàn cây đầy bóng lá sẽ chỉ còn là những nhánh xương xẩu khẳng khiu, nhưng cũng trên những cành xương xẩu khẳng khiu ấy đã chập chờn như trong ảo ảnh những chồi, những

lộc từ bên trong đang chuyển động cuộc sống nầy mầm, vươn ra ngoài, khi đàn chim trốn lạnh từ phương nào đã lần lượt trở về lại chốn cũ cất lên những tiếng hát reo vui chào đón buổi đầu mùa...

Ôi, cái kiểu đắm mình vào cuộc sinh lão bệnh tử của đất trời, của con người, một cách đam mê, thần nhiên như vậy, đã khiến tôi cũng ngẩn ngơ phút giây.

Thảo nào mà Huyền lúc nào cũng mang đầy dáng dấp của nồng nhiệt và bao dung. Bất chợt tôi nhìn ngắm Huyền phút giây, và dù chỉ trong phút giây cũng đủ ghi nhận được vẻ mặt rất hồn nhiên bình thản của cô em họ, dù tuổi đã gần sáu mươi, với mái tóc đã điểm nhiều sợi bạc, và làn da đã hằn rõ nếp nhăn...

Tôi nói như tôi nghĩ và cũng để tán dương Huyền rằng, cho dù có là bao nhiêu niên kỷ chẳng nữa thì cũng hãy luôn luôn sống bằng tuổi hai mươi như ý tưởng đã phổ biến của một triết gia nào đó tôi không còn nhớ được tên.

Huyền cười, nhìn theo bóng cây đang rung rinh trên mặt sàn gạch theo luồng gió nhẹ vừa thổi qua, rồi bỗng nhiên hỏi tôi có còn nhớ gì đến những bài văn đã học, mô tả thu đông, mô tả mùa lá rụng, từ hồi ở trung học, tư mấy mươi năm xưa không. Như nằm im trong tiềm thức nay được cơ hội kêu gọi dậy, tên của những nhà văn mà tôi từng ngưỡng mộ, yêu thích-do nghệ thuật diễn giảng truyền đạt của mấy vị thầy học-chợt sống lại trong tôi.

Thật không khó khăn gì để nhớ lại lời văn đầy đắm thắm êm đềm của Thanh Tịnh: “Hàng năm, cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc, lòng tôi lại náo nức những kỷ niệm hoang mang của buổi tựu trường...Tôi quên thế nào được, buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và đầy giá lạnh, mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi đi trên con đường làng dài và hẹp...” hoặc như những lời đầy nhớ tiếc xa xăm của Anatole France, vẽ lại hình ảnh của hai mươi lăm năm trước đó, tác giả đang là một chú bé tí hon, bước những bước tung tăng như con chim sẻ, băng qua vườn Lục Xâm Bảo để đến lớp học trong ngày tựu trường. Anatole France đã như tâm tình cùng người đọc những lời thật giản dị chân phương mà đầy cảm động: “Tôi sắp nói với

các bạn đây những gì đã gợi nhớ trong tôi hàng năm, khi bầu trời xao động mùa thu mang những lá vàng rơi rơi từng chiếc trên vai những bức tượng trắng...”

Với quê hương, đất nước mình, tôi chưa hề biết đến khung cảnh làng Mỹ Lý trong Quê Mẹ của Thanh Tịnh, nhưng với xứ sở người, tôi lại đã có dịp rảo bước khắp nơi trong khu vườn Lục Xâm Bảo ở trung tâm thành phố Paris. Thực ra, cũng chẳng một ai có thể đặt chân lên khắp nẻo non sông xứ sở của mình, nhưng trong cảnh luân lạc tha phương, tôi nghĩ đến điều này như thể là một trở trêu và làm sao mà không cảm thấy dâng lên một chút sắt se trong lòng...

Tôi nói với Huyền là nơi mỗi người của thế hệ sáu mươi, bảy mươi, không ai là không thuộc nằm lòng những câu văn đầy tình cảm đó.

Ngồi với Huyền nơi công viên tòa cao ốc Liên Bang Oakland trong thời điểm nóng gió lúc đó, tôi không cảm nhận ngay được những êm mơ, thi vị của hình ảnh Huyền gợi nhắc, nhưng đã biết bao lần, rời khỏi xe Bart ở trạm Embarcadero trên địa đầu thành phố San Francisco để đi bộ mấy khu phố đến chỗ làm, vào lúc sáu giờ sáng, tôi đã ngây ngất trong đất



trời mù sương; sương mù trôi lảng đảng, quán quít trên những đỉnh cao ốc, bễnh bồng qua những tàn cây, có khi ôm kín cả một quãng

đường dốc trên cao..., và hình như lần nào cũng vậy, tôi đã mơ màng đến cái khung cảnh “Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh...” để mà hình dung lại, ở đâu đó nơi thành phố Nhatrang của tôi, ở đâu đó nhiều lần nhưng đậm nét mãi trong ký ức là những lần trên con đường trước trường Trung học Võ Tánh dẫn ra bờ biển, cũng có bao nhiêu sa mù từ biển thổi lên với gió lay động tàn cây để lá rụng xuống đầy trên lối đi, tôi đã cùng người yêu thuở ấy-để thành người vợ hiện nay-nói hoài nói mãi những điều của tuổi trẻ mộng mơ...Tôi hay có những liên tưởng ấy để nghĩ rằng mình đang dạo bước trên quê hương của mình, và thực tế hơn, là để quên được nỗi ngược xuôi vất vả trong cuộc sống đang xây dựng lại từ đầu, và từ đó mà giữ lòng thanh thản trước những đổ ỹ, bon chen...

Hai anh em từng hiểu biết nhau từ bao nhiêu năm qua nên tôi không thấy có gì là ngại ngùng để kể cho Huyền nghe những suy tư, ý nghĩ rất...lãng mạn ấy của tôi. Vừa nghe Huyền vừa cười với dáng vẻ hoàn toàn cảm thông, dáng vẻ ấy còn như muốn cho tôi hiểu rằng, Huyền đâu có thua gì tôi trong cách sống như vậy.

Trong mối đồng cảm thanh thoát huyền diệu, Huyền và tôi cùng như thấy quá khứ luôn luôn lẩn quất quanh mình, quá khứ của cả dân tộc và quá khứ bao kín lấy riêng mình, quá khứ với vinh quang lẫn tủi nhục, có khi hưng khi phế, lúc thịnh lúc suy, hạnh phúc pha trộn khổ đau. Tuy nhiên mãi mãi hướng lên và tồn tại trong miệt mài đãi lọc vàng thau, ướp những tinh hoa của nhiệt tình và thiện ý, cùng lúc chôn dần vào khinh miệt tất cả những ngợi ca vốn do lọc lừa mà nên dạng nên hình. Cả Huyền và tôi đắm chìm trong nỗi xa xăm ấy để được vượt ve, tự hào, để thấy mình còn mãi là mình trong mọi nghịch cảnh, trong mọi nơi gió lộng, xoay chiều, từ giữa đất trời và cả từ trong cuộc nhân sinh, để bao giờ cũng hấp háy niềm vui khi đã hiểu ra sau thoáng cuồng phong là heo may thoáng mát, và hiển hiện trong tâm hồn một ngày mai đi lại trên lối quê xưa, trong bầu trời an lạc, từ phố thị đến làng thôn, không một chốn nào còn tồn tại bề bàng, xót đau



Tin Buồn

Được tin Thân Mẫu CSVSQ Phan trọng Thiện K6 là
Cụ Quả Phụ PHAN TRỌNG VINH
Nhũ danh **HOÀNG THỊ LỰU**-Pháp danh **DIỆU CÚC**
Đã từ trần ngày 8-1-01 tại Connecticut, hưởng thọ 99 tuổi

Xin thành thật chia buồn cùng anh Phan trọng Thiện-
anh Phan trọng Chinh K5 và tang quyến
Nguyện cầu hương hồn Cụ Bà sớm tiêu diêu miền Cực Lạc.

TH/CSVSQ/TVBQGVN-Gia đình CSVSQ/ K6-Đa Hiệu.

Tin Buồn

Được tin Nhạc mẫu CSVSQ Trần văn Huấn-K24 là cụ bà
NGUYỄN NGỌC HỒ nhũ danh **TRẦN KIM EN**
Pháp danh **DIỆU MỸ THIÊN**
Từ trần ngày 7-4-01 tại Long Xuyên VN, hưởng thọ 82 tuổi
Thành thật chia buồn cùng anh chị Huấn và tang quyến.
Nguyện cầu hương linh Cụ Bà sớm tiêu diêu miền Cực Lạc.

TH/CSVSQ/TVBQGVN-Toàn thể CSVSQ/K24-Đa Hiệu
Các CSVSQ Lê văn Thành/K5, Trần cao Vy/K25,
Nguyễn phát Hiển/K28

BÁC

THĂNG

BẦN

Đoàn Văn Khanh



Không biết nhân loại phát minh ra cái môn cờ bạc từ thời nào nhưng trên thế giới này thì hình như không dân tộc nào là không biết chơi cờ bạc. Riêng đối với dân Việt nam thì cái gì chứ còn cái máu mê cờ bạc lúc nào cũng luân lưu trong huyết quản là điều không ai có thể chối cãi. Chả thế mà cụ Trần Trọng Kim khi viết quyển Việt Nam Sử Lược đầu tiên bằng tiếng Quốc ngữ đã không hề ngần ngại hạ bút viết như sau: "...*Tâm địa thì nông nổi, hay làm liều, không kiên nhẫn, hay khoe khoang và ưa trương hoàng bề ngoài, hiếu danh vọng, thích chơi bời, mê cờ bạc...*"

Thông thường hễ mỗi khi có một cuộc tụ họp hay đình đám là y như có cờ bạc xuất hiện. Tuy nhiên cờ bạc được chơi nhiều nhất phải nói là vào ba ngày Tết. Câu nói "Tết mà không cờ bạc thì không phải là Tết" đã cho thấy thói mê cờ bạc của dân Việt thật hết thuốc chữa. Chẳng thế mà ngày xưa các gia đình có nề nếp quanh năm dù có cấm ngặt con cháu không được cờ bạc rượu chè nhưng trong dịp tết, người gia trưởng vẫn phải xả giới nghiêm để cho mọi người được vui chơi theo đúng với truyền thống dân tộc.

Riêng trong văn học dân gian thì chỉ cần đọc mấy câu ca dao sau đây cũng đủ thấy cái thói chơi cờ bạc của dân ta là một thú vui đại chúng, và có thể nói là còn được nâng cao lên hàng

quốc sách là đàng khác:

*Tháng giêng ăn Tết ở nhà
Tháng hai cờ bạc tháng ba hội hè...*

Kể ra một năm có 12 tháng lúc nào cũng tối tăm mặt mũi vật lộn với cuộc sống, thế mà người dân Việt lại dám dành riêng cho cờ bạc hết một tháng thì phải nói là dân ta cũng biết vinh danh môn cờ bạc lắm chứ. Ngoài ra trong 11 tháng còn lại, không phải người ta cam lòng xếp xó môn cờ bạc lại một chỗ để lo làm lo ăn mà có thể nói người dân Việt hầu như chơi cờ bạc quanh năm suốt tháng, dưới mọi hình thức và bất cứ ở đâu, bất cứ lúc nào.

Ngoài ra, cái thú vui cờ bạc của dân ta không phải chỉ dành riêng cho người lớn mà lan tràn ra đủ mọi lứa tuổi, mọi thành phần, mọi phái tính. Không những thế, ngoài một số môn cờ bạc có tính cách phổ cập cho cả mọi lứa tuổi, hầu như mỗi lứa tuổi, mỗi thành phần, mỗi phái tính lại còn chọn cho mình một số môn cờ bạc riêng.

T r e
con thì thích
đánh đá o,
đánh chấ n,

tam cúc, chấ n lẻ, bầu cua cá cọ p v.v... Các bà thì thích tổ tôm, tứ sắc, già dách... Các ông thì thích bài cào, các tê, xì tố, xập xám... Các ông nhà giàu hay trí thức phong lưu thì thích đánh tài bàn, xoa mặt chược... Đó chỉ là đơn kể một số môn cờ bạc thông dụng, còn nếu kể ra cho hết các trò chơi cờ bạc thì có lẽ đếm đến hụt



tất

hơi cũng chưa xuể. Không những thế, dân Việt Nam lại còn có tài du nhập và đồng hóa nhanh chóng những môn cờ bạc được trí tuệ con người sáng tạo ra từ khắp nơi trên thế giới cho nên cái bộ óc cờ bạc của dân Việt Nam luôn luôn được bổ sung và đổi mới đều đặn chứ không lạch hậu chậm tiến như bộ óc khoa học, xã hội, chính trị và kinh tế.

Cái thú của cờ bạc là ở chỗ có ăn thua tiền bạc và sự hồi hộp hy vọng vào sự hên xui may rủi của mỗi người có kèm theo trí xảo và gian lận. Chính vì thế mà đối với người dân Việt bất cứ môn gì cũng có thể biến thành cờ bạc vì môn gì cũng có thể chơi ăn tiền và ăn gian được cả. Ngay cả trẻ con chơi đánh ô quan, thả đũa, cờ chém, cờ gánh..., tuy không có tiền để ăn thua thì cũng phải ăn một cái gì đó như búng lỗ tai chẳng hạn thì mới hứng thú chứ chơi suông là chán lảm. Còn người lớn đôi khi nói là không ăn tiền nhưng thay vào đó là một chậu cà phê, điều thuốc lá hay một chậu nhậu nhẹt thì cũng vậy. Nhiều môn cờ như domino, cờ đam, cờ tướng vốn không phải là môn cờ bạc vì không có tính sát phạt nhưng với cái bản chất thích ăn tiền của người chơi mà cũng trở thành môn cờ bạc.

Môn cờ tướng thực ra chỉ là một sự đấu trí so tài cao thấp của hai đối thủ, và thường được coi như bộ môn giải trí thanh cao, cho nên khi mô tả chốn Bồng Lai, bao giờ người ta cũng cho thêm cảnh vài ông tiên ung dung ngồi đánh ván cờ thiên cổ. Thế nhưng, những ai từng sống ở Sài Gòn trước đây chắc không lạ gì mấy ông tiên ngồi chễm chệ ở lễ đường Phạm Ngũ Lão, trước mặt bày một bàn cờ bằng giấy trải trên vỉa hè xi măng, trên mặt có mấy quân cờ bằng gỗ tạp rẻ tiền được sắp sẵn một thế trận nào đó đã gần đến hồi chung cục và được gọi là cờ thế. Ông tiên ngồi ngáp vặt chờ khách trần tục qua đường, ghé vào nộp mạng.

Thường thì các tay cao thủ không bao giờ ghé lại vì hiểu rằng đó chỉ là cái cần câu cơm của mấy ông tiên sa cơ. Do đó mà lâu lâu may ra mới có một anh chàng tay mơ mới biết chơi cờ nào đó đi qua thấy thế trận có vẻ dễ xơi quá bèn ngứa tài ghé vào đặt tiền đọ thử với ông tiên. Dĩ nhiên chỉ cần qua vài nước đi là khách

chợt nhận ra mình bí và ông tiên có quyền ung dung lượm tiền bỏ túi.

Cái thú của cờ tướng là ở chỗ suy nghĩ để tìm ra cái biến hóa của bàn cờ và thời gian suy nghĩ để đi một nước cờ khó có thể rất lâu cho nên mỗi ván cờ có khi kéo dài hàng tiếng đồng hồ. Đó cũng là một phương cách tốt giúp con người giết bớt thời gian trống rỗng cho nên cờ tướng đã trở thành môn thuốc an thần rất thích hợp cho các vị... thất nghiệp. Không công ăn việc làm thì sang rủ anh bạn hàng xóm đánh cờ vậy, vừa quên bớt âu lo phiền muộn mà may ra cũng còn có thể ăn thua nhau vài bi thuốc Lào chờ giờ cơm lại được con gọi về... ăn khoai. Cứ thế mà qua ngày.

Trên đời có những cái thú tiêu khiển tưởng chừng không bao giờ cùng chung một chiều, thế mà trong thực tế lại đã từng hoà hợp với nhau một cách rất khăng khít: chẳng hạn như môn



Ngày Tết chơi cờ người

Thả thơ. Ai từng đọc Vang Bóng Một Thời của nhà văn Nguyễn Tuân chắc không quên câu truyện nói về một cụ Phủ về hưu đã xoay ra kiếm thêm cái nghề Thả thơ

này để kiếm thêm tí đồng ra đồng vào phụ thêm cho đồng lương hưu trí khiêm nhường của mình.

Thả thơ là cách đánh bạc của các vị tài tử văn nhân thời Nho học còn thịnh. Đây là một thú vui đòi hỏi chủ lẫn khách tham dự phải là người có chữ nghĩa và yêu thơ. Nhà chủ phải là một người giỏi thơ văn, ra công tìm đọc trong các quyển Cổ phong

hay Đường thi, tìm chọn những câu thơ thất ngôn hay nhưng ít ai biết để trích ra dùng. Mỗi lần "thả" thì nhà chủ lại rút ra một câu thơ được ghi lại trên một rẻo giấy nhưng chỉ ghi có 6 chữ còn một chữ để trống và được thay thế bằng một cái khuyen vòng.

Cuối câu thơ thả được ghi thêm 5 chữ gồm một chữ chính có trong nguyên bản câu thơ và bốn chữ do nhà chủ phịa ra để khách chọn mà đặt tiền vào gọi là chữ "thả". Nếu khách chọn đúng chữ thì khi mở, số tiền đặt một sẽ được nhà chủ chung thành ba. Khách nào chọn sai chữ thì tiền đặt xem như mừng nhà chủ. Kể ra thì cũng đơn giản như chơi Bầu Cua Cá Cọp. Tuy nhiên, nhờ có chút chữ nghĩa dính vào vì kèm theo bàn tay gom tiền là những tiếng ngâm nga, những lời bình phẩm về câu thơ của người xưa mà cả chủ lẫn khách thấy mình như có vẻ thanh tao chứ không ô trọc khi ăn tiền nhau.

Nếu các cụ đồ, ông Tú đem cờ bạc vào văn chương thì ngược lại người bình dân cũng có trò đem văn chương vào cờ bạc. Đó là trường hợp chơi bài chòi hay lô tô. Thay vì đọc tên con số được rút thăm cho nhà con dò để đợi trúng một cách trơn suông nghe có vẻ nhàm quá cho nên người ta mới chế thêm các câu về câu ca để đọc lên cho có vẻ văn nghệ một chút. Nhưng cũng vì có pha chút văn nghệ vào mà các môn cờ bạc này đòi hỏi phải có thêm một người điều khiển thuộc nhiều ca dao tục ngữ để hô sao cho thật hấp dẫn, khôi hài, vui vẻ thì mới ăn tiền cho nên không phải lúc nào cũng chơi được.

Văn chương mà cờ bạc cũng len vào thì thể thao có bị cờ bạc thao túng cũng là điều tất nhiên. Đứng đầu bảng của loại này là môn đua ngựa. Môn này vốn của Nhà Nước Phú lãng sa đem qua khai sáng cho dân ta vào thời nước ta bị các ông Tây chiếm làm thuộc địa. Thấy dân ta vốn từ xưa cũng có cái trò đá gà chọi nhưng các trường gà thường chật chội và hoạt động ở mức cò con nên Nhà nước Bảo hộ đã cho mở cả một cái trường đua Phú Thọ rộng gấp hàng trăm lần cái sân vận động để cho mấy con ngựa đua chạy cho dân ta đến xem và dốc tiền vào cá độ bằng thích. Nhiều thầy thông thầy ký thấy vui quá bèn mượn luôn tiền kết

mang đi đánh cá ngựa. Thấy nào xúi quẩy lỡ gặp phải vài lần bị tổ trác hay chủ ngựa bán độ là chỉ còn có nước đi nằm nhà đá gỡ lịch vì trót ham vui thua sạch rồi thì đào đâu ra tiền mà trả lại cho qũy.

Có lẽ cũng do từ môn cá độ đua ngựa này mà dần dần người ta tiến tới chỗ cá độ mọi thứ hiện tượng xảy ra trên đời: từ những môn thể thao tranh tài như bóng đá, football v.v... từ cấp địa phương lên đến Thế Vận Hội và luôn cả... kết quả chạy đua vào toà Bạch Ốc. Do đó khi thấy dân ta chú ý đầu vào theo dõi các chương trình thể thao hay theo dõi những cuộc vận động chính trị đừng vội tưởng dân ta hâm mộ thể thao hay



quan tâm đến sinh hoạt chính trường trên thế giới mà chỉ vì nóng lòng muốn biết mấy đồng tiền bỏ ra cá độ sẽ đi vào túi mình hay túi người khác mà thôi.

Nắm được cái tâm lý mê cờ bạc của người dân cho nên ngay cả Nhà nước nhiều khi để bổ sung cho lỗ hổng của ngân sách cũng đã xoay ra kinh doanh luôn cái ngành này. Thời Tây còn cai trị dân ta và Bình Xuyên còn làm mưa làm gió ở Sài gòn đã từng có hai sòng bạc nổi tiếng có "ba tầng" tầng hoàng, đã có công rất lớn trong việc lôi cuốn người ở quê lên thành và đưa một số người có nhà cửa ở thành ra thường trú ở gằm cầu chữ Y. Ấy là chưa kể cái chuyện đã giúp cho một số người bỏ vợ con, công việc làm ăn bình thường để ra sông cầu Ong Lãnh làm thợ lặn.

Bên cạnh các sòng cờ bạc này Nhà nước còn sáng tạo thêm một ngành cờ bạc khác nhưng được đặt cho nó một cái tên mỹ

miều hơn: đó là môn Xổ số. Cái môn này thực ra cũng do mấy ông Tây sang cai trị bày ra trước tiên cho dân Đông Dương và gọi là Xổ số Đông Pháp. Vé số được in ra và bán khắp ba nước Việt, Miên, Lào và mỗi tháng hay ba tháng gì đó mới xổ một lần nhưng hình như thời bấy giờ không được dân ta ham chuộng mấy.

Sau khi Tây cuốn gói, Chính phủ Cộng Hoà muốn chấn hưng lại nền đạo đức đã bị bật rễ bèn cho đóng cửa hai sòng bạc Kim Chung và Đại Thế Giới, riêng cái màn Xổ số thì vẫn được duy trì. Dân ghiền cờ bạc vì thiếu chỗ chơi công khai hợp pháp nên xoay ra mua vé số nhiều hơn. Số lượng vé số phát hành được tăng lên dần và kỳ xổ đổi thành hàng tuần thay vì hàng tháng nên nhà nước phải thiết lập ra một cơ quan phụ trách gọi là Nha Xổ Số Kiến Thiết. Người dân Miền Nam trong khoảng từ 1954 đến 1975 rất quen thuộc với tiếng hát vọng ra từ cái radio mỗi tuần một lần: "Kiến thiết quốc gia giúp đồng bào ta mua lấy cái nhà giàu sang mấy hồi..." Nhiều người sống cả tuần trong hồi hộp đợi chờ cái giờ phút linh thiêng này giống lên oang oang từ bao nhiêu cái radio ở khắp hang cùng ngõ hẻm đồng loạt mở hết "vô luym" để mong thấy đời mình bắt đầu le lói, nhưng chỉ chừng hai tiếng đồng hồ sau đó lại tắt ngúm khi xướng ngôn viên đọc xong con số xổ cuối cùng.

Những người mua vé số là nuôi cho mình cái hy vọng trúng số nhưng ông trời thường nhiều lúc lại chơi khăm cho nên mấy anh chàng nghèo còng lưng chắt bóp nhịn cả ăn để bỏ tiền ra mua vé số thì hình như cả đời chưa bao giờ trúng được một lô an ủi. Còn đôi khi mấy anh đã tiền rừng bạc biển thỉnh thoảng thí vài đồng mua giấy số làm nghĩa cho một anh đui què nào đó đi bán giấy số để kiếm cơm thì lại trúng to. Đúng là nước chảy chỗ trũng. Chỉ khổ cho mấy anh nghèo cứ mãi mãi "ký cốp cho cốp nó xơi".

Kịp đến khi Việt Nam Cộng Hoà bị Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà nuốt chửng thì Nha Xổ Số bị dẹp tiệm. Tưởng rằng phen này đất nước tiến lên Xã Hội chủ nghĩa thì không bao giờ còn có những hình thức cờ bạc này hiện hữu, thế mà dùng một cái Xổ Số lại sống dậy và lần này thì sống mạnh, sống vững chắc, và sống

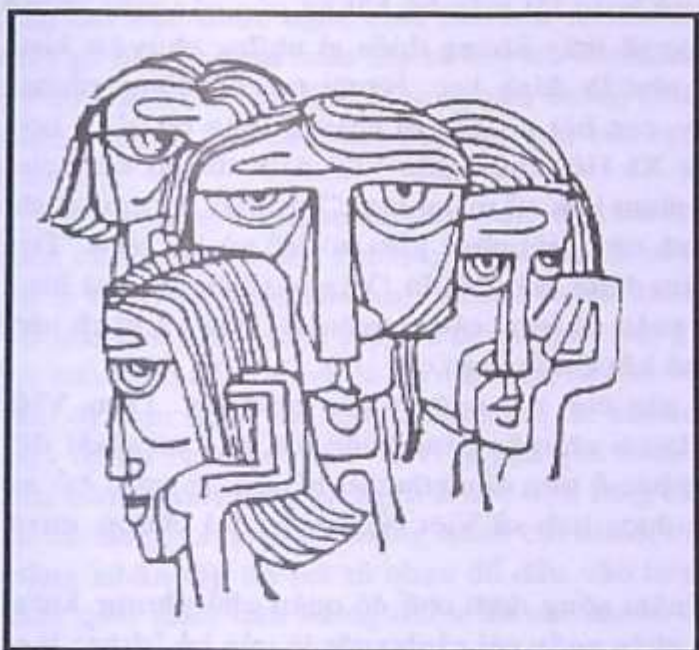
tràn lan khắp nước. Tỉnh nào cũng tổ chức xổ số riêng và ngày nào cũng có xổ số, không đài này thì đài khác. Cuộc sống càng khó khăn chật vật thì người dân lại thấy tiền là quý và càng tha thiết muốn có tiền. Nhưng vì không có cách làm ra tiền cho nên hầu như càng trông mong vào sự may rủi. Kinh tế quốc doanh cuộc sạch tư doanh khiến cho càng ngày càng có nhiều kẻ không biết việc gì làm bèn xoay ra ngày ngày lãnh mấy tấm giấy số đi bán dạo khắp hang cùng ngõ hẻm. Dân nghèo vì thế lại càng tha hồ mua hy vọng, mặc dù miệng thì rủa: "Giấy số sáng mua chiều xé".

Nếu Nhà nước giành khai thác vé số thì đám dân sống về nghề cờ bạc lậu cũng đâu có chịu thua kém, mới xoay ra tổ chức biên số đề. Con số xổ đã có nhà nước lo vì huyện đề tức nhà cái của cái đám cờ bạc này chỉ việc căn cứ vào mấy con số xổ đầu hay đuôi của Xổ Số mà tính, thật là tiện. Có nhiều người đánh mãi không trúng bèn rủ nhau đi chùa chiền đền miếu, không phải vì muốn hối cải cái thói hư tật xấu của mình mà chỉ là cốt để xin thần thánh cho mình con số hên. Thần thánh có cho ai con số hên nào không thì không ai rõ nhưng cái dễ thấy nhất là đâu đâu cũng có mấy ông thần nước mặn tức trực ở mấy cửa đền, lúc nào cũng có sẵn hàng tá con số hên trong tay để ban phát cho người thành tâm. Thế là người được ban số hí hửng về chắt bóp được đồng nào lại dốc vào "nuôi" con số đó. Nhưng con số đó lại không mấy khi chịu lộ mặt ra nhìn đời cho nên rốt cuộc chỉ nuôi béo mấy tay huyện đề. Dân nghèo đã thua vé số lại thua thêm số đề nữa quả đúng là "họa vô đơn chí".

Vì cờ bạc có sức quyến rũ sự đam mê của nhiều người cho nên xã hội mới nảy sinh thêm một hạng người biến cờ bạc thành một nghề để được xin chọn nó làm kế sinh nhai. Nghề này ở đâu cũng có nhưng phát triển mạnh nhất là ở những thành phố đông dân cư. Lớn thì có các sòng bài lậu, còn nhỏ và tản mác thì có đám anh chị chuyên tráo bài ba lá ở vỉa hè chẳng hạn. Những người hành nghề này sống được là nhờ xã hội lúc nào cũng có một số người quá mê cờ bạc mà thiếu chỗ hội họp, hoặc có những

người vốn chỉ có một đồng nhưng lại muốn biến nó thành hai thành ba bằng cách "thử thời vận" nên tự mang thân tới để cho các tay bịp trở tài trấn lột. Chính vì thế mà tiếng lóng trong giới giang hồ gọi đám dân sống bằng nghề cờ bạc chuyên nghiệp này là dân "Kỳ bèo giảo"... Kỳ có nghĩa là "cờ", "bèo" là tiếng đệm của bạc (bạc bèo), còn "giảo" là gian giảo bịp bợm.

Mặc dù nhiều người cũng biết rõ cờ bạc bao giờ cũng có bịp chứ không phải chỉ thuần túy hên xui may rủi, cũng như mỗi khi bước vào sòng bài là người nào cũng chỉ rình ăn tươi nuốt sống kẻ khác nhưng không hiểu sao ai cũng bảo đó là vui cho nên để mua vui, người ta cứ đê nhau ra mà lột nhau cho tới không còn đồng xu dính túi. Chính vì cái quy luật mua vui ấy mà người nào lỡ có thua



sạch thì cũng chỉ có nước cắn răng mà chịu, bằng như không chịu nổi thì cứ tự nhiên đáp chuyến tàu suốt về miền quên lãng chứ không kêu ca vào đâu được vì luật của cờ bạc là luật giang hồ chứ không xài luật pháp chung của xã hội.

Ngoài ra, trong bốn cái thú của đời người được

người dân Việt gọi là bốn món ăn chơi: "Cờ bạc, Rượu chè, Trai gái, Hút xách" thì mặc dù cái ăn vẫn là cái hàng đầu trong cuộc sống nhưng khi sắp hạng cái thú do sự hưởng thụ mang lại thì cái thú do ăn lại bị tụt xuống hàng thứ hai nhường chỗ cho cờ bạc

trước tiên, do đó mà một khi đã dính vào sòng bài, người ta có thể quên ăn quên ngủ, quên cả mọi cái phải ở trên đời. Chính vì thế mà có một câu ca dao khác, hình như ai cũng thuộc nằm lòng, nhưng chẳng mấy ai lấy đó làm câu răn mình:

Cờ bạc là bác thằng bần

Cửa nhà mất hết tra chân vào cùm

Có lẽ do cái thói mê cờ bạc này tác động lên nếp suy nghĩ mà ngay cả về phương diện cai trị một quốc gia nhiều khi cũng được người ta quan niệm như chơi một canh bạc, "được ăn cả, ngã về không". Do đó mà người ta đem quốc gia ra làm vật để tranh giành để rồi chỉ biết rình rập nhau, xâu xé nhau, hạ nhau sát ván để thỏa mãn cái ý đồ của mình hơn là vì nước vì dân. Ai không tin có thể xem lại lịch sử hoặc lật mấy bộ hồi ký của các cựu chính khách nhà ta mà đọc sẽ thấy không thiếu gì những chuyện kinh bang tế thế mà cứ như là đánh bạc. Người ta còn dùng những tiếng như lá bài này, con bài nọ để gọi nhau. Riêng bộ Văn hóa của nước Cộng Hoà Xã Hội chủ nghĩa Việt nam thì lại còn cho sản xuất cả một bộ phim lịch sử mang tên: "Ván bài lật ngửa" để nói về cuộc đấu tranh tiêu diệt nhau giữa họ Hồ và họ Ngô. Tuy nhiên có một bộ phim đáng giá nhất là "Ván bài lịch sử" thì hình như chưa có ai sản xuất, có lẽ vì câu chuyện dài quá và hình như vẫn chưa có ai biết sẽ kết thúc ra sao cả.

"Nghèo thường gặp eo" tục ngữ có câu như vậy. Dân Việt nam vốn đã nghèo là cái chuyện đáng buồn rồi mà còn phải đội thêm ông bác mê cờ bạc ở trên đầu nữa thì chỉ còn có nước bỏ xứ mà đi. Điều này đã được lịch sử Việt Nam hiện đại chứng minh một cách cụ thể.

Suốt mấy ngàn năm sống dưới chế độ quân chủ phong kiến, người dân Việt đâm chán ngấy cái cảnh nước là của kẻ "được làm vua, thua làm giặc" và dân thì cứ phải "ăn cơm chúa múa tối ngày" nên đến giữa thế kỷ 20 bèn hè nhau vùng lên làm Cách Mạng. Những tưởng phen này người dân Việt sẽ vươn mình lên làm chủ vận mệnh mình, không ngờ cái thú ham vui trò đỏ đen đã khiến cho dân Việt nam lại mắc phải một canh bạc bịp.

Vua bị phế rồi nên nước do toàn dân làm chủ đâm ra thiếu quản lý. Đùng một cái có một ông không phải tiên mà cũng chẳng phải thánh từ trong hang thò đầu ra chộp lấy cơ hội hiếm có và bắt mọi người phải gọi mình bằng "bác" cho đúng về tình tự dân tộc. Ông "bác" không mong mà gặp này vốn cùng họ với "bác thằng bần" cho nên sau khi dân Việt nam được cái may mắn (hay nói cho đúng hơn là gặp phải cái đại nạn) được ông bác này tự nguyện đứng ra quản lý thì cả dân tộc này bỗng biến thành "thằng bần" ráo trội.

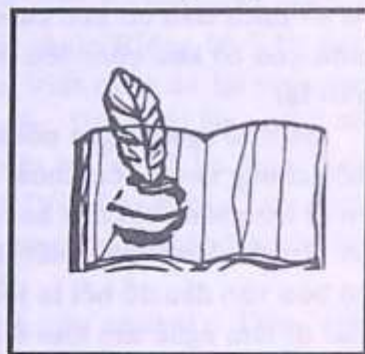
Lẽ ra cờ đến tay, bác nên chỉ bảo mọi người chí thú làm ăn xây dựng cửa nhà cho ngày một khang trang sáng sửa ra mới phải. Phiền một nỗi vì trước đây bác chỉ biết đi theo mấy tay anh chị gấu đở học được nghề chơi bài búa tạ nên nay bác cũng chẳng biết gì hơn là đem môn này ra bày trò cho dân ta chơi. Biết dân ta có sở thích chơi cờ kéo cuộc truyền thống nên bác bèn lập lời dán luôn con cờ kéo cuộc lên mặt con bài búa tạ để tiện bề tráo qua tráo lại.

Một số người nghe nói theo bác chơi bài búa vừa vui vừa được một chung mười nên khoái quá bèn bỏ cả cấy cày công việc làm ăn đi theo sòng bài của bác. Một số người khác biết là bác bịp bèn hô lên cho làng nước biết thì bị bác xài luật giang hồ cho du kích gõ búa vào đầu để hết la lối om sòm, nếu tỏ vẻ chống đối thì được cho đi làm nghề mò tôm ở đáy sông để khỏi còn đứng ngoài thợ gậy bánh xe. Đám thoát chết quýnh quá buộc lòng tụ tập nhau lại tìm hàng xóm láng giềng làm chỗ dựa lưng để chống lại bác. Thế là cả nước chia phe choảng nhau chí choé, hàng xóm láng giềng cũng nhân dịp đó mà rủ nhau đổ dầu vào hay xông vào đánh hôi làm cho đám dân lương thiện dù chỉ muốn làm ăn yên ổn cũng không còn được yên ổn để làm ăn.

Sau 30 năm quên ăn quên ngủ cò cưa dai dẳng, người thì phờ phạc hốc hác và cái gia tài của tổ tiên để lại cũng tanh banh như manh chiếu rách. Mặc dù bác không sống lâu trăm tuổi để được nhìn xem ngày "sòng bài của bác đại thắng", nhưng đám đi theo bác thì hồ hởi vô cùng khi nhìn thấy đám hàng xóm đánh hôi chán

nản bỏ về nhà, bọn chổng bác mắt chỗ dựa lưng phải vát giò lên cổ mà chạy để cho cánh của bác tóm gọn cái gia tài. Những tên chạy không kịp liền bị cánh của bác thộp cổ cho lên rừng cạp sỏi đá. Còn đám dân trước đây trót tin lời bác hứa theo sông bài búa mong có ngày làm giàu thì nay mới bật ngửa ra là chính mình cũng bị bịp khi thấy mình cũng phải Xếp Hàng Cả Ngày để chờ lãnh có bo bo với lại khoai mì lát. Thế là hàng triệu người không hẹn mà cùng gặp nhau ở một điểm: đói quá đành liều chết lội bộ băng rừng hay chèo xuồng vượt biển tìm đủ mọi cách trốn ra xứ người làm lại cuộc đời.

Bộ phim này chưa kết thúc vì sau hơn một phần tư thế kỷ kể từ ngày cánh của bác tóm thu được cái gia tài của tổ tiên để lại, đám đệ tử của bác vẫn ngựa quen đường cũ, chỉ biết bám lấy nghề cờ bạc để bịp thiên hạ lấy tiền rồi chia nhau phè phỡn chứ không biết mở mang ra công việc gì làm ăn lương thiện để cho dân nghèo đỡ khổ. Không những thế, khi nhìn thấy cái đám đã một lần phải bỏ xứ ra đi nhưng rồi nhờ cần cù lao động - dù rằng nhiều khi chẳng có gì gọi là vinh quang - lâu dần cũng có xu hào rủng rỉnh đầy túi, đâm ra thương hại đám bà con đói rách ở quê nhà bèn mang tiền về giúp khiến cho đám đệ tử của bác đánh hơi được món béo bở bèn cho sửa sang lại cái sông bài cho thêm phần phụ diễn văn nghệ thời trang để lôi cuốn đám này ham vui mang tiền về cho các tay chuyên nghiệp trấn lột. Nhờ thế mà đám anh chị sông bài búa tạ của bác vẫn cứ sống phây phây mặc dù trên thế giới này, mấy tay anh chị gấu đỏ tổ sư của môn bài búa tạ cũng đã giải nghệ từ lâu để trả lại sự làm ăn chân chính cho người dân vì không còn bịp được ai nữa. Chỉ riêng có người dân Việt trót mang giòng máu ham vui mê cờ bạc trong mình là chưa chịu sáng mắt ra thôi ■



Tin Buồn

Được tin Nhạc Mẫu CSVSQ Lê quý Trấn K21 là

Cụ Bà MAI VĂN GIAI

Nhũ danh TRIỆU THỊ NHO

Từ trần ngày 25-6-2001 tại Santa Ana, California

hưởng thọ 84 tuổi

Xin thành thật chia buồn cùng Anh Chị Trấn và tang quyến
Nguyễn xin linh hồn Cụ Bà sớm tiêu điều miền Cực Lạc

TH/CSVSQ/TVBQGVN-Gia đình CSVSQ K21-Đa Hiệu

Tin Buồn

Được tin thân phụ CSVSQ Nguyễn văn Hương K24 là

Cụ Ông NGUYỄN TẤN SINH

Đã thất lạc ngày 20-3-01 tại Bến Tre VN-Hưởng thọ 86 tuổi

Thành thật chia buồn cùng anh chị Hương và tang quyến.

Nguyễn cầu hương hồn Cụ Ông sớm về cõi Phật

Hội CSVSQ/TVBQGVN-Đoàn TTN/ĐH PA. và Phụ cận

TH/CSVSQ/TVBQGVN- ĐS. Đa Hiệu

Tin Buồn

Được tin Thân Mẫu CSVSQ Võ Khoát là cụ bà
VŨ HIỂN nữ danh **NGUYỄN THỊ CẦN**
Pháp danh **QUẢNG CHÁNH**. Đã từ trần ngày 26-3-01
Tại Garden Grove, California. Hưởng thọ 89 tuổi.
Thành thật chia buồn cùng anh chị Võ Khoát và tang quyến.
Nguyện cầu hương linh Cụ Bà sớm tiêu diêu miền Cực Lạc.

TH/CSVSQ/TVBQGVN -Gia đình CSVSQ/ K3 - Đa Hiệu

Tin Buồn

Được tin Nhạc Phụ CSVSQ Nguyễn văn Hòa K23 là cụ ông
MICAE NGUYỄN HIỆP NHĨ
Từ trần ngày 27-4-01 tại Arlington-Texas, hưởng thọ 73 tuổi.
Thành thật chia buồn cùng anh chị Hòa và tang quyến.
Xin Chúa đón nhận linh hồn Micae vào nơi Vĩnh Phúc.

TH/CSVSQ/TVBQGVN-Gia đình CSVSQ/ K23- Đa Hiệu

Tin Buồn

Được tin Thân Mẫu CSVSQ Bùi tấn Chức K27 vừa tạ thế
ngày 8-6-2001 tại Việt Nam
Thay mặt gia đình CSVSQ K27/TVBQGVN xin thành thật chia
buồn cùng bạn Chức và tang quyến.
Nguyện cầu hồn Cụ Bà sớm về cõi Vĩnh Phúc

TH/CSVSQ/TVBQGVN
CSVSQ Trần trí Quốc Đại diện khóa 27-Đa Hiệu

Người Thuộc Cấp Cũ

Băng-Sơn – K14

..Nhớ lại năm ấy, đơn vị biệt lập tác chiến của Sơn tạm trú trong ba gian nhà tiền chế, mái và vách lợp bằng loại tôn nóng, dựng lên tạm bợ giữa bãi cát nóng cháy da thịt.

Chu vi doanh trại bao bọc bằng lớp rào kẽm gai concertina sơ sài, nằm sát bên con đường tráng nhựa loang lổ lâu đời, chạy cặp dài theo mé biển, và mất hút trong lùm cây dương. Xa hơn, giải núi đá trọc xám xịt, nằm lải xuống ghềnh đá hải học viện.

Đơn vị chàng mới di chuyển về đây, để tặng phái dài hạn cho tiểu khu.

Bất cứ đơn vị tặng phái nào cũng bị xem là đứa con ghẻ, bị xử dụng tối đa, vắt hết nước. Còn công lao tưởng thưởng thì bao giờ cũng chịu lép vế, thiệt thòi, và xếp hạng chót bản đề nghị, so với các đơn vị thống thuộc khác. Vùng hành quân nào heo hút gian khổ, mặt trận nào hóc búa khó nhai, là y như rằng, đơn vị chàng được bao thầu, lãnh trọn gói. Như mặt trận vùng Hoài Nhơn – An Lão, tỉnh Bình Định năm đó. Hình ảnh chiến trận từ miền dĩ vãng hiện về, như mới đây, hôm nào.

Những gộp đá chất cao, tầng lớp chập chùng, như đang bốc khói dưới cơn nắng hạ nung nấu. Phía dưới chân đồi, một cánh đồng mỏng và hẹp, nằm dĩa dưới. Ruộng mạ thiếu nước, khô quéo, cháy vàng. Lác đác quanh khu vực là những lùm dừa bị miếng bom đạn tiện cắt cụt ngọn. Vào trong xa, áng ất tầm nhìn, là rừng núi mịt mù của mặt khu An Lão. Nơi đó, địa thế rất hiểm trở, với những giải núi giao nhau, đỉnh chóp nhọn, và những hang động âm u rờn

rợn. Phụ họa cho cảnh trí, những con đường mòn xẻ ngang dọc, ẩn hiện dấu vết lờ mờ trong trắng tranh, nổi tiếng nhiều cộp dũ vì đói mồi.

Đây là một địa thế an toàn lý tưởng giúp cho địch thiết lập căn cứ dưỡng quân, và điểm tiếp liệu quan trọng của liên tỉnh Nam Ngãi Bình Phú ; và là nơi địch quân dùng làm bàn đạp xuất phát, tiến xuống đánh phá hai tỉnh Kontum và Bình Định.

Trên đỉnh núi cao chót vót kia, là đường mòn Hồ chí Minh, với những nhánh đường xương sống xẻ lối đi ngang dọc, rất thuận tiện đi về mọi hướng, đột nhiên phình rộng thành một vùng bình nguyên rộng lớn, tương đối bằng phẳng, có đủ loại cây cỏ xanh tươi bốn mùa, kể cả cam quýt cau trầu như dưới miền đồng bằng phì nhiêu duyên hải.



Tương truyền, ngày xưa, khi vua Gia Long thua trận bôn đảo, đã từng dừng lại nơi đây ẩn náu, trồng trọt sinh sống lâu dài. Đơn vị chàng có lần hành quân lên đây. Chàng đã xúc xạo quanh vùng để mong bắt gặp" cổ kính, tàn y "- hơi hướm hương thơm cung tần mỹ nữ ở gác phượng lầu son, của thời vua chúa uy quyền triều đại bao năm trước.

Phải chăng, người lính chiến thường hay có tính lãng mạn đa tình hơn kẻ khác, để họ khỏa lấp hay xóa đi những hình ảnh chiến trận gian nguy, cận kề cái chết ?! Bọn bè buổi sáng còn mảy tao nhậu nhẹt cười nói vui chơi, trước khi leo lên máy bay trực thăng

nhảy vào vùng mắt trận; thì, buổi chiều, nghe tin nó đã thuyên chuyển về vùng 5 – trọn đời không gặp lại ! Hay, mới hôm nào đây, người còn hào hoa phong nhã, mào mở tranh giành ghen tuông náo động cả đơn vị; hôm nay gặp lại, đã thấy một chum của nó bị cất rời. Nó đang khập khểnh chống cái nạng gỗ, cọc cách cúi đầu, bước đi trên hè phố vắng

Dân chúng thôn ấp vùng hành quân giờ chỉ còn là đám đàn bà con nít. Đàn bà ở vào chạng tuổi ba mươi : tuổi của con mái rạo rực lâu ngày. Và, sẵn sàng cho không, nếu con trống nào muốn đập mái. Họ lam lũ thay trâu kéo cày, mò cua bắt ốc, dành dùm chất mót. Một phần để nuôi con, phần kia, lén lút mang tiếp tế cho chồng theo giặc trốn trên núi. Số đàn ông xã ấp đã chạy ra thành phố, hoặc đăng lính nghĩa quân, địa phương quân, hay chủ lực quân hết rồi.

Cảnh vật bao trùm một màu ảm đạm, tiu điu, lạnh ngắt. Sự vắng vẻ quần xuống, bất thường, khó diễn tả, nhưng dễ cảm nhận, theo kinh nghiệm của người ngoài mặt trận. Linh tính báo trước, chuyện bất trắc sẽ xảy ra. Đây là vùng đất chết, lạnh cẳng, phải đề phòng, và chuẩn bị tư thế sẵn sàng tác chiến. Các cánh quân lọt vào ổ phục kích dễ như chơi – ở khúc quanh con đường mòn phủ kín lau sậy, hoặc nơi trũng đèo rậm rạp cây cối, hay nơi chòm nhà sập, bỏ hoang, che khuất sau gộp đá bìa rừng. Địch còn có thể chủ động, mở một cuộc tấn công cường tập : đánh tạt qua bộ phận chỉ huy đầu não, làm gây thương vong, cắt đứt mọi sự chỉ huy liên lạc, loại đối phương ra khỏi vòng chiến dễ dàng.

Nhưng Sơn tin tưởng trung đội tiền sát thám báo là đứa con cưng của đơn vị. Họ được tuyển chọn trong hàng ngũ gan dạ, tác chiến cá nhân điêu luyện ; cùng với sự điều động chỉ huy của một sĩ quan trẻ tuổi, lì lợm : chuẩn úy Trí !

Nhìn bề ngoài, chuẩn úy Trí là một con người lẫm lì, khắc nghiệt, khó gây cảm tình với kẻ khác. Thuộc cấp một mực khép nép sợ sệt anh ta. Đây là một phong cách lãnh đạo chỉ huy chỉ tốt trong nhứt thời, nhưng để lại nhiều hậu quả di hại sau này.

Nhưng Sơn hy vọng, với kinh nghiệm mặt trận và ngoài đời ít

nhiều từng trải, chàng tin rằng, mình có thể điều chỉnh vấn đề của chuẩn úy Trí bất cân xứng này.

Năm trước, chàng nhận được công văn MẬT, nêu lên lý do chuyển của chuẩn úy Trí : “ Một sĩ quan ngang tướng, luôn luôn không chấp hành mệnh lệnh. Cần thận khi trao đương sự giữ chức vụ chỉ huy. Và, cần đặc biệt theo dõi.” Sơn đã thức trắng một đêm nghiền ngẫm trang hồ sơ quân bạ của anh ta, để moi óc tìm ra biện pháp thích đáng đối với một sĩ quan nổi tiếng ba gai, vô kỷ



hoàng. Than ôi quý dô nước

luật này. Thành tích “bạt búa”, khởi chèo. Các đơn vị tiền nhiệm, không đơn vị trưởng nào có đủ can đảm chứa chấp anh ta hơn một năm. Anh ta như kếp độc, “chạy show”, lưu diễn khắp bốn vùng chiến thuật. Mề đay Anh Dũng, và hình phạt Trọng Cầm ngang nhau, ghi chi chít đầy trang giấy.

Chàng liên tưởng hình ảnh anh ta như con ngựa chững. Con ngựa chững gặp được nài giỏi sẽ thuần. Và chắc chắn sẽ thành con xích thố mã, trợ thủ đắc lực cho Quan Công tạo nên những chiến công hiển

hách lẫy lừng của thời Tam quốc chí, bên Tàu. Thế nên, Sơn điểm nhiên và độ lượng của kẻ đầu đàn. Chàng giao chức vụ tín cẩn cho chuẩn úy Trí : trung đội trưởng trung đội viễn thám – một đứa

con cứng thiện chiến của đơn vị!

Trung đội gánh vác mọi trách nhiệm nguy hiểm nhất, trong những lần phản công, hay trong trận đánh dứt điểm, hoặc nằm lại đoạn hậu, cầm chún địch, bảo vệ toàn bộ đơn vị rút lui an toàn ; và đồng thời, đặc trách nhiệm vụ tiền tiêu – khám phá kịp thời bọn giặc trên trục tiến quân. Có mục kích họ đánh giặc nhẹ nhàng như trò đùa, trững giỡn khinh thường Thần Chết, tận tụy quên mình, lấy đồng đội huynh đệ chi binh làm lẽ sống, sự an nguy của đơn vị như của chính mình, người ta mới bội phục cái phi thường của họ.

Và nhất là, sau khi khám phá được cuộc đời đầy bất hạnh của chuẩn úy Trí – là động cơ chính yếu dẫn đến những thành tích ba gai ngang bướng lì lợm của người sĩ quan trẻ tuổi non trẻ này, Sơn càng ái ngại, thương xót, và chia sẻ cảm thông. Chàng nhận anh ta làm đứa em kết nghĩa “ vườn đào.”

Chuẩn úy Trí tâm sự :

-“ Tôi đã biết buồn biết khóc khi bạn bè trang lứa còn trong tuổi bay nhảy ngây thơ. Mỗi lần ba má tôi gây gổ là tôi trốn biệt trong phòng để khóc. Chuyện gây gổ của họ như cơm bữa, hằng ngày. Có khi còn kéo dài đến nửa đêm.

Tiếng ly tách chén đĩa họ quăng ném đập vỡ loảng xoảng tan tành, ngoài phòng khách như dội vào đau xót trong lòng tôi. Ba tôi nóng tánh, dữ dằn. Mẹ tôi cũng không vừa gì. Không ai chịu nhường nhịn, lùi bước.

Nguyên nhơn sự việc là vì, ba má tôi đáng lẽ không về chung sống với nhau, vì hai người chưa hề có tình ý, hay quen biết nhau trước đó. Nhưng vì người yêu của mẹ tôi đã chết trận, người yêu của ba tôi đã phụ rẫy ; chợt đúng lúc, gia đình hai bên mai mối, ba má tôi ừ cho xong chuyện.

Má tôi nói là sẽ quên chuyện yêu thương buổi đầu, để bà ráng lo tròn bổn phận làm vợ và làm mẹ. Còn ba tôi cũng không muốn thả mỗi bất bóng nữa, ông dừng lại, rồi tạo lập một mái gia đình với người đàn bà chưa hề trao lời ngõ ý, là mẹ tôi

Sau ngày tôi sanh ra, đâu chừng mấy năm đầm ấm hạnh phúc.

Chợt một buổi chiều đi làm về, ba tôi bỗng đứng chửi mắng, rủa xả mẹ tôi những lời thậm tệ khó hiểu, đối với trí khôn non nớt của tôi lúc bấy giờ. Tôi khóc thét, sợ điếng người, chui trốn trong nách mẹ. Mẹ tôi nói : - “ Không biết người nào đã thày lay kể lại rạch ròi chuyện tình ái lúc trước của mẹ, cho ba con nghe. Ba nói là mẹ phản bội. Chuyện ấy đã xảy ra trước ngày mẹ về làm vợ của ba con mà. Với lại, giờ đây người ấy cũng đã chết rồi. Sao ba con lại đi ghen tuông với người đã chết !” Má tôi vừa khóc nước mắt, vừa nói tiếp :

Má có cái sợ ý là, bỏ quên tấm ảnh người xưa dưới đáy tủ quần áo lâu ngày. Không dè, ba con lục xét, bắt gặp.”

Ba má tôi, cảnh tượng đánh đập chửi bới càng ngày càng đến mức độ dồn dập, leo thang, và tăng cao, như cơn bệnh dồn đến lúc thập phần nguy kịch, và hầu như hết thuốc chữa. Họ nhờ gặt hái kinh nghiệm qua những lần choảng nhau từ nhiều ngày tháng trước, nên giờ đây, họ bày binh bố trận thuần thục, lớp lang hơn xưa rất nhiều. Binh lính họ từ đời ông bà ông vải, dòng họ nội ngoại chia phe hai bên, họ kêu gào tăng viện, nhập trận. Chồng vợ trở thành kẻ thù truyền kiếp, sát phạt không nương tay tiếc lời.

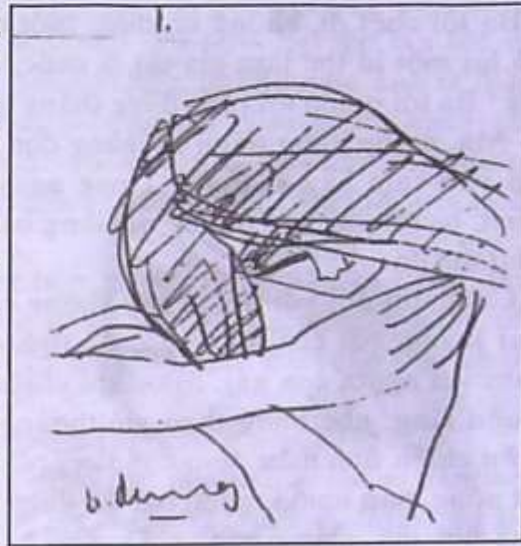
Nhưng mẹ tôi có phần núng thế, lui quân. Mẹ hốc hác, phờ phạc thảm hại, chực chờ ngã gục ; và, chờ cơn gió nhẹ là lià cành, rơi xuống như chiếc lá úa vàng. Mẹ tôi dụ quặt, mỏng manh hơn tờ giấy, sợi chỉ. Tôi hốt hoảng, mừng tượng có gì không hay sắp đến cho mẹ nay mai.

Còn ba tôi cũng thể hiện sức chịu đựng quá trọng tải rồi. Thân hình ba tôi ốm o, gầy mòn, xương xẩu. Đôi mắt lạc thần, lơ đãng, nhìn sâu vào nơi nào xa vắng. Một khoảng trời buồn ngộp, thế lương. Tôi khóc chán chê bên buội chuối sau vườn nhà.

Hạnh phúc yêu thương là mỗi lửa nồng cháy, bốc cao, mà ba má tôi là loài thiêu thân lao hết cuộc đời vào trong đó. Ngọn lửa hạnh phúc đốt cháy xác xơ. Mẹ tôi là người bị đốt cháy trước. Mẹ đã hụt hơi, vượt quá tầm mức chịu đựng. Mẹ tôi không chịu đựng nổi sự thử thách oan nghiệt đó. Mẹ hoàn toàn kiệt lực, thua cuộc, qui xuống

Mẹ tôi treo cổ trên trính nhà, mấy tháng sau đó !.Tôi nhìn những kẻ giả như giả nghĩa sụi sùi đưa tiễn đám ma. Tôi nhìn khắp lượt thế như, đâu đâu cũng chỉ thấy cuộc đời khoác một màu điêu ngoa, phản bội. Một màu hận thù, chém giết.

Ba tôi, sau ngày chôn vợ. Mỗi ngày, cứ trời chạng vạng, người ra ngồi trước mộ mẹ tôi, mà ngơ ngẩn và thì thào. Tôi không hiểu người đang tiếp nối cuộc chiến, hay bày tỏ niềm ăn năn sám hối với người vợ dưới mộ ?! Điều thuốc rê cháy lập lờ trên môi. Những làn khói phà ra, bay tỏa mờ trong vùng đất bãi tha ma, như vùng tóc rối của mẹ hiền, tháng năm tần tảo bán buôn, quên cài lược chải.



Khoảng độ tháng sau, tôi nhờ người thân xin nhập học trường thiếu sinh quân.

Ba tôi, thỉnh thoảng từ nơi nào, không ai biết địa chỉ, vào quân trường thăm tôi. Hai cha con thường ra ngồi trên bãi biển. Sóng biển âm ùng réo gọi. Tôi nghe trong gió rừng phi lao như có tiếng mẹ tôi khóc gọi tên con. Tôi đập đầu xuống bãi cát nhớ thương mẹ hiền. Tôi vùi nước mắt trong vạt áo lính, mới vừa làm quen, vội mặc. Để mai đây tôi đi bảo vệ cuộc đời cho người khác. Còn cuộc đời tôi ? – một thằng con trai mới lớn, tâm sự hắt hiu, tê tái tận cùng, tôi chất đầy hành trang vào đời.

Ba tôi đã lú lẫn lảm rồi, quên trước nhớ sau, lảm bảm những điều vô nghĩa ; rồi, chợt vui cười nói với mình. Đôi mắt ba sâu hơn đáy vực. Mái đầu trắng bạc như bông, loà xòa rủ xuống, chạm mặt đất. Ba tôi được những gì, và mất những gì. Mà giờ đây,

người chỉ còn một hơi thở leo lét như ngọn đèn chao trước gió, báo hiệu sự phụt tắt gần kề. Tôi chỉ còn biết nhìn ba tôi mà khóc ngọt ngào. Khóc như sợ không còn dịp nào để khóc thương như vậy nữa.

Lần thăm đó là lần thăm chót của ba tôi.

Ba tôi chết đi, không có được một người thân bên cạnh. Ba tôi để lại một lá thư làm gia tài di chúc, nhờ người quen trao lại cho tôi ! Ba tôi muốn tôi phải đứng thẳng hiên ngang, -

“- Mà, muốn xứng đáng là thằng con trai, thì hãy cẩn thận, tránh rơi vào cạm bẫy ái tình.” Trong ngày tháng hấp hối trên giường bệnh, ba tôi vẫn còn ôm ấp nỗi lòng oán hận bẽ bàng và dặn dò tôi như thế đó.

Cuộc đời đối với tôi, từ đó, không còn nghĩa lý gì nữa. Tôi sống bạt mạng, bất cần. Những cuộc tình cũng long trọng thể hứa để làm vui người con gái, trước khi chiếm đoạt. Để sau đó, phủ tay quên lãng, nhẹ bồng theo gió thoảng mây đưa. Những canh bạc trên chiếu tình thâm đêm cạn lán, dành chỗ cho những người vợ, vì nóng máu muốn mượn bạc gỡ thua, bèn đem cái của trời sinh ra mà ngã giá, nhưng cũng chỉ ngang bằng một món hàng ế ẩm bèo nhèo, rẻ tiền nhất. Những chai rượu, vắt uống đến giọt cuối cùng, để vừa đủ độ khốc say cho thằng bạn thân vừa nằm xuống

Tôi vùi đầu vào những thứ này để mong nó giúp tôi tìm tôi trong quên lãng, trong vũng đời nhầy nhựa, tanh hôi, nát dẫu. Để không còn biết thương nhớ lụy phiền. Để không còn nghe chút ân tình cho đời gấn bó.

Đời tôi phân hóa, rửa mục thế đó. Tùy Đại Bàng [danh hiệu truyền tin của Sơn] quyết định.”

* *

*

Chuẩn úy Trí chấm dứt câu chuyện kể. Anh ta nốc thêm một ngụm rượu Gin – loại rượu có nồng độ đốt cháy cao nhất, say như; rồi, dùi dùi miếng khô mực vào đĩa tương ớt, thả vô miệng nhai tóp tép. Chàng ta lại đưa cay thêm một ngụm nữa – khà khà!

Và, ngật ngù ; và ngược đôi mắt rục đỏ nhìn Sơn. Giọt nước mắt chảy xuống, cũng đỏ màu máu, từ vết nội thương bất hạnh trào ra

Sơn xúc động tận cùng. Sao một thuộc cấp còn quá trẻ – 20 tuổi, chưa kịp đủ độ chín chắn vào đời, mà đã mang nặng một tâm trạng nã nề phần uất như vậy!? Từ đó, chàng càng tận tình dìu dắt anh ta. Chàng đem sở học một đời binh nghiệp lẫn lóc dọc ngang trên khắp bốn vùng làm bài học, huấn luyện anh ta thành một tên đồ tể chuyên nghiệp giết người. Giết người cũng phải được tôi luyện bằng kỹ thuật và mưu mô, đòi hỏi sự thực tập nhuần nhuyễn trên thân xác sinh vật đồng loại với mình, gọi là đối phương.

Như trận chiến thách thức hôm nay ắt phải xảy ra. Bóng dáng quân giặc lớn vờn trên chọc đầu đây. Chàng gọi máy nhắc nhở chuẩn úy Trí nghe ngóng cẩn thận, tối đa. Báo cáo cho chàng những biến động nhỏ nhất.

-“ Chúng nó đang rình rập chú, đó nghe!”

-“ Đại Bàng yên trí. Tôi biết thế nào mình cũng chạm trán mấy con chó ghẻ này. Các đứa con tôi sẵn sàng làm món tái nạm cã lữ chúng nó đây.” Chuẩn úy Trí sôi nổi đáp lại trong máy nghe.

-“ Tôi khen mấy chú đó.” Ở hậu cứ, anh ta thường hay cãi chày cãi cối. Nhưng tại chiến trường, chuẩn úy Trí là một thuộc cấp tuân lệnh triệt để. Anh ta đánh giặc với những thao tác lành nghề, và say mê giết giặc như một tín đồ cuồng tín. Thuộc cấp dần dần đặt hết tin tưởng vào anh ta. Đường tiến sát nào nguy hiểm nhất, mục tiêu nào ước tính sẽ đụng địch, anh ta kéo nài xin bằng được, cho mình đảm trách. Muốn chọc anh ta xì nẹt rất dễ : chỉ cần trao cho anh ta làm nhiệm vụ trừ bị. Anh ta lý luận ngang như cua, nhưng rất chí tình, thể hiện sự đởm lược, khí khái, kiên cường, đáng nể phục.

Anh ta nói : _ “ Đánh giặc mà ở lọt tọt phía sau [trừ bị] hử đít Đại Bàng thúí hoắc, hôi háo bỏ mẹ. Tôi khoái hử khói súng hăng hắc, máu giặc tanh tanh hơn. Nó gây ngất, đả điu, còn hơn thằng nghiện hút, mê ả tiên nâu.”

Danh tướng Napoléon, và Thành Cát Tư Hãn là hai thần tượng

anh hùng mà anh ta sùng kính tôn thờ. Ngoài ra, những anh hùng kim cổ khác cũng kể bỏ, dưới mắt chuẩn úy Trí nhà ta.

Có lần vì sơ ý, Sơn đã chê trách hai thần tượng này, trước mặt chuẩn úy Trí :” Napoléon anh hùng cái thế, nhưng sao lại mất hết 500 ngàn quân sĩ, trong số 600 ngàn, trong trận đánh nước Nga.

Cái dở của Napoléon

là : để binh sĩ chết đói, và chết rét, [và bị bao vây bởi cảnh hoang tàn – tiêu thổ kháng chiến] làm mất hẳn nhuệ khí chiến đấu ; nên khi quân Nga phản công, đã đánh bại dễ dàng binh lính Pháp lúc ấy chỉ còn là đoàn người rút lui thảm hại, lê lét trong bão tuyết, và đạp lên nhau thoát chạy qua sông.



Tiếng vó ngựa của Thánh Cát Tư Hãn [TCTH], còn có tên là Thiết Mộc Chân, cũng đủ làm cả thế giới kinh hồn bạt vía. Nhưng ông ta lại là một bại tướng – chết lãng nhách, trên bụng đàn bà. “ [Theo một tài liệu – không biết đúng sai – là, Thành Cát Tư Hãn đã chết, vì do mưu kế “sát tử “ của một bà vợ vua một bộ tộc thất trận, cài vật bén trong cửa mình trong lúc giao hoan, và đã cửa đứt “của quý” của Thành Cát, máu ra kiệt sức, đến chết ?! Có điều chắc chắn là, TCTH thích chiếm đoạt trình tiết của những người vợ vua nước bại trận . Sách vở nói, TCTH mắc chứng bệnh bạo dâm. Hắn ta dày vò người đàn bà trong lúc truy hoan. Nạn nhưn càng đau đớn kêu la thảm thiết thì càng làm cho hắn ta thỏa mãn thích thú cực độ. Rủi cho dân tộc Việt Nam, vì lỡ đánh bại đoàn quân tinh nhuệ Mông

Cổ nẩy đến những ba lần. Chớ nếu VN ta mà bị bại dưới tay giặc, thì ắt là các bà hoàng hậu, công chúa được cấy giống TCTH, đã sản sinh được một tầng lớp con lai Mông Cổ, toàn là bực lẫm liệt xuất chúng, để dẫu gì bọn Cộng Sản Hà Nội chúng nó dám đề đầu cỡi cổ dân VN ta, như hiện nay!) Chuẩn úy Trí thấy thần tượng mình bị chà đạp hạ bệ, anh ta hét lên, phản đối dữ dội. Và, nghĩ chơi với chàng cả tháng trời

Sơn có hơi cường điệu câu chuyện, để chọc quê anh ta. Chàng thương Trí có cái tính khí trẻ con, bốc đồng, mang nhiều ấn tượng, và bướng bỉnh khư khư bảo vệ thành kiến của mình

Chợt nhớ hoàn cảnh chiến trận hiện tại, chàng vội đứng dậy, rảo bước ra tuyến phòng thủ. Chàng kiểm tra từng hố chiến đấu, từng ụ súng cộng đồng; đồng thời, chàng ủy lạo, ân cần dặn dò thuộc cấp. Trời càng về đêm, cảnh vật vùng hành quân càng chìm nhanh, trong bức màn đêm đen đậm, âm u, rờn rợn. Vùng không gian yên ắng kỳ lạ. Và, tiếng con đế mèn cũng không dám gáy re re như mọi ngày, dưới mạch đất. Sinh vật có giác quan thứ 6 bén nhạy hơn loài người. Một cuộc đọ sức, chạy đua, giành lấy sự sống chết, cho đến cây cỏ cũng nín thở, lặng nhìn cuộc so tài nẩy. Ai đã từng trong trận mạc đều nghe được cái linh cảm vừa bần khoản, vừa hồi hộp, chờ đón một biến động lớn sắp xảy ra. Như, vào vùng đất giặc mà không thấy bóng chim bay, là y như rằng sẽ lọt vào ổ phục kích.

Quả nhiên, địch điều động một lực lượng lớn, ào đến, đánh áp đảo, và muốn xoá sổ đơn vị chàng. Trung đội thám sát của chuẩn úy Trí đang chạm nặng.

Những làn đạn sáng chóc lao vút đi, chạm vào nhau, tóe lửa, văng bắn, vung rải ra khắp nơi, làm thành một mảng lưới khùng khiếp trút xuống, bao trùm và úp nhanh lên vùng đất giao tranh.

Tiếng đạn bay, tiếng kèn đồng thúc quân, tiếng hét xung phong quyện trộn vào nhau, lập thành một thứ âm thanh đảo nghịch, khuếch đại vang rền, chói tai điếc óc. Thần kinh căng thẳng, mũi thuốc súng bốc say, đã tác động kích thích người lính quên hết hiểm nguy, lao vào vùng máu lửa, săn đuổi con mồi.

Địch quân mấy lần dùng chiến thuật biển người, định vượt qua tuyến lửa đạn đan dày của các đứ con thám sát. Nhưng bất thành. Chàng đặc biệt theo dõi, kiểm thính tiếng của người sĩ quan trẻ tuổi gan góc đó, đang trầm tĩnh điều động các đứ con mình. Sơn an tâm, xoay qua các cánh quân khác. Nói chung, đơn vị chàng làm chủ mặt trận. Quan niệm chỉ huy của chàng là, không can thiệp, hay xen vào nội bộ các đứ con, trong lúc các cấp chỉ huy thuộc hạ chàng đang điều động. Vì, họ mới là người nắm rõ tình hình trên chạm tuyến, và ra những quyết định đúng đắn nhất. Chàng chỉ trực tiếp điều động khi nào tình thế khẩn trương.

Chàng ngưng một giây, nhìn lên trời đêm.

Từng đợt pháo sáng cá nhâh, từng đợt hỏa châu trên chiếc [máy bay] Hỏa Long phụ nổ trăm cánh hoa dù trên bầu trời máu lửa, đuổi lùi màn đêm đậm đặc. Đó là hai màu sắc tương phản đặc biệt của chiến tranh, vẽ lên bức tranh trung thực bi hùng của đời lính trận.

Mặt trận dằng dai! Sự tổn thất của đôi bên không nhỏ. Chàng không thể chấp nhận sự mất mát oan uổng thế này. Chàng đưa ra một quyết định sau cùng : dùng chiến thuật biệt kích !

Các cánh quân chàng dùng lựu đạn, lựu lê. Từng tổ tác chiến độc lập, tiếp cận đối phương, đánh xáp lá cà!

Họ biến thành những bóng ma, thoáng chốc đã lao nhanh, khuất người vào trong đêm tối.

Lính trở thành loài hoang dã đói mỗi. Đâm chém. Vặt lộn. Dằng co. Tranh nhau từng phần da thịt con người. Từng luống đất, bờ mương, và trên chiến hào. Trên từng đầu giây phút sống chết.

Đời lính gồm toàn là những kẻ ngây thơ vô tội, hay vì quá lý tưởng hóa đấu tranh, nên dễ bị mắc lừa, sập bẫy. Họ được thói đời mỗi chài, đùn đẩy họ ra phía trước, đỡ đạn thế cho bọn chúng. Họ được sự đánh lộn thối phồng họ là những anh hùng không tên tuổi, để biến dạng họ trở thành loài thiêu thân lao đầu chết trong máu lửa.

Tổ quốc của người lính trận giờ chỉ là vạt đất, bờ mương loang lổ máu. Chỉ là rừng núi ruộng đồng cây cối dầu bom nổ đạn. Chỉ

là những ngọn dừa cát tiện cụt ngọn. Đồng bào thân tộc thân thương chỉ là đồng đội bị trúng đạn quận người rên siết, nằm bên cạnh. Người yêu của lính chỉ là súng đạn ba lô, và những đêm dài sâu thẳm, lính ngồi vuốt ve chiến hào canh giữ giấc.

Chiến trận chấm dứt. Người lính mò mẫm trong bóng đêm để thăm hỏi đồng đội bị thương, hay vuốt mắt thằng bạn thân vừa nằm xuống.

Đã tàn một trận chiến, nhưng chưa yên một đời lính. Đời lính treo trên sợi chỉ mảnh, trong từng thời khắc không ngờ, không biết, của nơi nầy chốn nọ, hành quân. Một viên đạn mỗ côi – chỉ nghe một tiếng súng các bùm khô khan, rồi thôi ; một viên đạn bắn vu vơ, mụt tằm, vẫn đủ sức phá nát hạ bộ của chuẩn úy Trí ! Anh ta chết không kịp ngáp !

Chiến tranh, dù mang hình thức chính nghĩa nào đó, cũng gây nên những cái chết oan uổng tội tình. Những viên đạn nào dù chế



tạo tinh vi khoa học thế mấy cũng đều không biết phân biệt người xấu, kẻ tốt. Những phát minh vũ khí làm sao mỗi ngày một cực độc và tàn ác nhiều hơn, và phải đạt yêu cầu là, giết

người như ngóe.

Sơn tê điếng người!. Chàng đấm ngực kêu trời. Một quả đạn B.40 bắn nát một phần cánh tay chàng trong trận chiến năm ngoái, máu tuôn ra xối xả; nhưng chàng vẫn không tê điếng liệm người bằng cái chết của Trí – người em kết nghĩa Vườn Đào nầy.

Sơn soát lại ba lô anh ta, để tìm một tín vật nào đó, gởi cho một người quen, tương đối gần gũi với Trí, để vong hồn anh ta còn

có chỗ nương tựa, nhang khói ấm lòng . Chờ còn chàng, ngày tháng trong rừng núi buội bờ giết giặc, xa lác tình tự âm hồn. Thắng hoặc, có đôi ba ngày về hậu cứ dưỡng quân, thì lại gánh nhiệm vụ “ trừ bị “, súng đạn nai nịt sẵn sàng, để tiếp viện cho một đồn bót hay xã ấp đang bị giặc tấn công dữ dội. Người lính lơ ngơ trong phố, hoặc tạt qua thăm người tình, uống vài chai rượu, rồi chui vào doanh trại nằm chờ đợi – chờ đợi những cuộc chiến nối dài cuộc đời lính trận.À, đây rồi ; bức ảnh người con gái xỏa tóc trong buổi chiều phai nắng, công viên. Đằng sau bức ảnh, có dòng chữ đề : “ Tặng anh Trí, một tấm lòng của người con gái yêu anh.”

Điều chàng đoán không sai là, Trí đã có bồ. Trí mấy lúc gần đây thường hay tư lự – một tâm trạng của con người đang vướng vào lưới bẫy tình yêu. Nhưng dù sao, gánh nhận gánh yêu thương, để biết đời còn chút gì mật ngọt, hấp dẫn, thơm bùi ; tuy chỉ trong phút giây, và thường khi giả tạo, chơi vơi, hụt hẫng, muộn phiền nhiều hơn. Chàng những mong sao Trí trở về một con người bình thường : biết giận hờn thương ghét. Dù đời đáng phỉ nhổ nhiều hơn. Mà, hy vọng một người con gái sẽ bắc được nhịp cầu, giúp cho Trí định được hướng quay tìm về.

Dòng chữ ngày tháng đề tặng bức ảnh, mới cách đây hơn một tháng. Một mối tình hàm tiếu, mới chớm nở, vội tàn tạ đau đớn. Nhưng thôi, hãy để cho Trí mang vào lòng đất với tất cả những yêu thương đẹp đẽ thần thánh. Hãy để cho người con gái dệt mộng đợi chờ lãng mạn, với những giọt nước mắt ngọc ngà thơ ngây người tình. Sơn quyết định không báo tin buồn này cho người con gái ấy !Tự dưng, Sơn không kiềm được nước mắt !!

Những bạn bè đồng đội của Trí đang khơi sâu lại chiến hào, lau sạch lại khẩu súng. Họ lăm lăm chuẩn bị sẵn sàng, tiếp tục chiến đấu!

Thôi Trí nhé, hãy quên hết. Và, ngủ yên, một giấc miên viễn ngàn đời !!!

BĂNG – SƠN

Tin Vui

Ông bà Phạm Tấn CSVSQ-K18/TVBQGVN

Làm lễ thành hôn cho thứ nam, cháu

PHẠM THÀNH TÀI

đẹp duyên cùng cháu

LỮ THÚY ELIZABETH

Thứ nữ của ông bà Lữ Hà Thái

Hôn lễ cử hành tại Pennsylvania

Thành thật chung vui cùng anh chị Tấn và hai họ

Cầu chúc hai cháu THÀNH TÀI-ELIZABETH

HẠNH PHÚC TRỌN ĐỜI

TH/CSVSQ/TVBQGVN- Hội CSVSQ/TVBQGVN-Đoàn TTN/

ĐH Pennsylvania và Phụ cận-Đa Hiệu

Tin Hui

Được tin:

Ông bà Phạm hữu Thành CSVSQ-K17 Làm lễ thành hôn cho **thứ**

nam PHẠM HỮU DŨNG

đẹp duyên cùng cháu

NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN

Thứ nữ của bà quả phụ Nguyễn văn Bi.

Hôn lễ cử hành tại California

Thành thật chung vui cùng anh chị Thành

Cầu chúc hai cháu HỮU DŨNG-THỦY TIÊN

HẠNH PHÚC TRỌN ĐỜI

TH/CSVSQ/TVBQGVN- Hội CSVSQ/TVBQGVN-Đoàn TTN/

ĐH Pennsylvania và Phụ cận-Đa Hiệu

thơ



CHIẾN SĨ
VÔ DANH

Vũ Nguyệt Ánh (K17)

*Anh chấp nhận cuộc đời làm chiến sĩ
Xếp bút cùng nghiên theo nghiệp đao binh
Mặc cho rừng núi điệp điệp trùng trùng
Quản ngại gì những lúc gió hay sương.*

*Dakto, Tân Cảnh, Khe Sanh, Miền thượng
Chưa nơi nào không in dấu chân anh
Chiến thắng Pleime oai dũng liệt oanh
Sao nay vắng màu hoa rừng ngày đó*

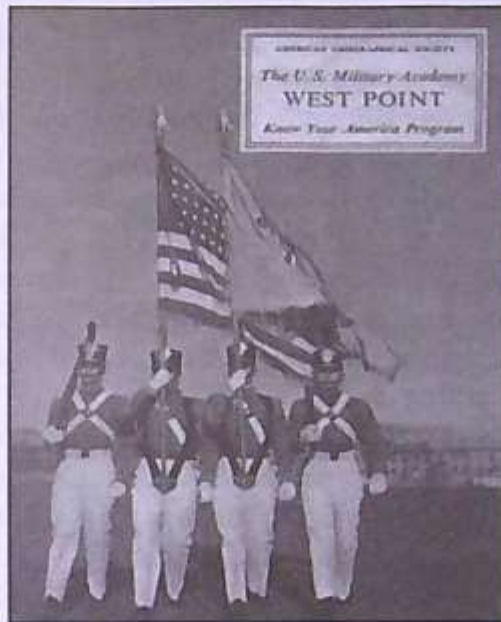
*Anh không chấp nhận đời gông cùm khổ
Xích xiềng kia nào nhục chí hùng anh
Đoàn quan thiện chiến lúc tuổi còn xanh
Vấy vũng cho máu đỏ loang thành suối*

*Dù Mêkông có dài năm trăm ngàn dặm
Dù rừng kia có trăm thú ngàn muông
Sao anh vẫn thấy trời rộng mệnh mông
Ôi! Như những chốn không người cai quản*

HỌC VIỆN QUÂN SỰ

WEST POINT

HOA KỲ



LTS. Để giúp độc giả Đa Hiệu có dịp tìm hiểu về các Quân Trường nổi tiếng của Thế giới, đặc biệt là Võ bị West Point, nơi đã đào tạo nhiều danh tướng của Hoa Kỳ. Một số con em của gia đình Võ Bị cũng đã và đang thụ huấn tại các Trường KQ, HQ cũng như West Point...Đa Hiệu ước mong được đón nhận những bài viết của các cháu đã từng tốt nghiệp những Quân trường danh tiếng này.

Kiêu công Cụ - K22



Noi con sông chảy qua không ngừng nghỉ,
Giữa núi đồi trùng điệp đến đại dương.
Ngọn lửa Patriots rực sáng đêm trường,
Vì Tự Do, họ quyết tâm tranh đấu.
Gia tài này mai sau cho con cháu,
Hãy giữ sự thuần khiết cho Tự Do,
Niềm vinh quang làm rạng rỡ giống nòi,
Trong chiến thắng ta không hề bạo lực.
Tại nơi này những người Con Tổ quốc
Đang lãnh hội kỹ thuật của Hòa Bình,
Lãnh đạo chỉ huy, kỹ thuật chiến tranh.
Nhiệt huyết thanh niên, tấm lòng cương quyết,
Nhiệm vụ cao vời một đời dâng hiến,
Tất cả theo tiếng gọi của Quê hương.
Chấp nhận hy sinh trên mọi chiến trường,
Hòa khí ngất trời, kiêu hùng bất khuất.
Lịch sử đó cả một đời hiển hách,
Hãnh diện thay cho Trường Mẹ muôn đời.
Những đứa con đang tung hoành khắp nơi,
Truyền thống kiêu hùng qua bao thế hệ.

Đó là bài thơ của Edward S. Holden, USMA khóa 1870 viết

để kỷ niệm 100 năm thành lập trường West Point (W.P.), một học viện quân sự lâu đời và liên tục của Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ.

Vị trí chiến lược.

Khởi đầu từ một yếu điểm quân sự trong cuộc chiến giành độc lập (Revolution War). Vị trí chiến lược này nằm trên bờ sông Hudson, trong vùng Hudson High-Land, cách New York City 50 dặm về phía Bắc, một vòng đai của những núi đá granite, trải dài theo hướng đông bắc từ Pennsylvania, băng qua phía bắc New Jersey đến tận vùng New England. Những ngọn núi này trở thành bức rào của thiên nhiên rộng độ 15 dặm và con sông chảy qua những hẻm núi sâu theo 3 khúc quanh rất đáng chú ý là West Point, Anthony's Nose và Durdorberg. Góc nhọn nhất là West Point, nơi con sông Hudson phải đổi ngược dòng chảy theo hướng bắc nam, qua những rặng núi đá rồi đột ngột đổi về hướng đông chảy vào những con kinh nhỏ hẹp kéo dài đến đảo Constitution lờm chờm những đá. Nhìn qua bờ tây của con sông, ở cao độ 150 feet, ta thấy một vùng bình nguyên rộng lớn có tên West Point Plain.

Sự tranh chiếm để kiểm soát cao nguyên Hudson là một giai đoạn quan trọng trong cuộc chiến tranh cách mạng. Bất cứ lực lượng nào chiếm được phần đất phía nam của cao nguyên sẽ kiểm soát toàn bộ King's Ferry, nơi giao tiếp hai trục lộ huyết mạch, một dẫn về phía đông từ Verplanck's Point đến Connecticut, một dẫn về phía tây nam từ Story Point đến New Jersey và Pennsylvania. Những người Patriots bằng mọi giá phải giữ đầu cầu liên lạc này để mở ra con đường tiếp vận về thực phẩm, đạn dược và nhân sự.

Lịch Sử Hình Thành.

Chính tướng George Washington là một trong những người lưu

ý rằng vùng cao nguyên này, phải được duy trì và củng cố. Là một đại biểu cho vùng Virginia, ông đã đề nghị với nghị hội đầu tiên Continental Congress thành lập một căn cứ hỏa yểm trên cao điểm này để kiểm soát, khống chế và ngăn chặn hải quân Anh sử dụng hải lộ này.

Trong một bức thư đề ngày 2-12-1777 gửi cho Trung tướng Israel Putman, với tư cách được giao quyền chỉ huy toàn bộ quân đội cách mạng, George đã đề cập ngay vấn đề xây dựng những đồn bót dọc theo bờ sông và đặc biệt lưu ý đến một căn cứ hỏa lực mạnh phải được củng cố tại West point, đối diện với Constitution Islands.

Đơn vị đầu tiên khai triển công trình là một bộ phận của Trung đoàn Massachusetts do tướng Samuel Holden chỉ huy. Họ phải băng qua khúc sông đông đá đúng ngày 20-1-1778. Những công sự chính gồm những thân cây lớn chồng chất lên nhau, và những bức tường bằng đá bao quanh các kho thuốc súng, những bồn chứa nước và bộ chỉ huy các đơn vị chạy theo phía nam các cứ điểm Wyllis, Webb. Đó là hình ảnh tiên khởi của một học viện quân sự mà người dân Mỹ đã đầu tư bằng công sức, tâm trí và thời gian. Thật ra từ năm 1776, khi những đơn vị cách mạng đầu tiên được hình thành, họ không có những chuyên viên về quân sự, pháo binh, công binh v.v...họ chỉ là những nông dân đã trở thành chiến sỹ bộ binh gan dạ nhưng thiếu kinh nghiệm và phương tiện chiến đấu.

Để đáp ứng nhu cầu này, Benjamin Franklin, Silas Deane, Arthur Lee đã thương lượng một hiệp ước liên minh quân sự với Pháp để được cung cấp những chuyên viên từ Âu Châu. Lafayette, Pulaski, Kosciuszko, De Kulb và Von Steuben đã dâng hiến toàn bộ trí tuệ và công sức mình mà không đòi hỏi bất cứ sự đáp ứng nào. Những vị sĩ quan ngoại quốc này đã đem lại những thành quả to lớn và có thể nói cuộc cách mạng của người dân Hoa Kỳ sẽ không đạt được những chiến thắng vẻ vang nếu không có sự hiện diện của họ.

Sau cuộc CM, những vấn đề khó khăn vẫn tồn đọng. Làm thế

nào để đào tạo một bộ phận chính trị đáng tin cậy và những chuyên viên quân sự bản xứ để bảo vệ cho một chính quyền còn son trẻ và đang phát triển. Ý kiến chung của người dân trong giai đoạn này là chống lại việc thành lập một đội quân chuyên nghiệp. Họ nghĩ rằng nhu cầu quân sự cần thiết cho xứ sở là những người dân quân (militia) là đủ rồi. Một đội quân thường trực chỉ là công cụ cho những nhà độc tài mà thôi. Tuy nhiên, mặt khác, có những người có tầm nhìn xa, lâu dài và thực tế như George Washington, Alexander Hamilton thì luôn luôn ủng hộ và quyết tâm thành lập một học viện quân sự cho Hoa Kỳ.

Mãi cho đến ngày 16-3-1802 quốc hội mới thông qua đạo luật và Tổng thống Thomas Jefferson đã ký nghị định ban hành việc thành lập chính thức một Học viện quân sự cho Hiệp chủng Quốc Hoa Kỳ tại West Point.

Sự tổ chức của học viện trong 10 năm đầu thật đơn giản. Thiếu tá Johnathan Williams chịu trách nhiệm điều hành. Ông vừa cùng cố cơ sở, vừa sản xuất những khẩu pháo binh và đào tạo những sĩ quan đầu tiên về pháo binh và công binh. Vào những ngày đầu tiên của cuộc chiến 1812, Học viện cũng cung cấp kịp thời 65 SQ cho quân đội. Nhiều người đã hy sinh, nhiều người đã bị thương và nhiều người cũng nhận lãnh được những huy chương cao quý.

Ngày 28-7-1817, Tổng thống James Monroe đã ký sắc lệnh bổ nhiệm Trung tá Sylvanus Thayer làm CHT. Thayer sinh tại Brantree, Massachusetts. Ông đã được gửi đi du học quân sự, kỹ thuật và văn chương tại Âu Châu. Trong thời gian tại vị, ông đã có những cải tổ quan trọng về tham mưu và tổ chức. Chương trình học nhằm đáp ứng nhu cầu của một nghề nghiệp quân sự. Đặc biệt ông đã thiết lập những nguyên tắc căn bản và những phương pháp giảng dạy tại West Point.

Thayer đã áp dụng nhiều học trình của École Polytechnique của Pháp, nhấn mạnh về toán, khoa học và kỹ thuật. Huấn luyện địa hình, chiến thuật được tổ chức vào mùa hè. Những cuộc hành quân dã trại kéo dài nhiều ngày. Sự tiến bộ về văn hóa và quân sự của SVSQ được theo dõi hàng tuần. SV phải làm việc cần cù hơn.

Thời gian mỗi khóa học kéo dài 4 năm. Sau khi mãn khóa, SQ được nhận lãnh văn bằng Bachelor of Science (BS) và được nhận lãnh một trách vụ trong quân đội.

Về mặt hành chánh, từ năm 1817 đến 1833, ông đã tổ chức Học viện như một trường toán học cao cấp, nâng cao trình độ kỹ thuật công binh, pháo binh, nhất là tiêu chuẩn đạo đức.

Vì những công lao kể trên, Sylvanus Thayer được gọi là “Father of the Military Academy”.

Phát Triển Và Đào Tạo Nhân Tài.

Nhu cầu quốc gia ngày càng đòi hỏi những xây dựng về đường sá, cầu cống, kinh đào, đường rầy xe lửa cũng như đo đạc, thăm dò và thiết lập những bản đồ. Trường võ bị West Point là nơi cung cấp cho nhiều ngành nghề và những dự án quan trọng.

William G. McNeill, USMA 1815, đã trực tiếp điều hành xây dựng tuyến đường Baltimore-Ohio. George W. Whistler, USMA 1819, là người đã mở những tuyến đường về phía tây và cũng là người xây dựng tuyến đường St. Peterburg đến Moscow trên nước Nga.

Những sĩ quan West Point đã làm việc trong ban kỹ thuật của hàng trăm dự án từ Maine đến Florida, từ bờ biển Atlantic đến Mississippi River. Họ cũng tham dự những công trình ở ngoại quốc như Canada, Mexico, Cuba và Panama. Họ đã góp phần tích cực vào công cuộc phát triển trong giai đoạn đầu của quốc gia, khuyến khích và làm hưng phấn cho những đàn em còn đang học tập.

Họ cũng góp phần không nhỏ trong việc phát triển nền giáo dục của Hoa Kỳ. Francis S. Wayland viện trưởng Brown University đã có một nhận xét về vai trò giáo dục về kỹ thuật của trường West Point khi ông cho rằng trong hơn 120 trường Cao đẳng tại Mỹ quốc, học viện W.P. đã thiết lập một hệ thống phát triển nội tại tốt nhất. Alexander Dallas Bache, USMA 1825, đã giảng dạy và mở rộng học viện Benjamin Franklin tại Philadel-

phía từ năm 1828 đến 1836. Henry L. Eustus, USMA 1843, đã mở phân khoa kỹ thuật đầu tiên tại Havard. William A. Norton, USMA 1831, là Khoa trưởng khoa xây dựng tại Yale thành lập năm 1852 và kéo dài 31 năm.

Những Truyền Thống Võ Bị.

Đoàn SVSQ (Corps of Cadets) là một bộ phận rất quan trọng của Trường, đại diện cho nhiều thành phần dân cư trên toàn cõi Hoa Kỳ gồm 50 tiểu bang, District of Columbia, Puerto Rico, Guam, Virgin Islands và American Samoa. Theo luật năm 1812, Tổng thống là người đầu tiên được quyền chỉ định và đề cử học viên. Phạm vi dần được mở rộng, nhiều đơn gia nhập được gửi về văn phòng Bộ trưởng bộ Quốc phòng. Nhưng số học viên ngày càng gia tăng. Hiện nay có khoảng 2500 SVSQ đang thụ huấn. Việc giới thiệu hàng năm được mở rộng cho các vị dân cử như TNS, Dân biểu, Thống đốc v.v...

Theo luật từ 1843, SVSQ phải là người thường trú tại các lãnh thổ Hoa Kỳ. Tuổi từ 17 đến 22, có hạnh kiểm tốt, chưa kết hôn. Họ phải trải qua 3 cuộc khảo hạch về học vấn, sức khỏe và thể hình trước khi được thụ nhận chính thức.

Bài học về sự trung thành với quốc gia được dạy tại W.P. khác với những học viện khác. Qua



Phòng ngủ của SVSQ WEST POINT

cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày, SVSQ phải thể hiện được những

truyền thống lâu dài về tình tương thân tương ái, cũng như niềm hãnh diện của Trường Mẹ. Ngay cả trong cuộc nội chiến cũng không phá hủy được truyền thống này. Joseph P. Farley, USMA 1861, đã viết như sau: *“giữa anh em chúng tôi không hề biểu lộ một sự cay đắng, không buồn phiền cũng không thất vọng gì hết”*. Tháng 11-1860 học viện có 278 SVSQ, trong đó có 87 SVSQ miền Nam, họ đã bỏ ngũ hoặc từ nhiệm để trở về phục vụ dưới cờ Confederate.

Cuộc chiến rồi cũng chấm dứt, nhưng một nỗi đau khác đã phủ trùm lên dân tộc Hoa Kỳ. Đó là cái chết của T.T. Abraham Lincoln. Nhưng không vì thế mà thù hận vẫn triền miên. Một dân tộc bắt đầu trỗi dậy bằng ý chí mạnh mẽ trong thời kỳ tái thiết (Reconstruction). Những người cùng xuất thân từ học viện đã tạm đóng lại cấp bậc của mình trong một tinh thần hòa giải thật sự như tướng Grant đã nói trong lần ký kết cùng với tướng Lee tại Appomattox 58 năm sau, trong dịp kỷ niệm 150 năm (Sesquicentennial ceremonies) thành lập trường, hai bức chân dung của tướng Ulysses S. Grant, USMA 1843, chỉ huy bắc quân (Union Commander) và là Tổng thống thứ 18 (1869-1873) và Robert E. Lee, USMA 1829, chỉ huy nam quân (Confederate Commander) và là CHT. West point từ 1852-1855, đã được treo lên tại sảnh đường chính của học viện.

Những Cựu SVSQ Xuất Sắc.

Những SQ xuất thân từ West Point qua nhiều thế hệ đã chiến đấu tuyệt vời và góp phần to lớn vào sự thành công quân sự của Hoa Kỳ. Walker K. Amstead USMA 1805, đã thiết lập một kế hoạch phòng thủ hữu hiệu Norfolk. William Mac Ree giữ vững pháo đài Eric và gây tổn thất hơn nửa đội quân của tướng Anh Gordon Drummund. Joseph Gilbert Totten, USMA 1807, đã xây dựng hệ thống phòng thủ Plattburg, chặn sự tiến quân của tướng Anh Prorost. Không có một công trình nào của SQ West Point mà bị kẻ thù triệt hạ.

Trong 532 SQ tham dự cuộc chiến với Mexico, 402 người đã chứng minh được sự dũng cảm và xứng đáng trong cuộc chiến. 92 người đã bị thương. 40 Scott, không phải là một SQ xuất thân từ Học viện, cũng đã xác quyết và khâm phục sự góp phần tuyệt vời của SQ West Point vào cuộc chiến.

Trong cuộc chiến với Tây Ban Nha, phần lớn các SQ trong đội quân thường trực đều xuất thân từ Học viện W.P. Họ đã phục vụ như là một nhân tố căn bản cho một lực lượng phát triển và ổn định. Họ đã nhận lãnh sứ mạng thiết lập những chính quyền ổn định trong vùng vừa được giải phóng từ sự thống trị lâu đời của Spain. Tại Cuba với tướng Blass, Ludlow, Fitzburg Lee. Tại Philippnes với tướng Greene, Merritt và Bell. Họ đã mang lại vòng nguyệt quế cho dân tộc Hoa Kỳ.

Thành quả của họ đã được TT. Theodore Rosevelt ngưỡng mộ nồng nhiệt khi ông phát biểu về học viện đã hoàn tất được 100 năm tiên khởi của mình.

Uy tín của Trường càng được kính phục hơn qua những thiên tài về quân sự trong hai kỳ thế chiến với một danh sách dài



Một buổi học Chiến thuật

những Per-

s h i n g ,
March, Bullard, Dickman, Mac Arthur, Arroll, Bradley, Patton, Eisenhower v.v...Cũng cần nói thêm tướng Leslie Richard Groves, USMA 1918, đã chỉ huy dự án "Manhattan Project" và tướng Kenneth David Nichols, USMA 1929, chịu trách nhiệm chính về khoa

học và kỹ thuật chế tạo hai quả bom nguyên tử đầu tiên thả xuống hai thành phố Hiroshima và Nagasaki, đưa đến sự đầu hàng vô điều kiện của Nhật bản mà tướng Douglas Mac Arthur, USMA 1903, người đại diện cho lực lượng đồng minh (Allied Forces) tại Thái bình dương chuẩn nhận bản văn trên khu trục hạm USS Missouri của Hoa Kỳ.

Trong cuộc chiến tại Triều tiên (1950-1953), nếu không có sự can thiệp vào phút chót của TT. Harry Truman, tướng Mac Arthur đã xua 2 ĐĐ Marines vượt sông áp lực tiêu diệt quân đoàn 8 của Lâm Bưu, đồng thời sử dụng pháo đài bay B29 thả những quả bom độc tôn của Hoa Kỳ san bằng cái gọi là Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa, trừ hậu hoạn Cộng sản cho nhân loại trong đó có nạn nhân là nước Việt Nam chúng ta.

Và trong 58.000 chiến sỹ Hoa Kỳ đã ngã xuống trên phần đất VN xa xôi, đã có nhiều vị SQ xuất thân từ West Point.

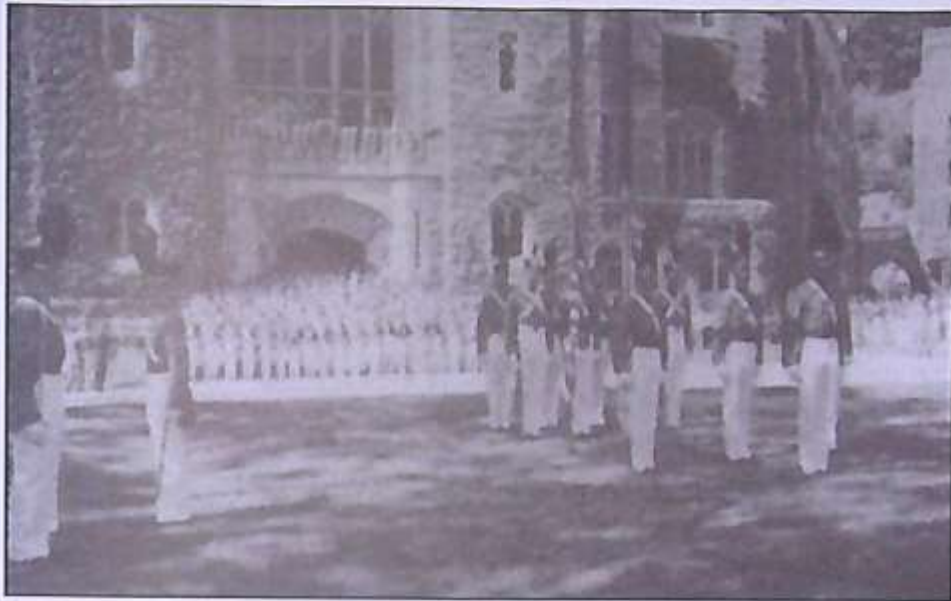
Nhìn Về Tương Lai.

Lịch sử hình thành 200 năm của Học viện là một chuỗi dài thay đổi và củng cố liên tục. Từ những trang bị thô sơ đến những vũ khí hiện đại, từ những đại bác mỗi lửa đến những hỏa tiễn đa đầu, kể cả đầu đạn nguyên tử, từ những chiếc xe ngựa kéo đến những trực thăng phản lực, oanh tạc cơ, pháo đài bay... Quân đội Mỹ đã trải dài trên các lục địa, lực lượng phản ứng nhanh có mặt trên các điểm nóng... Những tiến bộ vượt bậc về mặt kỹ thuật đã bắt buộc Học viện phải up-date, phải trang bị cho người SQ khi ra trường những kiến thức đa dạng và cao cấp.

Chương trình huấn luyện nhằm mục đích phát triển tối đa năng lực cho từng cá nhân. Nhiều trọng trách được giao phó cho đoàn SVSQ mà hệ thống tự chỉ huy được phát huy tối đa. West Point đã và đang thay đổi, nhưng phương châm vẫn là "Duty, Honor, Country".

Hai mươi lăm năm định cư trên xứ người, đã có những con em chúng ta trong thế hệ thứ hai nối bước cha anh bước vào con

đường binh nghiệp. Những người tuổi trẻ hôm nay đã thấu hiểu được ý nghĩa phục vụ cho một lý tưởng tự do, một xã hội công bình, nhân ái mà các bậc cha anh của họ đã hoài vọng và cứu mang



Trước giờ diễn hành

cả một đời. Những người bạn trẻ đó đáng khâm phục biết bao. Họ là niềm hãnh diện và sự biết ơn của chúng ta đối với một đất nước đã từng đứng trên cùng một chiến tuyến tự do và mãi mãi bảo vệ chiến tuyến đó.

Học viện quân sự West Point hay Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt cũng chỉ là một trong lý tưởng phục vụ và phương châm hành động: “Danh dự, Trách nhiệm và Tổ quốc” ■

Yorba Linda 25-1-01

Tin Hui

Được tin CSVSQ Nguyễn công Tài K23 làm lễ thành hôn cho
Thứ nam NGUYỄN PHẠM QUỐC CHƯƠNG

Đẹp duyên cùng

cháu NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN
Thứ nữ ông bà Nguyễn ngọc Toàn

Hôn lễ sẽ cử hành ngày 11-8-01 tại Ongtario-Canada

Xin thành thật chung vui cùng anh chị Tài và hai họ.
Cầu chúc hai cháu **QUỐC CHƯƠNG-HỒNG VÂN**
Hạnh Phúc Trọn Đời.

TH/CSVSQ/TVBQGVN
Gia đình CSVSQ/TVBQGVN/ K23-Đa Hiệu



Đệ Huỳnh Tình khúc

Thuở từ Trường Mẹ ra đi
Bốn phương chí hướng ngại gì gai chông
Trường sơn, Đồng Tháp, Bình Long...
Pleime...xác giặc chất chồng ngổn ngang,
Mâu thân Tần tặc kinh hoàng!
Cố Thành, An lộc...đánh tan tác thù.
Nhưng rồi đêm tối âm u,
Mây đen vẫn vũ mịt mù non sông!
Trách ai ăn ở hai lòng,
Vô chung hữu thủy, ra công dã tràng!
Một bầy chim Việt lang thang...
Vời trông cố quốc bàng hoàng cơn mơ...
Chiến hào, tăng, pháo, chống chơ...
Ngẩng lên khê hởi ngọn cờ có đau?!

Ngậm ngùi sau cuộc biến dâu
Trường xưa, nước cũ còn đâu giữ gìn!!
Còn chăng duy một chút tình,
Xin cùng trân trọng cho mình còn nhau !!

Nhất Thắng

THANH - THIẾU NIÊN



ĐA HIỆU

Bài Thơ gửi



NGƯỜI BẠN TRẺ

Trước biến chuyển của tình hình thế cuộc
Trước đau thương tám chục triệu dân nhà
Trước nhục tủi và nỗi hờn vong quốc
Em lên đường, nuôi chí lớn, xông pha

Tôi đã thấy các em, người bạn trẻ
Ghé đôi vai, trách nhiệm nhận về mình
Em đại diện cho hai ba thế hệ
Vượt chông gai, nối tiếp cuộc hành trình

Cuộc hành trình mở đường cho nhân bản
Cho lẽ đời, cho ý sống thăng hoa
Cho dân tộc vượt qua ngày kiếp nạn
Cho tự do dân chủ đến muôn nhà

Tôi đã thấy các em, người bạn trẻ
Tay đước thiêng em vẫy gọi tìm nhau
Đem tâm huyết em hiến dâng đất mẹ
Đem tin yêu em lay chuyển hoàn cầu

Tôi đã thấy em vươn vai Phù Đổng
Nói những lời thay chú, bác, cha, anh
Với quyết tâm, em xây niềm ước vọng
Với kiên cường, em, chính nghĩa đấu tranh

Tôi đã thấy các em, người bạn trẻ
Yêu quê hương, yêu lẽ phải, công bình
Ơi khí thế của ngọn triều mạnh mẽ
Sẽ muôn đời trang quốc sử quang vinh

Xin thân mến chào em, người bạn trẻ
Và nghiêng mình ngưỡng phục trí, tài em
Cứ tiến bước, hãy bền lòng em nhé
Dưới chân em sỏi đá cũng tới mềm!

Nếu tuổi trẻ các em không đứng dậy
Thì quê mình còn áp bức, đau thương
Tôi, cội tre già, gió khô, bão gầy
Em, măng non, nguồn sống mạch phi thường

Ơi những mầm măng tương lai đất nước
Vai chen vai lớn dậy với mùa xuân
Thì ác độc, thì tham tàn, bạo ngược
Sẽ tro than theo chủ thuyết vô thần!

Tôi mừng lắm, hỡi em, người bạn trẻ
Khi bên em, chung những chuyến đồng hành
Không lâu nữa, một ngày mai, quê mẹ
Cờ vàng bay, em nhí, đẹp như tranh!!!

Ngô Minh Hằng

Tuổi Trẻ Việt Nam

Hôm Nay và Ngày Mai

Anh Thương
(1971)

Nỗi Nhục

Bước sang năm thứ ba đại học, nhờ có vốn liếng ngoại ngữ kha khá, tôi được một bà chị gái thân thiết đang làm ở một công ty du lịch gọi đi làm việc ngoài giờ. Chuyến xuất quân đầu tiên của tôi là đến sân bay Nội Bài để đón một đoàn sinh viên Nhật Bản sang thực tập tiếng Việt tại Hà Nội.

Sau năm, sáu tiếng đồng hồ bay mới đến Hà Nội song trông họ chẳng có vẻ gì mệt mỏi, mà trên mỗi khuôn mặt đều ánh lên những nét vui vẻ, háo hức mong chờ một chuyến du lịch đầy thú vị tại Việt Nam. Trên đoạn đường cao tốc Bắc Thăng Long - Nội Bài, xe đang chạy ngon trớn và tôi cũng đang thao thao giảng cho họ nghe về mảnh đất nghìn năm văn vật, thì xe đã bắt đầu rẽ trái, tiến qua ngã tư Cầu Giấy để vào nội thành. Mười sinh viên trong xe bắt đầu ồn ào, chỉ trở và bình phẩm một cách ồn ào. Có sinh viên dường như không tin vào mắt mình nữa nên phải nhoài ra sát thành ghế, dán mắt vào cửa kính để nhìn cho rõ hơn cảnh vật bên ngoài.

Một sinh viên nói :

Tôi không thể nào tin được. Hà Nội, một thủ đô nổi tiếng là đất kinh kỳ “nghìn năm văn hiến” mà nghèo tàn nghèo mạt, bụi bặm khắp trời, đường xá chật chội, nhà cửa lúp xúp không bằng cái phố huyện ở đất nước chúng tôi.

Một sinh viên khác chen vào :

- Sao ở đây nhiều xe đạp quá vậy? Giao thông thật hỗn độn. Người dân hình như chẳng biết đến luật giao thông?

- Ở kia, những con bò đang kéo xe! Một cô sinh viên khác thích chí reo lên.

Những chiếc xích lô chở đầy vôi cát mà người phu xe đang gò hết sức mình để đẩy nó đi. Xe đạp, xe máy nhiều vô kể. Những chiếc xe máy của mấy cậu choai choai rú ga ầm ĩ, chạy lạng lách trước mũi xe ô tô khiến cho mấy cô nàng người Nhật thót tim vì lo sợ xảy ra tai nạn:



- Một thành phố của thời Trung Cổ ! Nếu không đến Việt Nam thì tôi không bao giờ có thể tưởng tượng ra nổi có một thủ đô tồi tàn hỗn loạn đang ngày đêm hiện diện gần cạnh đất nước chúng tôi như thế này..

Cậu sinh viên trưởng đoàn từ nãy giờ không thấy nói gì, bất ngờ buông ra một câu tiếng Việt với người lái xe :

- Nếu tôi là các cụ cộp đang ngồi ở Ba Đình ấy à, hàng ngày phải nhìn thấy cái thủ đô ngổn ngang bừa bãi như cái chợ trời này thì mắc cỡ lắm, nhục lắm, ăn ngủ không ngon được kia...

Cả tôi và người lái xe đều xạm mặt lại ví như thấy chính mình bị xúc phạm một cách ghê gớm. Nhưng không thể bào chữa trước

sự thật ấy được. Vâng, thưa anh! Những người lãnh đạo ở Ba Đình không những không biết nhục mà hàng ngày vẫn chỉ thích phờ phơ ngồi trên các bàn chủ tịch, nói những điều cao siêu, hô hào tiến lên xã hội chủ nghĩa chẳng dính dáng gì đến quốc kế dân sinh cả. Thế hệ cha anh chúng tôi luôn tự hào với những chiến công hiển hách của họ nhưng lại để cho chúng tôi một gia tài rỗng tuếch với những món nợ khổng lồ lên đến gần 20 tỉ USD. Thế hệ chúng tôi và thế hệ con cháu chúng tôi sẽ phải oằn lưng ra làm để trả nợ.

Việt Nam, một đất nước nghìn năm văn hiến mà hiện nay vẫn đang là một nước nông nghiệp tiền - tư - bản - chủ - nghĩa đứng trong hàng ngũ mười nước nghèo nhất thế giới. Thật đau xót thay! Một đất nước nghìn năm văn hiến mà lạc hậu, đên đỏ về nhân quyền, nhân dân bị kìm kẹp bởi cường quyền, đến nỗi cả thế giới phải lên tiếng đòi quyền tự do cho nhân dân Việt Nam.

Không biết các quan chức của Việt Nam, những ông Mười, ông Kiệt, ông Lương, ông Khải, ông Phiệu.. khi đến xứ người bắt tay và nói chuyện với các ông Giắc-chirác, ông Bin-clinton, ông Lý Quang Diệu, ông Kim Đại Trung... và thấy đất nước của họ văn minh hiện đại, dân chúng sống no đủ trong một xã hội tự do, dân chủ, nhân quyền và pháp trị có cảm thấy xấu hổ và nhục nhã không; chứ riêng cá nhân tôi mới chỉ lần đầu tiếp xúc với đoàn sinh viên người Nhật, nghe họ bình phẩm và cười cợt về đất mẹ Việt Nam mà tôi đã thấy hổ thẹn và tủi nhục quá rồi. Nỗi nhục này không thể đem gậy tầm vông, giáo mác, súng ống, hoặc hy sinh xương máu mà có thể rửa được.

Thế hệ lãnh đạo đang cầm quyền không còn biết liêm sỉ, không còn biết nhục nhã nữa rồi, nên không còn biết làm gì hơn ngoài việc ăn chơi phè phỡn, tham nhũng, hối lộ, nịnh trên nạt dưới, vơ vét tài sản của dân chúng cho đầy túi tham rồi tìm cách hạ cánh an toàn, sống chết mặc bây tiền thầy bỏ túi, mà ngoài miệng không ngừng lái nhái chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định con đường xã hội chủ nghĩa..

Trách nhiệm rửa cái nhục to lớn này đang đè nặng trĩu lên vai

thế hệ trẻ Việt Nam. Muốn rửa được nỗi nhục lớn của dân tộc là nghèo nàn và lạc hậu phải có nhân tài và hào kiệt. Mặc dù Nguyễn Trãi đã từng nói : “Nước ta là nước văn hiến đã lâu... hào kiệt đời nào chẳng có...”. Song, hiện nay, khi những kẻ tham nhũng, bất tài và cơ hội đồng không kể xiết, thì tiếc thay, hào kiệt vẫn như sao buổi sớm, nhân tài như lá bàng cuối Đông.

Về phần chủ quan, chính thanh niên sinh viên chúng ta hiện nay cũng có phần trách nhiệm. Các bạn hãy mài cho sắc tài năng và bản lĩnh của mình, bởi trước sau gì mũi nhọn tất nhiên cũng phải lòi ra khỏi túi.

Nếu các bạn tự mình không có tấm lòng canh cánh vì dân vì nước, nếu các bạn không cảm thấy đau khổ, nhức nhối và xấu hổ khi thấy Hàn Quốc cách đây 40 năm cũng nghèo như mình mà



Hình ảnh cơ cực của tuổi trẻ VN ngày nay

ngày nay giàu mạnh gấp trăm lần nước mình, hay khi thấy Thái Lan 30 năm trước thua mình mà nay, phải mấy chục năm nữa chưa chắc mình đã đuổi kịp... thì làm sao nuôi được cái chí, cái quyết tâm, cái ý muốn mãnh liệt là trở thành nhân tài hữu dụng cho Tổ Quốc?

Nếu chỉ học hành chăm chỉ, thi đỗ lấy mảnh bằng rồi ra đời kiếm một cái nghề có đồng lương kha khá, sống an phận thủ thường một cách lương thiện... thì đứng về phương diện cá nhân bạn cũng đã giải quyết được cái đích của bạn hoặc sự gửi gắm của cha mẹ mình, nhưng nếu chỉ thế thôi thì đất nước mong gì rửa được cái nhục nghèo nàn và lạc hậu?

Cá nhân bạn có thể thành đạt. Cá nhân bạn có thể có ô tô nhà lầu, vợ đẹp con khôn. Nhưng nếu đất nước vẫn nghèo nàn lạc hậu, xã hội không có nhân quyền, tự do và dân chủ mà bạn không thấy xấu hổ và nhục nhã, thì xin lỗi: Bạn xoàng quá, nói chuyện việc nước với bạn phỏng có ích gì! ■

Anh Thương
(tác giả trẻ trong nước)

Tin Buồn

Được tin buồn bạn
NGUYỄN KIM CÁT

CSVQ/K8/ TVBQGVN vừa thất lạc ngày 22-5-01 tại Canada

Xin thành thật phân ưu cùng tang quyến và
Nguyện cầu Hương Hồn bạn sớm tiêu điều nơi miền Cực Lạc

TH/CSVSQ/TVBQGVN-Toàn thể CSVSQ/K8-Đa Hiệu

Lời Giới Thiệu

Thưa Quý Độc Giả,

Elizabeth Trần: TTN/DH của Đại Gia Đình Võ Bị, hiện là Governor of Oregon Girls State. Cháu vừa tốt nghiệp với điểm Ưu Hạng và được cấp Học Bổng toàn phần để tiếp tục học vấn tại Đại Học Đường NOTRE DAME (Indiana).

Đặc San Đa Hiệu chọn đăng bài METAMORPHOSIS (xin tạm dịch: SỰ HÓA THÂN – nghĩa bóng – hay sự LỘT XÁC – nghĩa đen) mà em đã vinh hạnh được tuyển chọn để đọc trong ngày Lễ Tốt Nghiệp Trung Học 7-6-01 vừa qua, để độc giả cùng thưởng lãm và chung vui với gia đình họ TRẦN, cũng như các gia đình Võ Bị có các cháu tốt nghiệp Trung và Đại Học trong năm 2001.

Trân trọng.

The Metamorphosis

Ladies and gentlemen, friends, family, and faculty, thank you for coming to support us—the graduating class of 2001—on this very special evening. You have been the pillars of strength and support in our times of need, the wise mentors when we felt lost in the chaotic decision making processes of high school, and, as much as we hate to admit it, the disciplinarians that were occasionally needed when our focus shifted from the academic tasks at hand. You have

made a tremendous impact on each and every one of our lives and we offer our most sincere thanks and appreciation for all of your hard work and dedication. None of us would be here today without your love and support.

My fellow graduates, the honorable Matt Gronig once said, "Life is a perky little elf dancing a merry little jig—and then suddenly, he turns on you"—with a giant foam bat. Undoubtedly, our high school career has been inundated with tremendous adversity. However, as a class, perhaps our most embarrassing and endearing quality has been our vain efforts toward the creation of class themes and decorations. No matter what we tried—the conventional, the unconventional, and the most bizarre—nothing seemed to work quite the way we had planned.

The nightmare that was freshman year: forever etched in our minds will be the frightening image of our pathetic hallway, swathed in those ever-so lovely paper butterflies. Who could have predicted that our first less-than successful homecoming theme would prove to cast a spell over the rest of our high school career? We were young, innocent and naïve, blind to the fact that there was a very legitimate reason that no other class in McKay history had celebrated the clos-

ing of a football season with “Freshmen: We’re Flying In!”—butterfly style. More importantly, who could have ever known that the metamorphosis of the glorious butterfly, from lovely larvae to winged miracle of nature, would become the symbol of our journey from adolescence to adulthood? Let’s no longer shy away from the fact that we were projecting a profound message with those smiley-faced, glitter-laden insects.

We are a dynamic, intelligent, and talented class. It is truly amazing to think that our successes have stemmed from influences and experiences from our freshman year. We, much like the youthful caterpillar, were extremely impressionable as budding adolescents, struggling to understand ourselves as individuals and to find our places in the world around us. Everyone from teachers to family and friends have contributed to our growth and development as young adults, allowing us to be nurtured from our surroundings in preparation for the challenges to come. From the horror of flunking that first test to the intimidating first brush with upper classmen authority, our experiences and the people who have been there to help us have given us the survival skills to move forward.

Throughout the primitive years of our high school experience, we found ourselves rapidly chang-

ing and adapting to everything from new habits and philosophical perspectives to new, Britney Spears inspired hairstyles, molting away the old ones as we grew. Then, throughout sophomore and junior years, we all began the construction of those ever so important cocoons—distancing ourselves from familial influences and forging the path toward independence. As we began to build unique identities as individuals, we made our mark on every aspect of the high school experience. From academics to athletics and the fine arts, we, as a class, have been tremendously successful in a great number of our endeavors. The class of 2001 has made a distinct impression on the orange carpet, the green rail formerly known as orange, as well as every crack and crumbling crevice of this school.

We have all worked long and hard to arrive at this moment, most recently surviving the deadly epidemic of seniorities, which ravaged our minds, bodies and souls like the Bubonic Plague. All the trials and tribulations have strengthened our character and we—as a unified class—are ready to open our wings to the challenging winds of the world. Like the incredible metamorphosis of the butterfly, we have evolved as students and as human beings.

Douglas McKay High School has given us a special environment in which to grow and mature, but after tonight, we make the crucial step from caterpillar to butterfly and become liberated from our cocoons. After this evening we leave with a beautiful set of wings that will carry us to the heights of our wildest dreams and beyond.

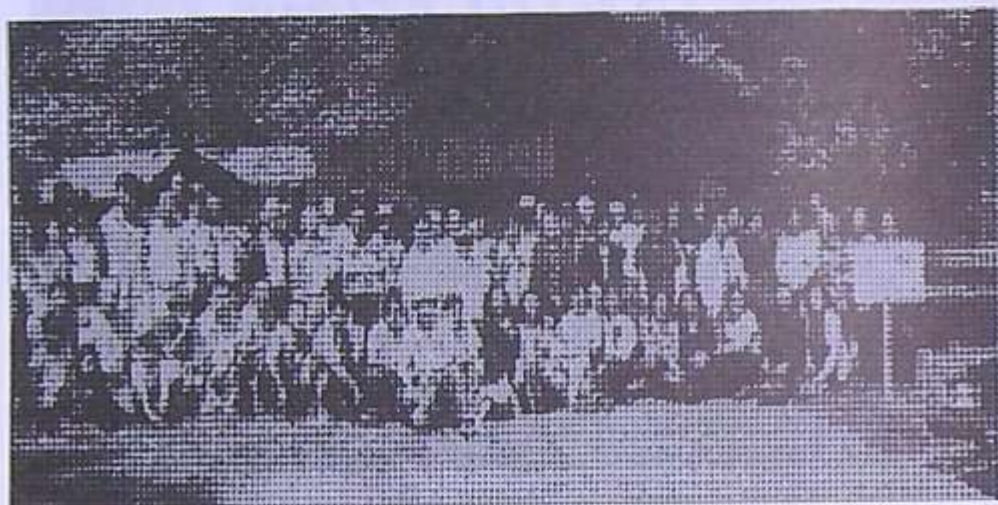
My fellow classmates, as spring fades into summer and the end of our high school careers approaches, look upon this moment as the closing of this special chapter of our lives and the bright and hopeful beginning of the next. Be proud of what you have accomplished and you will be able to accomplish in the coming years. I am confident that from this night forward, we will make contributions to our society that will change the course of this world. And in those dark moments when you find yourself questioning your talents and capabilities, please remember this Swedish proverb:

“Fear less, hope more;
Whine less, breathe more;
Talk less, say more;
Hate less, love more;
And all good things are yours.”



Congratulations the class of 2001! You have given memories to cherish for a lifetime and I wish you the very best of luck today, tomorrow and the rest of your lives.

*Cựu SVSQTVBQGVN & Đoàn TTN/
ĐH WASHINGTON
VUI HÈ 2001 Tại TP. Seattle .*



Em 23 Tường thuật

Về mặt địa lý thiên nhiên, thành phố Seattle là nơi có vùng khí hậu bốn mùa thật là lý tưởng, nóng chưa quá nóng và lạnh cũng chưa quá rét, so với nhiều thành phố khác trên nước Mỹ. Không phải vì chúng tôi là cư dân của Seattle mà phịa chuyện bốc thơm cái thành phố này đâu quý vị, nếu có quý vị nào không tin thì cứ lật từ điển La Rousse của Tây ra xem người Tây họ tả Seattle như thế nào? hay là quý vị thử nhẩy vào web site địa lý Mỹ dot com thì sẽ thấy chúng tôi chẳng có bốc tí nào cả ! Sở dĩ chúng tôi phải mở đầu câu chuyện hơi dài dòng là vì mùa hè năm nay, năm "two thousand one", đúng vào cái ngày Chủ Nhật 1/ 7/ 2001, thời tiết mùa hè của Seattle trở nên tuyệt vời hơn bao giờ hết, nhiệt độ ngoài trời vào khoảng 65-70 độ F, gió mát nhẹ, bầu trời trong

xanh nơi vùng bờ hồ Washington như mở rộng vòng tay đón chào hơn 150 người gồm các CSVSQ, các Thanh Thiếu Niên nam nữ đoàn viên TTN Đa Hiệu và các phu nhân cùng thân hữu khắp nơi về tham dự buổi Picnic hè 2001 do hội CSVSQ/TVBQGVN/Washington tổ chức tại Seward Park/Lake Washington/Seattle. Gần một tháng qua, BCH đã bận rộn chuẩn cho ngày Picnic với một tinh thần mới là năm nay phải thật sự vui tươi thoải mái vì đây là năm đầu tiên có sự góp mặt của đoàn TTN Đa Hiệu mới được thành lập chưa tròn năm, cho nên ai cũng muốn tạo cho các cháu cơ hội gặp nhau cùng chung vui trong sinh hoạt truyền thống gia đình Việt Nam, do vậy dù lực lượng của BTC rất là “mỏng”, mọi người cũng vui vẻ bắt tay vào việc tổ chức sắp xếp. CSVSQ Hội Trưởng Hoàng Văn Thanh nhận thêm một “job” mới là hằng ngày “ôm” điện thoại gọi khắp nơi đến từng gia đình để “mời quý vị các bạn và các cháu” tích cực hưởng ứng đi tham dự sinh hoạt cho đông vui, việc này coi vậy mà khổ nhất vì đôi khi không phải chỉ gọi 1 lần mà gặp được “gia trưởng”, và có lúc cũng phải trả “long distance” nữa chứ, nhưng đó chỉ là “chuyện nhỏ”, được nhiều người hưởng ứng là dzui rồi! Phần đặc trách ẩm thực thì không ai khác ngoài “Ông Bà” Phạm Văn Chấn, gia đình K.23, khổ quá làm sao mà ước tính được bao nhiêu phần ăn, chuẩn bị dư thì không nói, mang về cho Ông Chấn gói theo đi làm mỗi ngày, nhưng mà lỡ thiếu thì nghe “complain” dài dài, đó là mối ưu tư của chị Chấn mỗi khi được giao nhiệm vụ, bên cạnh chị là chị Quang sẵn sàng làm theo lệnh trong nhiệm vụ phục vụ mọi người. Nỗ lực chính của chương trình sinh hoạt năm nay được giao cho CSVSQ k.28 Nguyễn Sanh, từ việc thực hiện băng hướng dẫn đường đi vào địa điểm sinh hoạt, băng treo, đến việc sưu tầm bài hát đồng ca ngoài trời, tổ chức thể thao và trò chơi có giải thưởng. Để làm được, anh đã phải huy động chị Sanh góp sức (chứ không dám ra lệnh đâu!), nhờ vào tài khéo của chị Sanh cắt và dán chữ trên băng treo. Có CSVSQ Phan Văn Quang k19 cùng phu nhân phụ tiếp một tay, và chỉ một tay thôi (vì tay kia còn phải d ư n g đ ể “ b ơ m ” T T N Đ a H i ệ u) .

Đúng 10 giờ sáng, những người có mặt đầu tiên ngoài các CSVSQ : Hội trưởng Hoàng Văn Thanh, Phan Văn Quang, Nguyễn Sanh, trưởng đoàn TTN Bảo Trinh, và các đoàn viên khác. Đặc biệt, các TTN đã có nhiều sáng kiến đóng góp cho buổi Picnic tăng thêm phần nhộn nhịp và tươi trẻ như thực hiện 2 chiếc bàn nhỏ ngay cổng vào để trưng bày ảnh Cổng Nam Quan của trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam năm xưa và ảnh hầu tá Quân Quốc Kỳ trường Võ Bị do các SVSQ trong quân phục đại lễ mùa hè uy nghiêm hùng dũng in trên nền trời xanh biếc của Đà Lạt năm nào. Hai tấm ảnh này được in màu trên khổ giấy 10 x 16 và được lồng khung trang trọng do các cháu cùng nhau làm quà “tặng” CSVSQ và ngược lại cũng xin các Chú bác “ủng hộ cho



các cháu để gây quỹ cho đoàn vì ảnh quý và đẹp mấy khi các Chú bác có được?”. Hòa với tiếng nhạc hành khúc vui tươi từ chiếc máy hát nhỏ là tiếng cười nói chào hỏi rộn ràng làm cho bầu không khí như sôi động hẳn lên. Các CSVSQ và gia đình lần lượt đến, ghé qua trạm dừng chân đầu tiên của các CSVSQ k.25, k.28

để làm nhiệm vụ (ghi tên, móc ví) và cũng không thể nào bỏ qua lời mời chào của các thanh niên đoàn viên ngay bên cạnh để rồi tấmtắc khen ngợi và mua ngay những tấm ảnh kỷ niệm, thoáng chốc số lượng ảnh dự trữ đã không đủ cung ứng cho nên các cháu phải nhận “order”, với lời hứa là sẽ giao hàng tận nhà cho các chú bác. Phen này phe ta thắng lớn không ngờ! Không khí vui hình như bắt đầu từ lúc ấy, đến khoảng gần 11 giờ 30, hội Võ bị Washington được hân hạnh đón tiếp CSVSQ Trần Văn Thư Tổng Hội Trưởng từ thành phố Portland/Oregon, vượt đường xa đến vui hè với hội VB Washington, ngoài ra còn có CSVSQ Nguyễn Ngọc Hốt (là người nhà của VB/WA mà!), Tổng Hội Phó Đặc Trách Miền Tây Bắc Hoa Kỳ, và CSVSQ k.13 Trần Đức Long cũng từ Portland cùng đi với CSVSQ THT đến dự. Trong lúc sinh hoạt, CSVSQ Hội trưởng đã giới thiệu hai đoàn viên TTN Đa Hiệu / WA Nguyễn Ngọc Bảo Trinh k.19/2, trưởng đoàn và Lê Trường Chinh k.28/2 phó đoàn trình diện trước CSVSQ/THT và quan khách. Không bỏ qua cơ hội quý giá này, hai cháu đã nhanh chóng “chào hàng” và đã được THT và CSVSQ Trần Đức Long mua ủng hộ mỗi người một bộ khung ảnh với giá “ủng hộ tượng trưng” là \$100.00/mỗi bộ. Trên bãi cỏ xanh bên cạnh, CSVSQ Nguyễn Sanh và Lê Trường Thọ k.28, đang hướng dẫn các cháu TTN đồng hát những bài hùng ca Việt Nam, có sự tham gia “bè” của quý phu nhân và thân hữu, giọng nam và nữ cùng hòa nhau vang vọng cả khu rừng xanh

của công viên hồ Washington. Sau giờ sinh hoạt tập thể, mọi người được mời vào khu nhà nghỉ dùng bữa trưa, năm nay ai cũng khen là thức ăn nhanh (fast food) vừa ngon vừa nhiều, một lần nữa xin được ca tụng tài nghệ đảm đang của Chị Chắc k.23B và quý phu nhân đã nhiệt tình phục vụ bữa ăn trưa cho buổi sinh hoạt Picnic hè VB năm nay. Chương trình thi đấu thể thao được bắt đầu sau tiếng còi lạnh lạnh của CSVSQ Sanh, mời mọi người ra sân bóng chuyền, nếu không trực tiếp giao bóng thì làm ơn đứng ngoài



hò hét cổ động cho xóm, và ngay lập tức hai đội bóng được cấp tốc thành lập, một phía là đội trẻ của đoàn TTNDH, phía kia là đội già của CSVSQ tổng hợp các khóa. Điều ghi nhận được ở đây là, đội TTN thành hình trong vài phút, còn đội CSVSQ chắc là nhiều nhân tài quá nên phải tuyển lựa hơi lâu chẵng? Hai đội ra sân trong tiếng vỗ tay hoan hô náo nhiệt của cổ động viên, và quả bóng được chuyển qua lại, cùng với tiếng còi điều khiển của trọng tài làm cho âm thanh trở nên giống như trên một vận động trường thực sự! Tất nhiên, các thanh niên đội trẻ có lối đánh bóng mạnh mẽ lạnh lợi hơn là các "cụ nhà ta" cho nên chung cuộc phần thắng các cụ đành nhường cho đội trẻ, tuy nhiên dù thắng hay thua vẫn có phần thưởng. Cũng cần nhắc lại, các phần quà cho thể thao hôm nay là do sự tình nguyện đóng góp của một số anh em CSVSQ các khóa. Sau bóng chuyển, hướng dẫn viên chuyển qua phần kéo dây, lần này số người tham dự khá đông, gồm có cả quý phu nhân và CSVSQ THT, bạn bè và thân hữu, bên nào có mấy cô cậu đoàn viên TTN là bên đó nắm chắc phần thưởng, lại hò hét cổ động rền vang, vui

quá sá là vui. Trò chơi cuối cùng là trò chia làm 4 nhóm người hỗn hợp, không phân biệt, từng nhóm cung cấp sản phẩm theo yêu cầu của người điều khiển, được tính điểm qua mỗi lần cung cấp hàng nhanh, chậm, và tổng số điểm cao nhất thì đoạt giải nhất. Khi được yêu cầu cung cấp cho” 4 sợi tóc bạc “, thì cái đầu tóc đẹp của bác Nho k.19 được các cháu TTN chiếu cố ngay lập tức,



có lẽ vì tóc bác Nho dễ thấy và cũng dễ nhớ! Mọi người tham dự cùng cười nghiêng ngửa với trò chơi này. Và đây cũng là phút giây sau cùng của buổi vui chơi hè 2001 do hội CSVSQ/TVBQG Việt Nam/WA tổ chức. Gần 150 người tìm nhau, bắt tay giã từ nhau, hẹn gặp lại nhau vào dịp Tất Niên cũng ồn ào nhộn nhịp giống như những giây phút vừa mới bắt đầu chỉ vài giờ trước đó, và ban tổ chức cũng như hội CSVSQ VB/WA xin có lời chân thành cảm ơn CSVSQ Tổng Hội Trưởng THCSVSQ/TVBQG Việt Nam, Quý

niên trưởng, các bạn, các niên đệ, quý phu nhân, các đoàn viên nam nữ TTN/ĐH/WA, cùng thân hữu đã đến chung vui cùng nhau trong một ngày hè nắng đẹp của thành phố Seattle năm 2001.

Thuốc “Lào”

cũng phải “Lộ” !!!



Thời gian bị tập trung cải tạo tại miền Bắc, chúng tôi bị tịch thu hết mọi loại thuốc..

Một hôm toàn trại chúng tôi, khi tập hợp đi lao động thì được lệnh miễn lao động, ở nhà để trại khám đồ – việc khám đồ được thực hiện bất thành linh và bất định kỳ, khi vài tuần, khi một hai tháng, và bọn tù cải tạo chúng tôi gọi là các phiên “chợ trời”!

Sau khi tù đã “bầy hàng” xong, trước khi khám, viên trại Trưởng yêu cầu chúng tôi “tự giác” đem nộp tất cả mọi loại thuốc đang giữ. Một bạn tù giơ tay hỏi:

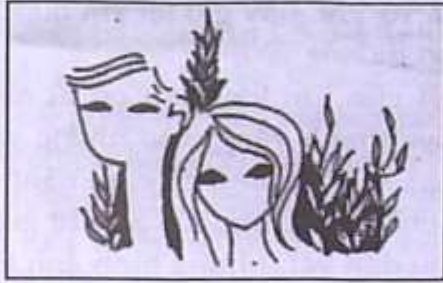
- “Xin cán bộ cho biết phải nộp những loại thuốc nào”?

Viên trại Trưởng đồng dục: “Thuốc Lào cũng phải lộ”!

Biết là y nói ngọng, nhưng anh bạn tôi muốn chọc quê y, anh xách một bịch khá lớn lên để trước mặt y, mở ra coi thấy vồn vện 2 bánh thuốc Lào, y quát: “Thuốc này để hút, ai bắt các lộ”!

Dạ, lúc này tôi nghe cán bộ bảo “thuốc Lào cũng phải lộ”!!!

Nỗi Niềm...



Huyền tấn Bê / K13

Từ nhiều năm nay có lẽ tôi là người lui tới nhà thương nhiều nhất so với những bạn bè cùng tuổi. Tuần nào tôi cũng phải đến nhà thương để lọc máu 2 lần, chưa kể những lần bị bệnh lật vật khác.

Nói rõ bệnh trạng như vậy, để các Bạn thấy được phần nào cái thân xác tàn tạ hiện tại của tôi. Tôi không lái được xe nữa và mọi chuyến dịch đối với tôi thật là cần thiết và còn cần đúng giờ nữa. Các con tôi đều đi làm hoặc đi học xa, vì vậy người duy nhất còn lại để giúp đỡ, chăm sóc và chia xẻ những đớn đau của tôi đó là bà vợ.

Tôi đã viết và xé bỏ nhiều lần, vì nói về "cái tôi" thật sự không thích hợp với luân lý Á đông. Ngoài "cái tôi" lại còn viết về vợ, con thì thật là lạm dụng quá đáng. Đó là lý do tôi xé bỏ. Tuy nhiên được bạn bè khuyến khích và tôi cũng thầm nghĩ rằng: Với sức khỏe suy nhược như hiện tại thì có thể mấy dòng chữ này là những cảm nghĩ sau cùng trong cuộc đời. Tôi cũng muốn viết thay cho bằng hữu, những người đã lâm trọng bệnh và được các chị chăm sóc như chị Vực, chị Lễ, chị Ưông, chị Lê, chị Tuấn...để nói lên phần nào lòng ngưỡng phục và

biết ơn của chúng tôi. Tôi biết các Chị cũng như vợ tôi không cần điều này, và các Chị còn coi như bốn phận mặc nhiên của đa số các bà vợ VN. Bây giờ tôi xin được bắt đầu:

P. và các con thương yêu,

Cảm bút viết cho Em và các Con từ nhiều tuần nay vào những đêm khuya thanh vắng, vào những giờ Em và các con còn đang say ngủ. Đôi lúc anh có cảm nghĩ như đây là những lời dặn dò trần chối. Tư tưởng của anh bị gián đoạn nhiều lần vì những cơn đau dần vật, nhưng hình ảnh Em và các con lúc nào cũng ẩn hiện trong đầu, rất rõ nét.

Anh không thể nhớ được đầy đủ, nên anh chỉ ghi lại những nét chính kể từ ngày anh và bằng hữu trở thành người "chiến bại". Với nét mặt u sầu, bịn rịn của Em và các con khi



anh rời nhà đi "trình diện" để đi tù sau ngày 30-4-75. Những lo toan sắp đặt của Em để gia đình vượt biên ty nạn khi anh vừa trở về từ miền Bắc. Những xoay trở của Em giúp anh và các con chống đỡ với giá lạnh, thích nghi với đời sống của dân Na Uy khi gia đình đến bến Tự

do. Những tính toán của Em để gia đình rời bỏ Na Uy qua định cư tại Hoa Kỳ và những giọt mồ hôi Em đã đổ ra, ít nhất là 12 giờ mỗi ngày trong garage nóng nực của mùa hè để may từng bịch quần áo đủ loại...giúp các con có thêm phương tiện

học hành.

Đó là những mốc điểm đã khắc sâu trong tim anh.

Sau những năm tháng tù đầy đói khổ và bị đánh đập tàn nhẫn, sau khi trốn trại bị bắt lại. Tội CS thả anh về vì cho rằng anh sắp chết sau mỗi lần thổ huyết, nhưng Trời vẫn cho anh sống. Sống như một cái bóng mờ để chiêm ngưỡng và tái phục chương trình mà Em đã trù liệu cho các con và cho anh.

Mười bốn năm tỵ nạn trôi qua thật mau lẹ. Lúc các con đều đang bước vào tuổi vị thành niên hoặc còn thơ dại; vừa tạm quen với giá lạnh, với ngôn ngữ và phong tục tập quán Na Uy thì Em lại tính chuyện dời đổi qua Mỹ. Anh đã thầm nghĩ là các con sẽ lỡ dở học hành, nhưng hiện nay thì H. đã học xong Cao học, T. và Th. đều đang Nội trú để hoàn tất Y khoa Bác sĩ, mặc dầu Th. đã nghỉ học 3 năm để giúp Má, lấy chồng rồi lại học tiếp.

Nỗ lực của các con thật là ngoài lòng mong ước của Ba.

Mỗi lần Th. điện thoại từ miền Đông về để "hú hý" với con Tuấn và cu Tý, khiến Ba lại hồi tưởng đến nỗi nhớ thương của Ba với gia đình lúc còn tù ở ngoài Bắc. Ba không biết làm thơ, nhưng người bạn tù với Ba là nhà văn Phan Lạc Phúc đã viết giúp để Má và các con đọc:

Nỗi Nhớ

*Có nghĩa gì chia xa
Có nghĩa gì cách
trở
Anh sống bằng tình
xưa*



Anh sống bằng nỗi nhớ
Anh nhớ em buổi sáng
Anh nhớ em buổi trưa
Nhớ em khi trời nắng
Nhớ em khi trời mưa
Nhớ em trong giấc ngủ
Thấy em đây trong mơ
Nhớ em đêm thức giấc
Từ quy hót rừng xa
Nhớ em trong cơn sốt
Gọi tên em bất ngờ
Nhớ gấu gầy mùa Hạ
Nhớ âm thầm mùa Thu
Nhớ sắt se mùa lạnh
Nhớ nồng nàn Xuân qua
Nỗi nhớ như cỏ mọc
Đầy đồi xanh núi xa
Nỗi nhớ là lương thực
Nuôi anh sống trong tù...



Tại trại tù Thanh Cẩm (Thanh Hóa), anh đã gặp những người tù lâu năm hơn anh nhiều. Họ là những chiến sĩ Biệt kích nhảy ra Bắc từ thời Đệ nhất Cộng Hòa. Phần lớn họ là Hạ sĩ quan và người CHT của Biệt kích là Đại úy Nguyễn hữu Luyện, em ruột của bác Nguyễn hữu Kế K.13 Võ bị mà Em và các con đã đi phúng điếu bác kể cách đây 6 năm.

Những nỗ lực về học hành của các con, như Ba đã viết là ngoài sự mong ước, nhưng đối với bác Luyện thì Ba phải "ngả nón, chào thua". Ba chỉ viết tóm tắt chút đỉnh về bác Luyện để các con đọc, tương lai gần các con sẽ có dịp gặp gỡ bác Luyện bằng xương bằng thịt thật sự. Đối với Ba thì đây là một gương sáng về nghị lực, cần mẫn... cho tất cả các gia đình tỵ nạn tại

Hải ngoại.

Bác Luyện đi tù tất cả 22 năm, nhưng không lao động một ngày, mặc dù CS hành hạ: gông cùm, kiên giam, bỏ đói... Bác đã nói với CS là: "Sĩ quan tù binh là không lao động và được nuôi ăn và đối xử đàng hoàng theo đúng qui luật quốc tế, các ông biết điều đó chứ"? Cai tù CS coi trại giam đòi bác Luyện gọi là cán bộ, nhưng bác Luyện vẫn gọi bằng ông và giải thích thêm là: "Tôi mới là cán bộ. Vì vậy tôi không thể gọi các ông là cán bộ được"!

Bác mới đến Hoa Kỳ 9 năm, ở tuổi xấp xỉ 60 nhưng Bác đã có bằng Cao học tại Đại học Boston, MA. Cho đến bây giờ Bác vẫn là khách quý của hãng xe bus mỗi ngày, mặc dầu đã có bằng lái xe từ lâu.

Một điều rất nghịch lý mà Ba muốn viết để các con đọc và nói cho bạn bè các con biết nữa, đó là Trường Đại học Boston đã mượn 2 cán bộ cao cấp CS để viết về người tỵ nạn. Họ muốn cấu kết để xóa bỏ tư cách tỵ nạn CS của người Việt Quốc gia ở Hải ngoại. Đề án mà nhóm người Mỹ phản chiến và CS nhắm tới đó là Mỹ xâm lăng VN. Thua trận, Mỹ rút nên một số (?) người Việt thân Mỹ chạy theo như một loại Việt gian trốn chạy theo đế quốc.

Sau 26 năm tỵ nạn, đây là một sự phản bội trắng trợn nhất của những người mà chúng ta thường gọi là đồng minh, cấu kết với kẻ thù CS. Chuyện chiến đấu vì lý tưởng Tự do đến những hy sinh của những người nằm xuống...cũng như việc bỏ nước ra đi, chết trên đường vượt biên của hàng triệu đồng bào sẽ trở thành huyền thoại, giả tưởng!

Từ những nguyên nhân trọng yếu đó, nên chiến sĩ Biệt kích Nguyễn hữu Luyện lại lên đường tranh đấu. Đi nhiều nơi, đến nhiều chỗ có đông người Việt cư ngụ để trình bày sự vụ và tìm kiếm sự hỗ trợ, hậu thuẫn.

Rất may là bác Luyện luôn được sự hỗ trợ và cổ vũ của Bác

gái. Một người đàn bà phi thường về hy sinh, chịu đựng; từng chờ chồng 22 năm và hôm nay vẫn tiếp tục hy sinh, đợi chờ. Con bác Luyện, tất cả đều sống ở VN và Bác gái vẫn đi làm



Ông Nguyễn Hữu Luyện đang tường trình vụ kiện đơn WJC ra tòa chỉ công đồng tại miền California ngày 25 tháng Năm. (Ảnh: Anh Thành)

với đồng lương rất khiêm tốn.

*

* *

Trở về chuyện gia đình, mặc dầu ngày bỏ nước ra đi các con còn nhỏ dại, những cũng đã lớn để nhớ được những hình ảnh chia ly của dĩ vãng.

Bà ngoại đã ra tận Cửa Đại, Kiến Hòa để ôm hôn các con, già từ trong nước mắt. Bây giờ Ngoại đã mất, nhưng Ba nghĩ và ước mong rằng các con đừng bao giờ quên những kỷ niệm xót xa này của gia đình, cũng như của Quê hương, Dân tộc.

Các con hãy ghi nhớ trong tâm khảm: Ba Má và các con đều là người tỵ nạn CS. Các con đã trải qua những gian khổ

ngoài biển cả trên đường vượt biên tìm Tự do và có rất nhiều gia đình đã ra đi nhưng không bao giờ đến! Các con hãy cứu mạng và giúp đỡ những người nghèo khó, bất hạnh để đền đáp ơn Trời đã ban cho gia đình.

Hãy thực hành câu: “Lương y như từ mẫu” đối với bất cứ ai cần đến sự chăm sóc của các con; và ngay sau khi đọc thơ này, các con hãy gửi chút tiền bạc để yểm trợ cho tiếng nói của sự thật được sáng tỏ và khích lệ tinh thần bác Luyện, một chiến sĩ Biệt kích can trường của QLVNCH, thay vì mua quà cho Ba trong ngày Father day. Chi phiếu ghi:

QUYPHAPLY V.-W.J.C.
P.O. Box 90598
San Jose, CA 95109-3598

Cần biết tin tức đầy đủ về việc này, các con vô website sau đây:

“UBVD-CHONG-WJC.ORG”

Các con có thể yểm trợ bác Luyện nhiều hơn nữa, bằng cách phổ biến rộng rãi website này cho bè bạn của các con.

Một lần nữa, anh xin cảm ơn Em đã chăm sóc và hướng dẫn con, cháu nên người nơi xứ lạ.

Rất thương Em

Ba hôn tất cả các con.

Huỳnh tấn Bê-K13

MỘT
GIA
ĐÌNH
TAN
NÁT!

QUẾ ANH

Tôi biết Trúc trong một chuyến đi thăm chồng tại trại A30. Chồng tôi và chồng Trúc cùng ở tù tại đây.

Sau khi thăm chúng tôi ra về, Trúc cầm hộ tôi chiếc giỏ mây, bước lên chuyến xe đò ngược về Đà Lạt. Giọng miền Trung của Trúc trầm và có âm điệu buồn, chị cất tiếng hỏi tôi:

-Chị đi thăm anh, sao không mang cháu nào theo vậy?

-Đủ tiền mua một vé cho mẹ, nên các con phải ở nhà chị ạ. Chúng tôi khó khăn lắm mới có được tiền đi thăm nhà tôi và mua một ít quà cho anh ấy.

Trúc trầm giọng buồn hơn, tôi cũng vậy, cố gắng lắm mới có ít tiền đi thăm anh Minh (chồng chị ấy). Chị tiếp, tôi được 6 cháu anh ấy đi tù, từ đấy đến nay mẹ con tôi vất vả cực khổ lắm chị ạ.

Ngồi bên nhau trên chiếc ghế dài của chiếc xe đò già nua, hai chúng tôi ngồi sát vào nhau, kể cho nhau nghe những gian nan cuộc đời làm vợ, làm mẹ của những người phụ nữ Việt Nam, vợ những sĩ quan đi tù cộng sản. Từ Nha trang vào Phan rang, gió chiều thổi mạnh và mát mang hương thơm của lúa, trên những cánh đồng trồng dọc theo hai bên quốc lộ số một, làm mọi người trên xe tỉnh hẳn ra sau một cuộc hành trình vất vả và nóng bức.

Tôi tìm trong giỏ, mang ra hai quả dứa sim tôi mua ở Tuy hòa, trao cho Trúc một quả, hai chúng tôi gọt đầu dứa cùng uống, nước dứa mát làm cho chúng tôi quên đi những gì nhọc nhằn, gian khổ của cuộc đời trong chốc lát.

Về đến Đà Lạt, tôi được biết chị Trúc và các con ở nhờ trong một lớp học của một trường Công giáo.

Một buổi chiều khi đi thêu về đến nhà thì sương chiều đã

xuống dày đặc. Nhớ đến trên chuyến xe đò chị Trúc đã nhờ tôi xin cho cháu gái lớn của chị được vào làm tổ thêu. Tôi ăn vội chén cơm, dặn các con ở nhà học bài, khoác vội chiếc áo len bước ra đường đến nhà chị Trúc.

Đến nhà chị Trúc trong tranh tối tranh sáng, tôi thấy chị Trúc ngồi trên chiếc giường ván cùng mấy đứa con nhỏ, còn hai cô chị thì ngồi dưới đất trước một nồi bắp hạt vàng ối đang sôi nhè nhẹ.

Nhà Trúc không còn gì, ngoài chiếc giường và vài quần áo cũ của các cháu treo trên thanh giường, cùng vài cái nồi để cạnh bếp.

Đang đứng chưa biết phải ngồi vào đâu, thì chị Trúc lên tiếng bảo các con đứng lên, để bác ngồi. Tôi ngồi xuống bên cạnh chị Trúc, giọng chị Trúc trầm buồn kể:

Chị Hương ơi! Mẹ con tôi khổ quá, sáng nay cha kêu tôi lên nhà cha. Cha bảo, bà Trúc à, cha rất thương gia đình của bà, nhưng bây giờ trường sắp hết hè, phải để lớp cho học sinh vào học, cha không còn cách gì hơn, cha kêu bà lên đây nói với bà, hãy dọn xuống nhà kho của trường, dọn dẹp mà ở nhờ, mong bà



thông cảm và hiểu cho. Vì thế mà mẹ con tôi mới dọn xuống đây lúc chiều chị ạ.

Tôi có xin cho cháu gái chị vào làm tổ thêu, nhưng chị tổ trưởng bận đi họp ở Sài Gòn, bao giờ chị ấy về, chị ấy thu xếp cho cháu. Tôi vừa nói vừa trao cho chị hai chiếc bánh chưng nhỏ tôi mới mua lúc chiều.

Tôi từ già chị Trúc ra về, bên ngoài lạnh và bóng tối đã tràn đầy trên quăng đường nhựa.

Một sáng kia, lớp sương mù chưa tan, cảnh vật còn lờ mờ dưới ánh đèn đường, khoảng 3g-4g sáng, chị Trúc đứng chờ nộp sổ để mua gạo và bắp, chờ lâu quá, có một hộ nào đó, nộp sổ lâu và họ

ra về. Đến giờ bán lương thực, người bán hàng gọi mãi không thấy ai lên mua. Chị Trúc vì nghĩ đến những đứa con đang đói ở nhà, chị đâm liều lên nhận và mua được 13kg gạo, bắp.

Sự tan nát của gia đình chị Trúc bắt đầu từ đây.

Tối hôm đó, tên phường trưởng hung hăng dữ tợn, cùng mấy tên công an phường bước vào căn nhà kho của mẹ con chị Trúc đang ở. Tên phường trưởng bước vào hét to, bà Trúc, bà là tên ăn cắp, bà là tên ăn trộm! Các con chị Trúc run sợ, chúng đứng sát vào nhau, như để bảo vệ cho nhau.

Tên phường trưởng đi đến gần chị, hấn nắm tóc chị Trúc kéo chị đến đường mương cạnh ống cống nhà kho, nước dơ bắn, hấn đè mặt chị xuống đường mương, đập lên đập xuống, hấn vừa đập vừa nói “Đồ vợ Thiếu tá mà ăn cắp! Đồ vợ Thiếu tá mà ăn cắp”!

Thật là tàn nhẫn, con người ta bị nhục đến thế là cùng! Nhân cách đâu, đạo đức đâu? Bọn công an chỉ biết làm nhục, làm khổ những người vợ sĩ quan như thế chúng mới vừa lòng, chúng sung sướng khi được trả thù.

Thật là tội nghiệp cho chị Trúc! Tên phường trưởng sau khi đập mặt chị Trúc xuống đường mương, hấn trở lại đầu giường máng những quần áo các con chị, hấn nắm lấy vút tứ tung rồi quay lưng ra cửa. Khi đi ngang chỗ các con chị Trúc đang đứng, hấn chỉ tay vào mặt các cháu và quát, còn chúng mày nữa, liệu hồn đi kinh tế mới đi, để cho sạch cái làng này, không còn thứ dơ bẩn như lũ ngựa của chúng mày nữa. Bọn công an nổi gót hấn ra về.

Trong đêm tối, chỉ còn lại tiếng khóc của mẹ con chị Trúc, như ai oán ai than, mấy đứa con chị Trúc run sợ ôm nhau khóc đến sưng cả mắt.

Qua ngày hôm sau chị Trúc cho hai cháu lớn, Hoài 17 tuổi, Nhân 16 tuổi, ra bến xe, người ta thuê đóng hàng lagume ban đêm. Cô Nhân là cô em xinh đẹp mũm mĩm như con búp bê.

Chị Trúc cho một cháu gái 9 tuổi theo người bán hàng ở chợ, về nhà làm việc lật vật kiếm cơm ăn. Còn lại hai đứa con trai, Hưng 14 tuổi, Hùng 12 tuổi, về Tùng nghĩa vào rừng giữ bò cho

người ta, còn chị mang thằng con út đi vào vùng kinh tế mới.

Được vài tháng sau, một hôm khoảng 5g chiều, chị Trúc đang ngồi gọt khoai để dọn cơm, thì thấy Nhân, đưa con gái thứ của chị đi về, thấy con về quần áo xác xơ, mặt mày buồn bã, cô bé chạy lại ôm mẹ khóc nức nở, chị cũng khóc, hai mẹ con ôm nhau khóc thật lâu.

Qua cơn xúc động Nhân từ từ kể chuyện cho mẹ nghe, cháu vừa nghẹn ngào vừa nói, cháu khờ dại bị tên lơ xe dụ dỗ, hiện tại cháu có mang, sợ xấu hổ cháu giấu kín và quay về kinh tế mới để tìm mẹ.

Chị Trúc an ủi con và hứa lo cho con sanh nở, thôi, đừng buồn con ạ.

Nhưng sống ở kinh tế mới được vài hôm, Nhân thấy mẹ vất vả quá, làm việc ngoài đồng cả ngày ăn bữa đói bữa no, em Nhân mới 7 tuổi không được đi học, suốt ngày theo mẹ ra đồng dãi nắng dầm mưa, cả gia đình quá khổ cực mà không đủ ăn. Nhân buồn quá, thiếu suy nghĩ, cháu ăn khoai mì sống và nhảy trên bàn xuống, cứ nhảy như thế cố để phá thai.

Một đêm kia trời đất tối đen như mực, nghe tiếng Nhân thét lên đau đớn, chị Trúc tắt vội chiếc đèn dầu leo lét đi vào phòng trong xem con. Chị đứng sững người khi thấy Nhân nằm chết trên vũng máu!

Sáng hôm sau, bà con kinh tế mới, phụ chị chôn cất cho cháu, chôn cất xong chị ngã bệnh cả tuần không đi ra ruộng được. Thương con quá, lòng chị đau như dao cắt, đêm đêm chị nằm khóc đến lúc mệt ngủ mê mới thôi!

Thằng Hưng, thằng con lớn của chị và thằng em đi chăn bò cho người ta, một trưa hè nóng bức, hai anh em chung xuống suối tắm, tắm xong chúng thả bò ăn cỏ, rồi hai anh em nằm dưới gốc cây thiu thiu ngủ.

Chợt thằng em nghe tiếng thét của anh nó, nó giật mình thức dậy, thấy anh nó mình mẩy tím ngắt, thằng em không biết phải làm sao, nó chạy thẳng về nhà kêu chủ chạy ra xem, đến nơi thì thằng bé đã chết vì bị rắn độc cắn. Thật đau lòng cho chị Trúc, chị

khóc như điên như dại khi nghe tin con chị chết, chị không thiết ăn uống gì nữa cả. Sau bà con lối xóm an ủi mãi chị mới tỉnh lại mà đi làm để nuôi con, đứa nhỏ theo chị, dựa vào chị mà sống, nếu chị có bề gì thì nó phải làm sao đây. Nghĩ như vậy mà chị phải



sống, sống để chờ chồng, nuôi con.

Một năm sau, thằng Hùng là thằng em vẫn đi chăn bò, vì người chủ thương nó lắm, mỗi khi chăn bò về, người chủ cho nó ăn uống

đầy đủ, dạy cho nó học nữa, nên chị yên tâm cho nó ở lại đó, chứ nó theo chị thì cơm chẳng đủ ăn, làm việc cực khổ ở ngoài đồng, học hành không có, nghĩ vậy chị không muốn mang nó theo, khổ thêm cho đứa trẻ 12 tuổi.

Nhưng nghiệt ngã theo đuổi mẹ con chị mãi. Chị muốn yên để sống nơi rừng sâu nước độc, nhưng cũng chẳng được yên tâm.

Thằng Hùng chiều nay dẫn bò lên đồi ăn cỏ, gặp mấy đứa con thương cũng chăn bò trên đồi, chúng cho bò ăn cỏ và đùa giỡn với nhau. Bỗng đâu có một con trâu điên từ dưới ruộng chạy thẳng lên đồi đuổi lũ trẻ chạy tứ giãng, thằng Hùng bị con trâu điên đuổi riết quá, nó chạy quỳnh chân, ngã lăn từ trên đồi xuống suối chết.

Chị Trúc lúc chiều chị nghe được tin, chị đi bộ suốt đêm từ kinh tế mới về làng tìm xác con và khóc thảm thiết. Hình như cuộc đời chị Trúc sinh ra để chứng kiến những sự đau đớn nhất

của con người, chị khóc thương con đứa này sang đứa khác. Chị không còn đủ sức chịu đựng những nỗi đau khổ nữa, chị muốn đâm đầu vô xe cán chết cho xong kiếp người.

Người chú của chị, cho chị ở lại tịnh dưỡng cho qua cơn khủng hoảng tinh thần, sau một tháng chị mạnh trở lại, ông cho chị một số tiền về mua gạo để mẹ con chị sống trong khi chờ đợi mùa màng. Ông an ủi chị phải sống, sống để chờ đợi chồng về và sống cho những đứa con còn lại, chị nghe theo và nhẫn nhục chịu đựng sống cho qua ngày tháng.

Trước đây khi anh Minh chưa đi tù, anh thương vợ thương con hết lòng, anh lo cho vợ con đàng hoàng. Mấy đứa con chị học hành rất khá, tháng nào chúng cũng được bằng khen. Khi anh Minh đi tù, tên phường trưởng năm lần bảy lượt kêu chị Trúc phải đi kinh tế mới. Chị Trúc cho hắn biết, trước đây mọi việc trong gia đình là do chồng tôi quyết định, nay muốn cho mẹ con tôi đi kinh tế mới thì hãy chờ chồng tôi về hãy hay. Tên phường trưởng hậm hực rồi cũng thông qua.

Đến hôm chị Trúc gặp lỗi thì hắn ta mừng rỡ vì có dịp để hắn ta đẩy dọa được mẹ con chị và đuổi chị đi kinh tế mới dễ dàng. Chị Trúc thấy viễn ảnh ở kinh tế mới dễ sợ quá, nên chị phải phân tán những



đứa con ra để cho chúng dễ sống, nhưng không ngờ sự suy nghĩ của chị không được toàn vẹn mà chỉ làm cho chị đau khổ thêm thôi.

Nghe nói sau này anh Minh đi tù về tìm gặp chị, anh chị cùng

nhau về Quảng trị thăm bà ngoại và bà ngoại có cho một số tiền vào lo dịch vụ H.O. Anh chị ra đi với 3 đứa con còn lại.

Viết lên chuyện này, mong rằng anh chị sống nơi đất khách quê người, nhưng cảm thấy tự do, hạnh phúc hơn ở quê hương, một quê hương nghiệt ngã.

QUẾ ANH

Trời cao thấu cảnh xót xa?

Chông con chết tử, cửa nhà nát tan!

Điểm Sách

Người Trung Quốc Xấu Xí



Tên sách: **Người Trung Quốc Xấu Xí**
(Xú Luận Địch Trung Quốc Nhân)
Tác giả: **Bá Dương**
Bản Dịch Tiếng Việt: **Nguyễn Hồi Thủ**
Người đọc: **Nguyễn Cao Đàm – K14**

Theo lời dịch giả thì ông Bá Dương sinh năm 1920 ở lục địa Trung Quốc, chạy sang Đài Loan năm 1949 khi Trung Cộng chiếm xong lục địa. Ông là một nhà thơ, nhà văn, nhà báo và cũng là một sử gia. Ông bị chính phủ Đài Loan bắt bỏ tù 10 năm vì tội dịch một tranh hí họa Popeye mà chính phủ cho là có tính cách phạm thượng. Theo ông Bá Dương thì đời sống của ông được phân phối rất quân bình. Ông sống ở Đài Loan đã 30 năm: mười năm viết tiểu thuyết, mười năm viết tạp văn, mười năm ngồi tù, còn mười năm tới sẽ dùng để viết lịch sử và đi nói chuyện đó đây. Về lý do bị ngồi tù thì bao nhiêu năm sau ông

mới nghiệm ra rằng: Nói lên vài sự thật ở nước ông là bị vào tù cho dù ở Trung Quốc Lục Địa hay Đài loan. Và đó không phải là vấn đề cá nhân mà là một vấn đề của văn hóa Trung Quốc. Và cũng chính vì vấn đề văn hóa mà ông trình bày trong cuốn “Người Trung Quốc Xấu Xí”, một góp nhặt từ những bài nói chuyện phiếm của ông. Lấy tên là “Người Trung Quốc Xấu Xí” là vì ông nghĩ đến quyển sách “Người Mỹ Xấu Xí” [The Ugly American, (Burdick và Lederer, 1958)]. Cuốn này nói lên cái tính chất kiêu ngạo, đạo đức giả, tham nhũng, và ngu dốt của giới lãnh đạo Hoa Kỳ trong cuộc chiến tranh chống Cộng ở Á Châu, Cuốn sách này đã tức thì trở thành best-seller hồi đó và đã được chính phủ Eisenhower nhờ nó để duyệt xét lại một vài chính sách đối ngoại thời đó. Nhưng ở Á Châu thì không! Người viết có thể mang tai họa tức thì như trường hợp Bá Dương.

Tại sao lại có Người Trung Quốc Xấu Xí? Nói đến những thói hư tật xấu của người Tàu, tác giả đã khẳng định rằng đây không phải là vấn đề cá nhân hay chính trị nhất thời. Nếu không hiểu được những yếu tố độc hại của văn hóa Trung Quốc thì ta vĩnh viễn không hiểu nổi cái xấu xí của người Trung Hoa. Cũng vì đem văn hóa giải thích cái “dân tộc tính” này nên Bá Dương đã bị một số nhà văn, nhà báo lên tiếng phản đối kịch liệt. Họ cho rằng dù người Trung Quốc có những khuyết tật văn hóa như hoạn quan và bó chân, nhưng Bá Dương cũng không thể đùa cợt chửi bới lung tung và dội một gáo nước lạnh vào cả một nền văn hóa chân chính, mà lại còn giơ ra trước mặt người nước ngoài để họ cười vào mũi của cả một dân tộc. Những bài phê bình cũng được gom góp ở cuối cuốn sách của Bá Dương để rộng đường dư luận.

Ta cũng phải băn khoăn là một nền văn hóa được hun đúc bằng Hoàng Hà và Dương Tử, bằng tứ thư ngũ kinh, bằng tam tông tứ đức và lục tài tử, bằng hàng vạn bài Đường thi tuyệt tác mà sao lại chỉ sản xuất ra toàn hôn quân bạo chúa và những lớp người thô lỗ như sự nhận xét của Bá Dương. Ông cho rằng cả một dân tộc cứ sống ù ù cạc cạc như sống trong một hũ tương vậy, bản

sạch cao thấp không biết phân biệt thì sao mà tiến bộ phát triển được. Bài điểm sách này chỉ bàn đến cái mẫu người do Bá Dương đề cập đến bằng ký hiệu NTQXX và tránh nói đến người Trung Hoa nói chung.

Theo Bá Dương, NTQXX không phải là một hiện tượng bỗng nhiên mà có. Cái văn hóa 5000 năm và cả một áp lực phong kiến hủ nho đã chà đạp lên phẩm giá con người không phải càng ngày giảm thiểu mà ngày một gia tăng. Cái thời như Nghiêu Thuấn và vài ba thời đại hoàng kim khác chỉ là những con én trong lịch sử Trung Quốc. Cái nền văn hóa chỉ dạy người ta vâng lời do Khổng Khâu đặt ra đã tạo nên một xã hội bạc nhược, lấy khiếp sợ làm cơ sở lãnh đạo thì làm sao không nảy sinh ra hiện tượng NTQXX này. Từ triều Tống (960-1279) trở đi, khoảng cách vua tôi xa cả ngàn dặm. Dưới triều Minh (1368-1644), từ tể tướng tới tiểu quan, hễ ai làm điều gì trái ý cấp trên đều bị đem ra “đình trượng” (đánh đít) đến thịt rơi máu chảy. Chế độ đình trượng này cộng thêm với quan niệm phụ mẫu chi dân, áp dụng rộng lớn ra cả trường học và gia đình, đã nảy sinh thêm ra nhiều hủ tục khác, chà đạp lên phẩm giá người Trung Hoa càng ngày càng sâu đậm. Cái nạn đút lót hối lộ có lẽ đã phát sinh ra từ chế độ đình trượng này. Tể tướng cũng có khi phải lo đút lót một tên tiểu quan để khỏi bị đánh đau. Có một nhận xét thú vị của Bá Dương là trong lịch sử đã bao lần người Tàu bị xâm lược và đi chinh phục các nước láng giềng, thì, thay vì những dân tộc này lãnh hội được những cái hay cái đẹp, lại chỉ hấp thụ được cái phần thấp nhất của văn hóa Trung Quốc nên kết cục chẳng ra gì.

Lý do thứ hai của mô thức NTQXX là chiến tranh. Trong 5000 năm lịch sử thì 4000 cơ hồ mỗi năm, mỗi ngày đều có chiến tranh, giặc giã. Mỗi lần chiến tranh thì hỗn loạn kéo dài cả 30 đến 50 năm, rồi chiến tranh lại tiếp diễn. Và cứ thế người Trung Hoa triền miên sống trong chiến tranh, chết chóc, bần cùng, tranh dành, đố kỵ, lúc nào cũng hoảng hốt, lo âu, nghi ngờ, chẳng bao

giờ có được cảm giác an toàn và tin tưởng vào công bằng xã hội cả.

Tạo điểm thứ ba của mẫu người NTQXX là chế độ “quan trường” và “thư lại” do chính sách khoa cử gây ra. Bá Dương cho rằng giới quan lại này chẳng trung thành với quốc gia, lãnh tụ gì cả mà chỉ tận tâm, tận lực với tư lợi và kẻ cất nhắc họ lên. Triều đại chính trị và chế độ chính trị có thể thay đổi nhưng quan trường luôn luôn tồn tại. Đặc trưng của chế độ này là định ra cái quan hệ khúc mắc và tinh xảo giữa người với người. “Ồ sao cho vừa lòng nhau” trở thành một thứ nghệ thuật sống. Nghệ thuật sống này đã làm nảy sinh ra nhiều khuyết tật xã hội khác như nịnh trên ép dưới, bè phái, đút lót, v.v.. Chữ Nhân là chút tình của quan trên trông xuống là chữ của thánh hiền chứ không phải là chữ của dân thường. Chế độ quan trường này làm lệch hướng mọi cải tổ hành chánh, phát triển xã hội và văn hóa của Trung Hoa, dù ở thời nào cũng vậy.

Lý do thứ tư là lối sống bảo thủ và phản tiến bộ do tinh thần hủ nho mà có. Cái lễ nghĩa nệ cổ mà nhà nho cứ giữ lấy khư khư đã trở thành một ý thức bền bỉ trong tiềm thức của người Trung Quốc. Nó làm cho cả một dân tộc mất hết sức sáng tạo, mất hết khả năng tự tìm hiểu, tự phê phán và sửa sai. Cái gương Thương Ưởng đời Tần đã muốn cải tổ xã hội và giáo dục nhân dân bằng cách thay đổi pháp chế rồi cuối cùng cũng bị ngũ mã phân thân. Giới hủ nho thường mang câu chuyện này răn đe những kẻ có đầu óc cải cách.

Lý do thứ năm là nạn nhân mãn. Cứ sau một biến cố lịch sự như nội chiến hay thay đổi triều đại thì dân số Trung Quốc lại tăng vọt lên. Dân đông, chiến tranh, nghèo khổ triền miên, quan trường khắc nghiệt đã làm người dân chen lấn nhau mà sống, tạo nên cái cảnh ăn nói ồn ào, tục tĩu, ở bẩn, tính tình cục súc, lúc nào cũng như muốn xâu xé lẫn nhau.

Một lý do khác nữa mà Bá Dương không đề cập đến một cách trực tiếp chính là vị trí địa dư của Trung Quốc. Người Tàu bao giờ cũng coi mình là trung tâm của vũ trụ, chung quanh chỉ là đồ man di mọi rợ. Do lẽ đó mà NTQXX thường dương dương tự đắc không muốn học hỏi ai mà cũng chẳng cần phải giữ lễ với ai cả.

Đó là nhận xét của Bá dương trên bình diện định chế và xã hội. Ông cho rằng chính vì những điều kiện văn hóa đó đã sản xuất ra mẫu người NTQXX, một mẫu người thô lỗ, lòng dạ hẹp hòi, biết một nói mười, ăn tục nói khoác, ở bẩn, cầu thả, vô trách nhiệm, tránh né, chủ quan thái quá, lạc quan tếu, không bao giờ biết xin lỗi và cũng rất ít khi biết nói lời cảm ơn thành thực. Nói chuyện oang oang khoa chân múa tay ở nơi công cộng như tiệm ăn, rạp chiếu bóng, đám cưới, đám tang là chuyện thường gặp. Rủ nhau đi xem một vụ xử tử hay một tai nạn chết người như đi xem xiếc vậy, không chút từ tâm cho người xấu số. Lấy cái đau khổ của người khác làm niềm vui sướng của mình. Đi đâu cũng xen lấn cả, đụng phải người khác cũng chẳng dừng lại xin lỗi mà có khi còn chửi bới om xòm. Về cái tật nói lớn, có người cho rằng đây không phải là một cố tật văn hóa mà vì ngôn ngữ. Theo ý riêng tôi, nhận xét đó có phần có lý vì tiếng Trung Hoa độc âm mà lại nhiều tiếng đồng âm dị nghĩa. Tỉ dụ như một âm “yuê” trong Hoa văn nếu chuyển sang Hán Việt có thể là những âm duyệt (phấn khởi, xem đọc), ngọt (cái chót), việt (vượt qua, nước Việt, một thứ binh khí), dượt (nhảy nhót), thước (cái thước, ống dịch, tia sáng, chìa khóa, nấu nướng, khai thông), ước (guồng tơ), nhạc (thông gia, núi cao, âm nhạc), nguyệt (mặt trăng, lay động, tội chặt chân). Tiếng nói như vậy thì làm sao nói thắm mà hiểu nhau được và đôi khi khoa chân múa tay cũng cần thiết để phát biểu cái muốn nói, chứ không hẳn là một tật xấu. Hơn nữa, NTQXX thường thích khoe khoang nên nói lớn cũng là để biểu lộ sự hiểu biết của mình. Nói nhỏ e rằng không ai biết đến sự hiện diện của mình chẳng?

Khi dịch cuốn sách của Bá Dương, ông Nguyễn Hồi Thủ cũng phát biểu một vài ý nghĩa riêng của mình. Ông phân vân về cái ảnh hưởng sâu đậm của mô thức Trung Quốc tới văn hóa VN sau cả ngàn năm tiếp xúc. Ông nghĩ rằng càng đọc nhiều những quyển sách kiểu “Người Việt Cao Quý” hay “Người Việt Đáng yêu”, ca tụng những đức tính văn hóa tốt đẹp của chúng ta, nào là cần cù thông minh, cao cả, đẹp đẽ, kiên cường, anh hùng, trong sáng, thì không những không cảm thấy mình được dự phần vào cái thanh cao ấy, mà lại “càng thấy mình thấp hèn và đáng ghét làm sao”! Đọc cuốn sách này tôi cũng có nhiều cái băn khoăn nghĩ ngợi. Tại sao một nền văn hóa bắt đầu bằng một trật tự xã hội và gia đình gương mẫu do Khổng Khâu đề ra mà rồi có thể biến ra một thứ “văn hóa hủ tương” như Bá Dương mô tả: một nền văn hóa lấy mức độ “vâng lời” để đo lòng người và tương thưởng và lấy “khiếp sợ” làm căn bản lãnh đạo. Cá nhân con người sống trong đó thì ù ù cạc cạc bơi lội trong tương không ngoi ra khỏi. Sau 40 năm tôi đọc lại và xem hai cuốn phim Tam Quốc và Thủy Hử. Trước đây tôi cứ cho là nhân hiếu trung nghĩa là những động cơ thúc đẩy hành động của lớp anh hùng hảo hán. Nhưng khi xem lại, tôi mới nghiệm ra rằng những giá trị đó chỉ là cái bối cảnh, cái cơ để hành động. Động lực chính là sự phản trắc, trả thù, lừa thầy phản bạn, anh hùng cá nhân, vâng lời, và khiếp sợ. Có bao nhiêu anh hùng hảo hán chết trên lưỡi gươm của địch và của bạn? Chỉ có bạo chúa hôn quân mới có cơ hội hưởng tuổi già và chết trên giường bệnh mà thôi. Một mặt khác nghĩ miên man sang đến văn hóa Việt Nam, nghĩ đến công trình xây dựng đất nước sau bao năm chiến tranh gian khổ, làm sao người Việt mình biết tự đánh giá mình, biết bỏ cái thói tự khen, tự cao, tự đại, chủ quan thái quá, lạc quan tếu, biết bỏ cái ý nghĩ lãng mạn cho mình là con rồng cháu tiên đi. Đọc những câu văn ở ngoài bìa cuốn sách dù là ám chỉ NTQXX nhưng tôi cũng thấy chột dạ. Xin trích ra đây: “...người Trung Hoa có biệt tài đấu đá lẫn nhau. Chỗ nào có người Trung Hoa là có đấu đá. Cái triết học

xâu xé nhau đó lại để ra nơi chúng ta một hành vi đặc thù khác: “Chết cũng không chịu nhận lỗi mình”...Người Trung Quốc sống tại Mỹ cũng vậy, nào cánh tả, cánh hữu, trung lập, độc lập... chẳng biết đường nào mà mò. Người này đối với người nọ đều mang mối thù như nó giết bố mình. Thật không hiểu là thứ dân tộc gì?... Tôi (Bá Dương) có thể nói rằng cả trăm năm nữa đám di dân Trung Quốc vẫn không thể bầu nổi một đại diện của mình”. Lẽ nhiên đây chỉ là một nhận xét của một nhà báo chứ không phải là một bản phân tích khoa học xã hội gì nhưng nó cũng làm cho ta suy nghĩ không ít. ■

Tin Buồn

Được tin Nhạc Mẫu CSVSQ Phạm thanh Minh K23 là
Cụ Bà NGUYỄN THỊ BIÊN

Đã tạ thế ngày 17-4-01 tại Cai Lậy VN hưởng thọ 76 tuổi

Xin thành thật chia buồn cùng anh chị Minh và tang quyến
Nguyên cầu hương hồn cụ Bà sớm
tiêu diêu nơi miền Cực Lạc

TH/CSVSQ/TVBQGVN- Gia đình CSVSQ K23-Đa Hiệu



THẾ KỶ THẢM HỌA
TỶ NẠN
VÀ
NHỮNG NẸO
ĐƯỜNG
CÁCH MẠNG

Tác giả: LÊ ANH

- *Nguyên Nhân Tọa Thảm Họa* người tỵ nạn trên toàn cầu
- *Những Thống Kê Mới Nhất* về người tỵ nạn trên thế giới, Đông Dương (nói chung) và Việt Nam (nói riêng)
- *Sự Hình Thành* của các Cộng Đồng người Việt hải ngoại.
- *Sự Hình Thành* của các Tổ Chức Chính Trị người Quốc Gia trên thế giới cũ-mới, trước-sau tháng 4/1975.
- *Tiến Trình Lập Quốc* và công lao to lớn của các Anh Hùng, Liệt Nữ của dân tộc Việt Nam.
- *Nguyên Nhân* làm bùng nổ những cuộc Cách Mạng trên thế giới và loại Cách Mạng nào đã cần tại VN?
- *Nhu Cầu hai cuộc Cách Mạng* tại Việt Nam.
- *Chiều hướng sụp đổ* của Cộng sản Việt Nam

Sách dày 380 trang

Muốn có sách xin gọi số điện thoại (617) 436-3911

Diễm Sách
Chiến Tranh
Việt Nam

Tác giả: Nguyễn đức Phương K27
Người đọc: Thủy Nguyễn K26



LTS. Nguyễn Đức Phương tốt nghiệp K27 Trường Võ Bị Quốc Gia. Sau khi ra Trường Nguyễn đức Phương đã phục vụ trong quân chủng Hải Quân. Mặc dầu thời gian phục vụ trong QLVNCH ngắn ngủi, nhưng Nguyễn đức Phương luôn luôn ưu tư, tìm cách đền ơn trả nghĩa lại Quân đội, nơi đã đào tạo anh nên người. Đó là một trong số nguyên nhân chủ yếu, khiến Nguyễn đức Phương đã biên soạn Tập Tài liệu "Chiến Tranh Việt Nam".

Sau thời gian tù cải tạo Nguyễn đức Phương đã vượt biển tìm Tự Do và hiện định cư tại Luân đôn. Mặc dầu đến trễ, nhưng Nguyễn đức Phương đã tốt nghiệp Tiến sỹ ngành Cơ Khí tại Đại Học Luân Đôn.

Nguyễn đức Phương rất mong được các độc giả, nhất là gia đình Võ Bị, đóng góp, sửa chữa để Tác phẩm "Chiến Tranh Việt Nam" được kiện toàn cho những kỳ tái bản sắp tới.

Trân trọng.

Đã có nhiều sách viết về chiến tranh Việt Nam được xuất bản ở hải ngoại cũng như tại Việt Nam. Nhiều nhất là hồi ký kể đó là chính trị, khẩu cứu và dịch thuật. Tuy nhiên một cuốn sách được coi như một sử liệu hay nghiên cứu thì thực sự ít thấy một cuốn nào khả dĩ gọi là tương đối đầy đủ..Có quá nhiều giải thích; mỗi người một kiểu : người Quốc Gia cho là bị Đồng Minh HK bỏ rơi. CSViệt Nam ca ngợi chiến thắng 75 và cho đó là thành quả của nhiều năm kiên trì chống Mỹ cứu nước dưới lá cờ tiên phong của đảng. Người HK chê trách, đổ lỗi cho sự yếu kém về phía miền

Nam vv và vv.

Nguyễn Đức Phương với tác phẩm đồ sộ của anh -Chiến tranh Việt Nam do Làng Văn xuất bản đã cố gắng làm công việc giải thích đó. Người nghiên cứu sẽ có nhiều ngạc nhiên và thán phục tác giả bởi vì NDP đã thực sự đưa ra được nhiều nhận xét cùng những giải thích quan trọng cho cuộc chiến Việt Nam:

-Trong một sách tài liệu bằng tiếng Việt Nam dày gần 1000 trang

-Mô tả nhiều trận đánh lớn trên bộ mang tầm vóc quan trọng có ảnh hưởng tới các chính sách của các chính phủ Việt Nam.

-Những sai lầm của cả hai bên Quốc gia lẫn CS.

Sách được chia thành sáu chương cho từng thời kỳ trong chiến tranh Việt Nam:

Chương I: trình bày bối cảnh lịch sử.

Chương II : trình bày 6 trận trong thời gian CS phát động chiến tranh xâm lược.

Chương III: có 31 trận trong thời gian quân đội HK tham chiến tại Việt Nam.

Chương IV: 16 trận và hành quân lui binh của QLVNCH cùng cuộc thất thủ của miền Nam sau khi quân HK rút khỏi miền Nam. Ngoài ra thêm 6 phụ bản để người đọc dễ dàng tra cứu thêm.

Tổng cộng 53 trận được diễn tả trong tập sách của anh. Khởi đầu mỗi trận, NDP mô tả các địa danh rất kỹ; người đọc nhận thấy tác giả phải dày công nghiên cứu và tốn nhiều thời gian để đủ tài liệu cho tất cả 53 trận :có tất cả 47 cựu tướng lãnh và cựu SQ cấp tá, cấp úy được tác giả tham vấn hay trích đoạn cho tác phẩm "Chiến tranh Việt Nam". Hàng ngàn tài liệu khác cũng được liệt kê sau mỗi bài để chứng tỏ độ đáng tin cậy. Ngoài ra còn có kèm theo nhiều bản đồ cho mỗi trận để người đọc tường tận các chi tiết hơn.

Sau mỗi trận tác giả đều đưa ra nhận xét sự thắng bại dựa trên các yếu tố khách quan và binh pháp. NDP đã không ngần ngại phê

bình những khuyết điểm, những tiêu cực của QLVNCH và Đồng Minh. Những sai lầm liên tiếp này được lập đi lập lại trong một cuộc chiến tranh vừa mang tính chất du kích lẫn cục bộ mà hậu quả đã đưa tới tháng Tư đen 75. Đây là ưu điểm nổi bật nhất trong tập sách "Chiến tranh Việt Nam". 26 năm đã qua, không có gì cần phải che dấu hay tự đánh lừa mình hay người đọc. Thế hệ kế tiếp cần phải biết sự thực để khỏi thối mắc, nghi ngờ mãi. Những sai lầm của bậc cha, anh cần phải bày tỏ để biết mà tránh.

Đọc "Chiến tranh Việt Nam", chúng ta thấy rất nhiều sơ hở, thiếu sót, vụng về của các chính phủ Việt Nam CH cũng như HK.

Xin đan cử một vài trích đoạn trong tập sách về Chính phủ của TT Diệm:

- Chính phủ N.Đ. Diệm được xem như thành công trong ba năm đầu (1956-1958) về các mặt an ninh cũng như uy tín quốc tế. Tuy nhiên chế độ gia đình trị, tiêu diệt các đảng phái đối lập đã làm suy yếu các nỗ lực chống cộng....(trang 20)

- Trong năm tháng (1962), chiến loạn đã bị làm chậm lại, ngưng đọng để sau cùng giảm thiểu đi.....Tiếc thay những thắng lợi sơ khởi này đã không được khai thác đúng mức. Chính phủ NĐD với những lỗi lầm vừa kể đã làm hỏng mất cơ hội chiến thắng quân CS xâm lược.....(trang 21)

- Sự thực không đơn giản như vậy. Việc từ chối thực hiện tổng tuyển cử đã vi phạm hiệp định Genève và là một yếu tố đáng kể khiến chiến tranh bùng nổ trở lại. Tuy nhiên người ta nghi ngờ rằng chiến tranh (cũng) có thể bùng nổ trở lại nếu ông Diệm có khả năng kiến tạo một miền Nam dân chủ pháp trị.....Do ông Diệm không thực hiện được như vậy, thay vào đó lại thiết lập một chế độ đàn áp, trừ khử một cách tàn nhẫn nhiều nhóm cũng như cá nhân có thể giúp đỡ ông, dung dưỡng hay khuyến khích các hình thức bất công xã hội, khiến VC có thể lôi cuốn được sự yểm trợ... (trang 22)

-.....những khu trù mật được thiết lập vào những năm cuối thập niên 50 đã được chính phủ NĐD với sự cố vấn của Sir Robert Thompson biến thành những ấp chiến lược. Tuy nhiên địa hình Mã

Lai khác xa với Việt Nam. Thiếu số Hoa kiều tại Mã Lai cũng dễ dàng phân biệt.....Tinh tự dân tộc gắn liền với nơi chôn nhau cắt rốn,mồ mả tổ tiên và lũy tre xanh đã khiến dân quê Việt Nam khó lòng chấp nhận việc di dân vào các ấp chiến lược. Bên cạnh đó, Đại tá Phạm Ngọc Thảo, người phụ trách toàn bộ quốc sách ấp chiến lược là một cán bộ CS nằm vùng khiến quốc sách sau cùng đã thất bại.

Một vài phát biểu của một sĩ quan QLVNCH:".....yếu tố kỹ thuật và khả năng tác chiến chỉ là hệ quả của chính sách chọn lựa và sử dụng nhân tài sai lầm của dinh Độc Lập". (trang 24); của một SQ Mỹ:".....Hà Nội sẵn sàng mua chiến thắng bằng máu,Sài Gòn lại không ".(trang 24).

Tướng Cao văn Viên viết:" Nhưng cũng phải nhìn nhận rằng một số các cấp chỉ huy của QLVNCH đã không được đào tạo đúng mức,nắm giữ các địa vị hợp khả năng....."(trang 596). Các danh từ thiếu khả năng,hối mại quyền thế,tham nhũng luôn được nhắc tới trong các báo cáo là một điều đáng buồn khi chúng ta đọc một cuốn sách bàn về chiến tranh Việt Nam,nhưng đó là sự thực đau lòng mà chúng ta không thể chối bỏ được.

Sau cùng tác giả đưa ra ba lý do cho cuộc thất thủ của miền Nam Tự do:

- 1- Việt Nam CH thiếu một lãnh tụ có đủ khả năng để lãnh đạo đất nước.QLVNCH không có một hệ thống chỉ huy tài ba và đầy đủ khả năng để chu toàn trách nhiệm khi Tổ quốc lâm nguy.
- 2- Dân chúng miền Nam không tích cực yểm trợ cho công cuộc chiến đấu.
- 3-Quân CSBV đã nhanh chóng nhận thấy các khuyết điểm của QLVNCH và lập tức khai thác cũng như lợi dụng thời cơ này.

Ai cũng nhận thấy rõ lý do một và ba; nhưng lý do thứ hai khiến chúng ta đáng suy gẫm:"sự sụp đổ của miền Nam, dĩ nhiên, còn do sự thờ ơ của đám đông. Mặc dù cơ quan tuyên truyền của VNCH lúc nào cũng rêu rao về chính nghĩa diệt Cộng.....chế độ

Thiệu chỉ có thể kiểm soát được khoảng từ 20 đến 30% dân số. Phần còn lại, giống như loài lục bình.....” . Ông Nguyễn bá Cẩn còn nói rõ hơn : “...có hai loại người tại Việt Nam. Loại này chiến đấu cho loại kia, tôi muốn nói tới quân đội. Mọi người dân đã nghĩ rằng chỉ có quân đội mới có trách nhiệm lo đánh giặc.....Điều này đi ngược với chiến tranh nhân dân.....về lâu về dài chúng tôi sẽ thất bại.” (trang 49).

Về phần người bạn Đồng Minh HK, chúng ta cũng thấy rõ những khó khăn và đầy mâu thuẫn trong công cuộc trợ giúp miền Nam chống lại quân CS: TT Johnson viết:”Lo ngại lớn nhất của tôi không phải là vấn đề Việt Nam...mà chính là sự chia rẽ và bi quan tại Mỹ.....”. (trang 34)

Tháng 10/71 H.Kissinger đã nhờ W.Burchett, một ký giả thân Cộng chuyển cho ý định bỏ rơi miền Nam trong chiến lược toàn cầu của Mỹ với điều kiện để Mỹ ra đi trong danh dự. Trong một đoạn, Burchett ghi lại ý kiến của Kissinger :”...Tuy nhiên họ phải hiểu rằng bây giờ là 1971 không phải 1954, thời điểm Dulles khiến chúng tôi can thiệp tại Đông Nam Á....chính sách chúng tôi ngược lại -ra khỏi nơi đó.” Đầu tháng 4/75, trước tình trạng nguy khốn của miền Nam. Kissinger đã nói với R.Nessen,tù viên báo chí của TT Ford: ”tại sao họ lại không chết lẹ đi cho rồi? Điều tồi tệ nhất có thể xảy ra là họ cứ sống dai dẳng hoài”.

Cựu Trung tướng Tôn Thất Đính đã ghi nhận xét của ông Ngô Đình Nhu từ đầu thập niên 60 về chiến lược toàn cầu của Mỹ như sau:”Nếu tụi nó (Mỹ) nhảy vô để chiến thắng CS như ở Triều Tiên, bất kể một cuộc can thiệp của Tàu hay....đệ tam thế chiến, thì mình cứ để tụi nó thử sức với CS xem sao, chứ ở đây mục đích của tụi nó là tìm một thế ”sống chung nào đó “ với CS, thì đánh để làm chi, rốt cục cũng chỉ như rứa? Con đường của Hoa Thịnh Đốn muốn đi tới là Bắc kinh, mình chỉ là vật tế thần ”cục kê” của tụi nó”.

Nếu không ngần ngại và...can đảm đọc một sách dày gần 1000 trang này, chúng ta sẽ còn tìm thấy nhiều sử liệu quý giá hơn nữa trong tập "Chiến Tranh Việt Nam" của NDP; chắc rằng người nghiên cứu sẽ có một cái nhìn về chiến tranh Việt Nam chính xác và khách quan hơn. Không phủ nhận việc đóng góp rất công phu của NDP cho tủ sách viết về chiến tranh Việt Nam thêm bằng tiếng Việt; nhưng cuộc chiến ở Việt Nam là một đề tài lớn trong quân sử thế giới nên tập "Chiến Tranh Việt Nam" tuy rất đồ sộ song vẫn cần phải bổ túc một số chi tiết:

Tựa đề "Chiến Tranh Việt Nam Toàn Tập" nên ghi chú thêm "nhận định qua 53 trận tiêu biểu" vì NDP chú trọng vào 53 trận từ 63 tới 75. Thực tế có nhiều trận quan trọng xảy ra trước năm 63. Nơi chương II, tác giả nên thêm một vài trận tương đối lớn trong những năm đầu của TT Diệm:

-Ngày 6/1/60, 4 đđ VC, khoảng 200 người đã đột nhập bộ chỉ huy một trung đoàn ở Trảng Súp, Tây ninh gây ra 66 binh sĩ thiệt mạng. Lấy mất gần 600 súng đủ loại cùng nhiều đạn dược. Danh từ phiến quân "Việt Cộng" được chính thức nêu lên khi tiểu đoàn 2 Giải Phóng ngày 26/9/59 phục kích hai đđ của SĐ 23 BB v..v.

Ngoài ra có nhiều danh xưng các đơn vị được dịch lại từ tiếng nước ngoài đã lạc mất từ nguyên bản: Binh Đoàn lưu động 100 của Pháp bị 2 trung đoàn 108 và 803 VM phục kích tại đèo An Khê chứ không phải Liên đoàn hay chiến đoàn 100 (từ Group Mobile: Binh đoàn lưu động được dịch thông dụng trong thời chiến tranh Việt-Pháp 1945-1954). I Field Force (HK) được gọi là Lực Lượng I Dã Chiến chứ không phải là Quân Đoàn I. Self propelled gun, NDP dịch theo danh từ của Quân CSBV là đại bác tự hành, nhưng self propelled có nghĩa là nó tự di chuyển được (propelled by an engine), tức là loại đại bác đó được gắn lên một xe cơ giới. Trong QLVNCH gọi đó là pháo binh cơ giới (ví dụ đại bác cơ giới 175mm được đặt trên xe xích gọi là M-107). NDP cũng dịch sát tên một vài đơn vị trên không của HK : các tiểu

đoàn hàng không (thường là các tiểu đoàn trực thăng). Trong Không Quân HK không có các danh xưng đơn vị như Lục Quân nên khi nói tới các tiểu đoàn này ta hiểu ngay các phi cơ này thuộc một đơn vị Lục Quân nên dịch là tiểu đoàn không quân (không viết chữ hoa) dễ đọc hơn. Aerial Rocket Artillery dịch là không pháo. Các phi cơ HK thường sử dụng loại rốc két Zuni 2.75 (70mm) :

nhỏ, nhẹ nên phi cơ mang được nhiều và có thể bắn hàng loạt như đạn pháo bình nên họ coi đó như là pháo bình của phi cơ; thay vì dịch là pháo bình hàng không v..v.

Những đề nghị bổ túc trên với ý làm cho tập “Chiến Tranh Việt Nam” thêm phong phú hơn là phê bình vì như đã nêu trên; ít thấy một sách nghiên cứu công phu và tương đối khách quan như tập sách này. Những người có sở thích về quân sự hay các bạn trẻ muốn tìm hiểu trở lại thời chinh chiến của bậc cha, anh cần có nó trong tủ sách của mình : một cuốn sách được in đẹp; có đáng đắp cùng hình thức sách nghiên cứu về quân sự của những nhà xuất bản HK; một sách được viết ra không phải để chạy lỗi nhưng là để ôn lại những bài học chưa xót và cũng là những kinh nghiệm quý báu cho lớp người Việt Nam hậu thế muốn xây dựng một quê hương Việt Nam thái bình và giàu mạnh.

Trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

Thủy Nguyễn k26

**CẦN MUA “CHIẾN TRANH VIỆT NAM”
Của Nguyễn Đức Phương**

Xin liên lạc với Trần trí Quốc K27
P.O.Box # 3783
Mission Viejo, CA 92690
Ph # (949) 500-5668

Tin Hui

Được tin CSVSQ Nguyễn văn Thành K20 làm lễ Thành hôn cho
Thứ Nam NGUYỄN THÀNH TÍN

đẹp duyên cùng

Cháu NGUYỄN THÚY ÁI

Thứ nữ ông bà Nguyễn văn Phước

Hôn lễ sẽ cử hành ngày 8-9-2001 Richfield, Minnesota

Thành thật chung vui cùng anh chị Thành và hai họ

Cầu chúc hai cháu **THÀNH TÍN – THÚY ÁI**

Hạnh Phúc Trọn Đời

TH/CSVSQ/TVBQGVN-Gia đình CSVSQ K20-Đa Hiệu

Bước Nhỏ Âm Thầm

THÚY SƠN k20

Đêm nay tôi không thể nào ngủ được vì tiếng nói của Sinh, cô em họ, lúc ban chiều như còn văng vẳng bên tai:

“Chị Hạnh ơi, em mới nghe được tin của mấy anh cải tạo, hôm qua chị Lơ đi kiểm anh ấy và đã được gặp anh ấy rồi, còn biết cả tin là anh Sơn, anh Bách và ông xã em cùng ở Duyên Lãng và Suối Cá nữa. Ngày mai tụi em tính đi tìm các anh ấy đây, chị có đi không?”

Tôi nghe nói mừng như kẻ vừa được sống lại, bao ngày tháng qua tôi đi dò hỏi khắp nơi tin tức của những người học tập, từ bác xe lam cho đến anh xe đò, người nói thế này kẻ nói thế khác, biết tin ai, đã vậy lại còn những tin khủng khiếp như lật xe cải tạo tại Suối Máu, nổ kho đạn tại trại tù Long Khánh v.v..

Thế là tôi quyết định đi tìm anh, mặc dù hiện tại tài chánh của tôi rất eo hẹp vì tôi đã bị mất việc với lý do là vợ của sĩ quan chế độ cũ, nhưng cần gì, tôi sẽ đem tất cả những gì tôi có trong tay để đến với anh, vì tôi hiểu rằng cái các anh cần không hẳn là đồ ăn thức uống, mà là sự hiện diện của chúng tôi, sự quan tâm của chúng tôi với các anh, một món ăn tinh thần rất cần thiết cho các anh trong những lúc cùng cực nhất của ngục tù.

Hành trang theo em nào có những gì
Tình sâu nghĩa nặng hình anh khắc ghi
Và lời con trẻ như vang trong gió
Mẹ đón bố về đừng để bố đi...

Dưới ánh sáng lờ mờ của ngọn đèn ngủ, tôi nhìn các con đang say sưa trong giấc ngủ thiên thần, tôi kéo chăn đắp nhẹ cho con, nằm xuống cố dỗ giấc ngủ, nhưng không thể nào tôi ngủ được, những kỷ niệm xưa lại kéo về, hình ảnh anh như đầy áp trong tôi, nước mắt tôi lại ứa ra.

Tôi cứ thao thức như vậy cho đến khi đồng hồ điểm bốn tiếng, tôi bật dậy, nhẹ nhàng bước xuống giường, sửa soạn quần áo và xem xét lại những gì tôi đã sắp sẵn chiều qua. Sau đó tôi nghe có tiếng lục đục trong phòng Bố tôi, tiếng dép lẹp xẹp đi xuống thang lầu. Bố đã dậy sớm để trông mấy cháu giùm tôi. Trước khi đi tôi cúi xuống hôn nhẹ lên má các con. Xách túi đồ lên, tôi với tay lấy cái nón lá treo trên tường, rồi mở cửa bước ra. Bố tôi đứng ở cửa nhìn theo, cái dáng còm cộm của Bố làm tôi xúc động, tôi bước vội đi. Bên ngoài trời tối đen như mực, con phố lờ mờ hiện ra dưới ánh sáng vàng vọt của ngọn đèn đường. Tôi lủi thủi đi trong bóng đêm thẫm nghe tiếng bước chân mình lẻ loi vang trên hè phố vắng. Nước mắt lại như muốn đóng đầy, tôi ngược mắt lên nhìn trời, chớp vội hàng mi, cố ngăn để những dòng nước mắt khỏi trào ra. Vài vì sao đêm cô đơn nằm rải rác trên bầu trời đen thẫm. “Làm sao tìm thấy trên cao ấy, đôi mắt người thương, nhớ suốt đời”.

Khoảng 5 giờ sáng, chúng tôi cùng nhau đi ra ngã tư Bảy Hiền để đón xe than. Trước kia nằm mơ tôi cũng chẳng bao giờ ngờ được có ngày mình lại ngất ngưỡng trên những bao hàng hóa để ngửi mùi nồng nặc của khói than, ăn mặc như những người làm rẫy và đi tới một nơi xa lạ, một địa danh mà tôi chưa lần nào nghe nói tới: Long Giao.

Xe từ từ rời thành phố, trời cũng đã sáng dần, trước mắt tôi đã hiện ra những cánh đồng lúa bao la, những rặng chuối xanh ngan ngát. Một vài căn nhà



lá trơ vơ, nằm heo hút giữa những ruộng bắp chỉ còn xơ xác thân lá úa vàng. Tất cả như còn đọng hơi sương sớm, như còn ngái ngủ trước cảnh bình minh.

Xe đã đỗ tại Duyên Lãng, chúng tôi nhảy xuống. Chị Lơ tiến đến trước bảo tôi và Sinh:

“Máy bà theo tụi tôi, mình đến nhà chị Lý ở gần đây để mượn cuộc xêng, sau đó chia làm hai ngã, tôi và Sinh thì đi Duyên Lãng, còn chị Sơn và chị Bách thì đi Suối Cá, chị Bách biết chỗ sẽ dẫn chị Sơn đi, chiều tụi mình tập hợp ở đây trước 4 giờ để về, đồng ý không?”

Sau khi mượn cuộc xêng, chúng tôi chia tay nhau, tôi và chị Bách lần theo con đường đất đỏ đi sâu vào phía trong rừng cao su. Chúng tôi cứ đi, đi mãi, trên đầu chúng tôi mặt trời đã lên cao đang đổ những tia nắng hừng hực xuống, đúng là cái nóng đổ lửa của mùa hè, cái nắng dội từ trên xuống, cái nóng hắt từ dưới lên, lưng áo treilli của tôi đã ướt đẫm mồ hôi, tôi như muốn hoa cả mắt. Chị Bách chép miệng:

“Nắng gì mà khủng khiếp, tụi mình ráng đi một khúc nữa là tới rừng cao su rồi, sau đó quẹo qua phía trái đi lần theo những đám bông là sẽ tới Suối Cá”.

Tôi không nói gì lủi thủi đi theo, con đường đất đỏ ngoằn ngoèo, lồi lõm đưa chúng tôi tới rừng cao su, dưới chân tôi tiếng sỏi nghe lạo xạo, những con bọ cạp màu đỏ chạy lằng quăng như muốn tránh cái nắng thiêu đốt của mặt trời. Tới khu rừng chúng tôi dừng lại nghỉ giây lát. Chung quanh thật là tĩnh mịch và vắng vẻ, một vài ngọn gió lùa nhẹ trong cây nghe rì rào, thỉnh thoảng một con chim rừng bay ngang bông một tiếng kêu lạc lõng. Tôi thở dài:

“Buồn quá bà Bách nhỉ”!

Chị không trả lời tôi chỉ đưa mắt nhìn ra xa, nhưng trong cái nhìn xa xăm ấy, tôi đã đọc được một nỗi buồn không nói thành lời.

Rời rừng cao su đi về hướng Suối Cá, con đường đất đỏ không còn nữa, chúng tôi phải lách mình qua những đám bông

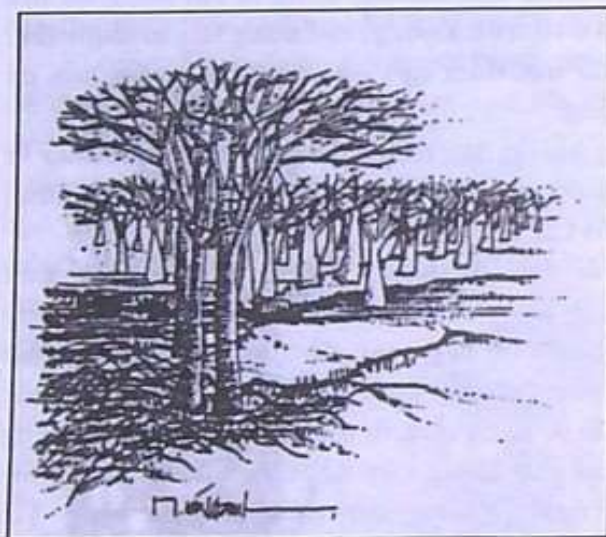
rậm rạp, chúng tôi vào sâu nữa, càng vào sâu đường đi càng khó khăn hơn. Cái cuốc trở nên nặng trĩu trên vai, tôi đưa mắt sang nhìn chị như muốn hỏi còn bao xa thì chợt chị đưa tay ra hiệu:

“Mình quẹo đây, khoảng 5 phút nữa là tới chỗ các anh ấy lao động, nhưng tôi dặn bà nhé, nếu có thấy anh ấy thì cũng làm bộ như không quen và đừng có lại gần quá, lại gần tụi lính nó bắn chết đấy”.

Tới một bụi bông, chị bảo tôi để túi đồ ăn lại, vác cuốc xẽng lên vai, hai đứa tôi đi thẳng về hướng Suối Cá. Từ xa tôi đã trông thấy một đám người lao động tại đó, hai chân tôi như run lên, vừa đi vừa cố nhìn để tìm hình dáng của chồng, chợt chị Bách reo lên:

“Anh Bách kia, tôi đã thấy anh rồi”!

Và chị đi một cách hăm hở, vội vã lại gần đám người kia,



quên cả những câu chị dặn dò tôi lúc nãy. Hình như họ cũng đã trông thấy chúng tôi. Tất cả đều quay lại và đứng cả lên. Vừa lúc ấy tôi cũng thấy hai tên lính súng trong tay chạy về phía chúng tôi miệng quát nạt:

“Ê, mấy chị kia đi đâu đó, ai cho vào đây, có đi ngay không thì bảo, ông lại bắn

cho mấy phát bây giờ”.

Nghe giọng nói xấc xược của hai tên lính, chị Bách nóng máu trả đũa:

“Ê, làm gì hét giỡn vậy, đi làm rẫy chứ đi đâu, không cho dô thì ra, dữ hông”.

Chị vừa nói vừa kéo tay áo tôi quay lại hướng cũ. Tôi ngoảnh

lại còn thấy hai tên lính đứng đó, chĩa súng về phía chúng tôi, sắc mặt vẫn còn vẻ hầm hầm. Tôi bấm chị Bách:

“Sao đây”?

“Từ từ mình tính cách khác”.

Vừa lúc ấy chúng tôi nghe thấy tiếng còi, thì ra chúng đang tập hợp và đẩy các anh lùi về phía trại. Tôi nghe trong lòng trĩu nặng một nỗi thất vọng. Chúng tôi trở lại chỗ bụi buông lấy túi đồ ăn. Chị Bách chợt nói:

“Đi theo tôi, tôi biết chỗ này may ra sẽ gặp các anh ấy, nếu không lao động ở đây thì chúng sẽ đưa các anh ấy đến đó”.

Chúng tôi vẫn men theo những bụi buông nhưng đi về phía sau trại. Một lúc khá lâu, trước mắt chúng tôi thấy hiện ra một khoảng đất rộng trồng bắp, những cây bắp non mới bắt đầu đâm đọt. Chúng tôi bỏ rẫy bắp, tiến tới một mô đất cao, ngăn đôi trại và rẫy bắp, phía dưới mô đất là một rặng chuối rậm rạp. Chúng tôi đến bên một bụi chuối, ngả nón xuống làm ghế ngồi. Tôi đưa mắt nhìn chúng quanh, không một bóng người, cái nắng vẫn hừng hực như lúc nào, Thoảng một cơn gió nhẹ lướt qua bụi chuối làm những lá khô kêu xào xạc. Sau khi lau những giọt mồ hôi trên mặt, chị Bách đứng lên và lẳng lặng bò lên phía trên mô đất, tôi bò theo, ở phía bên kia là một cái sân trại rộng, vắng tanh. Chị thì thào:

“Chắc là có chuyện gì trong trại rồi nên chúng không cho các anh làm việc ở đây, thôi tội mình xuống đi kéo chúng trông thấy lại phiền”.

Chung quanh đây vẫn không một bóng người, cái nắng chói chang, gay gắt của trưa hè vẫn tiếp tục phủ xuống nóng bỏng. Trên cao, trời xanh ngắt không một vẩn mây. Tôi cúi xuống mân mê cái giỏ đồ ăn, bất giác lại nghĩ đến anh đang âm thầm khổ cực trong trại tù, đôi mắt tôi lại mờ đi để tôi:

Chợt nghe thấy mản ở bờ môi

Chợt thấy bơ vơ giữa núi đồi

Ước gì, em ước gì anh đến

Ấp ủ vai gầy một chút thôi...

Những kỷ niệm xưa ào đến, bủa vây tôi, tôi nghe xót xa cho thân phận hai đứa. Nước mắt lại trào, trào ra mãi, tôi gục mặt xuống đầu gối, đôi vai rung lên theo từng tiếng nấc. Chợt một vòng tay ôm lấy vai tôi, tiếng chị Bách thì thầm nghèn nghẹn:

“Thôi Hạnh ạ, nghĩ nhiều làm gì, chỉ khổ thêm mà thôi”.

Tôi ngừng lên, đôi mắt chị đỏ hoe, những dòng nước mắt cũng đang lăn dài trên gò má. Tôi hiểu chị nói với tôi nhưng cũng là để nói với chính mình. Chúng tôi ngồi bên nhau, im lặng. Chợt có tiếng động ở bụi bông trước mặt, hai đứa giật mình cùng nhìn ra, chị Lơ và Sinh đang đến, vừa thấy tụi tôi chị Lơ đã bô bô ngay:

“Xui ơi là xui, đã không gặp được chồng thì chớ lại bị mấy thằng nhóc con la nữa chứ. Tụi nó nói là: “Làm rầy gì mấy chị, nhìn cũng biết là dân Sài Gòn đi kiếm chồng rồi, mấy anh ấy phản động, bị bắt đi cải tạo là đáng đời rồi, cách mạng khoan hồng chưa bắn bỏ là may, còn đi kiếm hả? Có đi ngay không đây lại bắn bỏ mẹ bây giờ”.

Thấy tụi nó lên đạn lóc cóc, ớn quá, tụi tôi phải dọt ngay. Thiệt là cái đồ mất dạy”.

“Thôi bớt nóng đi bà, khê chứ, ở đây gần trại đó nghe, tụi nó mà ra thì kể như tiêu đời”.

Sau khi kể tình hình cho nhau nghe, chúng tôi lại ngồi bên nhau, không ai nói với ai, nỗi buồn,

nỗi thất vọng như vây hãm chúng tôi vào trong. Chị Lơ ngồi tựa vào một gốc chuối nhìn lên bầu trời đột nhiên cất tiếng hát nhỏ:



“Mất anh rồi, xa anh rồi, hoa đã tan, nhụy đã phai, chiều hôm nay trời thanh vắng, em đi về, về với ai...”

Tiếng hát của chị như những tiếng nấc, nghe buồn não ruột. Lời ca như một con dao cứa vào tim chúng tôi. Sinh chống hai khuỷu tay vào đầu gối, ôm lấy khuôn mặt tràn trề nước mắt. Tôi nhìn về hướng Suối Cá chợt rùng mình khi nhớ đến những lời chị Lý kể về chuyện một anh sĩ quan cải tạo bị bắn chiều qua chỉ vì một lá thư trao lầm người không tốt. Tôi cảm thấy lo vô hạn. Số mạng chồng chúng tôi như cá nằm trên thớt, chỉ một sơ suất nhỏ cũng đủ không còn. Tôi lại ứa nước mắt ra, tôi khóc cho ai đây, khóc cho anh sĩ quan bạc mệnh hay khóc cho số phận mong manh của chồng tôi và các bạn đồng ngũ của anh, hay khóc cho thân phận bạc phước của những người đàn bà như chúng tôi. Biết đến bao giờ những giọt nước mắt này mới thôi không chảy nữa.

Thời gian trôi qua trong nỗi thất vọng não nề, chị Bách đứng lên vươn vai, về uể oải:

“Chắc là phải về thôi, hôm nay các anh ấy không được ra ngoài này làm rồi, lần khác ta trở lại vậy”.

Vừa nói chị vừa cúi xuống cầm cái nón lên, phủi phủi những xác lá khô bám vào đó và đội lên đầu rồi vác cuốc lên vai, một tay xách túi đồ ăn nhìn chúng tôi như chờ đợi. Chúng tôi đành làm theo chị, nhưng tôi cảm thấy trong lòng lưu luyến làm sao. Tôi không muốn rời xa chỗ này, xa nơi anh đang sống, xa không khí anh đang thở. Tôi muốn được ở lại trong không gian này để có được cái cảm giác đang gần bên anh. Chúng tôi bước đi vài bước lại quay lại nhìn về hướng trại nơi mà chúng tôi đã gửi lại một nửa hồn, một nửa hồn đó của chúng tôi đang sống trong âm thầm, tủi nhục, đắng cay.

Tôi đứng đây chờ xe mà hồn như còn vương vấn trong kia, nơi cái trại vô hồn mà tôi tin chắc chồng tôi đang sống ở đó. Chung quanh, tôi nhìn đâu cũng chỉ thấy một màu xanh, màu xanh bát ngát đến rợn người. Màu xanh của những ngọn núi trùng trùng, màu xanh của những rừng buông ngút ngàn. Chưa bao giờ tôi sợ cái màu xanh đến như thế, đây không phải là màu xanh của hy

vọng mà là của sự chia cách. Tôi chợt nhớ đến câu thơ trong “Chinh Phụ Ngâm”:

Cùng ngoảnh lại mà cùng chẳng thấy
Thấy xanh xanh những mấy ngàn dâu
Ngàn dâu xanh ngắt một màu
Lòng chàng ý thiếp ai sầu hơn ai...”

Tôi không hiểu những nàng chinh phụ xa xưa, niềm đau của họ lúc xa chồng như thế nào, nhưng tôi chắc chắn một điều là cái đau của những cô phụ như chúng tôi bây giờ, ray rứt hơn nhiều, chua xót hơn nhiều, vì họ còn có được cái hy vọng sống trong niềm hạnh phúc khi chồng chiến thắng trở về trong mũ áo xuềnh xoang, thắng hoặc có đau khổ thì cũng là cái đau của niềm kiêu hãnh trong sự trở về với “da ngựa bọc thây”. Còn chúng tôi không có được cái hy vọng như thế, niềm kiêu hãnh như thế vì chồng chúng tôi đang chịu một sự trả thù, một sự đẩy đọa bản thủ trong một ngục tù tàn bạo nhất, vô lương nhất của thế kỷ và ngày đoàn tụ biết bao giờ có được. Nhưng anh ơi:

Em biết anh luôn vẫn tự hào
Dù ngàn khổ cực vạn lao đao
Muôn đời kiêu hãnh mình là lính
Là sĩ quan như tự thuở nào...

Chiếc xe chạy về hướng thành phố, mang chúng tôi trở về



cùng với nỗi buồn ray rứt, cùng với niềm thất vọng tái tê. Long Giao như mờ dần, mờ dần và khuất hẳn trong khói sương chiều....

THÚY SƠN/K25 F

Tucson-Arizona

HỌC LÁI XE



Mọi người, khi đặt chân lên đất Mỹ, ngoài thủ tục giấy tờ cần thiết, đều phải biết lái xe để ...”đi cà”.

Chúng tôi, một số bà sồn sồn, rất mừng đã được cùng chồng và các con, qua Mỹ theo diện HO, khi các đức ông đã ném ít nhất 5 cuốn lịch trong tù CS. Sau thời gian các ông đi “cải tạo”, các bà

ở nhà cùng các con quá cơ cực, chua xót cả về thể chất đến tinh thần, mong chờ ngày đoàn tụ cùng chồng. May thay, thoát được ách CS, cả gia đình đến xứ sở tự do.

Những ngày đầu tiên đến Mỹ, bạn bè, bà con, họ hàng đến thăm cho quà, nào là bàn ghế, TV, tủ lạnh, máy cassette... Ở VN, với tài chánh gia đình tôi sau 75, làm sao sắm nổi! Tôi sung sướng, vui mừng, thấy mình như trẻ ra. Nhưng vài tháng sau, sau khi chồng con lo bôn ba kiếm việc làm, và đi học, còn lại một mình trong căn apartment, tôi mới cảm thấy “cô đơn”. Phải chi có cyclo, xe thồ để mình đi xuống chợ, đi mua gì thì mua. Đàng này, đi vô đi ra, đi lên đi xuống trong nhà, vén màn cửa sổ nhìn ra đường. Mở cửa ra thì sợ! Nào là mấy ông cướp cửa, giết người, nào là hãm hiếp, nào là giả sửa điện, sửa ống nước, vào nhà đưa súng ra moi tiền, có năm ba đồng cũng bị giết! Nghe mà ớn lạnh xương sống! Thêm mấy người bạn nhắc nhở: “Chị nhớ khóa cửa, ai gọi cũng đừng mở, trừ người nhà mình thôi”. Ở nhà riết, có chân mà như què! Mở TV nghe chán, chữ được chữ mất, chỉ nhìn hình trên màn ảnh để đoán sự việc xảy ra. Như vậy coi như mình bị điếc, vì có hiểu gì đâu? Ngày chủ nhật được chồng con chở đi

chơi. Gặp Mỹ nói chậm chậm thì hiểu, rồi bập bẹ trả lời mà cứ sợ sai văn phạm. Ở VN, có tệ nhất, học tú tài cũng đã biết 2 sinh ngữ Anh, Pháp. Nhưng lúc học, viết câu phải đầy đủ chủ từ, động từ, túc từ, và đủ 3 thì: quá khứ, hiện tại, tương lai. Vì thế, khi trả lời, trong đầu cứ phải lắp chữ, đợi “chia thì” và sửa câu cho đúng văn phạm, thành thử lắp bắp như người “cà lăm”. Tôi nghĩ mà phục cho mấy bà phục vụ, lúc Mỹ qua thời kỳ chiến tranh ở VN, mấy bà nói cả tràng, không vấp! Còn mình học sách vở mà sao dốt quá, nói không được. Tôi rất bực mình, nhưng “no star where”! Cứ :you go sugar you, me go sugar me, hiểu sao thì hiểu. Nhưng hễ biết chữ, thì đâu dám “phang” đại, “mắc cỡ” quá! Ba tật: “câm. điếc, què” làm chị em chúng tôi quyết tâm chữa. Nhất quyết chữa câm điếc trước, bằng cách học ESL. Đến trường, học lớp nào, thấy bài “writing” nào cũng dễ: A, excellent ráo! Nhưng reading và listening thì mới khổ! Rõ ràng số 30, ở VN mình học là “thốt ty”, mà cô giáo ở đây đọc là “tơđi”, little đọc là “lít tô”, cô giáo đọc là “lít lô, lit lô”, chữ i có khi đọc là i, có khi đọc là “ay” không như tiếng Pháp chữ nào ra chữ nấy, như đình đóng cột, chữ e đọc là ơ, chữ o đọc là ô. Thành thử, ở xứ Mỹ này, chỉ cần tiếp xúc nhiều,



nghe nhiều thành quen giọng, quen tiếng. Giải quyết 2 tật câm, điếc rồi, đến tật què. Phải học lái xe. Qua kỳ thi viết thì đậu cú một. Phàn lái, phải tìm thầy. Thấy tôi cũng diện HO như gia đình tôi. Ngày đầu tiên, thầy trò tôi rất thân thiện, vì cùng dân ty nạn.

Thầy muốn kiếm tiền, trò muốn học. Thầy chở tôi chạy vòng

quanh trong park, chỉ dẫn cách cầm tay lái, ngồi, mở khóa, chân ga, chân thắng... Tôi ngoan ngoãn chăm chú học. Ngày thứ 2 tôi ngồi vào lái, thầy bảo gì tôi làm nấy, mở khóa xe nhẹ nhàng, nhấn ga, nhấn số...Tôi hơi run đạp ga. Rù một cái, xe vọt nhanh, tôi giật mình!

-Cô phải đạp từ từ! Chạy đi đâu mà gấp! Thầy la lên. Tôi sợ quá, nhả chân ga ra thì xe đứng lại. Tôi nhẹ nhàng nhấn chân, đạp từ từ, xe nhích từng bước. Thầy quát:

-Chạy gì như rùa vậy? Nhanh lên một chút!

Tôi phải cố gắng giữ tốc độ...thì...trước mặt một xe trở tới. Tôi hoảng quá! Thay vì đạp thắng thì tôi đạp ga. Thầy thắng ngay bằng thắng tay phía thầy ngồi, mặt đỏ bừng: -Cô lái gì kỳ vậy? Kiểu này có ngày chết! Trống ngực tôi đánh thành thịch, vừa sợ chuyện xảy ra, vừa sợ tiếng quát của thầy.

Ngày thứ ba, 9 giờ sáng, khi nghe tiếng bấm chuông cửa là tôi run! Thầy đến đó! Dù có run tôi cũng phải học. Tôi run đến mất bình tĩnh, không canh được đường chạy: -Chạy ra ngoài! Qua Trái! Qua phải!

-Cô lái gì kỳ vậy? Giọng sang sảng của thầy làm tôi mất bình tĩnh, chân đạp thắng ...rít...rít...xe giật mạnh, đứng ì bên trái. Ông thầy đỏ mặt tức giận, còn tôi thì run, mặt mày xanh mét!

Thầy chở tôi về nhà, mặc dù giận đỏ mặt thầy không quên: "Mai cô nhớ cho tôi lấy 100 đô trước, khi nào đậu, tôi lấy thêm 100". Ngày mai, đúng hẹn, tôi đưa 100. Nghĩ bụng, có 100 này, hy vọng thầy không rầy tôi, mà nhỏ nhẹ với tôi. Nhưng tôi lầm, hy vọng tan tành như mây khói! Thầy càng dữ hơn, quát tháo hơn:

-Cô lái thế này hư hộp số hết, có biết sửa hộp số tốn bao nhiêu không?

-Cô lái thế này, có ngày đâm vô cây, chết cả lũ!

Ôi thôi! Thầy ơi! tôi "yếu bóng vía", sẵn bệnh tim nữa, không biết ở nhà thầy có quát tháo với vợ con không? Hay bị vợ "đi" quá, nên thầy "trả đũa" với tôi? Mặc dù ngày hôm nay tôi có tiến bộ lắm rồi!

Tôi nghĩ bụng như vậy, vừa sợ, vừa tức thầy.

Cứ thế, mỗi buổi sáng, khi nghe thấy bấm chuông đúng 9 giờ là tôi run. được một tuần, tôi không thể chịu được giọng la lối của thầy, tôi từ giã thầy, với nước mắt ràn rụa, không phải”

“Buổi chia tay nào cũng bịn rịn,

Cuộc chia ly nào cũng xót xa”

mà tức vì thầy đã nạt nộ tôi quá cỡ. Từ hồi cha sinh mẹ đẻ đến nay, ai cũng ngọt ngào với tôi, mà sao nay tôi gặp “hung thần”? Tôi ghen ngào. Tôi không biết tôi mới học. Tôi khuyên thầy nếu có dạy, đừng nên nạt nộ, quát tháo, mà phải nhỏ nhẹ mềm mỏng, dù sao thầy là đàn ông, phải “ga lăng”, không thì mất học trò!

Mãi đến nay tôi vẫn chân què, vì bệnh chóng mặt, bệnh tim, bệnh mất ngủ, không thể nào học lái được. Các con tôi thường nói: “Mẹ muốn đi đâu, tụi con chở đi, chứ Mẹ mà lái xe, tụi con như ngồi trên lửa”!

Tôi chẳng còn tự ái, vì tôi biết nếu tôi lái xe, có ngày u đầu, bể trán, có khi phải vào “cư xá không chân dung” đầy hoa, đầy cỏ, lạnh lẽo lắm!

Không biết lái xe, tôi đỡ tốn tiền mua xe, mua insurance xe, tiền sửa xe, và đỡ lo...có ngày cảnh sát tặng vài tấm ticket!

Bạn tôi đã đậu bằng lái xe, nhưng không dám lái đi làm. Nhờ chồng, nhờ con, nhờ bạn bè hoài thì kỳ, nên có quyết tự mình lái đi.

-Âm một cái! Hun gốc cây!

May mà người chẳng hề gì, chỉ tội cái xe móp đầu! Phải đợi một thời gian cô bạn mới hoàn hồn, thuê thầy dạy lại cho vững. Ông thầy này khác thầy tôi: tử tế, dịu ngọt, hiền lành, dễ mến!

Học được vài ngày, có lẽ thầy muốn học trò lái cho thật nhuyễn, nên một hôm, thầy lái xe vào park, mời cô xuống xe: “Cô làm những cử động như tôi”. Thầy đưa hai tay giả như cầm “vô lăng” quay ngược, quay xuôi nhẹ nhàng. Cô bạn làm theo như một cái máy. Thầy duỗi chân, nhấn ga từ từ, học trò cũng duỗi chân... Nếu có ai nhìn, cứ tưởng cặp này đang tập dưỡng sinh. Xong, thầy cho học trò thực tập trên xe cứ thế, cô bạn tôi vâng lời một cách nhiệt tình, tuân lệnh thầy, cho đến khi chạy freeway vững vàng và

không quên trả tiền để từ giã thầy.

Mãi đến nay, đã vài năm, cô bạn tự lái xe đi làm. Nhưng... chưa hề một lần đổ xăng vào xe. Cứ khi nào xe hết xăng thì cô ta không nhẽo rất dễ thương:

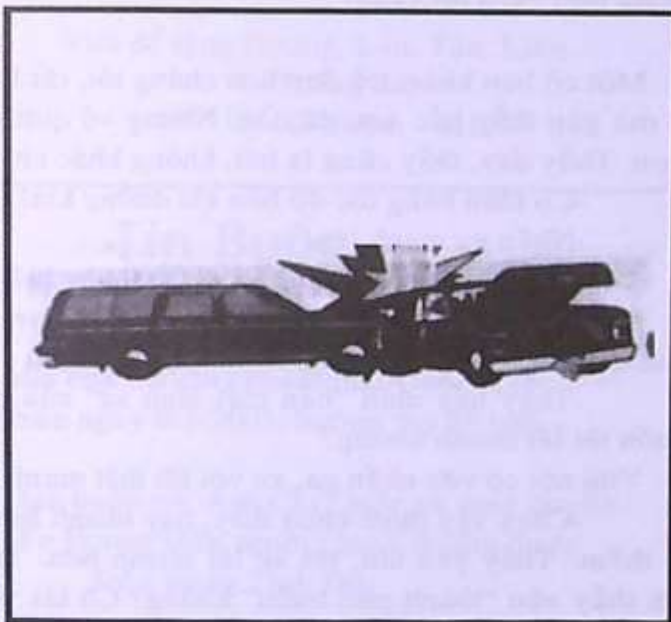
“Anh ơi! xe em sắp hết xăng.”

Thế là, dù có ngủ quên, khuya lác khuya lơ, chàng phải lái xe ra trạm xăng đổ xăng “giùm” vợ!

Cô bạn tôi có đặc điểm thứ hai nữa, mặc dù lái xe đường trường rất thuộc luật đi đường, chưa hề bị ticket, nhưng vào parking chưa thạo. Nếu giữa 2 xe có một parking trống, thì ôi thôi, quẹo tới quẹo lui! Có hôm chở tôi và một cô bạn cũng không biết lái xe, bảo hai tụi tôi xuống xe “xi nhan” cho cô vào parking. Gặp hai tui gà mờ, nên ra dấu rành quá, đến nỗi cô bạn không thể nào vào giữa hai xe được, cô đành lái xe ra lề đường đậu cho “thoải mái”.

Cô bạn tôi có đặc điểm thứ ba nữa, là rất chiều bạn. Bạn ở xa về phải “ga

lăng”, chở bạn đi chơi để biết đó biết đây, xe chạy phom phom, không cần biết phương hướng, cứ chạy, cứ nói chuyện, cứ cười đùa..., đến nỗi sức tỉnh ra thì lạc lối về, tìm nhà mình không ra. Cô lúng túng 2,3 tiếng đồng hồ sau mới tìm ra



nhà, thở phào nhẹ nhõm, trong lúc cả gia đình thấp thỏm hồi hộp

chờ đợi, chỉ sợ cô ta lại “hun gốc cây”!

Nói chuyện đổ xăng cũng có nhiều chuyện buồn cười. Một anh chàng nọ không biết qua Mỹ theo diện nào ODP? HO? con lai? mà chẳng hiểu, chẳng biết chữ tiếng Mỹ, thế mà thi lái xe đậu liền, nhưng chàng cũng chẳng biết đổ xăng. Xe gần hết xăng, anh chàng nhờ con đi đổ giùm. Nhiều lần con bực mình:

-Ba đi đổ xăng đi! Con bận!

-Ba có biết đổ làm sao?

-Nếu ra trạm xăng, ba nhờ người ta chỉ cho, không thì nói “Can you help me”, người ta giúp cho.

Anh chàng học thuộc lòng câu đó. Ra trạm xăng anh ta nhìn quanh, thấy một cậu người to lớn, rõ ràng là cậu Mỹ đang đổ xăng. Trong lúc anh ta đứng ngó bên cạnh xe mình, nhìn cậu thanh niên và la lớn: “Can I help you”. Cậu thanh niên chạy đến: “Con đã đổ xăng rồi”. Hóa ra cậu ta là người Việt lai Mỹ. Anh chàng thở phào nhẹ nhõm “No star where”, giúp giùm bác, bác không biết cách đổ xăng!

Một cô bạn khác, trẻ đẹp hơn chúng tôi, rất lanh lẹ. Cô học lái xe mà gặp thầy hắc ám, dữ dằn. Nhưng vỏ quít dày có móng tay nhọn. Thấy dạy, thầy cũng la hét, không khác chi thầy dạy tôi”

-Cô nhìn bảng tốc độ bên kia đường kia!

-Nhấn ga mạnh lên!

-Lái gì mà lạng quạng vậy? Cô thuộc luật đi đường chưa?

Những tiếng quát tháo của thầy không làm cô nản lòng. Cô bình tĩnh, nhỏ nhẹ, dịu dàng, liếc nhìn thầy mỉm cười:

-Thầy hãy nhìn “bản mặt hình sự” của tôi đây! Thầy có muốn tôi lái nhanh không?

Vừa nói cô vừa nhấn ga, xe vọt tới thật mạnh.

-Chạy vậy được chưa thầy, hay nhanh hơn nữa? Cô nhấn ga thêm: Thầy yên chí, tôi sẽ lái nhanh hơn. Thầy có muốn tôi đưa thầy vào “thành phố buồn” không? Cô lái xe chạy ngay vào nghĩa địa, làm thầy ớn lạnh! Biết gặp phải “móng tay nhọn” thầy không dám quát tháo, xuống nước, nhỏ nhẹ.

Chẳng qua ông thầy này đã dạy nhiều người, nhưng tính nào tật nấy, cứ ra oai với học trò, to tiếng, nạt nộ, làm nhiều học trò mất bình tĩnh. Gặp cô bạn tôi, ông thầy phải đổi tính. Từ đó, thầy nói từ tốn, nhỏ nhẹ, đến nỗi cô bạn thấy tội nghiệp thầy, nên khi đã đỗ lấy bằng lái, không những trả tiền thầy, mà còn biếu thêm thầy tiền nước, tiền xăng.

Cô em bà con với tôi, chỉ thi một lần, đỗ lấy bằng 100 điểm. Nhưng khi lái xe từ garage ra ngoài, đánh ầm, sụp mái garage. Từ đó, cô ta không thấy bao giờ lái xe, mặc dù có mua xe, đóng insurance xe. Đã hơn 20 năm rồi, cô ta không ngồi vào tay lái, nhưng năm nào cũng renew bằng lái...và được khen là “good driver” 20 năm không bị ticket. Đi đâu cô cũng nhờ chồng, nhờ con chở đi, và nhất định không tự lái xe.

Thế mới biết có bằng lái xe, mà như không biết lái. Đã có ai từ ngày lái xe mà chưa bị ticket?

Viết để tặng Hương, Lan, Tân, Liên.

Tháng 5/01

Vợ cùi Diệm – K17

Tin Buồn

Đau buồn được tin

CỤ HÀ MAI NGỌC

Nhạc phụ của CSVSQ Phạm Phú Quốc K13
Vừa từ trần ngày 9-7-2001, hưởng thọ 89 tuổi.

Thành thật chia buồn với Anh Chị Quốc và tang quyến
Nguyễn cầu Hương Hồn người Quá Cố sớm được
Siêu thăng Tịnh Độ

TH/CSVSQ/TVBQGVN-Gia đình CSVSQ K13

Tin Buồn

Được tin Thân phụ CSVSQ Phạm văn Nhâm-K19 là
Cụ Ông GIUSE PHẠM VĂN ĐỊNH
Đã từ trần ngày 28-3-01 tại bệnh viện Coastal Community

Xin thành thật chia buồn cùng anh chị Nhâm và tang quyến.
Nguyện cầu linh hồn cụ GIUSE
sớm được hưởng phước Thiên Đàng

TH/CSVSQ/TVBQGVN – Toàn thể CSVSQ/K19
Hội Võ Bị Nam Cali-Đa Hiệu

Tin Buồn

Được tin Thân Phụ CSVSQ Trần văn Giới K26 là
Cụ Ông TRẦN VĂN TƯ
vừa từ trần ngày 28-6-2001 tại Long An, hưởng thọ 86 tuổi

Thành thật chia buồn cùng CSVSQ Giới và Tang quyến
Nguyện cầu Hương Hồn Cụ Ông sớm về Cõi Phúc.

TH/CSVSQ/TVBQGVN-Gia đình CSVSQ k26-Đa Hiệu

Tôi nhận được thư anh vào buổi trưa trời hâm hấp nóng. Có tiếng ve sầu kêu rả rác trên những cành cây đang đứng bóng. Gió đi vắng nên lá cành không lay động. Thư anh nhắc những mùa hè đầy kỷ niệm ở quê nhà. Vậy mà cuối thư anh còn hỏi tôi có còn nhớ chút nào những mùa hè đó không?! Trời ơi! câu hỏi thật quái ác; có lẽ anh dành để phạt tôi về tội đã 25 năm không trở về quê hương thăm gia đình, bạn bè thân thiết và thăm anh. Anh gửi kèm



cho tôi một tấm hình anh bạn chiếc quần tây màu sậm, chân mang săng-đan, chiếc áo dài tay có lẽ để che một khúc tay đã mất trong một cuộc hành quân tại miền Trung nước Việt. Anh để mấy chữ đằng sau: "Gửi Thu, người bạn cũ", anh còn chú thích thêm ở dưới: "Một buổi chiều mùa hè, tại Tuy Hòa". Nhìn kỹ bức hình xem có dấu vết gì mùa hè không, nhưng tôi đành chịu vì chung quanh anh chỉ thấy có một mái nhà lụp xụp, nghèo nàn. Gương mặt anh khắc khổ, chịu đựng. Tôi lật tới lật lui để đọc lại những dòng chữ quen thuộc của anh như để tìm những mùa hè đã mất. Tôi tưởng tượng ra một cơn gió nồm bất ngờ, xoa dịu cho cái nóng

chói chang miễn nhiệt đới đang thổi qua mái tóc anh, mái tóc ngày nào thật dày, dợn sóng, nay đã bạc và thưa thớt trông thật tội nghiệp.

Té ra mùa hè nữa rồi đó hả anh? Ở đây mùa hè được nhận diện rất dễ dàng, nhất là xứ Texas này, hầu như mùa hè ngự trị lâu hơn những mùa khác, bằng những chiếc quần đùi ngắn cũn cỡn, những chiếc áo thiếu vải cả chiều dài lẫn chiều rộng, những mái tóc cột vén lên bết bết mồ hôi. Cái nóng khủng khiếp làm cho mình không muốn làm một việc gì ngoài trời hết. Bãi sỏ, leo lên xe mở máy lạnh hết tốc độ, nhưng phải về gần tới nhà thì xe mới mát.

Tuy nhiên, trong cái khí hậu nóng bức nơi đất khách mỗi khi hè về, thấy đám con nít nô giỡn ngoài đường vào những ngày giờ mà đáng lẽ chúng phải ở trường thì ta biết một niên học đã hết. Lúc ấy lòng mình cũng nao nao nhớ lại bao nhiêu mùa hè đã đi qua trong ký ức, nhất là những mùa hè của thời niên thiếu, mà thời gian, không gian không bao giờ có thể gột rửa những kỷ niệm ngọc ngà xưa. Và bây giờ trong tay tôi lại có một mùa hè cô đơn.

Mùa hè của những tờ lưu bút vàng, xanh, hồng, trắng, kỷ niệm của những tấm hình ngây ngô, điệu bộ rất “nhà quê” bên những bức tranh giả tạo với cây dù, cái quạt, với cái miệng cười gượng gạo, méo xệch đến tội nghiệp-không biết anh còn giữ tấm hình tôi đứng bên một tòa nhà thủy tạ giả có nước, có mây (dĩ nhiên cũng giả) với mái tóc ngang vai (thật) với một tâm hồn trong trắng ngây thơ (cũng thật) và đã một thời được tiệm chụp hình bày trong tủ kiếng để anh khó chịu vì có nhiều bạn trai ngang qua đó, chỉ trở liếc nhìn-hay không?

Con đường trước nhà tôi có hàng cây phượng vĩ, đến mùa hè, hoa rực đỏ một khoảng trời. Màu phượng là màu thân thương nhất của tuổi học trò. Không có một loài hoa nào được nhắc nhở nhiều như màu hoa phượng trong tập lưu bút ngày xanh. Trong tập lưu bút nằm lên lớp đệ tam của tôi, cũng có một cánh phượng ép thật mỏng mà anh đã nhặt trước sân nhà, và đã vu vơ bỏ vào tay tôi lúc hai đứa chia tay. Màu phượng đỏ có mặt rất nhiều trong các

tập thơ của những nàng thi sĩ tập sự tuy rất ngu ngơ, nhưng rất dễ thương.

Những lớp hè tiểu học được các thầy giáo, phần đông dạy tại nhà. Tôi nhớ năm học hè cho lớp nhì, nhà của thầy Định ở cheo leo sát chân núi Nhạn Tháp. Nhà thầy lợp bằng tranh, vách đất. Phòng học là một mái nhà che sài bằng là dứa, kê những bàn ghế dài, loang lổ những vết mực xanh có, đỏ có, tím có. Thầy Định giảng xong, đọc từng câu ngắn, sau mỗi câu thầy lấy cây thước gạch đập lên trên cái bảng đen mốc một cái “cạch”, phấn bụi tỏa tứ tung, lũ nhóc ê a đọc theo. Vợ thầy được chúng tôi gọi bằng “cô”, đang lui cui trong bếp, thổi lửa bằng cái ống tre, khói lên um, che kín cả đầu tóc, cô cất tiếng ho sặc sụa. Sau hè nhà thầy là vườn đu đủ, ổi, mận, lựu. Có nhiều bữa, khi đồ dít mò xuống tận nơi ôm đu đủ chín leo lên ngọn cây to bên trên nhe răng cãi lộn với tụi học trò bên dưới. Đôi lúc thầy cũng cho học trò nghỉ giải lao ra sau hè tìm ổi chín để ăn. Không có ổi chín thì hái ổi sống, xin cô cho một tí muối ớt, ăn cũng ngon. Tôi được thầy cưng vì thầy có quen biết với một người bà con nên đôi lúc được thầy kêu ở lại ăn cơm với mắm cá, mắm cà, rau dền luộc, cá ngừ kho. Những bữa cơm thanh đạm sao mà ngon quá thể. Ăn xong còn được thầy hái cho mấy trái cây sau vườn đưa về cho mạ cúng Phật.

Ít khi tôi được đi chơi xa cho đến mùa hè, trước khi vào lớp nhất, tôi được cô giáo tên Thu Hồ, dẫn đi Qui Nhơn chơi, thăm cậu Thiên của cô. Nghe phong phanh cậu Thiên và cô Thu Hồ phải lòng nhau, mặc dù có họ thật. Lúc đó, tôi còn nhỏ nên không quan tâm tới chuyện đó, chỉ biết được ba mẹ cho phép thì thích chí đi chơi xa với cô liền. Chúng tôi được cậu Thiên đón ở ga xe lửa. Cậu Thiên có dáng hào hoa, phong nhã. Cậu chiều cô Thu hết mực, và tôi là học trò cưng của cô và cô lại ở trọ nhà tôi nên cậu Thiên cũng cưng tôi ra phết. Cậu đưa chúng tôi đi chơi ở Gò Bồi, sau này khi lớn lên một chút, tôi mới biết đó là nơi mất an ninh thời bấy giờ, may là VC nằm vùng không làm gì cậu Thiên và cô Hồ. Lũ nhỏ thôn quê cỡ bằng tuổi tôi hay nhỏ hơn, ra đứng chỉ trò,

nhìn ngó cái áo dài sắc sỡ của cô Thu Hồ và cái quần tây rằn ri, bó ống của tôi cũng như bộ quần áo có thất cà vạt bảnh chọe của cậu Thiên.

Chúng tôi đi chơi quanh làng có nhiều cánh đồng bao bọc. Đi một đoạn đường dài, chúng tôi hầu như lạc lối và thối mệ mà tìm mãi cũng không ra một hàng quán nào. Cô Thu Hồ và tôi bắt đầu thở dốc và muốn đi về. Cậu Thiên lấy khăn mùi soa trắng của cậu, âu yếm lau trán cô Hồ, cậu cũng quay sang vuốt tóc tôi hỏi có mệt lắm không. Thấy ở gần đó có cái lạch nước cũng khá trong, chúng tôi vọc nước rửa mặt và nhắm nháp một tí cho đỡ khát rồi tiếp tục đi tìm đường về. đi một quãng, tới đầu con lạch, chúng tôi thấy một con rắn chết, bụng phình lên, cô Hồ và tôi ghé sợ, nôn đến mặt xanh, mặt vàng ra cỏ.

Cậu Thiên đưa chúng tôi đi chợ Qui Nhơn. Cậu mua mấy búp xà lách Đà Lạt có những ngọn lá tươi úp lại với nhau như một nụ hoa xanh, cậu lựa thêm những



trái cà chín mọng đỏ, rồi mua thịt bò, tôm, cá, trái cây để đãi chúng tôi. Cậu làm một đĩa thịt bò trộn dầu giấm ngon không thể tả, có những lát cà chua thái mỏng tròn để trên mặt thịt bò còn bốc khói, được đổ lên trên những lá rau sống tươi mát, và trên cùng là những khoanh hành tây được trộn trong một chén giấm có đường trước đó, cậu kết thúc bằng cách chế vào đĩa một ít dầu có khử tỏi thơm lừng. Ăn xà lách trộn dầu giấm với một chén nước mắm ớt tỏi pha chua ngọt. Bữa cơm còn có canh chua, tôm rim mặn, ăn cùng với cơm gạo nàng hương. Cô Hồ tấm tắc khen cậu

tài, không biết cậu nói thầm gì vào tai cô, thấy cô thẹn đỏ mặt, còn cậu sung sướng khúc khích cười. Tôi không để ý chỉ lo thưởng thức một bữa cơm hoàn hảo. Buổi chiều, nắng hơi dịu dịu, cậu đem chúng tôi ra cánh đồng vắng gần nhà có lũ trẻ thả diều đủ màu trên không.

Đó là chuyến đi chơi hè xa nhất của tôi vì gia đình tôi ở trong thành phố, bà con thân thích ở xa tận Huế, nội ngoại thì mất khi tôi chưa ra đời nên không được hưởng cái thú “90 ngày vui thú ở đồng quê” như những đứa bạn cùng lớp. Những đứa bạn đó, trai có, gái có, đến kỳ nghỉ hè có đứa gia đình khá giả một chút thì được ở lại đi học hè, nhiều đứa phải trở về quê, phụ giúp cha mẹ những công việc nặng nhọc, kể cả công việc đồng áng. Vì ở nhà quê nên tụi bạn học trễ, có đứa lớn tổng ngồng mới được đi học. Vì vậy sau vài kỳ hè, khá lắm là hết bậc tiểu học, có đứa chỉ học đến lớp nhì, nghỉ hè là đã được cha mẹ gọi về quê cưới vợ, gả chồng. Trong lớp tôi, có chị Vàng lớn nhất, chị to cao hơn tôi cả cái đầu. Tóc chị dài kẹp đuôi gà bằng cây kẹp ba lá (còn được gọi là cây kẹp Mỹ). Chị được thầy Cụ đặc biệt chú ý, mặc dù thầy đã có vợ. Thầy hay nhìn chị Vàng một cách lộ liễu, còn chị Vàng thì hơi nhút nhát nên chỉ dám nhìn trộm thầy thôi. Nghe nói đôi lần thầy đón đường chị đưa thư, tỏ tình. Tôi nghe tụi bạn ranh mãnh nói lên: “Chị Vàng kẹp tóc đuôi gà, thầy Cụ nắm lấy hỏi nhà chị đâu”. Nhưng thất vọng cho thầy Cụ là hết năm lớp nhì, chị bị bà nội gọi về quê gả chồng. Thầy Cụ thất tình đổi đi xứ khác dạy học.

Trong lớp cũng có chị Xuân, tuổi gần bằng chị Vàng, mặt chị đầy tàn nhang, tóc chị lưa thưa nên chị được mẹ cho đi “phi dê”. Học gần hết niên học chị nghỉ để đi bán hàng rau ngoài chợ. Thấy tụi tôi, chị hay mặc cỡ lấy nón che kín mặt. Bên con trai có thằng Bung, có vẻ nhà giàu, nhưng học rất dốt. Áo quần lúc nào cũng mới nhưng không làm sao che giấu được điệu bộ quê mùa, cù lằn. Nó hay liếc trộm tôi, lũ bạn cặp đôi, nói tôi ưng nó sẽ được giàu, có ruộng có vườn “cò bay thẳng cánh”, tụi giận khóc rầm rức mà không biết làm sao để trả thù, thấy nó là tôi ngứa, háy, bĩu môi

để nó chán. Rồi cũng vào một mùa hè lớp nhất, nó bỏ học ngang xương về quê cưới vợ để buôn bán làm ăn, thành ra trò nguýt, háy của tôi không còn có dịp dụng võ nữa.

Mùa hè ở trung học, những trò chơi, những ước muốn cũng có vẻ khác hơn với những mùa hè ở tiểu học. Lúc này tụi tôi ở vào cái tuổi mộng mơ, mới lớn. Gần hè, các thầy cô cho ít bài vở hơn, thay vào đó là những bữa tiệc, những giờ văn nghệ, những trang bích báo, những lưu bút được riu rít chuyền tay nhau, những tấm hình với những dòng chữ nắn nót, trù mển “trao về...” Cũng đã có những giọt nước mắt rơi ướt trang nhật ký, khi người yêu phải theo gia đình đi tận miền xa, cuối năm học. Những buổi trưa chân sáo xôn xao, cặp ôm ngang ngực, hẹn hò nhau ở cuối cổng trường, dưới tàn phượng vĩ, e ấp trao nhau những cánh hoa đầu mùa nở vội, những lá thư ngại ngùng được ngụy trang nằm bí mật trong trang sách mượn, trả vội vàng. Những giờ chót, thầy Đính mang cây đờn ghi ta vào vai đánh những bài slow rock thật hay, nhỏ Luận, nhỏ Thủy hát những bài nhạc mới ra thật da diết, những giờ liên hoan vui buồn lẫn lộn. Lúc này anh và tôi cùng học chung



một trường trung học. Tôi phụ anh làm bích báo, văn nghệ cho trường. Những mùa hè bây giờ thấy không còn oi bức nữa. Chúng mình hay đi lang thang suốt con đường số 6 dẫn đến trường Nguyễn Huệ, dưới những tầng thông cao lá ngọn vi vút dưới ánh nắng chói chang của mùa hè. Gió thổi tung tà áo trắng của tôi để vương vẩn vào chân anh chậm bước. Con gái mới lớn lúc này hay chép thơ, làm thơ. Tôi bảo anh tôi mới chép được một bài thơ dễ thương lắm. Anh bảo tôi đọc cho anh nghe. Chúng tôi ngồi xuống bên vệ đường. Tôi cố nhớ để đọc “Sáng hôm nay

không mưa mà chẳng nắng, người đi đường không nón với dù che,

tháng bảy mùa xuân hay tháng bảy mùa hè? Tôi chỉ đoán ấy mùa đông nên rét...” Anh cười to nói: “Người làm bài thơ này có óc tưởng tượng kinh khủng, kinh khủng, trời tháng bảy nóng như đổ lửa thế này mà bảo: “tôi chỉ biết mùa đông nên rét”. Tôi phụng phịu đổi hờn nói tâm hồn của nhà thơ phong phú, lãng mạn nên mới có thể tưởng tượng ra một câu dễ thương như vậy chớ. Anh vẫn cười và chế nhạo cho đến khi thấy nước mắt tôi chảy xuống má, anh hốt hoảng cầm tay tôi hôn và xin lỗi. Anh dỗ cả buổi tôi mới hết giận.

Tôi rất thích những buổi cắm trại mùa hè của trường vì đó là dịp hai đứa được nói chuyện với nhau nhiều hơn. Nhưng mỗi lần đi cắm trại là tôi phải năn nỉ thầy cô đến xin phép mẹ thì mẹ mới cho đi. Mẹ nói con gái đi ngủ đêm ngoài đường dù là ngủ với trường học cũng không nên.

Cũng có năm chúng tôi được đi cắm trại trước khi niên học thật sự chấm dứt. Trại hè thường được tổ chức xa phố, có khi đi Mỹ Á, có khi đi Rừng Dương, đó là những nơi rất thông thường cho các trại hè của các quận lý ở Phú Yên. Mỹ Á có những hàng dừa xanh lá ngọn trên mặt nước trong veo. Có cây cong như cây cầu, chúng tôi nghịch ngợm đi lắt leo trên đó như bầy khỉ. Đi tắm, chèo thuyền dưới nước, đi hái khóm rừng. Những sinh hoạt bên đồng lửa trại. Những bữa cơm chỉ có cơm nắm muối mè, hay cơm trắng ăn với xì dầu nhưng ngon hơn cao lương mỹ vị. Trong đó cũng có những hẹn hò thầm lén, xa con mắt dòm ngó của lũ bạn ranh mãnh hay những cái nhìn ngấm vụng về, những nụ cười trao nhau một cách bí mật.

Rừng dương thì chỉ toàn cây dương (con được gọi là cây thông), những cây cao vút thẳng đứng, xanh thẫm một màu. Gió thổi xào xác. Những cài lều cắm chung quanh, san sát. Đám đông, cả thầy cô, lẫn học trò ngồi thành một vòng tròn lớn chơi bỏ khăn, người nào bị được khăn sau lưng sẽ có quyền đánh người bên cạnh chạy một vòng rồi lại chạy chung quanh bỏ cho người khác...

Mùa hè cũng là mùa học thi đến sỏi trán, luyện thi đến phờ người, và cũng có nhiều giọt nước mắt “học tài thi phận”. Và cũng

là mùa định đoạt cho nhiều chàng “xếp bút nghiên theo việc cung đao” và nàng gạt nước mắt tiễn chàng đi “vào nơi gió cát”. Mùa hè năm Đệ Tam, chúng tôi được trải qua một cuộc chiến đến thời kỳ khốc liệt. Nhà tôi ở gần Tiểu Khu, những quan tài được phủ bằng lá cờ ba sọc đỏ được mang về từ chiến trận (trường?). Chúng tôi hầu như hàng tuần được nghe những tiếng khóc thê lương của người vợ trẻ khóc bên xác chồng vừa mới ra trường, những tiếng gào thảm thiết của người mẹ già cho xác đứa con trai tuổi đời chưa được bao nhiêu. Những cái quan tài sắp hàng dài, những ánh nến lung linh, rùng rợn. Những đau đớn tột cùng của chiến tranh làm những buổi học cũng nhuộm màu tang tóc.

Vào mùa hè của năm Đệ Nhị, anh từ giã tôi, theo gia đình vào Sài Gòn học. Mùa hè bây giờ trở nên hoang tàn, vắng vẻ từ lúc anh đi. Tôi hay lang thang trên con đường cũ để tìm những vết dấu chân anh. Tôi hát nhỏ bài “con đường mang tên em” của Trúc Phương với con tim buồn héo hắt “trở lại chuyện hai chúng mình, khi em với anh vừa biết đam mê, tình yêu tràn trề...Đường chẳng riêng hai chúng mình, nên khi vắng anh, đường đã thay tên, còn chẳng kỷ niệm...” Không bao lâu, tôi nghe tin anh cũng nghe tiếng gọi non sông lên đường tòng chinh giết giặc, anh đã vào binh chủng Không Quân. Anh Ngọc cũng đã bị gọi nhập ngũ ở Thủ Đức, anh Ngọc ra lính bộ binh.

Rồi vào một mùa hè, tôi cũng làm một kẻ “theo chồng bỏ cuộc chơi” và theo chồng một mùa hè đi lên miền cao nguyên đất đỏ. Mùa hè ở đây cũng có những tàn phượng vĩ đỏ rực trời cộng thêm bụi mù che kín mắt. Đêm mùa hè ở đây còn có tiếng đại bác vọng lại đến giạt mình, trẻ con khóc ré. Những đoàn “công voa” nối đuôi nhau chạy không ngừng từ quân đoàn II ra để đổ quân vào những trận đánh ác liệt.

Sinh con đầu lòng vào tháng 7, mùa hè! Tôi được mạ đốt từng lò than để hơi mặt cho da được đẹp và cho khỏi đau lưng, nhưng cái mùa hè nóng như thiêu đốt nên tôi không làm mạ vui lòng được. Nồi lửa ở dưới lưng như có hàng ngàn con kiến đốt. Mồ hôi chảy xuống từ mặt làm tôi từ chối trách lửa hừng hực, viễn tượng

có làn da như trứng gà bóc, như mạ bảo, không hấp dẫn tôi tí nào. Tôi mơ màng với tiếng ru buồn đìu dặt của bà ngoại ru cháu thơ bên cái nôi đầu giường đầy thương mến “Chiều chiều trước bến Văn Lâu, ai ngồi ai câu, ai sầu ai thảm, ai thương, ai cảm, ai nhớ, ai mong, thuyền ai đậu bến song song, đưa câu mái đẩy chạnh lòng nước non”. Tiếng chị Hữu hàng xóm nghe náo nức như nổi lòng của chị “Ầu ơ, gió đưa bụi chuối sau hè, anh mê vợ bé bỏ bê con thơ”. Những bụi chuối mùa hè, tiếng lá lao xao, cành lá tươi tắn trong gió, những màu xanh dịu dàng như làm cho nước của chiếc lu nước bên cạnh ngọt hơn, mát hơn.

Những mùa hè nối tiếp, tôi từ già Pleiku gió bụi mưa ngàn đi về chốn thủ đô. Mùa hè Sài Gòn có những cơn mưa bất chợt không làm giảm đi cái nóng nung người. Những đứa bé con trong trại gia binh đánh bi, đánh đáo, cười nói om xòm. Những tiếng nước tắm được sôi xối xả để xoa dịu cái tắm thân dơ dớp mồ hôi. Tiếng quát tháo, la khóc làm không khí hè thêm ngọt ngào. Buổi tối có những cơn gió mát thật bất ngờ. Bến Bạch Đằng tối mùa hè được thiên hạ chiếu cố tận tình bên những hàng khô mực có phết tương ớt cay xè, cóc ổi ngâm nước cam thảo, những ly bia mát cổ. Chiều hè trong các đường phố nhộn nhịp. Người ăn, người uống, người dạo phố. Những miếng phá lẩu pha chế thật ngon miệng, những đĩa bánh, những chén chè, những ly nước mía, những hàng quà bánh bán khuya, rao lạnh lạnh, mùa hè nhốn nháo đời sống. Tôi mới được một người bạn thân cho biết, anh bị thương trong trận Mùa Hè Đỏ Lửa, một khúc tay đã tặng cho non sông. Anh được giải ngũ. Tôi lặng người vì đau đớn. Bàn tay tài hoa đã vẽ bao nhiêu tranh ảnh, đã làm biết bao nhiêu bài thơ, đã đàn biết bao nhiêu bản nhạc, đã vuốt tóc tôi không biết bao nhiêu lần...vậy mà...

Rồi mùa hè năm 75, tang tóc, chia lìa. Tôi theo đoàn người chạy loạn, leo lên tàu mà không biết mình sẽ đi về đâu? Mạ tôi mới vào thăm tôi cho biết gia đình anh đã dọn về lại Tuy Hòa, mạ nói má anh bảo hai đứa mình có duyên nhưng không nợ, nên hai đứa không đi cùng một con đường. Tôi nghĩ số phận cả phải

không anh. Mẹ nói tội nghiệp nó, bây giờ chỉ còn một cánh tay, giải ngũ làm việc cho các hãng tư nhân. Mẹ về thì miền Trung cũng mất.

Mùa hè như càng nóng bức thêm trong các trại tỵ nạn Fort Chaffee, nối đuôi nhau chờ cơm. Những vá cơm nhão nhoẹt trộn cá hộp, bà con đi tìm mua, xin những chai tương ớt, xịt vào cho đỡ tanh, ăn qua ngày chờ sponsor. Những buổi trưa rảnh rảnh, lượn lên lượn xuống con đường chính đi tới những hàng tiệm, có tiền thì mua sắm, không tiền nhìn thiên hạ xài cũng đỡ thèm. Ở đây cũng có những mối tình kết thúc trong vội vàng và những mối tình mới chớm. Những buổi chiều nhạt nắng, đi nghe các cô ca sĩ hát chùa, đi xem xi nê miễn phí. Hấp dẫn hơn hết là chờ mấy cái xe “con voi” – của cơ quan thiện nguyện “Salvation Army” đem quần áo cũ lại viện trợ, không mặc được cũng đem về kéo hoài của. Những buổi sớm mai, khi ánh nắng chưa thiêu đốt cảnh vật, sắp hàng, lại sắp hàng chờ cà phê và bánh ngọt thí. Rảnh rỗi nhìn chung quanh coi có bà con, bạn bè nào cũng lạc loài đến đây không.

Sắp hàng lãnh cơm chờ thời mãi rồi cũng có người đoái thương bảo lãnh. Ra ngoài tháng 7, mùa hè vẫn còn tiếp diễn với cái nóng đổ lửa trên vùng đất Texas.

Trước khi bỏ xứ ra đi, tôi nhớ có lúc chúng tôi nghe chuyện về khí hậu ở cái xứ Cao Bồi này. Nhiều người đồn, đây là xứ sa mạc, ngày nóng đêm lạnh. Chúng tôi nghĩ không bao giờ mình muốn sinh sống ở đây. Thế nhưng có câu “ghét của nào, trời trao của ấy” cho nên chúng tôi lại có “pông sô lũng” ở đây lãnh ra. May mà chỉ đúng có một nửa, ngày nóng tóe lửa nhưng đêm thì cũng “sêm sêm”, chứ không có lạnh thấu xương như lời đồn. Ông chồng tôi giúp ông xì bông sô cắt cỏ, xén cây, làm vườn, tưới nước. Vì mùa hè nên mấy đứa con của họ có dịp ở nhà để bắt nạt con mình nhiều hơn. May sao ở 2 tuần, họ đi nghỉ hè, chúng tôi có 2 tuần ở nhà làm vua. Thỉnh thoảng người nhà thờ của họ lại hỏi có cần gì không, có muốn đi đâu không và nhất là hỏi có đi nhà thờ không họ chớ. Những buổi chiều, mặc dù trong nhà có máy lạnh mát

hơn, nhưng cảm thấy tù túng, tụi tôi dẫn con cái ra sau vườn nhìn trời mây cho đỡ buồn. Tôi thơ thẩn dạo vườn, nhìn ngắm những bông hồng rung rinh trong cơn sốt sùng sục. Tôi giơ tay tính ngất một bông thì giật thót mình vì thấy một con sâu thật to đang đo mình trườn

nghiệp đầu
đã sợ nó
mặt mày
vườn cho
con sâu
chua làm
hãi la oai
tra thì lại
Con sâu
vẫn vô tình
biết vậy
thêm trong
fee vui hơn.

Bây giờ
Trong siêu
viên, ngay trên đường phố, những cái quần ngắn đến độ không thể nào có thể ngắn hơn nữa được đàn bà con gái mặc trình diễn. Những khúc thịt ngổn nghện, những cái đùi trắng có, đen có, thon có, nung núc mỡ có làm cho nhiều cái đầu ngoái lại. Máy lạnh lại bắt đầu chạy 24/24.

Nắng chói chang, nắng hắt những tia nóng hừng hực, nắng ngầy ngật trên da thịt, nắng làm choáng váng cả trí óc...tôi nhìn bức hình của anh để tìm một mùa hè quá khứ, trong ký ức tôi hiện ra và tôi như nghe rõ tiếng vông đưa kéo kẹt của cha già trong những đêm oi bức, những tiếng ru êm đềm của mẹ đưa con ngủ, nhớ cả tiếng đánh nhau của lũ trẻ cùng làng.. Nhớ tiếng ê a đánh vần của lớp mẫu giáo đầu ngõ, nhớ tiếng keng báo giờ ra chơi của ngôi trường tiểu học đầu đường của những mùa hè nơi xóm cũ. Nhớ tiếng dội vôi vã của những gáo nước lúc mới bắt đầu tắm thì



Một con tàu vượt biên

tới. Con sâu tội
biết tôi lúc nhỏ
đến xanh cả
khi phải làm
lớp học, những
trên các cây cà
tụi con gái sợ
oải và lũ con
cười ròn rã.
trên cành hồng
bò tới, tôi nói
mình ở lại
trại Fort Chaf-

lại là mùa hè.
thị, nơi công

lạnh ngắt, càng dội càng thấy sáng khoái, nhưng sự sáng khoái không kéo dài lâu vì những tiếng động kỳ cục trên cây hột gà, nơi nhánh thâu đầu, trong tàng trứng cá như có ma quỷ rình rập, tôi hối hả lôi cái khăn lông trên sợi dây kềm gai, quấn ngang mình, chạy vội vào nhà thờ không ra hơi. Nhớ những bông phượng ép vội vào trang vở.

Nắng nhuộm đầy cây mimosa ngoài sân đã phủ đầy những bông hồng màu hồng nhạt, tôi chợt thương làm sao cây phượng vĩ của mùa hè năm xưa nơi sân trường lớp học và...nhớ...anh...tôi nhớ đến bàn tay dài như bàn tay con gái của anh, bàn tay nào đã để lại những nét tài hoa trên những trang bích báo, trên những nốt nhạc bổng trầm của sân khấu văn nghệ nhà trường và bàn tay nào đã vĩnh viễn dâng hiến cho quê hương?

THU NGA

Chưa bao giờ tôi được khóc sung sướng như thế này, được khóc thỏa thuê như thế này . Nước mắt như giòng suối cạn bỗng mưa rào liên tục cứ thế cuộn tuôn .

Mùi nhang thơm thoang thoảng, tiếng động chung quanh không lớn lắm, vài lúc có tiếng ào ào , bóng người bước ra bước vào, tôi cần gì biết nữa, được khóc thế này là điều tôi ấp ủ bao lâu, khóc hồn nhiên, không xấu hổ, không sợ ai thấy, khóc ngay ban ngày không cần đợi bóng đêm đồng lõa mới thổn thức một mình, khóc mà không bị ai dễ dàng hay chửi chửi , khóc mà không phải kể lể cãi lầy , chỉ đúng nghĩa là khóc . Bao lâu rồi tôi không được khóc ? bao lâu rồi giòng suối nước mắt cạn khô, bao lâu rồi trên khuôn mặt tôi lúc nào cũng là nụ cười thật nhẹ vô hồn, bao lâu rồi mọi người tưởng tôi chẳng còn phiền não .

Tôi đã khóc như thế ngày nhóm họ , ngày chuẩn bị lên xe hoa về làm dâu nhà họ Nguyễn cho trọn đạo làm con, cho thơm lây họ Mạc, cho thỏa dạ Mẹ già . Mẹ tôi gả tôi chẳng phải nỗi gán nợ cho xong, chẳng phải sợ con ế chồng mà chỉ vì chút hảo danh vương vất “ thông gia với ông bà Huyện”. Chữ quan Huyện đã mất từ ngày nào ngày nào, trước khi di cư vào Nam vẫn còn giá trị trong lòng Mẹ tôi .



ẤU TÍM

Tôi chưa biết rõ về người ấy, vài lần thoáng gặp trong nhà thờ khi dự lễ, vài lần chạm mặt chào lấy lệ vài câu . Đáng dấp cao ráo oai vệ, nụ cười phớt kiêu căng , không đủ để tôi mừng rỡ khi nghe Mẹ tôi bảo nhà người ta sang xin kết thông gia. Nhưng Mẹ tôi mừng rỡ ra mặt khi biết thêm anh ta là quan hai oai quyền có tài xế, có xe riêng . Bà mẹ nào không vui khi con gái một bước lên quan . Vừa nhẹ nhàng vừa cương quyết vừa dùng tình cảm, bà thuyết phục tôi phải khứng chịu nghe lời . Tôi không sống hẳn trong thời phong kiến cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy, con gái chỉ quần quanh xó bếp để đợi ngày người ta cheo cưới mang đi , tôi sống trong thời đệ nhất Cộng Hoà, tôi có bằng tú tài Pháp, tôi đi làm sở thuế Sài-Gòn, tôi không tàn tật xấu xí, tôi biết tôi đẹp, cái đẹp của cô gái Hà Nội ba mươi sáu phố phường, thế mà tôi cúi đầu nghe lời Mẹ đi lấy chồng , cúi đầu nghe lời Mẹ xé nát chiếc áo cưới tôi đã may cho mỗi tình đầu tưởng ổn thoả bỗng vỡ tan vào phút cuối, khi Mẹ tôi biết chàng trai không cùng tôn giáo .

Ngay sau khi chàng gái ra về để cô dâu một mình ngỡ ngác bên nhà chồng mới , tôi ngỡ ngàng khi nghe có người bảo :” sao chưa đưa con ra chào mẹ !”. Con là con nào ? Mẹ là mẹ nào ? Thằng bé khoảng sáu tuổi tròn xoe đôi mắt nhìn tôi ! Áo trắng cô dâu chưa kịp thay , khăn voan đội đầu chưa kịp tháo , bao nhiêu chiếc kẹp làm đẹp mái tóc dài bỗng nặng chịch đè chiếc cổ tôi thụt hẳn vào thân mình, chẳng biết bỏ chạy đi đâu . Chung quanh tôi toàn những khuôn mặt lạ, tôi nhận ra khuôn mặt bà mẹ chồng , người đã nắm tay tôi lôi xông xộc từ nhà lên xe hoa để đến nhà thờ cho kịp lễ cưới . Tôi chạy đi đâu đây ? Căn nhà lạ cửa vẫn còn mở toang bóng xe thấp thoáng qua lại , xác pháo đón dâu còn đỏ đầy mặt đất , những chiếc bàn tròn mươn đãi tiệc, khoe ra màu gỗ đen đũi, mố cời dầu mỡ , trơ trên phơi ra sau khi chiếc khăn màu đỏ điều che trên mặt bị tháo bỏ đi . Làm sao chạy , chạy đi đâu ? Mắt tôi hoa lên uất nghẹn .

Tỉnh dậy trong căn phòng lạ, chỉ chiếc vali trong góc là

quen thuộc và tôi lại khóc, khóc hết lòng hết sức, đổ lỗi cho ai? Mẹ tôi ư? Mẹ tôi cũng đâu biết chuyện này? Chuyện gả con gái cho người đàn ông đã có vợ! Nước mắt tôi tuôn ướt đầm mặt gối hồng thêu hình loan phượng, chỉ mình tôi gánh nỗi buồn hận này, tam tòng tứ đức, sự gì Thiên Chúa kết hợp loài người không được phân chia? miệng lưỡi thế gian, làm sao tôi dám phá bỏ, chỗ nào cho tôi nương thân khi trốn chạy.

Ngày đầu làm dâu bằng câu chì tiếng bắc, “mợ Cả có học ngữ trương không dậy sớm nấu nước pha trà”. Ai biết cho tôi cả đêm động phòng chỉ là ngậm đắng nuốt cay nghe lời nhẹ nhàng khuyên nhủ thương lấy con chồng, chỉ là tính toán nói thế nào cho mẹ nghe, xử thế nào cho ra con người có giáo dục, sống thế nào cho ra người ngoan đạo và chỉ là “nghiến răng nhắm mắt cau mày cực chưa?”

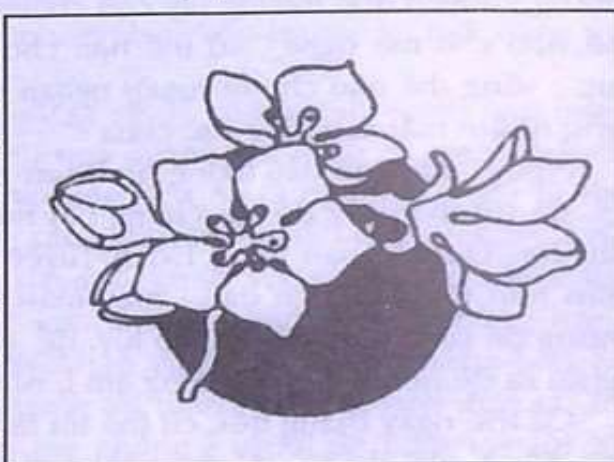
Ngày đưa con dâu tượng hình sau ba tháng làm dâu làm vợ đã trở thành lý do mẹ chồng bắt nàng dâu bỏ làm ở nhà hầu hạ. Ôi! cô Loan trong Đoạn Tuyệt của Nhất Linh! may mắn hơn tôi không có đạo, may mắn hơn tôi không có con chồng để phải hãm mình chịu lụy, để phải lòi hết đạo lý con người ra đè nén nỗi ghen tương âm ỉ, nỗi tự ái bị đối lừa!

Cứ thế ngày tháng trôi, cứ thế tôi làm dâu làm vợ. Nhân, con riêng của chồng tôi được tôi giới thiệu với những người hay soi mói chuyện thiên hạ là cháu mỗ cô được tôi nhận làm con, hận thì có nhưng hận ai thì tôi không thể đặt để riêng ai, đành hận số kiếp vô duyên, nhất là tôi không thể nào hận đứa bé chẳng làm gì nên tội. Tôi xây dựng đời sống gia đình trên giòng nước mắt nên nụ cười tôi gượng gạo, lâu ngày thành nụ héo nụ sầu chẳng ai hay. Tôi cũng có một thời gian hạnh phúc ít ỏi sau ngày cưới, được chồng chiều chuộng đến bù sự chịu đựng của tôi. Ngược lại tôi dạy dỗ tìm

tôi phải yêu chồng để sống bình thường như trăm ngàn người đàn bà khác , quá khứ chẳng có gì để tôi vương vấn, con tôi thành điểm tựa vững chắc cho tôi lau khô giọt lệ tủi thân mỗi khi nghĩ đến sự thờ ơ hắt hủi của Mẹ ruột khi tôi cho bà biết sự thật về cháu Nhân . Tôi biết bà ân hận , nhưng sự cao ngạo của bà làm bà câm nín , bà tự định ra rằng những việc gì bà làm và quyết định đều phải đúng tuyệt đối . Không có sự cảm thông của Mẹ, bạn bè tôi cũng chẳng còn ai , có gặp vội ngoài chợ cũng đôi lời chào hỏi vội vàng, có gì vui mà kể nhau nghe .

Con ra đời năm một , chỉ quấn quanh với con mọn , bụng mang dạ chửa đời tôi như bị lãng quên, chồng tôi làm gì đi

dâu tôi không hề biết . Mỗi tháng đưa tiền lo chợ búa cơm nước , nhu cầu riêng của tôi nhiều khi anh chẳng thiết đến . Lần sanh đứa thứ ba , ăn cơm nhà thương bốn ngày phát chán, nằm một mình bóng chiều lạnh tanh vàng vọt nghĩ đến con dại ở



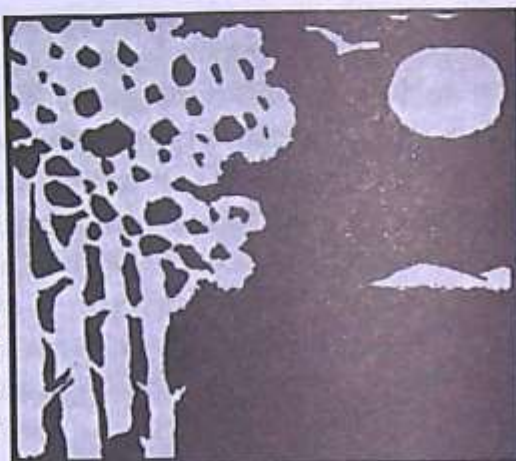
nhà với chị người làm , chẳng nở ở thêm hai ngày cuối gọi xe về nhà .Hỡi ơi ! trời long đất lở , ai thay chỗ mình ngay trong nhà mình , mối ghen tương thường tình tôi đủ bản lãnh đè nén, tình yêu không đủ để máu sản hậu dâng lên kết liễu mạng tôi , nhưng những giọt nước mắt lại tuôn . Tôi biết lý do tại sao chồng tôi yêu cầu bác sĩ cho tôi ở nhà thương lâu hơn người khác, chẳng phải vì anh lo cho sức khỏe của tôi . Tôi biết lý do anh không vào thăm , chẳng phải vì đi công

tác. Tôi khóc vì bị lừa như con nít, tôi khóc vì thấy mình chỉ được xem như thứ đồ chơi không hơn không kém, khóc vì không có nơi trốn chạy sự phụ phàng có thật.

Lặng lẽ khóc nơi xó bếp đến khi chị người làm về mới biết được cậu cho tiền dẫn các em đi xem chớp bóng. Tôi không khóc được nữa từ sau hôm ấy, các con bình thản như nhỡ biết gì nổi nát tan lòng mẹ. Thành Nhân lại là người quần quanh an ủi tôi với những câu nói, cử chỉ đơn sơ bày tỏ tình yêu thương quyến luyến. Nhưng chồng tôi sau buổi ấy trở nên lạ lùng. Tôi không ghen, không hẳn học tra hỏi, chỉ âm thầm chịu đựng lo cho con thì anh lại cộc cằn thô lỗ. Con vừa ba tháng tuổi đã bị nạt nộ quát tháo mỗi lần khóc, bình thủy bị ném vào tường vỡ tan nát, cơm chưa hết bữa chén đã tan tành. Mẹ tôi có lần vừa đến cổng nghe tiếng các cháu khóc, Thành Nhân chạy vội ra cổng đón bà cùng lúc chồng tôi hùng hổ bỏ đi không chào mẹ vợ, trong nhà cảnh đổ vỡ tang thương không che dấu, mà tôi vẫn đơn đả chào mời như chẳng có gì khác lạ, Mẹ tôi cũng lạnh như tiền giúp tôi thu dọn, khi con người chai lì vì đau khổ thì có lạ gì đâu một vết sứt nhỏ nhoi.

Mỗi đêm khi màn đêm xuống, các con đã ngủ, nghe tiếng cửa mở là tim tôi thót lại, có sự gì xảy ra cho tôi không? Trận cuồng phong xác thịt không thể chống đỡ, hay lời hoạn họa ghen tuông vô lý: "còn nhớ nhung gì ai mà thịt da lạnh ngắt đồng đen, mơ tưởng gì ai mặt trời tượng ngọc?". Dù cách nào cũng là tra tấn, không thể xác cũng tinh thần. Tôi sợ chồng, ghê sợ chồng. Ai đậm đà chi ân ái, thịt da nào quần quýt nhớ mãi kiếp mòn đời, riêng phần tôi tởm lợm ghê răng. Rồi tát tai, rồi dây da quất xuống, tôi vẫn không khóc được, sự trơ lì của tôi càng làm anh điên tiết. Một lần anh đi gom từ nhà xuất bản đến tất cả các tiệm sách trong thành phố đem về chất đầy nhà quyển tiểu thuyết mà anh tin nhân vật nữ trong

đó là tôi, anh có trò chơi mới : mỗi đêm bắt tôi đọc cho anh nghe một đoạn, câu văn nào tình tứ, ý tưởng nào mơ màng là tôi bị đánh, anh đánh tôi cho hả cơn giận gì tôi không hiểu ? Giận vì tôi lặng lẽ, giận vì tôi không khóc , giận vì tôi không ghen, không đòi hỏi , không cần nhân cau có , chỉ nhẹ nhàng chịu đựng ? Có mang đứa thứ tư anh được gửi đi tu nghiệp , sự nghiệp của chồng, tôi không được xẻ chia , chỉ biết anh là sĩ quan, những bộ quân phục được tiệt giặt ủi thẳng thớm thơm lừng mùi hồ. Chồng được thăng cấp tôi cũng chẳng hiểu vì sao, anh không đi đánh giặc chỉ quần quanh thành phố, tối đi nhẩy đầm ở vũ trường nghe cô Cẩm Nhung bị vợ bạn tát axít hư khuôn mặt liêu trai anh buồn một thời gian , lúc ấy chắc anh mừng vì có vợ như tôi , không biết ghen !



Gần một năm rưỡi ở ngoại quốc về, anh mang cho tôi món nợ, phải bán hết nữ trang ngày cưới để trả . Biết thân mình chẳng được nhờ chồng , một nách năm con nhỏ tôi bắt đầu nghĩ đến buôn bán , hụi hè . Số vốn tôi giành dụm ngày còn đi làm Mẹ tôi giữ cho nay có chỗ dụng . Lo cho con trở thành niềm vui, sự an ủi lớn lao . Mọi người chung quanh ai cũng khen tôi có phúc, chồng đẹp trai, con ngoan ngoãn , thậm chí có người còn ghen tị với tôi ra mặt . Chỉ mình tôi và chị người làm là biết trong chăn có rận , chỉ chị người làm là biết lòng tôi trong héo ngoài tươi . Cháu thứ năm ra đời , tôi mở cửa hàng bán hoa cườm phúng điếu đám ma, cả ngày quanh quần với những vòng hoa vừa tươi vừa giả đủ ve vuốt

nỗi cô đơn không lối thoát của mình . Gặp những khách hàng không đau đớn vì mất người thân, cũng xốn xang vì lo toan một lần nghĩa tận để tôi được mở lời an ủi, những lời an ủi tôi thêm được người khác cho tôi . Rồi chồng tôi bị dính líu đến tòa án quân sự tội buôn lậu chi đó , quyền chức anh bị lung lay, bao thế lực chở che cho anh đều không làm gì được, sau cùng anh thoát cảnh giam cầm vì người ta không tìm ra chứng cứ anh lấy tiền về cho vợ nhà chưng diện, mua vila, sắm hột xoàn, người ta chỉ thấy cảnh sáu đứa con nheo nhóc (năm đứa tôi sanh và cháu Nhân) đủ để không bắt anh đi . Một lần như thế tính anh diễm đạm hơn, để ý đến mẹ con tôi hơn một chút nhưng tránh vỏ dưa lạ gặp vỏ dừa , không bị ở tù này , anh bị ở tù kia .

Tháng 6-1975 anh bị đưa đi tù “cải tạo” , tháng 8 tôi đi sanh đứa thứ sáu . Dầu đã đi biển mồ côi một mình nhiều lần nhưng lần này hoàn toàn khác hẳn , nhà thương Nguyễn-Văn-Học bị chuyển giao cho quân quản , toàn bộ nhân viên kể ở người đi, bác sĩ làm việc mặt mày thất thần, các cô y tá mặt mũi đăm chiêu, vài khuôn mặt thâm xỉ chai bủng lâu lâu nhấc nhở những mệnh lệnh lạ tai , không khí ngột ngạt bao trùm . Me tôi vào thăm phải đợi ngoài cổng gần hai tiếng đồng hồ , thấy cơm cho bà để có tép nhỏ bằng đầu dưa rang muối, chén canh bí đỏ chổng chơ vài miếng, Me tôi bảo :” cho người ta ăn thế này để chết à ?”, nhìn quanh phòng gần mười sản phụ, em bé nằm ngay bên cạnh , thật là một trời một vực với ngày xưa, thế mà cô hộ lý miền Bắc còn nhiếc móc :”tư bản thói nát , đòi trụ làm hư hết phụ nữ miền Nam, ngoài Bắc tở ấy à để cứ nằm dài mà số, mai lại công tác như thường , đâu cần nhà thương nhà thí “

Tôi hiểu sau 21 năm trốn chạy khỏi miền Bắc , trốn chạy khỏi chủ nghĩa cộng sản đến giờ phút ấy tôi phải đối diện lại với nó . Ngẫm nghĩ hay chồng tôi chính là người chịu trách

nhiệm cho sự đời này , anh mãi ăn chơi phè phỡn, mãi đàn đúm vây cánh hưởng thụ cho sướng thân, không xả thân giữ phần đất nước đẹp đẽ đã được trao sau hiệp ước Geneve. Tôi thở dài , mắt ráo hoảnh ngắm con xinh đẹp bên cạnh và mọi sự chung quanh, chợt nghĩ sẽ đặt con tên Hoài-Vọng. Tội nghiệp Vọng ra đời trong hoàn cảnh tối đen như thế và cháu cũng chẳng ở lại chia khổ với tôi lâu . Đến tháng thứ mười tám, sau cơn sốt đột ngột cháu ra đi vội vã không thể nào ngờ. Lại khung cảnh nhà thương , buổi sáng bế thốc con vào bệnh viện Nhi Đồng , bệnh viện tối tân đầy đủ nhất nhì Đông Nam Á, chỉ hơn một năm vào tay kẻ dốt , thành một khu chợ chồm hổm , từ ngay cổng vào phải lạy van anh chàng gác cổng, lấy được cái đơn để nộp thì con nằm trên tay, sang khu cấp cứu được



biết bệnh nhân còn mở được mắt, không chảy máu là không có chế độ cấp cứu . Cứ đi từ bàn này sang bàn khác , cháu Nhân phải ra ngoài cổng mua đá đắp cho em , trong bệnh viện không có bất kỳ sự trợ giúp tối thiểu nào cho những thành phần được chế độ ca tung ra rải hàng ngày trên những máy phóng thanh đặt đầu xóm : “Mầm non của quốc gia, tương lai của dân tộc” . Đến khi có giấy nhập viện thì đã gần bốn giờ chiều . Vào được đến khu chữa trị, lòng tôi tan chảy hẳn ra khi phải cẩn thận bước để không dẫm chân lên những em bé được đặt nằm trên chiếu , chen chúc dọc hành lang . Mẹ con tôi tìm được một góc nhỏ gần nhà vệ sinh, mùi tanh

làm tôi lợm giọng. Hơn hai tiếng đồng hồ chờ đợi, ông bác sĩ rặng ám màu khói thuốc, bảo y tá truyền nước biển cho con tôi sau khi đặt ống nghe qua loa trên ngực cháu. Không lẽ chen lấn vào đến nơi lại bỏ về, đâu còn phòng mạch bác sĩ tư như ngày xưa mà hồng bắm vú, con thì nóng như lửa đốt chẳng rõ nguyên nhân. Đọc nhãn hiệu trên chai nước biển tôi mừng rỡ vì được sản xuất tại Pháp, hiệu lực vẫn còn, hy vọng con được cứu, tôi mệt mỏi tựa lưng vào hành lang ôm con trên tay nhìn từng giọt nước nhỏ vào ống truyền mà đọc kinh cầu nguyện cho đêm mau qua ngày nhanh đến. Khoảng một phần ba chai nước truyền thấy con mát dần tôi mừng thầm lay con, cháu hé mắt nhìn mẹ, nhõn cười. Nửa tiếng sau thấy cháu lạnh, lay con, con chỉ hơi hé mắt, tôi la gọi y tá xem lại giùm có gì bất thường không? cô lạnh lùng nhìn sơ bảo không sao. Bà bên cạnh có con sốt cao như con tôi an ủi đừng lo quá, hôm qua con bà cũng có lúc bị lạnh sau khi truyền nước biển. Tôi kiên nhẫn đợi thêm nửa tiếng nữa, cháu càng lúc càng lạnh hơn, lại la gọi, lại được trả lời không sao. Lần thứ ba tôi thét lên khi gọi con không mở mắt nữa, bác sĩ y tá bâu lại, tôi nghe loáng thoáng: "sao cô cho chảy nhanh thế" là lúc cháu thật sự bỏ tôi mà đi. Mười giờ đêm thần thờ làm thủ tục đưa con vào nhà xác, mắt tôi ráo hoảnh.

Nhà xác bệnh viện Nhi-Đồng quay lưng ra đường Trần Quốc Toản ngày xưa, lúc ấy bị đổi tên thành đường 3 tháng 2. Nếu con không chết tôi đã không biết đó là nhà xác. Bên hông có một cái cổng gỗ khoảng hơn gang tay người lớn, đủ cho chiếc xích lô lọt vào. Đêm ấy ở lại với con, dù biết chẳng làm gì được. Làm sao nữa để con lại một mình. Ngồi trên chiếc ghế đá, đối diện với nhà xác, ánh điện leo lét hắt qua khe cửa sững người nghe tiếng những bà mẹ khác khóc con, có tiếng rên i ỉ, có tiếng kể lể than trách, lâu lâu im bật hẳn rồi lại bật lên. Tim tôi thất lại khi giữa đêm tiếng rú diên

dại từ phòng chữa trị trên lầu hai vắng xuống, tiếng rú như dao đâm giữa ngực, như giáo nhọn xuyên hết thân mình . Người Mẹ rú đau đớn khi con chết trên tay . Rồi tiếng chân rầm rập đến gần tôi, người ta mang xác mới vào chỗ con tôi đang nằm, người Mẹ trẻ không cho đóng cửa nhà xác .Chị ngồi ngay bên con gào khóc, đưa con đầu lòng cũng là đứa duy nhất vì chồng chị đã hy sinh ngày cuối cuộc chiến 30 tháng 4 -1975 đưa con kỷ vật, đưa con tình yêu, đưa con hạnh phúc , nghe chị kể kể gọi tên chồng kêu tên con, nhìn chị lăn lộn kêu gào cho đến khi kiệt sức , tôi vẫn sống như tượng , những bà mẹ mất con khác hoà tiếng khóc cùng chị tạo thành âm thanh tôi chưa bao giờ nghe thấy . Chúa ơi! Đời sao khổ thế này , có lẽ đau đớn hơn dấu đinh quân dữ đóng trên tay Ngài, có lẽ cũng ngang bằng vết đinh chúng đóng trên gan bàn chân Ngài . Tôi không sao khóc được ! Mừng cho con thoát kiếp trầm luân . Nhưng nỗi đau đớn vì mất giọt máu mình dứt dạ để ra ! Vậy mà sao tôi không thể nào khóc ? Còn nhớ trong những cơn đau khai hoa nở nhụy tôi thầm thì nói với các con lời mời mọc xẻ chia khổ đau trần thế , lần này đất nước đảo điên , khi trở dạ tôi ngậm tằm nhìn con đau đớn , rồi lại ngậm tằm nhìn con bỏ mình ra đi .

Ngày trôi, tháng trôi , nhận tin chồng từ ngoài Bắc, tờ giấy gọi là thư thăm hỏi kê những thứ anh cần tôi gửi ra tiếp tế . Anh đòi đủ mọi thứ từ thịt khô , cá khô, đến lạp xưởng , chân giò . Tôi không biết anh có hay mẹ con tôi gạo độn bo-bo, khoai củ , chữ “thịt” không dám nghĩ đến .Những hôm hợp tác xã rao đầu làng cuối xóm có thịt , mọi người cầm sổ xếp hàng để mua, thậm thê sao miếng thịt , thậm thê sao con người , có thật sự cần không miếng thịt nhục nhân tử hổ . Tôi nghe những người cũng có chồng bị giam ngoài Bắc nói chuyện , chồng họ khuyên vợ lo cho con vượt biên, khuyên vợ cố làm sao trốn thoát lũ vô thần, đừng đi thăm nuôi xa xôi

hiếm trở, không biết thế nào ?? tôi chả dám hờ rãng khoe chồng mình thềm miếng ăn quên cả con cả vợ . Cuộc trần ai biết nói sao cho người hiểu, có những loại người chỉ nghĩ đến thân mình không biết phải trái, không nghĩ đến chung quanh và tôi “may mắn” sao được liên kết đời mình vào đây ! Thì thôi :

Phải rằng phận gái như
mưa sa giữa đời

Có may gặp được biển khơi
Vừa trong vừa mát lại nơi
an nhàn

Chẳng may số phận long
đong

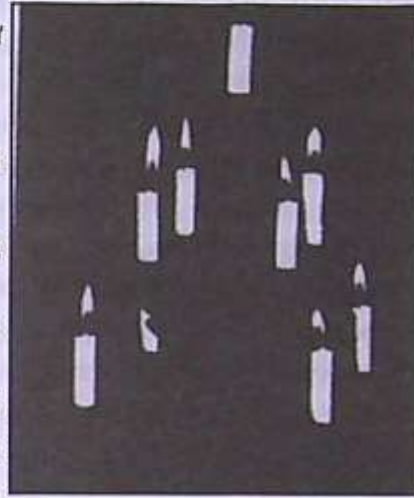
Lầm than cũng chịu há
phần nản cùng ai ? *(2)

Đến Mỹ năm 1990 , dưới những ánh flash chớp chớp lóa mắt của phóng viên báo chí , chuyến bay đầu tiên chở cựu tù cộng sản đến sân bay Los Angeles diện HO1 . Anh trả lời vài câu phỏng vấn rất lưu loát, đời sống mới bắt đầu sau bao năm sống dưới chế độ độc tài đảng trị .

Nếu không có các con, tôi đã chấp nhận ở lại chịu đựng chế độ ngục tù ngọt ngọt như bao nhiêu người dân Việt-Nam không được may mắn tháo bỏ gông cùm Cộng Sản khác , còn hơn ! Còn hơn tiếp nối đời tôi với người được văn chương thi phú gọi là Bạn Đời !.

Bạn đời gì Anh ?

Người bạn đời của tôi ! người bạn đời vội vã quên ngay những dốc đèo cao khúc khuỷu ? những dò dục dò ngang ? những toa tàu chật nê người từ Nam ra Bắc. Người bạn đời của tôi cũng quên ngay những bao bố nê chặt ân tình : đường, muối , khô , trà, thuốc, lạp xưởng . Tay kéo tay mang ,



không màng chướng khí núi rừng Việt Bắc, không sợ thú dữ, côn đồ rình rập , tôi cùng bao người vợ lính khác đi thăm nuôi chồng bị giam tù ngoài Bắc .

Sau một năm được thả , khi không còn run sợ vì những tên công an khu vực, không còn lạ lẫm với trình diện họp tổ, lao động đường phố , xin giấy phép đi đường, tạm trú, tạm vắng, anh bắt đầu vứt bỏ bộ đồ nghề sấm vôi làm dép cao su, để bay nhảy tìm bạn cũ . Bạn anh, cô vũ nữ ngày xưa từng một thời làm anh điên đảo , lúc ấy vẫn làm anh đảo điên . Quán café của cô là nơi anh đến hàng ngày , chỉ tối khuya không cách gì khác anh phải trở lại nhà . Cô hơn tôi vì biết lên giọng cãi lầy , biết cười thành tiếng khanh khách, biết cau có nhăn mày , cô biết những tiếng chửi thể giòn tan quyến rũ anh mê mết . Tôi chịu thua không cách gì học được những điều ấy ! Thôi thì môi tôi không đủ ngọt ngào ! Thôi thì tay tôi chẳng còn gìn giữ được anh . Đành lại như chiếc bóng theo anh .

Các con hoà nhập rất nhanh trong xã hội mới . Sau bao năm bị che mắt, bị tai sự khao khát tri thức là sức mạnh giúp các con ra trường ,nhận bằng cấp, có việc làm tốt, mua nhà , sắm xe trở thành công dân Mỹ một cách nhẹ nhàng . Chỉ có anh, mãi mơ màng về những điều không tưởng từ phút đầu đến Mỹ, là còn khư khư như cũ . Anh phàn nàn nước chủ nhà không tự nhiên phát lương cho anh mỗi tháng , anh mắng nhiếc họ không giữ lời hứa trả cho anh một số tiền to vì anh ở tù Cộng Sản 8 năm !Anh hăm he mắng chửi các con đòi đi thưa cảnh sát cho chúng bị gởi trả về Việt-Nam khi không nghe theo lời anh bảo phải làm điều này điều nọ . Anh dè bủ con trai sợ vợ khi con nâng niu chiều chuộng đưa vợ đi sanh, chăm sóc đỡ nâng giúp vợ bỗng con thay tã . Anh làm các con sợ hãi, xa lánh anh ngày một xa . Chỉ còn tôi lặng lẽ bên

anh nghe lời anh than vãn . Am thâm biết trong lòng anh còn tôn thờ nhưng nhớ kẻ lạ người xa , những lá thư từ Việt-Nam , những ky cóp anh chất chiu gửi về . Kể cũng lạ ! Anh không cách gì lấy được một câu chì tiếng bắc nơi tôi. Tôi cũng phục tôi khi nhìn nụ cười phơn phớt trên môi nhẹ nhàng thanh thản trong lúc anh dấu diếm vòng quanh lẫn quần .

Còn nhớ hôm vợ Hậu, con dâu thứ hai của mình chuyển dạ con so , Hậu cống cuông gọi điện cho mẹ . Nhẹ nhàng nhờ anh chở vào nhà thương với con, anh bực bội khó khăn , “việc chi đến bà ?” . Anh có biết đâu, ngoài tình liên hệ gia đình , ngoài sự nối kết yêu thương là nguồn cảm thông giữa đàn bà với nhau, giờ phút đờn đau khai nhụy . Đón xe bus vào bên con để thấy, để so sánh , để thương cảm cho những người phụ nữ Việt-Nam , để xót xa cho bao trẻ thơ Việt Nam còn bị đoạ đầy dưới chế độ Cộng Sản. Bước qua ngưỡng cửa bệnh viện , cảm giác an toàn, tin cậy phủ lấp nỗi sợ hãi lo toan , những khuôn mặt y tá, bác sĩ ân cần nhẹ nhàng, xoá bỏ ngôn ngữ bất đồng dị biệt .

Phòng chờ sanh trang nhã như phòng ngủ tại nhà, chồng bên cạnh vợ chở che an ủi, cô y tá lâu lâu lại ghé thăm chừng dặn dò nhã nhặn . Chợt nhớ ngày xưa , khi chờ sanh chỉ một thân một mình lặng lẽ .

Từng cơn đau quặn càng lúc càng nhanh của người sản phụ, khiến con trai cũng xuất hạn, cau mày . Tôi biết con trai mình cũng đang đau, cùng đau, với cơn đau của vợ , lâu lâu bắt gặp ánh mắt con nhìn chia sẻ “Mẹ cũng từng đau như vậy Mẹ hử !” .

Cô y tá gọi bác sĩ , giờ đã điểm . Tiếng kêu thét “Hậu ơi” cùng lúc chiếc hoa bung nở , mắt tôi chăm chú ngắm cái đầu tròn trĩnh của đứa cháu thứ nhất vừa nhú ra từ lòng mẹ , tôi không khóc được, nhưng châu thân rần rật cảm giác lạ kỳ khi nhìn tận mắt kỳ công của Thượng Đế , kết hợp hai thân xác,

tạo dựng nên thân xác mới . Con trai tôi mắt long lanh , vuốt những sợi tóc ướt mồ hôi trên trán vợ , đặt nụ hôn trinh trọng thương yêu , nhận chiếc kéo từ cô y tá cắt cuốn rốn cho con . Tôi lặng người đi chiêm ngưỡng từng động tác con làm, như khi tôi thành khẩn nhìn Cha dâng thánh lễ Misa . Đến bao giờ Chúa ơi những người đàn bà Việt Nam quên đi câu ca dao

Đàn ông đi biển có đôi

Đàn bà đi biển mồ côi một mình !

Nói lên sự cô đơn , đau đớn một mình khi sanh con lặng lẽ. Không biết từ đâu người đàn ông Á-Châu lại xem sự sinh nở là cái gì dơ bẩn, xui xẻo phải tránh xa ? từ đâu tư tưởng trọng Nam khinh Nữ ăn sâu vào đầu óc họ ? và từ đâu người đàn bà Việt-Nam cứ đắm mãi trong nỗi cô đơn ? Hay chỉ có mình tôi trong trường hợp này ?

Và hôm nay tôi khóc để nước mắt tôi rửa cho hết nỗi lòng tôi đau đớn bấy lâu, rửa cho sạch bao giận hờn chất chồng ngày đời tôi kết với đời anh trong cung thánh năm nào. Ngày mai tôi được sống lại với chính tôi không còn anh , bóng ma ích kỷ ám ảnh . Không còn anh tạo cho tôi cảm giác thế giới hoàn toàn lệch hẳn về một bên , thế giới đời tôi luôn phập phồng nghiêng ngửa .

Mà anh vội vã làm gì ? trước hay sau cũng gặp , "Họ" đã đến được Mỹ là có ngày anh được gặp. Anh ghen tức làm gì? "Người ta" không lấy Việt-Kiểu làm sao sang được bờ bến tự do .



Anh quên mất tuổi đời chồng chất, không lạnh lẽo như ngày còn trẻ ,anh quên mất tuổi đời giới hạn tầm mắt anh nhìn , “dục tốc” làm gì cho “bất đạt” dở dang ? Có đến sân bay đúng giờ Anh thay đổi được gì mà bất chấp gió mưa giông bão ? vận tốc bao nhiêu mà chiếc xe chẳng còn hình còn dạng, “người ta” đáng giá nào mà anh trả bằng tính mạng của anh ? Thế là anh mang cả mấy lá gan sang bên kia thế giới, lá cùng vợ, lá cùng người !

Khi đưa anh ra huyết, tôi sẽ trút khối trầm uất nặng nề nhờ anh mang đi giúp . Sao thì cũng cảm ơn anh , tôi đã tìm lại được tiếng khóc , tiếng khóc nước nở vui mừng.

Người ta lại đang khen ngợi : “Bà ấy yêu chồng quá cứ khóc lịm đi thế kia !”

Ấu Tím K26B - 2001

*Sang ngang-Nguyễn Bính

*(2)ca dao

thơ

Los angeles

thêm mùa hoa tím nở

Bây giờ ở Los, mùa hoa tím. Tên Mễ thế nào, anh đã quên! Nhớ quá Việt Nam mùa phượng đỏ, tháng này ở Mỹ...phượng màu đen! Em ơi, anh hạ câu kỳ cục, phượng tím thành đen, thắm lấm thối. Mà biết nói gì hơn đã lỡ? Buồn nào không tím nhĩ trên môi?

Buồn tay gõ máy, anh nhìn chữ, thấy chữ em anh tưởng thấy người...Rồi ngó ra hiên, hoa tím nở, thấy thời gian lướt với mây trời. Bao năm rồi nhĩ, bao mùa Hạ, em một lần thăm Los cũng nhiều! Hồi đó em về, hoa tím rục, em choàng khăn tím...nhớ bao nhiêu!

Ừ thì anh nhớ, mình anh nhớ. Em có về thêm lần nữa đâu! Em giận? Em hờn? Em mắc cỡ? Hay là tuyệt vọng một mai sau? Ừ thôi, anh biết đời anh chữ, tàn chiến tranh tàn tạ tuổi Xuân. Một trái tim hồng đau mấy nổi, hai bàn tay vẽ một bảng khung...

Một bảng khung tỏa lên trời Los. Cảm tạ mù sương những sáng, chiều; cảm tạ con sông vòng trái núi, cảm ơn em nhé - một Tình Yêu! Anh mơ màng ngắm hàng hoa tím, anh nói gì như kẻ tình mê? Còn sống, còn thơ, còn kỷ niệm, mà không mong nữa buổi em về!

Lát bài thơ dứt, anh ngừng gõ, tiếng máy không còn đau trái tim. Em! Thôi giùm anh vài ngọn gió cho hoa tím rụng tím đầy hiên...Ồi chao cái thiếu là Non Nước, cái ngập tràn đây - cái nổi buồn! Em chẳng còn về, anh hết đợi, sao nhìn hoa tím...nói như thương!

trần tú uyên

Rước Tinh vào Diêm Mộng

Truyện ngắn VĂN PHAN

Hoạt đã giết người mà không chút hối hận. Vì kẻ mất mạng là một quân thù, một tên Công An. Và lại anh giết hắn trong trường hợp bất buộc: bất ngờ chạm mặt hắn trên đường anh trốn chạy.

Hoạt là một tù nhân tập trung cải tạo. Một hôm, vào lúc vãn buổi làm chiều ngoài bãi, thừa lúc tù chộn rộn sắp sửa tắm táp trước khi về trại, anh lén chui vào bụi lẩn mất. Nửa giờ sau, bọn vệ binh mới phát giác ra tù trốn và báo động.

Hoạt nguyên là một cựu chiến sĩ thuộc Lực Lượng Đặc Biệt, có nhiều mảnh khõe trong việc lẩn trốn. Anh đánh lừa chúng bằng cách để lại dấu chân dẫn về hướng rừng sâu, rồi anh trở lại trên dấu vết đó, quay về chỗ cũ bơi qua suối, đi ngược về phía gần sát trại, chui vào lùm và chờ đêm đến. Toán hành quân truy lùng bị hẫng: chó săn ngửi tìm theo vết chân cho đến khi mất hút tầm hơi tù trốn, thì lại dẫn Công An quay về địa điểm cũ rồi lè lưỡi nhìn ngơ ngáo.

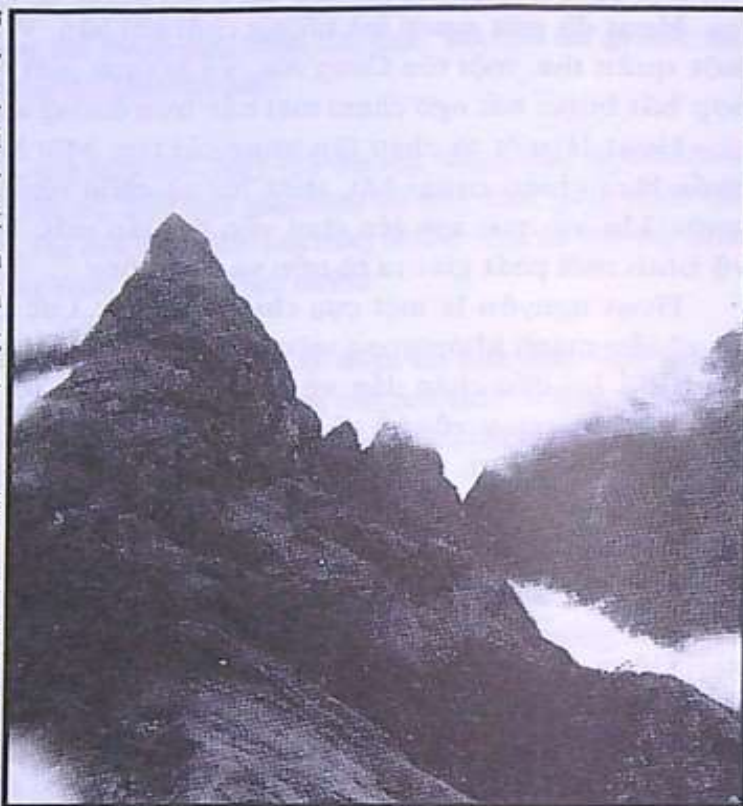
Đêm đó anh trú ẩn trong kho trấu dùng đun bếp trại, không dám di chuyển e vướng phải toán phục kích. Và trọn ngày hôm sau anh vẫn nín hơi ẩn nấp ở một nơi gần trại, trong khi các toán hành quân càng lúc càng truy đuổi xa dần, cho đến chiều tối mới dứt chó lục tục trở về. Và đêm nay Hoạt mới dám rời địa điểm đi vào rừng, về hướng mà bọn Công An đã lục soát mấy ngày nay.

Hoạt chỉ mò mẫm được có một khoảng đường, tới một nơi tạm coi như khuất tiếng của trại thì dừng lại. Anh đã mệt lả vì hai ngày thiếu ăn uống. Anh tạm thời nghỉ ngơi và thiếp đi cho đến quá nửa đêm thì tỉnh táo lại, bấy giờ mới đi tiếp một quãng nữa tới một hốc đá, chỗ anh giấu sẵn lương khô, nước uống và quần áo

đi đường mà anh cụ bị mấy hôm trước, lúc lao tác trong rừng.

Anh dự tính sẽ đi lúc chạng vạng tối và vào đêm. Ban ngày nguy hiểm, vì có thể chạm mặt dân làm rừng hoặc tụi dân quân võ trang địa phương. Đêm sắp qua, anh quyết định sẽ ăn uống nghỉ ngơi tại đây để lấy sức di chuyển đêm mai. Cái hang đá mà anh chọn lựa từ lâu thật an toàn, nó hun hút, hẻo lánh, treo đường qua lại của dân sở tại, có điều hãy còn rất gần trại. Nhưng một vài yếu tố nghịch lý có khi lại bất ngờ và thuận lợi, điều đó anh đã học trong các khóa nghiệp vụ.

Nhưng sáng hôm sau, một biến cố xảy ra làm sai bét những điều mà Hoạt tưởng là an toàn cho cái hốc “Pác Pó” của anh. Lúc



mặt trời vừa lên chếch ngang vai, anh bỗng nghe có tiếng người. Anh rón rén nấp sau vách đá nhìn ra, thì cách anh không xa một cặp trai gái ngồi trên một thân cây đổ đang tình tự. Khi nhận định rõ hơn, tim anh bỗng nhồi mấy nhịp: người đàn ông là tên Công An trưởng ban Chấp Pháp, cái thằng chuyên việc xách cổ tù đem nhốt vào lao thất. Anh nhớ hôm anh trốn trại là ngày thứ sáu, thì ra hôm nay là ngày nghỉ, hẳn đưa bồ ra đây khuất nẻo cho được

thoải mái.

Hoạt chỉ còn có nước nín hơi chịu trận, chờ hấn đã đuối rồi ra về thôi, biết làm gì khác. Hấn bây giờ đang mê mệt, chưa nguy hiểm lắm, nhưng đầu thế cũng là điều bực bội cho anh. Nhưng thật “họa vô đơn chí”: bất đồ ở đâu một con kỳ đà to đến 6, 7 kí xợt ngang trước mặt cặp trai gái, và tiếp theo là một cuộc rượt bắt. Tên cán bộ vừa vớ một khúc cây vừa reo to: “Bắt, bắt cho được! Món bở đấy!” Thế là hấn bỏ quên người bạn tình, lo đuổi theo con thối.

Hoạt lắc đầu than thầm: “Gặp kỳ đà xui thấy mẹ!” Quả thật là xui cho anh: con kỳ đà bị đuổi chạy quanh quất, cuối cùng thoát về phía hốc đá để chui vào trốn. Hai đối tượng chạm trán nhau. Tên cán bộ sống sót một giây rồi găng giọng: “À, ra mày!” Hấn ghìm khúc cây xông tới. Nhưng hấn đã đánh giá thấp đối tượng, đúng lúc đó thì thần chết đến tìm hấn. Hoạt thoát nhảy về phía hông tên cán bộ, và nhập nội bằng một thế nhu đạo, tay trái anh khóa cổ hấn, tay phải vận công lực đè xuống. Một tiếng “rộp” của xương gãy làm nghẹt tiếng kêu đau đớn, xác tên cán bộ đổ xuống.

Cùng lúc đó cô gái bước tới. Một điều làm anh ngạc nhiên: tại sao nàng ta không bỏ chạy, đáng lẽ ba chân bốn cẳng chạy nữa, lại đứng nhìn không sợ hãi, chỉ có chút bàng hoàng thôi. Ngoài sự ngạc nhiên anh còn thắc mắc: một cô gái dễ thương thế này lại chịu bắt tình với thằng cán bộ “răng đen mã tấu”, không đáng một teng. Cô gái tuổi ước chừng trên 20, khá đẹp, mặt trắng môi hồng, tóc tai vén khéo, thân hình thon gọn, mang dáng thanh thoát và khỏe mạnh. Hay cô nàng là nữ Công An? Nếu thế thì gay đấy: anh không muốn giết đàn bà.

Hoạt đột nhiên bực tức:

- Sao cô còn đứng đây?

Cô gái nhìn thẳng lại anh:

- Vậy anh muốn tôi làm gì?

- Cô không chạy về báo cáo à? Bây giờ tôi phải làm gì với cô đây?

- Hoạt buông đồn dập hai câu hỏi.

Nàng nhủ mà suy nghĩ rồi đáp:

- Tôi cũng đang tự hỏi bây giờ tôi phải làm gì đây? Là vì, khi anh đi mất tôi trở về, họ phát giác ra hấn chết tôi sẽ lãnh họa vào thân. Tôi không phải là tình nhân của hấn. Tôi đến đây để điều đình với hấn một việc...

Thấy cô gái ngập ngừng, anh hỏi:

- Cô có biết tôi là ai không?

Cô ta đáp không cần suy nghĩ:

- Ở đây dân không ai dám táo gan tấn công hay hạ sát Công An. Chỉ có tù nhân mới liều lĩnh như thế. Chắc anh vừa trốn trại chiều hôm kia? Anh an tâm, tôi không phải kẻ đối nghịch với anh. Tôi cũng đang gặp tình huống bất ổn sau cái chết của hấn.

Vừa nói nàng vừa liếc mắt nhìn về cái tử thi, điều đó nhắc Hoạt nhớ đến việc anh phải làm cấp thời. Anh liền bước tới lôi cái xác tên cán bộ, định đem giấu phía sau hốc đá. Hấn khá nặng, anh phải cật lực kéo đi, thì bất ngờ cô gái không chút sợ sệt đến giúp anh một tay. Khi xong việc, anh liếc thấy nàng có vẻ mệt, mồ hôi đọng lóng lánh ở chơn tóc hai bên thái dương cùng rịn lấm tẩm trên bờ môi, và từ nàng thoảng ra một mùi thơm con gái ngây ngất.

Hoạt nhắc lại câu hỏi cũ:

- Bây giờ ta phải làm gì đây?

Cô gái trầm ngâm một lát rồi đáp:

- Ta không nên ở đây lâu, cạnh xác chết ghê ghê thế nào! Tôi quen vùng này, sẽ dẫn anh lại phía đằng kia, cũng có một chỗ kín đáo, rồi chúng ta nói chuyện.

Quả nhiên, chỗ nàng đưa anh đến còn thâm u và hẻo lánh hơn.



Nàng lên tiếng trước:

- Lúc nãy anh dùng một thế nhu đạo thật đạt. Nhưng cái hay nhất là ở chỗ anh thi triển với một ý chí quyết liệt...

Hoạt ngắt lời:

- Cô cũng biết Judo à?

Nàng không đáp mà hỏi lại:

- Anh đến đẳng cấp nào?

Tự nhiên anh thấy như đã quen thân với cô gái, bèn cởi mở cung khai:

- Tôi đoạt đệ tam đẳng huyền đai. Sắp thi lên đệ tứ đẳng thì sắp tiệm và đi tù. Nhưng cô chưa trả lời tôi.

Nàng cười:

- Tôi vừa bảo tôi không phải là đối nghịch của anh, mà là đồng môn. Tôi thua một đẳng mà anh sắp thi...

Hoạt nói như reo vui:

- Bằng thì nói bằng đi cho rồi, còn chơi lời chơi chữ nữa! Câu chuyện lúc nãy ra sao, xin cô cho biết rõ. À, cô tên gọi là gì?

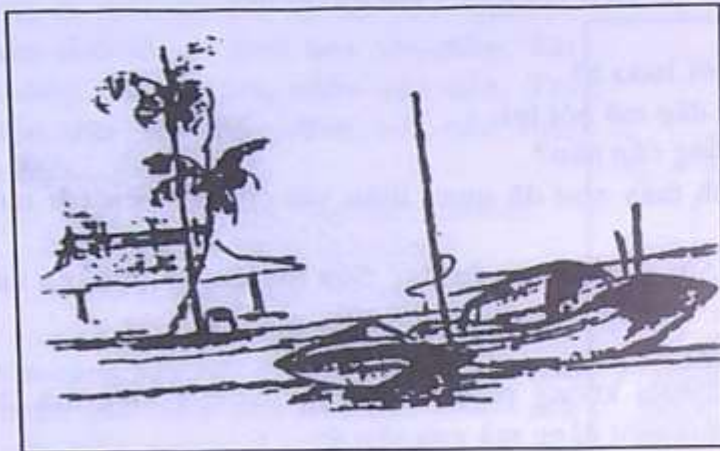
Địa điểm hai người đang ẩn nấp ở trên một triền đồi, thấy rõ từ xa phía trước mặt và hai bên, họ an tâm trò chuyện vừa quan sát. Nàng đáp lời Hoạt:

- Tên tôi đẹp mà không đẹp: Thu Ba. Nếu gọi đủ tên kép thì nghe được, nhưng nhiều người dễ dãi hoặc lười chỉ gọi có tên cuối là con Ba, tầm thường như con Tư, con Năm, thì thật uổng công cho ông già tôi chọn tên. Nhưng để tôi nói tình huống của tôi...

Thu Ba là một người con gái sinh ra ở thành phố Nha Trang, gia đình xưa kia vốn khá giả, sinh sống bằng nghề biển, nhà có mấy thuyền máy cỡ lớn, có vựa cá, mắm, làm ăn rất sung túc. Nhưng từ khi "giải phóng" đến thì xuống dốc.

Cha nàng bị phá sản cùng lúc nàng tan vỡ một cuộc tình. Ý trung nhân của nàng nguyên là bạn trai cùng xóm, cùng nghề, yêu mến nhau từ nhỏ, lúc này gia thế đôi bên chênh lệch, hắn đã bỏ nàng chọn người khác. Mối hận tình đó đã đưa nàng đến bước phiêu lưu hiện nay. Nàng bỏ nhà ra đi và trở thành một tay buôn

lậu. Nàng mang một ước vọng là làm giàu, bất cứ bằng cách nào miễn giàu hơn tên phản bội.



Hoạt chen vào hỏi:

- Cô học võ từ bao giờ? Và tại sao lại chọn Judo?

- Tôi học hồi còn nhỏ, lúc mới lên lớp đệ lục - nàng đáp. Anh tôi là một võ sư nhu đạo đã dạy tôi.

Anh chiếm đệ ngũ đẳng huyền đai. Anh và gia đình đã vượt biên, hiện đang tỵ nạn ở Canada.

Nàng kể tiếp câu chuyện.

Nàng dần dần thành thạo trong nghề. Buôn lậu đủ thứ: thuốc Tây, thuốc lá ngoại, xa xỉ phẩm, nhu yếu phẩm, chỉ trừ có ma túy và vũ khí, trong những chuyến buôn đường ngắn, đường dài. Nàng gặp gỡ Hoạt hôm nay, là lúc nàng đang thực hiện một chuyến đường dài và tạm dừng chân tại một trạm kếp ở đây.

Tung tích nàng thực sự chưa bị lộ, tên cán bộ Chính chỉ mới mong manh phát hiện sự có mặt bất bình thường của nàng, nhân mấy lần hấn sục sạo vào xóm sần gái. Đúng lúc nàng gặp vận xui, hấn kiểm chuyện bắt chẹt sự hiện diện khả nghi của nàng tại đây. Và trong cuộc hẹn hò hôm nay, hấn nói thẳng là phải lòng nàng, muốn nàng trở thành tình nhân của hấn để hấn che chở, bảo bọc nàng, nếu nàng muốn yên thân ở đây. Có hơi kẹt: nàng muốn lưu lại thêm vài ngày chờ một đầu mối liên lạc, nàng định tìm kế hoãn binh thì xảy ra vụ này.

Nàng bàn tính với Hoạt:

- Ta phải liệu rời khỏi đây càng sớm càng tốt. Khi chúng nó

phát hiện ra cái xác chết, thì cả khu vực này sẽ bị khuấy động. Nếu chúng không khám phá sớm, dã thú và côn trùng "làm thịt" cái tử thi, chỉ còn tro bụi xương không nhìn ra thì ổn hơn. Nhưng hấn mất tích, tôi là kẻ bị truy lùng trước nhất, vì có nhiều người biết hấn đang theo đuổi tán tỉnh tôi.

Nàng liếc xéo Hoạt, cười hóm hỉnh:

- Bọn chúng dám nghi hấn mê gái, bị tôi hớp hồn bắt bỏ túi mang đi làm à! Mang đi cái của nợ mặt kiếp này cho chết cuộc đời!

Hoạt buồn cười, nhưng lắc đầu ái ngại:

- Thật vô tình mà tôi gây họa cho cô. Tôi thành thật... xin lỗi!
Chỉ tại con kỳ đà tai hại!

Nàng cũng bật cười:

- Vâng, tại con kỳ đà! Nhưng nó vận vào thằng Chín, nên hấn đã chết thẳng cẳng. Chúng ta chỉ lãnh cái đuôi của sự xui xẻo thôi. Bây giờ chúng ta đã ghép chung vào một số phận, phải hợp sức mà gỡ ra cái vận hấn này.

Nàng nheo mắt suy nghĩ rồi nói:

- Tôi phải cấp tốc trở về xóm thu xếp vài việc cần thiết, rồi trở lại với anh để tính kế cao bay xa chạy. Anh chờ tôi ở đây. Tin tôi không, hay ngờ tôi gạt anh để đi báo Công An? Nếu thế thì hạ tôi luôn cho an tâm.

Hai luồng mắt gặp nhau, trao đổi một cái cười ý nhị bằng đuôi mắt, không ai nói gì trong khi Thu Ba thoãn thoắt bước đi.

Còn lại một mình, Hoạt bất giác thấy cuộc đời như một giấc mơ, thoáng một lúc là ác mộng, rồi chợt biến thành diễm mộng. Nàng đã gợi ý anh, nhưng anh không hề có chút nào nghi ngờ cô gái lừa mình, vẫn ở yên chỗ không đề phòng. Và trong ranh giới mỏng manh giữa sống và chết, anh còn cảm thấy rừng cây thơ mộng, lá rừng vi vu trong cơn gió dặt dìu.

Hoạt năm nay gần 30. Trước kia, trong cuộc sống vàng son, sang cả, anh tưởng chỉ có các bạn gái anh ở Sài Gòn mới yêu kiều, duyên dáng, không ngờ giờ đây nơi hoang dã hang hùm nọc rắn này, bỗng xuất hiện một cô gái xinh đẹp, khả ái và dũng lược

nữa, nổi bật lên rực rỡ trong tâm tư anh, làm mờ nhạt cả những hình bóng cũ ở chốn phố hoa đô hội.

Thu Ba trở lại với bộ vận gọn ghẽ, y phục màu tối, khác với bộ đồ bông sặc sỡ khi sáng, vai mang một túi ba-lô mini. Vừa đến nơi nàng đã nhanh nhẩu:

- Chưa nghe động tịnh gì cả. Nhưng này, anh cho biết tên đi. Và kế hoạch đi đứng của anh ra sao?

Hoạt thấy vui lây với vẻ sinh động của nàng, anh xưng tên rồi nói:

- Tôi định đêm nay sẽ mò ra gần đường xe, rồi từ đó tùy theo tình hình mà xoay trở.

Nàng ngắt lời hỏi:

- Anh định đi về hướng nào?

Hoạt ngập ngừng đáp:

- Chắc là... phải xuôi vào Sài Gòn, nơi quen thuộc mới có đất sống.

Nàng nghiêng mặt, cười chế nhạo anh:

- Thế thì chết không kịp ngáp! Cả hai nơi anh định tìm đến đều là tử địa. Mấy ngày nay không tìm được anh quanh đây, ắt chúng nó đã giăng lưới rộng ra ngoài quốc lộ và các thị trấn phụ cận. Chúng nó biết gốc gác của anh, cũng sẽ chặn bắt anh trên hướng về Sài Gòn.

Hoạt lặng im, trầm phục nàng lý luận xác đáng. Nàng tiếp:

- Nếu anh tin tưởng tôi thì để tôi sắp xếp cho. Rồi ta cũng ra quốc lộ, nhưng không phải ngay bây giờ, còn len lỏi trong rừng ít nhất là đêm nay. Sau đó tôi sẽ phăng ra đường dây của bọn chúng tôi, nhờ họ giúp đỡ. Vùng này thì anh mù tịt, nhưng tôi đã rành rẽ từng chỗ. Lúc trước đi buôn lậu, có thất bại cũng chỉ đến vào tù hoặc mất cửa, giờ đây cầm sinh mạng của chính mình trong tay, chúng ta phải cùng nỗ lực, không thể phú cho hên xui, may rủi. Bỏ cái vụ con kỳ đà đi!

Hoạt ngắm nghía người con gái mới quen, tự nhiên trong lòng dâng lên một niềm quyến luyến dạt dào. Giữa bầu không gian u uất và trong cõi lòng ưu tư quẩn nặng, nàng hiện lên như một

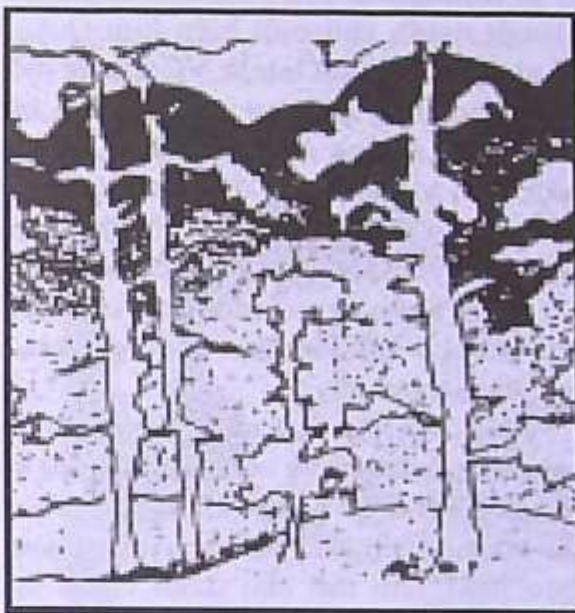
vùng ánh sáng, một ngọn lửa hy vọng, làm anh thấy tâm hồn lâng lâng phấn khởi. Anh buột miệng nói:

- Thu Ba, em là một cứu tinh của tôi mà suốt đời tôi khó quên. Thôi, từ đây sống chết cận kề nhau, em cho tôi được xem như mới có thêm một đũa em ruột thịt, em có chấp nhận không?

Nàng nhìn anh giây lâu, rồi cười gật đầu:

- Vậy ta kết nghĩa anh em nhé! Bây giờ sắp hết ngày, chúng ta ăn uống và nghỉ ngơi cho khỏe. Sắp tối là chúng ta khởi hành. Anh cứ ăn mặc thế này, chùng sắp đến chỗ thị tứ rồi hãy thay đồ. Em còn phải hoàn chỉnh bộ vận cho anh nhiều để không lạ mắt thiên hạ.

Mấy ngày trôi qua là một khoảng thời gian lo âu hồi hộp cho hai người, mà cũng là mấy ngày động não thật nhiều, để luồn lách từng chặng một qua mạng lưới giăng bắt của chúng. Theo kế hoạch của Thu Ba, phải đi ngược ra miền ngoài quá Phan Thiết, Phan Rang, cách thật xa nơi anh trốn trại. Nàng đã nhờ nhóm cộng sự của nàng dò dẫm, hướng dẫn, và nhiều lúc nàng đích



thân làm tiền sát cho anh. Quả như nàng tiên đoán, ở các thị trấn huyện, ngay cả ở tỉnh lỵ Phan Thiết, Công An rải dày đặc khác hẳn bình thường, và tăng cường những nút chặn dọc đường, nếu không có sự cảnh giác là anh đã sa lưới rồi.

Thu Ba không tiết lộ, nhưng theo sự dẫn dắt của nàng càng lúc càng ra xa đến miền ngoài, xem chừng nàng sẽ đưa anh về quê nàng ở Nha Trang. Nếu thế thì ân nghĩa anh mang nặng biết

bao!

Vào một đêm ở nhà trọ, nàng sẽ sàng bảo anh:

- Chỉ còn một trạm chót, ngày mai em sẽ đưa anh về nhà em.

Hoạt đã đoán trước vậy rồi, nhưng cũng không khỏi bồi hồi xúc động. Anh ái ngại bảo nàng:

- Em chu toàn cho anh đến thế, anh biết lấy gì đền đáp công ơn. Nhưng chưa chấp anh trong nhà, e sẽ gặp nhiều phiền phức. Hay là em gửi tạm anh đâu đó, em em anh sẽ lên về Sài Gòn. Hoặc giả em sắp xếp cho anh vượt biển ngay từ đây cũng được.

Thu Ba khoát tay, đỡ lời anh:

- Không nơi nào an toàn bằng nhà em. Em đã tính kỹ rồi: em có một người chú ruột hiện làm Quận Đội Trưởng một quận nội thành Nha Trang. Ông là VC nhưng một VC xuề xòa, phục vụ cho chúng nó trên 20 năm mà chỉ mới bò lên được tới chức vị đó, nhưng ông không đòi hỏi gì hơn. Vì cá tính xuề xòa nên còn giữ được tình gia tộc đậm đà như xưa, gia đình em có thể nương tựa, nhờ vả ông được. Rồi tiếp đến em sẽ lo cho anh ra đi bằng đường biển, chứ về Sài Gòn không được đâu.

Nàng ngập ngừng một giây rồi tiếp:

- Chỉ có một việc hơi khó nghĩ, em hội ý với anh trước để khỏi loạc choạc sau này...

Hoạt hồi hộp chờ nàng bày tỏ điều khó khăn nào đó. Đã đến nước này, anh không còn cách nào tự xoay sở nổi, nên rất áy náy. Và quả thật điều nàng sắp đặt có hơi rắc rối: nàng sẽ đưa anh về nhà với tư cách là... chồng nàng, nhưng chỉ là chồng giả thôi. Bất buộc phải làm thế cho danh chính ngôn thuận, để người ngoài không chú ý dòm ngó. Cho đến ngày nào anh ra đi là xong.

Là xong! Là xong thế nào được với công ơn sâu rộng như vậy! Hoạt bất giác ứa nước mắt, nghẹn ngào không nói được lời nào. Nàng khỏa lấp cho anh bằng một câu bông đùa:

- Thôi, chàng rể chịu khó vậy nhé! Lúc này trông đẹp trai, hào hoa ra phết, làm chồng em cho em rạng mặt rỡ mày, để tên phản bội kia hết cười em là ế chồng. Vậy đừng phụ lòng em nhé!

Thế là đã mấy ngày Hoạt bước chân vào gia đình Thu Ba với

danh nghĩa chàng rể. Song thân nàng thuộc mẫu người thật thà, hiếu khách. Riêng ông cụ thì vui tính, xuề xòa, hết khuôn ông chú võ biên của nàng mà anh đã diện kiến. Cảnh nhà tuy đã suy sụp, cuộc sống đạm bạc nhưng đầm ấm, vui vẻ, chỉ có điều hơi vắng lặng, vì các anh-chị-em nàng đều tản mác mưu sinh mỗi người một ngả.

Anh được giới thiệu với gia đình là Giám Đốc một cơ sở xuất nhập cảng tư nhân ở Sài Gòn. Anh về đây trình diện với cha mẹ và họ hàng bên vợ, lưu lại mấy ngày rồi trở vào lo việc kinh doanh. “Mấy ngày” theo dự tính của nàng, đó là khoảng thời gian để anh chờ đợi chuyến ra đi. Ngày rời nơi đây, anh sẽ nói thác là để vợ ở lại đoàn tụ với cha mẹ vợ một lúc và sẽ về rước sau. Rồi nàng lại dấn thân vào nghiệp cũ, làm như nàng đã theo chồng.

Điều trở trêu là với danh nghĩa vợ chồng, nhưng khi cửa phòng khép lại, nàng nằm trên giường còn anh trải thảm nằm dưới sàn gạch. Nhiều lúc thức giấc trong đêm, nhìn nàng lồ lộ trước mắt, xinh đẹp, quyến rũ, anh không khỏi bồi hồi với một niềm ước mơ khó đạt được. Anh bâng khuâng nghĩ đến ngày ra đi, bỏ lại ngôi nhà đầy thân thương, cùng người con gái mà ân tình đã dành cho anh tựa biển sâu sông dài, trái tim anh dẫu sắt đá cũng lấm lẩn anh không nén nổi xót xa ứa lệ.



Nhưng rồi cũng phải đến ngày anh ra đi.

Ngày chót chia tay, nhà tổ chức một bữa tiệc tiễn hành, có đủ mặt họ hàng, cả ông chú nàng. Đêm nay anh đi rồi! Tiệc với

người ngoài cuộc thì là chia tay tạm biệt, nhưng Hoạt và Thu Ba là hai kẻ “chung tơ lòng”, nên cùng cảm thấy bồi hồi xao xuyến. Ông cụ thân sinh nàng, tự nhiên hôm nay cũng có vẻ trầm mặc, điều khác lạ với cá tính thường ngày của ông.

Khi khách khứa đã ra về, còn riêng gia đình, Hoạt cố làm vui nói lời từ biệt. Ông cụ lẳng lặng ngồi nghe, cuối cùng kéo anh và Thu Ba sang phòng khách, ý chừng muốn dặn dò riêng gì đó. Ông nhìn anh giây lâu rồi nói:

- Ba đã biết tất cả sự thật. Hai đứa bây không phải là vợ chồng. Những ngày qua ba để ý thấy hai đứa ngủ riêng, dĩ nhiên không phải là do cãi nhau hay hờn giận.

Hoạt ngượng ngừng cất lời:

- Thưa bác, con thật có lỗi, đã đem bao nhiêu chuyện rắc rối đến cho gia đình...

Ông cụ xua tay:

- Con cứ gọi ta là ba. Ba cũng có điều cảm kích là con đã nghiêm cẩn với con gái của ba...

Thu Ba bỗng lên tiếng:

- Ba ơi, ba không phải bận lòng về việc đó. Nhân đây, con xin phép ba cho con từ nay được thực sự là vợ của Hoạt. Con xin chịu tội bất hiếu với

ba má, để cho con đi theo anh ấy. Đến giờ chót con thấy không thể xa nhau nổi. Chắc anh ấy cũng không chê bỏ gì con đâu.

Ông cụ sững sờ một lúc, rồi gật gù:

- Thôi vậy cũng hay. Gái lớn thì phải lấy chồng. Ba nguyện cầu cho các con ra đi được bình an.



Một tuần lễ sau ông cụ nhận được điện tín báo tin Hoạt và Thu Ba đã đến trại tỵ nạn Pulau Bidong bình an vô sự. Rồi 8 tháng sau, nhận tiếp thư cho biết đã được tái định cư tại Toronto (Canada), do anh ruột Thu Ba bảo trợ. Thư có kèm theo ảnh. Thư có mấy dòng báo tin nàng đã có mang và bức ảnh chụp nàng đứng cạnh chồng, bụng đã lùm lùm.

VĂN PHAN

Tin Vui

Được tin CSVSQ Lê thành Danh K14 làm lễ thành hôn cho
Thứ nam

Cháu LÊ THANH KHIẾT

Đẹp duyên cùng

Cháu PHAN VÂN ANH

Hôn lễ được cử hành ngày 23-6-01 tại Oklahoma City

Xin thành thật chung vui cùng anh chị Danh và hai họ

Cầu chúc hai cháu **THANH KHIẾT** và **VÂN ANH**

Hạnh Phúc Trọn Đời

TH/CSVSQ/TVBQGVN-Hội CSVSQ/TVBQGVN Oklahoma
Gia đình CSVSQ/TVBQGVN/ K14-Đa Hiệu

Tin Vui

Được tin CSVSQ Nguyễn văn Gương làm lễ vu quy cho
Thứ nữ

CHÁU MARIA NGUYỄN THỊ THANH GIANG

đẹp duyên cùng

CHÁU MICAË TRỊNH PHÚ ĐỨC

Thứ nam ông bà Trịnh văn Xiên

Hôn lễ cử hành tại Sacramento, California

Xin thành thật chung vui cùng anh chị Gương và hai họ

Cầu chúc hai cháu **THANH GIANG-PHÚ ĐỨC**

Hạnh Phúc Trọn Đời

TH/CSVSQ/TVBQGVN-Gia đình CSVSQ/K27-.Đa Hiệu

TRONG TRÍ NHỚ

Đà Lạt trong trí nhớ của nhiều người luôn kèm theo một chút lạnh lẽo, một chút sương mù. Có thể gọi Đà Lạt là thành phố mơ mộng, vì cảnh trí, vì khí hậu của Đà Lạt, Rừng Ai An, hồ Than Thở, cái cách người ta đặt tên cho rừng, cho hồ ấy, không thơ mộng sao? Đà Lạt có bốn mùa lạnh nhưng vẫn có những ngày bạn có thể mặc phong phanh một chiếc áo thun hay một cái sơ-mi ra đường. Nhưng đó là một cuộc phiêu lưu nhỏ. Vì, chỉ cần một đám mây bay qua che bớt mặt trời, một trận gió từ những khu rừng xa hơn thổi lại, là cái lạnh đã có thể ùa vào thay cho khoảng trời nắng ấm, làm bạn phải co người lại. Cái co mình ấy không hẳn chỉ vì rét, mà chính là cái cách người ta thưởng thức cái lạnh của Đà Lạt. Cái lạnh của Đà Lạt khác với cái lạnh của Huế hay Hà Nội. Cái lạnh ở Hà Nội là cái lạnh buốt. Cái lạnh ở Đà Lạt là cái lạnh mát. Huế nhỏ hơn Hà Nội. Đà Lạt nhỏ hơn Huế. Cái nhỏ bé của Đà Lạt, làm cho Đà Lạt có một vẻ gì đó, tựa như nằm lọt trong chiếc nôi của núi rừng bao quanh. Và cái lạnh dường như muốn ru người ta lại gần nhau hơn. Có lẽ vì thế, người ta cho rằng Đà Lạt là nơi lý tưởng để hưởng tuần trăng mật vậy.

Trước năm 1954, thi ca của chúng ta hình như chỉ có một bài ngợi ca Đà Lạt thực sự quan trọng, đó là bài Đà Lạt Trăng Mờ của Hàn Mặc Tử :

Đây phút thiêng liêng đã khởi đầu
Trời mơ trong cảnh thực huyền mơ
Trăng sao đắm đuối trong sương nhạt
Như đón từ xa một giấc mơ

Ai hãy làm thính chớ nói nhiều
Để nghe dưới đáy nước hồ reo
Để nghe tơ liễu run trong gió
Và để nghe trời giải nghĩa yêu

Hàng thông lấp loáng đứng trong im
Cành lá im như đã lặng chìm
Hư thực làm sao phân biệt được
Sông Ngân Hà nổi giữa màn đêm

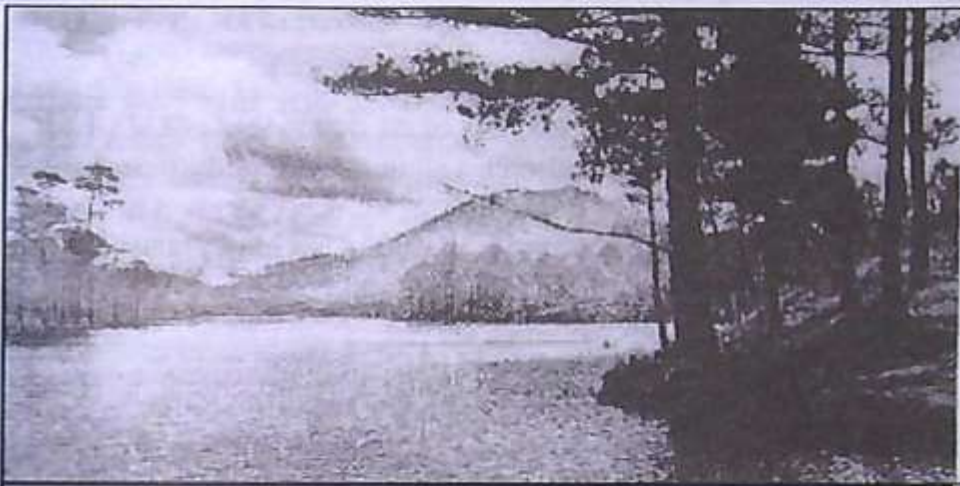
Cả trời say nhuộm một màu trắng
Và cả lòng tôi chẳng nói năng
Không một tiếng gì nghe động chạm
Dấu là tiếng vỡ của sao băng

Sau 1975, Đà Lạt gần như tràn ngập trên sách, báo ở trong nước. Người ta cũng nhắc tới dã quỳ và hoa sữa như hai biểu tượng của Đà Lạt và Hà Nội. Những bài thơ, bài nhạc ấy, có bao nhiêu bài sẽ tồn tại được với thời gian, chúng ta chưa thể biết được.

Riêng Đà Lạt thì dù người ta có được sinh ra ở đó, bỏ đi từ đó hay chỉ là những du khách ghé thăm một đôi lần, nó vẫn cứ là điều làm cho lòng người bồi hồi mỗi khi nghe nhắc lại. Ở đó, người ta không thể quên những cơn mưa phùn làm ướt những con dốc, đôi khi, người ta phải nắm tay nhau để đi cho khỏi ngã. Ở đó, có những cơn gió thơm nức mùi nhựa thông. Ở đó, có lúc người ta tưởng như mình đi trong hơi thở của núi rừng. Ở đó cũng có một thời chiến tranh đã đi qua, có những ngày:

Mặt trời không mọc ở phía Đông Không lặn ở phía Tây
Đó là ngày :
Người yêu dấu của tôi đã chết như một bài thơ nào đó đã ghi lại.

Vâng, Đà Lạt đẹp và hình như vẫn còn đang ngỡ ngác vì những tóc tang chưa xong, lại phải đang cố thích hợp với những thay đổi vừa tới. Đó cũng là nơi anh đã cho em biết thế nào là những ngọt ngào của tình ái gần và đắng cay lúc xa. Cũng ở đó, chúng ta đã có tất cả và cùng ý nghĩa ấy, khi không còn nhau nữa, chúng ta đã mất hết.



Hồ Than Thở

Đà Lạt những năm sau 1975, được nhiều người biết đến, vì đất nước không còn ngăn cách, sự giao thông cũng thuận tiện hơn. Đà Lạt có thêm những cư dân mới, nhưng cũng mất đi một số người cũ.

Đà Lạt 100 tuổi. Đà Lạt có già đi, nhưng Đà Lạt vẫn đẹp và trẻ lại bằng những thế hệ mới lớn.

Biển số 75 vẫn còn như một vết thương chưa lành hẳn. Những người cũ bỏ đi. Những người mới tràn tới. Đà Lạt hình như còn ngỡ ngác, chưa hoàn toàn thích hợp được với hoàn cảnh.

Đà Lạt vẫn thơm trong gió thông, vẫn xanh mượt những rừng cà phê, ngọt những miếng khoai mật.
Trở lại triển dốc cao xưa nhìn hoa dã quỳ
Nở vàng trên lối đi quen như đang thăm thì
Kể bằng lời riêng

Những chuyện người quên
Mà rừng còn nhớ
Có mắt ai trong đuôi lá xanh
Để cảnh ngăn ngơ

Đà Lạt vẫn vang âm những bài hát cũ đã được viết ra từ Đà Lạt, lẫn khuấy trong trí nhớ, hát nhỏ cho nhau nghe, hát lên một mình, rồi lại được công khai hát lại.

Vâng, một trong những người viết ra những bài hát ấy, nay đã không còn nữa :

Đưa em xuống phố trưa nay
Đang còn nhức mỗi đôi vai

Hồ Xuân Hương vẫn là tấm gương để Đà Lạt tự soi mình.

Và bằng đôi mắt tâm tưởng em vẫn nhìn thấy anh trong đó.

Những thác Cam Ly, hồ Than Thở, rừng Ái Ân... những tên gọi không ngớt mang âm hưởng của những hồi chuông ngân nga, nhắc lại cho chúng ta một thời hạnh phúc.

Đà Lạt như một thành phố Âu Châu xinh đẹp nằm giữa một khu rừng nhiệt đới. Đà Lạt đẹp. Đà Lạt thơ mộng.

Đà Lạt những buổi sáng sương mù đưa nhau xuống phố mà trong lòng còn ngất ngất cơn say.

Đà Lạt những tối mùa đông, tay em trốn lạnh trong túi áo anh.

Chúng ta bước chậm chậm bên những vườn hoa thơm ngát, giữa những tiếng chuông ngân nga từ những lừng đôi đồ xuống.

Nói tới Đà Lạt không thể không nhắc tới dã quỳ.
Dã quỳ còn vài tên gọi khác nữa là hướng dương, sơn cúc.
Vào mùa dã quỳ trở rộ, những con đường dẫn tới Đà Lạt, những
con đường trong lòng Đà Lạt, những triền núi vàng rực một màu
dã quỳ.

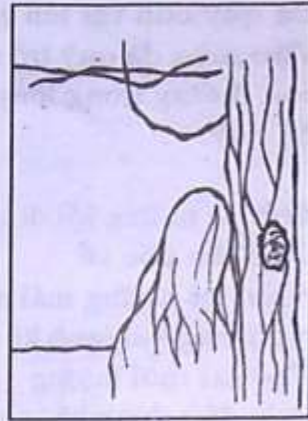
Trở lại những lối đi quanh
Đèo lên dốc về
Nhìn lại những mái rêu xanh
Nghiêng vai lạnh kẻ
Thở lại mùi hương
Bay đầy thình không
Của tình đồn kiếp
Đã hóa thân hoa chia ra
Một loài hướng dương

Vâng, hoa Đà Lạt có phải là hồn của những mối tình hóa
thân?

Nguyễn Đình Toàn – Bích Huyền



trò về phương tây



một mình về Đông
mênh mông biển sóng
biển sóng bỗng lòng
Ơi, này phương Đông
 trở lại phương Tây
 nghe đây nông nổi
 nông nổi phương này
 trở lại phương Tây
gió từ phương Tây
mưa từ phương Bắc
ta ở phương này
lạnh lùng heo may
 mưa từ phương Tây
 gió từ phương Bắc
 mưa gió có ngày
 trời trong bóng mây
trở lại phương Tây
mư đồ toan tính
đã bỏ bao ngày
mượn lấy phương Tây

SINH HOẠT VÕ BỊ



Ban Chấp Hành Tổng Hội:

- Vào ngày 21-4-2001 phái đoàn BCH/TH. BTV/HĐTV cùng Quý Vị Cố Vấn đã đến Arlington TX để dự Đại Hội Võ Bị Miền Trung Hoa Kỳ theo lịch trình ấn định sau Miền Tây và Miền Đông. Trưởng Ban Tổ chức là Cựu SVSQ Đinh văn Mễ K18 và Hội sở quan đảm nhiệm, với sự phối hợp của Cựu SVSQ Nguyễn quang Vinh K14 THP/ĐT/TTNDH và Cựu SVSQ Đinh văn Nguyên K20 THP/MT, cùng sự tham dự của các phái đoàn Hội Võ Bị Minnesota, Kansas, Oklahoma, Houston, Dallas/FW & VPC, Đại Diện các Khóa, một số đồng Huynh Đệ cư ngụ tại địa phương và những vùng phụ cận. Trọng tâm Đại Hội bàn thảo gồm: Đặc San Đa Hiệu, Địa điểm Đại Hội Võ bị Hải Ngoại kỳ thứ XIII, thành lập Ủy Ban Nghiên Cứu và Kế Hoạch, Tương Trợ và Xã Hội, Tu chính Nội Quy, Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu và các vấn đề khác. (Biên bản Đại Hội đã được phổ biến chính thức trên MLĐT/TC của TH).

- Vào ngày 1-7-2001 Cựu SVSQ Tổng Hội Trưởng, Cựu

SVSQ Tổng Hội Phó Miền Tây và Cựu SVSQ Trần đức Long K13 của Hội Võ Bị OR đã đến Seattle để tham dự sinh hoạt Hè 2001 do Hội Cựu SVSQ/ TVBQGVN và Đoàn TTNDH/TB/WA tổ chức.

- Vào ngày 15-7-2001 Cựu SVSQ Tổng Hội Trưởng đã đến Portland để tham dự sinh hoạt Hè 2001 do Hội Cựu SVSQ/ TVBQGVN/TB/OR tổ chức.

- Các Tân Đại Diện Khóa:

Hai Tân Đại Diện Khóa vừa được các bạn đồng khóa tín nhiệm trong Đại Hội của Khóa là:

-Cựu SVSQ NGUYỄN NHO ĐDK 19, nhiệm kỳ 2001-2003.

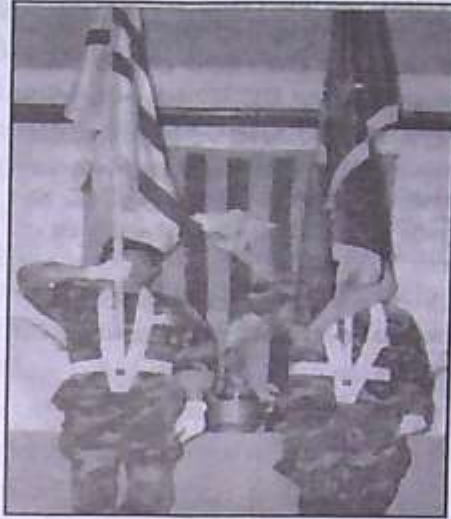
-Cựu SVSQ NGUYỄN TRỌNG ĐỨC ĐDK 27, nhiệm kỳ 2001-2003.

Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu:

Trong thời gian qua, Đoàn TTN/ĐH của Hội VB/Bắc CA và Đoàn TTN/ĐH của Hội VB/WA đã được các Hội tại Địa phương thành lập. Dù là tân lập, nhưng được yểm trợ tích cực của Hội Mẹ, dưới sự dìu dắt, hướng dẫn tận tình và trực tiếp của các Cựu SVSQ đặc trách TTN/ĐH, nên các Đoàn này đã theo bước những Đoàn Đàn Anh, cùng Cha Chú tham gia đấu tranh, sinh hoạt Cộng Đồng và các dịp tổ chức Tương Trợ, đặc biệt là cùng Đồng Hương đấu tranh đòi hỏi Nhân Quyền (trong đó phải có TỰ DO TÍN NGƯỠNG) cho đồng bào ruột thịt ở Quê nhà.

Trong dịp Hè 2001, các Hội Mẹ đã cùng TTN/ĐH tổ chức sinh hoạt chung Ngoài Trời, làm tăng tiến thêm tình thương yêu và đùm bọc của Hội Mẹ dành cho con cháu.

BCH/TH rất phấn khởi về thành quả này, đã yêu cầu Quý vị thành viên cố gắng tối đa đến sinh hoạt với Huynh Đệ và các cháu TTN/ĐH khi có cơ hội, hầu thắt chặt thêm tình tự theo Truyền Thống.



Tháng Sáu QUÂN VỀ

(Tường trình về ngày Đại lễ 19/6 của chiến sĩ VNCH tại Orange County Nam California hôm 17/6/2001).

CSVSQ TRẦN VỆ/K19

Thời đệ Nhất Cộng Hòa và đệ Nhị cộng Hòa của Việt Nam Cộng Hòa, hễ gần đến ngày Quốc Khánh 1-11 và 19/6 là toàn quân rộn rịp chuẩn bị đội quân diễn hành để về Thủ đô Sài Gòn tham dự diễn hành trên Đại lộ Trần hưng Đạo, trước Dinh Độc Lập, và toàn dân nô nức hẹn nhau, kéo nhau đi xem Quân lực trình diễn Hải, Lục, Không quân biểu dương lực lượng.

Sau ngày 30-4-75, mặc dù tạm thời gác súng, chiến sĩ VNCH vẫn không quên ngày Đại lễ ấy và từng địa phương một, trên khắp năm Châu, chiến sĩ ta vẫn tìm đến nhau, để hợp tác kỷ niệm ngày vinh danh hiển hách 19-6.

Năm nay, 17-6-01, tại Orange County của miền Nam California, với sự tham dự đông đảo của đồng hương, trên 2000 người, ngày Đại lễ Quân lực 19-6 được xem là trọng thể nhất từ trước đến nay tại Thủ đô Tỵ nạn. Tuy nhiên điều quan trọng của sự thành công trong đêm Truy điệu, thứ bảy 16-6-01 và lễ Vinh danh Chủ nhật 17-6-01, không phải là sự đông đảo của mọi tầng lớp tham dự, là sự tổ chức chu đáo của buổi lễ, mà là sự đoàn kết hợp tác của các Hội đoàn Quân đội, do Chuẩn Tướng Lê văn Thân làm Trưởng Ban Tổ chức. Do đó, ngày Đại lễ đã thu hút được sự tham dự đông đảo của tất cả cựu quân nhân cư trú tại Nam California và các vùng phụ cận như San Diego, San Barbara, Riverside...

Lần đầu tiên, số lượng quân nhân đã tập hợp đông đảo đủ mẫu cờ sắc áo Hải, Lục, Không quân tạo nên một khung cảnh sống động rộn ràng, cùng với mọi tầng lớp của đồng hương các nơi kéo về tham dự giữa tiếng nhạc hùng của các bài ca xuất quân, Lục quân VN, cờ bay trên thành phố Quảng Trị...

Hòa mình với các Hội đoàn bạn, Hội Võ Bị Nam Cali. đã tham dự với nhân số có thể nói là đông nhất từ trước đến nay. BCH đã phát động ăn mặc đồng phục Võ Bị như sau: quần dài, áo sơ mi trắng, cà vạt, đầu đội beret có huy hiệu Võ Bị (Beret do cựu SVSQ Tsu A Cầu và Trần trí Quốc k27 cung cấp với giá ủng hộ).

Do đó, trong đêm Truy điệu và ngày Vinh danh Hội VB ta đã tập hợp đông nhất và nhận diện nhau dễ dàng qua chiếc beret huy hiệu Võ Bị mặc dù khác khóa không biết nhau.

Sự trang bị đồng phục này, BCH đã học được trong một buổi lễ Veteran của Quân lực Hoa Kỳ. Khi tham dự lễ, chúng tôi nhận thấy, các cựu quân nhân Hoa Kỳ mặc civil complet có, sơ mi có, nhưng người nào cũng đội nón beret binh chủng mình đã phục vụ. Các cựu quân nhân Hoa Kỳ rất hãnh diện khi đội chiếc beret binh chủng mình, mặc dù đã retired.

Nam Cali. đã tập hợp được 40, 50 người có nón beret VB trong các buổi lễ. Hy vọng trong các lễ khác tới, các cựu SVSQ/TVBQGVN sẽ hãnh diện đứng trong hàng quân với chiếc beret

VB trên đầu.

Hai công việc mà Hội Võ Bị đã thực hiện thành công trong ngày Quân lực và đêm Truy điệu. Hai tay kiếm với quân phục kaki tiểu lễ do Tsu A Cầu k29 và Chang Phong k29 đảm trách. Hầu kiếm với quân phục Jaspe do Nguyễn phước Ái Đình k26 và Trần Vệ k19. Bốn người đã chịu trách nhiệm dẫn chào từ đầu buổi lễ cho đến cuối với tư thế nghiêm nghị đúng cách, được các phó nhóm bấm máy liên tục và quay cảnh bàn thờ Tổ Quốc thật nghiêm trang nhất là lúc quý vị Tướng lãnh và các Hội đoàn lên dâng hương. Bên cạnh đó, ngày Vinh danh 17-6, Hội Võ Bị lại triển lãm hình ảnh cùng hoạt động của quân trường Đà Lạt đã được quan khách tham quan thưởng lãm đông đảo và trầm trồ khen ngợi. Nhất là bảng design cổng trường VBQG dựng lên trước khu triển lãm được các Hội đoàn và đồng hương làm phong để chụp hình liên tục bởi vì cổng trường quá đẹp. Đối diện là các bảng với hình ảnh sinh hoạt của Tân Khóa sinh và SVSQ cũng được đồng bào chiêm ngưỡng.

Trong phần triển lãm có trình bày các số Đa Hiệu từ 1 đến 60 và các tác phẩm Văn học Nghệ thuật của các tác giả VB mà các đồng hương khi đến xem đều nhắc tới các tác giả có tên tuổi như Nguyễn đạt Thịnh, Huỳnh văn Phú, Trần ngọc Toàn, Phạm kim Khôi, Đoàn phương Hải, Văn Phan...

Buổi lễ kéo dài với phần văn nghệ của các ban nhạc cây nhà lá vườn cùng các tác phẩm hành khúc hùng tráng, đặc biệt có cuộc diễn tập của toán thám kích do Phan văn Hòa chỉ huy, cuộc phi diễn trên không với phi cơ L19 kéo đại kỳ VNCH. Các phi tuần phản lực trình diễn do Hội Phi hành Việt-Mỹ phụ trách được đồng hương nhiệt liệt khen ngợi. Nhưng nhóm được các phó nhóm và giới truyền thông chú ý nhất, là đội hình của các quân binh chủng với dàn cờ của đơn vị mình. Bên cạnh đó, các Chị với đồng phục áo dài màu xanh, vàng, đỏ, đã làm cho khung cảnh rực rỡ thêm.

Đặc biệt có sự hiện diện của một số cựu Tướng lãnh cao cấp Hoa Kỳ như Thiếu Tướng Không quân Russein, chuẩn Tướng Quân Y George Demos và Đại tá Không quân Barber. Tướng

Demos và Đại tá Không quân Barber trong bộ quân phục của binh chủng đã lên phát biểu và được vỗ tay tán thưởng nhiệt liệt khi các ông ca ngợi tình chiến hữu đồng minh bất diệt trong cuộc chiến đấu vì Tự do cho đất nước Việt Nam.

Buổi lễ kéo dài ngoài giờ quy định vì số đồng hương vẫn nấn ná ở lại và các ca sĩ vẫn tiếp tục hát vì được hoan nghênh nhiệt liệt.

Cali, tháng sáu năm 2001

CSVSQ TRẦN VỆ/K19

Vài Hình Ảnh Buổi Lễ Được Ghi Lại





MỜI HỌP KHÓA

BAN ĐẠI DIỆN KHÓA 20
NGUYỄN CÔNG TRÚ
XIN THÔNG BÁO
=====

Ngày họp Khóa 20 và kỷ niệm 36 năm ra Trường, nhằm ngày thứ bảy 24-5-2001 tại Orange County.

Kính mời cựu SVSQ Khóa 20 và gia đình tham dự đông đủ.

Thu từ liên lạc về:

- 1-Nguyễn thanh Đức (408)262-9344
- 2-Nguyễn hữu Thọ (714)636-1104
- 3-Trần gia Bảo (714)839-8860
- 4-Các Cù 20 Nam Cali

Kính chào Tự Thắng
Cựu SVSQ Nguyễn thanh Đức

KHÓA 29 TVBQG

Trân trọng Thông báo

Nhân dịp kỷ niệm 29 năm bằng hữu thân quen.

Đại Hội Khóa 29 Hải ngoại sẽ được tổ chức vào ngày thứ bảy 29 tháng 12 năm 2001 tại Orange County, California để chia sẻ buồn vui giữa các bạn cùng khóa và gia đình.

Kính mời các Bạn sắp xếp thì giờ để đưa gia đình về tham dự đông đủ.

Cần biết thêm chi tiết, vui lòng gọi:

Tại Hoa Kỳ:

- Đào công Hương: (626) 814-1959
- Tsu a Cầu: (714) 899-9788
- Lê Thi: (408) 578-6095
- Võ văn Thăng: (619) 262-6558

Tại Âu Châu:

- Trần ngọc Tiến: (40-570-7539)
- Hoặc qua E-mail: vb4027@aol.com

Tại Úc Châu:

- Đỗ văn Tri: dovan@camtech.net.au

Họp mặt tất Niên Canh Thìn và đón Xuân Tân Tị của Hội CSVSQ/TVBQGVN/HN/GA.

LTS: Đa Hiệu phát hành mỗi Tam Cá Nguyệt và bài lại nhận được trễ, nên việc mất thời gian tính không thể tránh được. Mong độc giả thông cảm cho việc loãn tin trễ và xin hoan hỉ tiếp nhận những nỗ lực chuẩn bị, hy sinh... của BCH cũng như của các Chị và các Cháu để tổ chức họp mặt trong ngày đầu Xuân.

Trận trọng.

Lệ thường cứ vào ngày cuối năm lịch Ta, đại gia đình Võ Bị tiểu Ban Ga lại cùng nhau họp mặt tiễn đưa năm cũ đón năm mới mục đích duy trì thủ tục cổ truyền của dân tộc và thắt chặt tình thân hữu cũng đồng thời nhắc nhở cho con cháu không quên được nguồn gốc Tổ Tiên chúng ta mặc dầu sống nơi đâu trên thế giới.

Năm nay cuộc họp mặt bắt đầu lúc 11 giờ Chúa Nhật ngày 21 tháng 01 năm 2001 nhằm ngày 27 tháng chạp năm Canh Thìn, thật may mắn hôm nay một ngày đẹp trời mùa Đông, không gian lành lạnh làm cho lòng người tưởng nhớ đến những ngày tháng xa xưa khi còn ở Trường Mẹ. Mọi người tề tụ thật đông đủ tại tư gia của CSVSQ Nguyễn Khoa Lộc k18 tại Gainesville 45 phút lái xe về hướng Đông Bắc của thành phố Atlanta, từ Anh Cã của gia đình là CSVSQ Nguyễn Tiến Lộc K5 cho đến 2 người em út là CSVSQ Nguyễn Ngọc Oánh và Hoàng Văn Ban K30 cùng các chị các thím và số đông con cháu đã về tham dự đông đủ.

Trong không khí ấm cúng và thân mật của gia đình VBGA Cựu SVSQ Nguyễn khoa Lộc k18 ngõ lời chào đón hoan hỷ, tiếp theo CSVSQ Nguyễn minh Thanh k22 bắt đầu điều khiển chương trình sinh hoạt, phần nghi lễ :

Chào Quốc Kỳ, Quốc Ca, hai phút yên lặng để tưởng nhớ đến tất cả các Anh Hùng Tử Sĩ đã hy sinh cho chính nghĩa tự do, kế

đến tuy phần lớn, tuổi cũng đã về chiều mà giọng ca không mất sự hùng tráng, tất cả đã đồng ca VB hành Khúc, sau đó ca đoàn VBGA do các chị các thím với cây đàn của CSVSQ Bùi văn Lý k22 đồng ca nhạc phẩm Việt Nam Việt Nam.

CSVSQ Trần tứ Duy k18 Hội Trưởng được giới thiệu để trình bày cảm tưởng cũng như phúc trình cho Gia Đình VB các sinh hoạt của Hội trong năm qua. Mọi người đều xúc động về các dòng cảm nghĩ của CSVSQ Trần tứ Duy đối với Hội CSVSQ/TVBQGVN

HN/GA.

Phần sinh hoạt năm qua :

1.- Ái hữu là một việc không kém phần quan trọng. Trong năm qua gia đình VBGA đã mất đi hai người: Thân Phụ của CSVSQ Huỳnh Phú Hiền k24 và Nhạc Mẫu của CSVSQ Trần Văn Còn k7, một số đồng NT, NĐ cùng gia đình đã đến bày tỏ tình thương cũng như chia buồn cùng hai gia đình trên và tiễn đưa Hai Cụ đến nơi An Nghỉ cuối cùng, cũng trong năm qua gia đình VB cũng thay phiên nhau viếng thăm và ủy lạo CSVSQ Hồ văn Hoà k16 đã lâm bệnh trầm trọng.

2.- CSVSQ Trần tứ Duy cũng không quên thông báo cho tất cả tin vui của gia đình VBGA trong năm qua : CSVSQ Tô Khán Thoại k25 có hai con trai đã tốt nghiệp Đại Học và CSVSQ Nguyễn văn Tùng k21 có cháu Ngoại gái đầu tiên.

3.- Để có những giờ phút thoải mái về tinh thần sau khi làm việc và thắt chặt tình thân hữu, Hội CSVSQVB/GA đã tổ chức hai cuộc họp mặt ngoài trời (picnic), lần đầu tại Hồ Lanier vào dịp Memorial day, lần thứ hai mọi người viếng thăm thác Anna Ruby falls thuộc thành phố Helen ngự trị trên vùng rừng núi về hướng Bắc của tiểu Bang GA, nơi đây có một di tích lịch sử của những người định cư từ Đức Quốc, thành phố được kiến trúc theo lối Cổ thật đẹp và đặc biệt hai dãy phố đều bán đồ kỷ niệm phần lớn từ Đức Quốc, mọi người đều thưởng thức cái đẹp của thành phố Helen cũng như không khí trong lành của miền rừng núi GA, đặc biệt gia đình CSVSQ Nguyễn văn Tùng k21, Anh chị Phạm ngọc

Khiêm k14 và chị Lộc phu nhân của CSVSQ Nguyễn Khoa Lộc k18 đã thưởng thức cỗ trong những chiếc xe ngựa đặc biệt chạy vòng thành phố Helen.

Cũng đã quá giờ ăn trưa mọi người đều nôn nóng để thưởng thức các món ăn thật đặc biệt của các chị các thím, bánh bèo, bột lọc tôm thịt, xôi vò, chả lụa, bánh chưng bánh tét..... làm sao kể cho hết được, mọi người sắp hàng bắt đầu dùng cơm thân mật, những câu chuyện hàn huyên tâm sự vui vẻ kể cho nhau những chuyện vui buồn của ngày tháng xa xưa nơi quê Mẹ Việt Nam tạo nên một không khí gia đình thật êm ấm! Anh Lê Điều k16 đã được mọi người bầu là nhân vật hoạt náo của buổi sinh hoạt, phu nhân của CSVSQ Bùi Văn Lý k22 nói “nếu không có Anh Điều thì chúng ta cũng mất vui đi một phần “ mọi người đều đồng ý như vậy.

Tất cả đã no nê đầy đủ, tiếp tục chương trình là phần lì xì cho các con cháu VB, CSVSQ Nguyễn Văn Tùng k21 bắt đầu trao các phong bì màu đỏ cho các NT để lì xì cho các cháu, thường lệ là các cháu từ 13 tuổi trở xuống mới được lì xì nhưng tiếc thay thời gian trôi qua quá nhanh thế hệ thứ 2 đã vượt qua khỏi tuổi ấn định, chỉ có 3 cháu đủ điều kiện, vì các phong bì đỏ còn nhiều, một ý kiến từ góc phòng đề nghị, thôi, ai còn đi học cho lì xì luôn, mọi người đều cười rộ và bằng lòng, các NT không còn lúng túng gì nữa phân phát các phong bì trong chớp mắt.

Để thay đổi không khí Ca đoàn VBGA lại một lần nữa đồng ca nhạc phẩm Phụ nữ Việt Nam.

Tiếp đến là phần trao giải thưởng cho các con em học giỏi từ bậc Trung Học trở xuống, năm nay có hai cháu nội của NT Nguyễn tiên Lộc k5, hai con của CSVSQ Hồ Văn Hòa k16 và hai con của CSVSQ Trần tất Liệt k26 đều có điểm học xuất sắc (report cards straight A), cháu Nguyễn minh Trân con trai của CSVSQ Nguyễn minh Thanh k22 trách nhiệm về phần này đã lần lượt mời các NT trao quà cho các em.

Cuối cùng là phần giúp vui thật hào hứng : Bốc thăm trúng quà lấy hên đầu năm, CSVSQ Nguyễn minh Thanh k22 tuyên bố

thể lệ và lần lượt hướng dẫn đại diện từng gia đình lên bốc thăm, có 10 món quà chính nếu ai trúng một trong những món quà trên thì phải trở tài văn nghệ để giúp vui cây nhà lá vườn, mọi người thưởng thức các câu chuyện vui các bài hát do người trúng giải trình bày. Một câu chuyện vui được mọi người cười nhiều nhất đó là câu chuyện “xem sư tử” do CSVSQ Trần tứ Duy trình bày : ” Có hai cha con của một nhà kia, người con độ 8 tuổi xin với cha rằng: Có gánh xiếc mới về thành phố rất hay Ba dẫn con đi xem tối nay nghe Ba?

Người Cha nói : Xem xiếc gì xem hoài cũng mấy thứ đó có gì mới lạ đâu?

Người con nói : Nhưng thưa Ba kỳ này có một màn rất đặc biệt là có một cô gái khỏa thân thật đẹp điều khiển một con sư tử.

Người Cha mặt sáng lên và vội vã hối thúc người con: Ồ vậy hả con thôi mình đi lạ vì đã lâu quá Ba chưa có dịp xem Sư Tử.”

Cũng đã đến giờ chia tay, đại diện ban tổ chức cảm ơn quan khách và một lần nữa cầu chúc cho tất cả một Năm Tân Tị đây may mắn và hẹn gặp lại kỳ họp mặt ngoài trời đến (picnic) vào dịp memorial day tại U.S. Space & Rocket Center thành phố Huntsville thuộc tiểu Bang ALABAMA. mọi người lần lượt ra về để lại cho Anh chị Nguyễn khoa Lộc một cảm giác buồn lằng lằng.

CSVSQ Trần tứ Duy k18



Các Phu nhân đồng ca bài Phụ Nữ Việt Nam



Tặng quà cho một TB/ĐH học giỏi

Hội Võ Bị Victoria, Úc Châu, có

BAN CHẤP HÀNH MỚI

&&&&&

Đa Hiệu vừa nhận được tin từ Úc Châu cho biết là các cựu SVSQ/TVBQGVN cư ngụ tại Victoria vừa bầu Ban Chấp Hành mới cho nhiệm kỳ 2001-02 với thành phần như sau:

Hội Trưởng: CSVSQ Phạm tấn Thịnh K24
Phó Hội Trưởng: CSVSQ Trần như Dy K23
Thư ký kiêm
Thủ quỹ: CSVSQ Nguyễn quốc Khánh K28

Địa chỉ liên lạc của Hội:
P.O.Box 781
NOBLE PARK
Vic 3174 – AUSTRALIA

Cầu chúc Tân Ban Chấp hành thành công, đặc biệt là xin các Hội viên yểm đở Tân Ban Chấp Hành có phương tiện hoạt động.

TÒA SOẠN VÀ BAN ĐỌC

NT Nguyễn huy Hùng K1. Trước hết xin NT đại xá cho việc không kịp đăng bài của NT tong ĐH 60; vì sự thay đổi phiên trực của Chủ bút nên đã có nhiều trục trặc, trở ngại lúc ban đầu, mặc dầu NT đã gửi bằng disk từ ngày 26-2!

Tiếp đến xin cảm tạ NT về những yểm trợ tim óc và tài chánh mà NT đã dành cho ĐH. Xin NT gửi bài qua E-mail của ĐH là nhanh và gọn nhất. Kính chúc NT và bửu quyến vạn sự lành. Thân kính.

CSVSQ Thành Văn K2. Đã nhận được “Kỳ Tích của T.”. Đang đọc. Nếu được thì gửi cho tác phẩm nào hấp dẫn hơn, đọc truyện tù đầy hoài mệt dữ dừ! Sẽ chuyển lời khen tặng của Bạn đến Ấu Tim. Thân mến.

NT Huỳnh văn Cao K2. Rất cảm ơn NT đã yểm trợ ĐH. Riêng bài “Chuyện Dĩ Vãng” sẽ dành đăng vào dịp Tết có lẽ thích hợp hơn.

Kính chúc NT và bảo quyến vạn sự an lành. Thân kính.

NT Phạm thành Gia K5. Xin cảm ơn NT về những lời khích lệ và hỗ trợ phương tiện cho Đa Hiệu. Chúng tôi sẽ cố gắng hết mình để phục vụ tập thể mỗi ngày một tốt hơn; tuy nhiên số báo nào cũng còn nhiều lầm lỗi. Rất mong được Quý NT và độc giả lượng thứ. Thân kính.

NT Trần văn Kha K5. Đã nhận được bài cùng với diskette NT gửi. Chúng tôi thông cảm với lợi tức rất hạn hẹp của đại đa số các NT. NT cứ đọc ĐH thoải mái vì ĐH là sợi dây liên lạc và nối kết giữa các Hội viên và gia đình. Riêng bài viết thì ĐH không đăng vì đất của ĐH rất ít và 3 tháng mới có 1 số, nên TS muốn ưu tiên cho những vấn đề gần gũi và thiết thân hơn. Thân kính.

NT Phạm hoàng Minh K7. Xin cảm ơn NT về những lời khuyến khích và đóng góp rất xây dựng của NT. Chúng tôi sẽ cố gắng thực hiện vào những số báo tới để mỗi ngày một tốt hơn. Kính chúc NT và bảo quyền vạn sự an lành. Thân kính.

CSVSQ Vũ văn Chuyên K8. Thư NT viết cho Tổng Hội Trưởng với lời dặn viết ở ngoài bì thư: “Xin trao tay cho ông Chủ Nhiệm Trần văn Thư, cảm ơn” nên Tòa soạn tạm giữ lại để trao tay (đúng theo lời dặn) khi nào THT xuống Nam Cali.

Kính chúc NT thân tâm an lạc. Thân kính.

Chị Nguyễn đình Thế K10. Rất cảm ơn Chị v/v chuyển tiếp thư Miên Du cho Tòa soạn ĐH. Tòa soạn sẽ liên lạc trực tiếp với tác giả Miên Du qua E-mail khi thuận tiện. Thân kính.

NT Nguyễn bá Minh K10 và NT Trần văn Ty K11. Xin đa tạ sự khuyến khích và yểm trợ Đa Hiệu của Quý Niên Trưởng. Tòa soạn và toàn thể anh chị em gửi báo phát hành, chắc chắn sẽ “làm chết bỏ” để đền đáp những lời khen thưởng mà Quý NT đã dành cho Đa Hiệu.

Kính chúc Quý NT và bảo quyền vạn sự lành. Thân kính.

NT Lư trọng Linh K11. Tòa soạn ĐH rất cảm ơn NT về những lời khích lệ, cũng như yểm trợ ĐH bằng một chi phiếu với ba hàng số khá lớn. Nếu không phải vì tình Võ Bị, chắc chắn chẳng bao giờ đặt mua báo với giá mắc mớ như vậy. Kính chúc NT và bảo quyền được vạn sự an lành. Thân kính.

NT Nguyễn văn Khang K11. Tòa soạn đã chuyển tiếp thư của NT đến các giới chức trách nhiệm. Sau khi nghiên cứu, chắc những vị này sẽ có thư riêng đến NT. Kính chúc NT và bửu quyền vạn sự lành. Thân kính.

NT Lưu vĩnh Lữ K12. Cảm ơn NT đã gửi “Ngọn lửa thiêng” cho ĐH cùng với 500 Mỹ kim sau khi nhận 2 cuốn video tapes. Ông nào cũng rộng “tay” như NT, chắc ĐH. VB. toàn cầu kỳ thứ XIII sẽ có nhiều tay quay chuyện nghiệp hơn ĐH XII.

Có dịp gặp ông Đồng kiến Hoa, nhờ NT chuyển lời thăm của NT Ng. qg. Hà, người hùng của “Ga-ra Hội”. Chúc NT và bảo

quyển luôn mạnh giỏi và thành công. Thân kính.

NT Nguyễn mạnh Thường K12. Đôi dòng NT viết thật ngắn ngủi nhưng cũng đủ ấm lòng anh chị em biên tập và phát hành ĐH. Nhiều lần phải uống “café đen” nên cũng nhức nhối muốn điên. Có một chữ “nhẫn” bọn tôi vác ra mài hoài.

Kính chúc NT và bảo quyển được vạn sự an lành. Thân kính.

CSVSQ Lê văn Toán K14. Lâu lắm mới có dịp nhìn thấy “chữ ký đẹp” của Bạn. Tôi bỏ nghề tướng số từ khi tới Mỹ, nhưng nhìn nét chữ cuối hất lên cao như vậy, thì tương lai Bạn ta còn đào hoa, sáng lạn là cái chắc.

Riêng tin lượm lặt Bạn cho thì ĐH không xài được vì 3 tháng mới có một số, nên phải là tin “nhớ” lắm mới dám bàn lại vì đã mất thời gian tính.

Chuyện “phản thù, hại bạn...” làm buồn lòng chiến sĩ thì nhiều lắm lắm. Có lẽ các Bạn từng tù đầy ở Hà Nam Ninh, Hoàng Liên Sơn, Cổng Trời...có nhiều kinh nghiệm hơn tất cả. Có điều chắc chắn mà tôi muốn thưa với Bạn là cuộc sống của những tên Juda này, dù ở Mỹ hay ở Việt Nam, thì sự ê chề ray rứt lúc nào cũng cận kề bám sát, kể cả trong giấc ngủ.

Bạn là người Tây học chắc không thể quên câu ngạn ngữ: “Qui semè le vent, récolte la tempête”. Chúc Bạn vạn sự lành. Thân mến.

CSVSQ Thái ôi Xiếng K16. Rất cảm ơn Bạn về những lời khích lệ. Yếm trợ ĐH xin cứ viết chi phiếu trả cho Đa Hiệu là TT Quốc cash được ngay. Trường hợp Bạn quên, xin ghi tên Nguyễn văn Úc, nhờ chuyển cũng rất tiện vì TS thường gặp gỡ CT/HĐTV “hà rầm”. Thân mến.

CSVSQ Lê hữu Cương K16. Từ khi Bạn lên xe hoa tới nay anh em ít có dịp gặp. “Nghiên kiu” chuyện gì thì cũng một vừa hai phải thôi! Bạn định tuyển chúng tôi vào làm cầu đường của KS “Lèo NHC” hay sao mà chuyển bài viết của Bạn Thiện Truyền k20? Thú thật với Bạn là cả Tòa soạn đều hút thuốc lá lẻ vì không đủ tiền mua nguyên gói 3 số, nhưng nếu được trả cả T. tiền tươi

để đi bài này thì chúng tôi cũng lác!

Bạn Truyền đi hành hiệp ở miền Đông nên có thể không kịp up date vụ này, vì vậy đã viết “bốc” như vậy chăng?

Cầu chúc Bạn ta luôn “mạnh giỏi”. Thân mến.

Chị Nguyễn thành Tâm K17. Chị thật xứng danh là dâu hiền của Võ Bị, mặc dầu chị là quả phụ đã 22 năm, nhưng vẫn gắn bó và hỗ trợ ĐH. Xin Chị thông cảm cho việc không đăng bài của Chị vì mất thời gian tính. Báo ra Tam cá nguyệt nên những vấn đề có tính cách thời sự, tương đối phải là “hot” mới dám đăng lại. Kính chúc Chị và bảo quyến luôn an lành. Thân mến.

CSVSQ Lê Cầu K18. Trước 1975, danh tiếng hào hùng của Bạn lẫy lừng khắp 4 Quân Khu đấy nhé. Bây giờ người hùng bỏ súng cầm bút thật là chí phải. Tài năng của Lê Cầu mà đóng góp có một Chapter trong Legacy of Discord, e rằng có hơi khiêm tốn đấy. Gọi là Tòa soạn cho xôm, thật sự chỉ có hai tên, một tên handycap 45%, một tên biệt phái đi nuôi con bà phước vào mỗi cuối tuần nên thì giờ còn lại chẳng có bao nhiêu!

Tòa soạn còn mấy quyển sách nữa cần phải đọc. Nếu xếp theo thứ tự thì Legacy of Discord chắc sẽ điểm vào số ĐH 71.

Tài năng chữ nghĩa của K18 cao như Thái sơn, Bạn nên đưa cho vị nào khó tính nhất đọc và chuyển cho Tòa soạn là nhanh và gọn nhất. Kẹt lắm thì xin Bạn cho cái hình bìa sách với giá bán v. v...để Tòa soạn giới thiệu vào số tới. Thân mến.

CSVSQ Bùi văn Miền K18. Xin cảm ơn Bạn rá nhiều về những lời khích lệ. Đây là những liều thuốc an thần rất quý cho BBT và phát hành.

Chuyện trong Ts. ĐH cũng như phát hành lúc nào cũng đẹp như trăng và quyền lợi của tập thể là trên hết. Ngồi trong garage cầm bút viết cho đến lúc bỏ bao để gửi đi hoàn toàn do “tập thể chỉ huy” và đặc biệt chỉ có Bà Cầu là “cá nhân phụ trách” đến số báo sau cùng. Thân mến.

CSVSQ Nguyễn nam Trường K19. Rất cảm ơn Bạn đã cổ võ ĐSDH. ĐH 59 và 60 đã gửi qua Đức hôm đầu tháng 5-01 bằng

đường hàng không. Xin vui lòng cho biết nếu có trục trặc để Tòa soạn kịp điều chỉnh. Thân mến.

CSVSQ Trần văn Long K19. Rất cảm ơn sự yểm trợ ĐH và những lời khích lệ của Bạn. Anh em được một trận cười thoải mái khi Bạn so sánh rất thực và rất “lính”. Ông Chủ bút ngày nào cũng làm “một cặp” mà vẫn “ngu ngơ” như đã bát tuần! Thân mến.

CSVSQ Nguyễn thành Đoàn K21. Rất cảm ơn Bạn về tấm thiệp chúc Tết và những lời khích lệ trong dịp đầu năm. Bạn đúng là người “Tây học”. Xa “mút chỉ” mà vẫn nhớ đến bằng hữu anh em để chúc tụng Bonne Année thì thật là chí tình.

Câu chúc Đoàn và gia đình an lành, hạnh phúc và thịnh vượng. Thân.

CSVSQ Lê quý Trán K21. Cảm ơn Bạn ta về những lời khen tặng. Là bạn cùng trường, xin Bạn ta “nhẹ tay” mỗi khi họp mặt. Đáng nguyên văn thư khích lệ của Bạn rất dễ bị hiểu lầm là phe đảng, mặc dầu chủ bút họ Lê rất muốn.

Tòa soạn cũng nhờ Bạn và Đồng duy Hùng thanh toán giúp các Bạn cùng khóa 21 về vụ tin Phân ưu không được đăng trên ĐH. 60. Có thể trục trặc vì đổi ca trực nên Tòa soạn không nhận được. Thành thật cáo lỗi.

Nếu được, xin quý NT và các Bạn gửi bài, tin tức hiếu hỷ... cần đăng qua E-mail của ĐSDH là nhanh và gọn nhất. Thân mến.

CSVSQ Nguyễn tấn Hùng K22. Cảm ơn Bạn đã yểm trợ ĐH. Riêng kế hoạch mượn vốn để kinh doanh, giúp Tổng Hội có tài chánh điều hành, Tòa soạn sẽ chuyển cho các chuyên viên có khả năng phát triển kinh doanh nghiên cứu. Tòa soạn ĐH rất gần Las Vegas nên hơi ngần ngại vụ tiền bạc. Ý kiến của Bạn thật là xác đáng. Ở xứ này mà “mậu xìn” thì mọi “triện” đều trở thành “cải lương thứ thiệt”. Thân mến.

CSVSQ Phan anh Tuấn K26. Cảm ơn Tuấn rất nhiều. Đối với Tòa soạn thì tiền bạc chỉ là hương hoa, nhưng với Trị sự TTQ thì là huyết mạch. Bạn đã yểm trợ cả hai mặt để huê. Rất mong Bạn yểm trợ đều đặn và nhiều hơn nữa để ĐH bớt khô khan, cần

cổ. Tố Cộng kiểu này “effet” hơn vì ngắn gọn nên Bà con ta dễ nhớ, giúp việc phổ biến được rộng rãi hơn; kể cả mấy tên Vi-xi nếu đọc được chắc chắn cũng nhớ suốt đời. Thân mến.

CSVSQ Nguyễn đức Phương K27. Cám ơn Phương đã gửi thư cho tôi. Quan niệm về đền ơn trả nghĩa cho QLVNCH, nơi đã đào tạo chúng ta nên người thật là chí tình và hữu lý. Đa Hiệu sẽ tiếp tay với Phương để phổ biến và giới thiệu tác phẩm “Chiến Tranh Việt nam” đến độc giả. Hy vọng sẽ được độc giả đón đọc, góp ý chính xác và đầy đủ, giúp cho kỳ tái bản Chiến Tranh Việt Nam toàn tập được toàn hảo. Chúc Phương và bảo quyến được vạn sự an lành. Thân mến.

Chị Bích Tuyền. Wa. Đã nhận được “Một chút gì để nhớ”. Đang đọc. Rất cám ơn Chị đã dành cho ĐH nhiều ưu ái. Chúc Chị luôn được nhiều sức khỏe. Thân kính.

Ông David Nguyễn – N.Y. Chuyện “ma đầu” của VC chắc chắn rất nhiều người biết, nhất là những người đã từng cầm súng chiến đấu tại mặt trận, hoặc những ai đã dự hội nghị để bàn thảo, đấu trí với CS...tại hòa đàm Paris, Liên hợp Quân sự 4 bên, 2 bên v.v...đều biết rất rõ. Riêng chuyện ông Nghị Bob Kerry của Mỹ “hối hận” vì đã tàn sát dân lành kể cả đàn bà trẻ thơ và được chị Phan thị Lành, vợ cán binh CS làm nhân chứng thì cũng gần như chuyện Chí Phèo của Nam Cao!

Có điều kinh tởm là chiến tranh VN đã trôi qua 26 năm, với rất nhiều nhân chứng hiện diện tại Hoa kỳ, là những nạn nhân đích thực của CS với thương tích đầy người trên cơ thể...nhưng qua báo chí Mỹ hiện nay, mỗi khi nhắc lại chiến tranh VN thì chỉ có ảnh Tướng Loan bắn tên đặc công CS bằng súng roulette...Còn những chuyện tàn sát đồng bào tập thể tại Huế dịp Tết Mậu thân, pháo kích trường Tiểu học Cai Lậy, cây xối nghĩa trang Quân đội và đang đàn áp Tôn Giáo, hành hạ đồng bào Sắc tộc thì truyền thông Mỹ không nhắc đến!

Tệ hại hơn nữa là giáo sư Murrey Fromson, dạy về báo chí tại trường Đại học USC đã viết trên LA Times ngày May 7-01 (sect.

B) về QLVNCH nguyên văn như sau:

The ARVN, the South Vietnamese Army, was well known for raping, pillaging and rendering life unbearable for the unarmed peasant in the countryside. The depth of hatred cultivated over many years by one set of Vietnamese against another helps to explain why so many people in the countryside joined the Viet Cong. But how could Kerry, Klann and the other know that? They went to Vietnam Supposedly to defend our values and fight the Communists.

The talk this past week has been suggest that happened in Thanh Phong was an aberration compared to the conduct of most GIs in Vietnam. Perhaps, but that also may be a comforting myth. Our government dispatched hundreds of thousands of young man to a distant country without any knowledge of its language, culture or history. "That wasn't our job", an officer told me once. "We were there to kill the Cong, the enemy, and to do that you had to teach our men to hate the people".

Cay đắng không David? Phản ứng về chuyện bôi đen, vu khống...lại rất lèo tèo! Kiện tụng thì không tiền!! Buồn lắm ông David ơi! Thân mến.

Ô. Nguyễn khánh Vân-Úc Châu. Qua sự giới thiệu của ông Chiêu, ông đã gửi tặng sách cho Tòa soạn ĐH. Chúng tôi sẽ đọc và sẽ có thư riêng đến ông sau. Xin cảm ơn ông Chiêu và tác giả Kim Bằng về hai tập sách quý này. Thân kính.

Bà lê kim Anh-Canada. Cảm ơn Bà đã yểm trợ và khích lệ ĐH. Cầu mong Bà tìm được người thân.

Kính chúc Bà và bảo quyến được vạn sự an lành. Thân kính.

Giáo sư Lâm văn Triết-VHV. Rất cảm ơn Giáo sư đã khen tặng ĐH. Có dịp về Nam Cali vào dịp Tết, mời Giáo sư đến với đám học trò cũ; chắc GS sẽ gặp gỡ được nhiều đồng nghiệp cũ như GS Đào hữu Hạnh, Đỗ kim Bằng, Nguyễn tiến Ích, Tôn thất Diên v.v...Mấy ông Thầy VHV này vẫn thường sinh hoạt với Võ Bị Nam Cali.

Kính chúc Giáo sư và bảo quyến vạn sự an lành. Thân kính.

Giáo sư Hứa Hoàn-VHV. Cám ơn Giáo sư đã yểm trợ bài cho ĐH. Tội ác Cộng sản mỗi ngày một tràn ngập. Một trong những tội nặng nhất là CS đã làm băng hoại xã hội: ngu dân, đạo đức, nền tảng gia đình v.v... Những chuyện gian manh xưa cũ đã bị khai thác quá nhiều nên không hấp dẫn được nhiều độc giả.

Thân kính.

Bà Trương Bích Bích K12B. NT Ngô văn Khoách đã già từ bằng hữu anh em để về nơi Vĩnh Phúc. Là dâu con Võ Bị nhưng Chị vẫn theo dõi, khích lệ và yểm trợ ĐH như khi NT Khoách còn tại thế! Ước mong các Quả phụ của Võ Bị đều gắn bó với sinh hoạt Võ Bị thì thật là an ủi lớn cho Tập Thể, nhất là những người đang phụ trách phần ứng trực thay cho anh em. Thân kính.

CSVSQ Nguyễn tấn Danh K16. Xin cám ơn sự khích lệ và yểm trợ của Bạn dành cho Đa Hiệu. Chúng tôi xin cố gắng để đền đáp được phần nào lòng tin yêu mà Bạn và đa số độc giả mến mộ Đa Hiệu. Thân mến.

CSVS Trần văn Bá K16. Tòa soạn sẽ nghiên cứu ý kiến của Bạn v/v in phiếu đổi địa chỉ, mua báo, riêng biệt và kẹp vào báo thay vì độc giả phải cắt từ trang báo ra. Rất cám ơn sự góp ý của Bạn. Tòa soạn sẽ trả lời chung quyết vào số báo tới. Thân mến.

CSVSQ Phạm tấn Thịnh K24. Tòa soạn Đa Hiệu hân hoan chúc mừng Bạn và toàn Ban Chấp Hành trong trách nhiệm phục vụ Tập Thể Anh Em Võ Bị Vùng Victoria.

Vừa ra quân, Tân BCH đã gửi Yểm trợ Đa Hiệu số tiền 636 US dollar.

Cầu chúc Tân Hội Trưởng và BCH luôn vững mạnh. ĐH. cũng xin các Chị vui vẻ ký SVL thường trực để các chiến sĩ kịp lên đường công tác. Thân mến

CÁO LỖI – Tòa soạn đã nhận được bài của quý Vị:

-NT Huỳnh văn Cao

-CSVSQ Băng Sơn

-Bạn Hoài Linh Phương

Vì bài vở dành cho Đa Hiệu 61 Tòa soạn nhận được quá nhiều. Bài của Quý Vị chúng tôi chưa kịp đọc, nên chưa đăng được trong số này. Xin thông cảm và thứ lỗi. Đa tạ.



Thư Tim Ngày Xưa

Phạm Kim Hồi / K19

Là thư đầu viết từ đơn vị

Địa chỉ nhà binh KBC

4027 bao lính ý

Anh gửi cho nàng tiên đó nghe

Tiên ở Trung Vương còn rất bé

Yêu mầu mực tím trả lời thư

Chỉ làm em gái mà thôi nhé

Em muốn nên anh phải âm ừ

Rồi bỗng một hôm tiên biến mất

Là hôm anh xuống núi ra trường

Ba lô súng đạn biên thùy lhuất

Mời hiểu ra điều rất khó thương

Chỉ làm em gái mà thôi nhé

Không bận lòng ai thời chiến chinh

Cử tướng Trung Vương còn rất bé

Dầu ngờ suy nghĩ quá thông minh

Dầu biển chưa người đời lính chiến

Hôm nào lại thoáng thấy Trung Vương

Nhớ Khu Bưu Chính thư mầu tím

Tim cả không gian thưở giấu buồn



nào GA, KS, nào MA, VA, PA, NJ, DC, CA thật tiếc chỉ có nửa trang 292.

Viết ra anh em làm báo sẽ buồn phiền, chán nản, nhưng làm sao bây giờ. Tôi đồng ý với NT Chủ Bút “Đặc san ĐH là phương tiện duy nhất còn lại...” nhưng nó còn là vũ khí tốt để đấu tranh nữa. Nó còn là phương tiện thông tin tuyển truyền nữa. Những bài vở hình ảnh đấu tranh của hội địa phương, TTN/ĐH nếu được in ra sẽ nức lòng chiến sĩ, kích động thế hệ con cháu tham gia.

Báo ĐH quá chú trọng về văn chương chữ nghĩa, coi nhẹ lý tưởng là điều ai cũng thấy. Văn chương cũng không thể thiếu như bài Bão Rừng. Anh em ta ai chẳng ở tù lê lét từ Nam ra Bắc, kiếm CON BÙ LOONG ăn còn chưa có. Kính. Long 22.

NT/ PN Thiệp K .Trong câu chuyện qua lại về ĐH 60, có anh em nhiều suy tư về ĐH, cho tôi biết là anh ngày Wed, 09 May 2001 trên e-mail đã có nhận xét đúng nhiều lắm, có thể nói là hoàn toàn.

Góp ý thêm vào, anh em có ý kiến: Vì ĐH là vũ khí đấu tranh còn lại của tập thể cựu SVSQ xuất thân từ ĐL, nên:

1-ĐH phải thi hành theo đúng TÔN CHỈ đã đề ra (đó là cái sườn của ĐH).

2-ĐH nên phân chia theo từng thể loại:

a/VỀ Chính trị: Gồm những bài viết có tính cách đấu tranh, Tham luận, Tổng luận, Tiểu luận, Bình luận, Nghiên cứu tình hình đất nước hiện nay v.v...

b/Khoa học kỹ thuật: Gồm các thể loại đã và đang cập nhật hóa hay hiện hành.

c/Sinh hoạt nội bộ: “thông tri đến các hội và hội viên” thay vì V/T để thẩm tưởng.

d/Thế hệ hai: Không vì lý do cá biệt gì mà không nhường đất cho TTN/ĐH (TỐI ĐA) có thể từ 1/3 cho đến 'tập san ĐH, đương nhiên phải theo TÔN CHỈ, miễn xin phép xin tắc đồng dài kiểu quan liêu bè phái toa rập ý đồ riêng tư.

e/ Truyện ngắn, Thơ, Vui cười: Tùy theo cần ứt át (không quá trớn) vì những mục trên đã làm cho tờ tập san trở nên khô

khan.

f/ Thư tín và góp ý linh tinh: Giải quyết ngay Có hay Không, không nên hứa cuội.

3-ĐH muốn được như trên cần phải có một Ban Biên Tập tâm huyết sẵn sàng hợp tác tung ra những bài viết giá trị (do tài đức của Chủ nhiệm, Chủ bút).

ĐIỀU TỐI QUAN TRỌNG

1 Thu nhận ý kiến xây dựng tuyệt đối không tự ái cá nhân.

2 Loại bỏ ý kiến thâm DÙI phá thối càng sớm càng tốt.

Anh Long, như trên đã nói là những ý kiến xây dựng của anh em tôi thu thập được xin ghi lại. Anh thử đưa ra bàn thêm khi trong VB có rất nhiều người hiểu biết rộng rãi và thành tâm cho sự cải tiến (không lùi) của tờ ĐH. Cuối cùng cũng nên có một thời hạn để đúc kết và đề nghị thực hiện. PN Thiệp.

CSVQ Trần ngọc Toàn K16. Thưa Niên Trưởng. Trước đây, tôi đã cùng CSVSQ Trần văn Thế k19 làm Đa Hiệu hơn 4 năm nên tôi rất hiểu bước đường của Niên Trưởng đang trải qua. Về nội dung, thưa N, trước đây Đa Hiệu đã có bản tôn chỉ được Đại Hội Võ Bị thông qua, đến nay tôi nghĩ đó vẫn còn Kim Chỉ Nam cho Chủ bút và Biên tập ĐH.

Còn hình thức, xin đề nghị NT và Ban Biện tập giữ nguyên minh họa bìa trước và sau của ĐH và chỉ đổi mẫu theo từng số phát hành, như các tạp chí hoặc nguyệt & tuần san chuyên nghiệp vẫn làm, như Văn học, Newsweek, Times, Readers Digest.

CSVSQ Trần Doa K23. Hình bìa rất có ý nghĩa, đẹp.

CSVSQ Trần tuần Ngọc K28. Đa Hiệu nên sreyey bạn đọc trong số 'Dahieu' kế tiếp:

1. Bán để lấy lợi nhuận trong việc điều hành. Không có vấn đề kêu gọi nữa.

2. Lượng sách báo ở ngoại quốc quá nhiều, mà thời giờ mỗi người lại giới hạn. Hơn nữa phẩm chất của nhiều tờ báo chưa được mọi người đón đọc một cách mong mỏi vì thiếu những chuyện ngắn từng kỳ, thiếu những chuyện hấp dẫn. Có rất nhiều cuốn báo bỏ đi

thì phải tội, vì công của nhiều người nhiệt tâm bỏ ra. Nhưng nếu cất vào trong tủ sách thì chẳng bao giờ đọc lại. Đa hiệu có nằm trong những điểm trên không? Bạn thử nghiệm xét.

3. Nhiều tin tức về nội bộ...hợp khóa quá không thích hợp với toàn bộ đa số độc giả?

4. Tôi vẫn xin yểm trợ, nhưng xin đừng gửi về địa chỉ tôi nữa, để khỏi phí phạm.

5. Tôi hoàn toàn đồng ý với NT Đức, NT Chức K27 về cách điều hành và vận động cho Đa hiệu. Ít ra là những người đã có kinh nghiệm sống còn, với những tờ báo mà họ đã đảm trách bấy lâu nay.

6. Phải can đảm thay đổi hoặc chết. Trên 10 năm nay Đa hiệu sống ngoặc ngoại. Tại sao không khá lên được?

7. Nếu có tiền nhuận bút, dầu là tượng trưng như Đa hiệu trước năm 1975 thì sẽ kích động được sáng tác và cũng là cách Đa hiệu sẽ nắm được quyền lèo lái bài viết

Xin tha lỗi cho lời nói thực từ trong tâm tôi có thể làm cho các bạn buồn lòng.

CSVSQ Từ Thanh K29.

⇒ Hình thức.....Good ⇒ Nội dung.....Good

⇒ Phát hành.....Good ⇒ Ý kiến khác.....None

CSVSQ

CSVSQ Hà thúc Mẫn K 20. CSVSQ Hà thúc Mẫn K20. Kính thưa Niệm trưởng Chủ bút Lê đình Dư và toàn thể ban biên tập. Người ta thường nói:

“Vạn sự khởi đầu nan”. Đầu nan này thật là good, real good. Không dấu gì quý Niên Trưởng, tiểu đệ đã quá chán ngán những màn chính trị vu vơ cho nên nhiều khi đọc một Đa Hiệu không quá nửa tiếng đồng hồ.

Xin quý NT tiếp tục cuộc hành trình vạn thắng.

Nhắn tin

Bà Lê kim Anh hiện cư ngụ tại 466 DARALEA HEIGHTS
MESSAUGA, ONTARIO L5A 3H8 – CANADA
Phone (905) 897-2378

Tin Buồn

Được tin Cựu SVSQ BÙI KHẮC TIỆP K10

Từ trần ngày 19-5-2001 tại Sài Gòn

Thành thật chia buồn cùng Tang Quyển

Nguyễn cầu Hương Linh người Quá Cố

Sớm Tiêu điều Miền Cực Lạc

TH/CSVSQ/TVBQGVN-Gia đình CSVSQ/ K10-Đa Hiệu

Tin Buồn

Được tin CSVSQ TRẦN CÔNG TRIỆT/K18

Từ trần ngày 12-6-2001 tại Houston, hưởng thọ 60 tuổi

Xin thành thật chia buồn cùng Tang Quyển-Hội CSVSQ/

TVBQGVN/Houston/VPC và Gia đình K18

Nguyễn cầu Hương linh Người Quá Cố

Sớm tiêu điều miền Cực Lạc

TH/CSVSQ/TVBQGVN-Gia đình CSVSQ K18-Đa Hiệu

Lời Kêu Gọi

Yểm Trợ Thương Phế Binh VNCH

*

*

*

Trương Dương 9220 Renoir Ct. Boynton Bch, FL 33437
(561)734-4016 Email: galactus@flite.net

Tôi là Trương Dương, cựu thiếu tá binh chủng Nhảy Dù, 4 lần bị thương ngoài mặt trận, tốt nghiệp khóa 20 Võ Bị Đà Lạt, tác giả Hồi ký Một Cánh Hoa Dù và Đời Chiến Binh, qua Mỹ năm 1984 và đỗ Kỹ Sư Điện Tử năm 1992, xin kính chào quý vị .

Thưa Quý Vị,

Mỗi khi trở trời, tôi thường nghĩ đến những người đồng cảnh ở quê nhà, chắc họ đang oằn oại chống chọi những cơn đau nhức do vết thương, vì tôi cũng bị sự đau nhức hành hạ chỗ ranh giới ở thắt lưng giữa 2 vùng cảm giác, suốt mấy tuần nay!

Tôi thương các anh Trần Văn Bắc, Đổ Trung Nghĩa,

Nguyễn Văn Tuấn, Phan Thế Duyệt,...Hôm nay đọc thơ của Trần Ngọc Thanh, tôi không thể nào ngồi thụ động, không làm một ít gì may ra giúp được họ. Từ lâu tôi đã do dự nhiều phen, không biết có nên kêu gọi lòng nhân đạo của quý vị đồng hương ở hải ngoại, vì thấy nhiều người đã vận động với những trường hợp xứng đáng quan trọng hơn như cứu nạn nhân bão lụt ở Việt Nam. Nhưng trong một tuần tôi đọc được 2 bức thơ của anh Chúc và anh Thanh, lòng bồi hồi xúc động, tôi chợt lẩm bầm bài ca mà mỗi lần vào Đông, tôi thường hay hát khe khẽ:

Lạnh lùng thay cơn gió mùa chiều Đông.
Sầu ly hương nghe gió reo ngoài song!
Nhớ tới người không áo cơm không nhà,
Gió mưa nầy càng thêm bao xót xa !

Nguyễn Văn Tuấn bị liệt 2 chân do vết thương cột sống năm 1973, anh thường vào nhà thương (4,5 lần/1 năm) vì vết lở ở mông và nhiều bệnh khác do biến chứng. Trước kia anh có làm nghề sửa đồng hồ và bán vé số, nhưng vì ngồi lâu hăm hơi vết lở tăng trưởng khiến anh nhiều lúc tuyệt vọng đã 2 lần tự tử. Tuấn bây giờ tin Chúa và cố gắng sống còn với mục đích vận động giúp đỡ các bạn đồng cảnh (Tuấn có gửi cho tôi gần một số hồ sơ TPB 100% tàn phế nặng mà Tuấn đã biết rõ về họ).

Nhiều khi vào nhà thương gấp, Tuấn phải cho người cháu họ tới nhà em gái tôi (một góa phụ, chồng nguyên là sĩ quan Pháo Binh K12TĐ, chết sau 9 năm ở tù tập trung) để mượn tiền đỡ, vì ở VN chỉ có đảng viên mới được ưu đãi còn dân thường thì sợi chỉ khâu để giải phẫu cũng phải mua!Huống chi là TPB của chế độ cũ .

Nguyễn Văn Chúc, liệt 2 chân, con chết vì cứu mẹ đang bị điện giật, Chúc ngồi xe lăn thấy 2 mẹ con bị tai nạn mà không làm gì được, sau khi lăn xe ra đường kêu cầu cứu

giữa mưa giông tầm tã, nhưng không cứu sống được người con !

Phan Thế Duyệt, 2 chân bị cưa tới háng, Duyệt đang sống độc thân ở tỉnh Tây Ninh, trong ngôi nhà tranh dột ướ!

Trần Ngọc Thanh, cựu Đại úy, cụt 2 chân, con gái bị liệt não từ lúc 2 tuổi không đi đứng được, con trai bị thần kinh từ năm 1985!

Bùi Văn Ba bị liệt tứ chi do vết thương đầu, sau khi phục hồi 50% thì tâm thần ngơ ngẩn, phải đi ăn xin để nuôi mẹ già trên 70 tuổi .

Lê Văn Hồng cụt hai chân vẫn phải bơi thuyền chèo vịt thuê để mưu sinh.

Trần Văn Bắc liệt 2 chân gây nhiều biến chứng phải vô nằm bệnh viện thường xuyên.

Nguyễn Văn Bành, cụt hai chân mà còn bị ép đi kinh tế mới hẻo lánh, 25 năm chưa có đèn điện, không lao động trồng trọt được phải đi lãi bắp thuê để kiếm gạo nuôi gia đình.

Sau đây tôi xin trích đọc lại vài lá thư của các anh TPB :

Phan Thế Duyệt ở Tây Ninh:

Đây là những ngày đầu Xuân, sau vài ngày Tết tạm quên đi những âu lo phiền muộn thì bây giờ lại suy nghĩ, tính toán cho năm rộng tháng dài...

Tôi đã bị loại khỏi vòng chiến vào một buổi chiều mây

giăng tím ngắt, cách nay gần 27 năm dài.
Trong 27 năm đó, cuộc sống của tôi âm thầm như những
đêm không trăng sao. Bốn mùa cứ lần lượt trôi qua, bao
đứa trẻ thơ đã trưởng thành, còn tôi thấy thấp thoáng con
đường tới nghĩa trang!!! Ngày ngày chỉ nằm trên giường
ngắm mây qua bên khung cửa sổ, chiều chiều nghe tiếng
chuông giáo đường buồn bã, và đôi khi âu lo khi số tiền
trong túi cạn dần!

***Chưa bao giờ tôi can đảm ngắm mình qua gương.
Tuổi trẻ, tình yêu đã vượt khỏi tầm tay, đôi khi kỷ niệm
hiện về hỗn độn, quay cuồng, tan vỡ như những mảnh
thủy tinh sắc nhọn.***

Tủi thân, phiền muộn là căn bệnh trầm kha kéo dài từ
ngày nầy đến ngày khác! Đầu năm chỉ duy nhất một mình
trong căn nhà bầu bạn với chiếc Tivi, dò hết đài nầy đến
đài khác, rồi mỗi mệt lần ra ngủ. Những lúc đau nặng,
bao nguy cơ rình rập, chỉ biết phó mặc cho bàn tay
Thượng Đế.

Trích thơ của TPB Trần Ngọc Thanh :

*Hoàn cảnh sống hiện tại của tôi bề bộn nhiều khó
khăn! Đã 27 năm qua cuộc đời bất hạnh tàn phế khuyết
tật. Từ cảnh sống nghèo khổ thiếu hụt ấy lại đưa đến
những khó khăn tiếp nối: 1 đứa con trai bị bệnh tâm thần
từ năm 1985 đến nay đã mãn tính không còn biết gì! Và
một đứa con gái bị sốt tê liệt bại não lúc 2 tuổi không đi
đứng được, nằm 1 chỗ cũng đã hơn 10 năm rồi!!!*

Hiện gia đình tôi đang sống cơ hàn trong một nhà tranh
xiêu vẹo, tại một ấp ngoài đồng quê hẻo lánh của tỉnh
Bạc Liêu . Ở đây rất cô đơn buồn bã! Nhưng vì nặng gánh
trần ai nên tôi phải kéo lê quãng đời còn lại!!!

Nguyễn Văn Tài viết:

Thưa anh, vừa nhận được quà 50 đồng đô la của chị Quỳnh, thật xúc động và vui mừng khi lần đầu tiên em cầm được một số tiền lớn như trong một giấc mơ vậy, bởi vì đã từ lâu, em như một con ốc thu mình trong chiếc vỏ cô đơn và buồn tủi, mặc cho số phận cứ lặng lẽ trôi đi theo ngày tháng còn lại của cuộc đời .

Với em, gia đình chỉ còn lại là một khái niệm: vợ mất đi để lại một đứa con duy nhất, và thật xót xa khi buộc lòng để cháu sống với mẹ già đã trên 80 ở quê nhà! Để bớt gánh nặng trên vai em, em rời bỏ quê hương lên thành phố sống bám víu vào 2 cô em hoàn cảnh đều góa bụa tảo tần nuôi con. Cuộc sống ngày càng khó khăn khiến cho tình cảm giữa anh em cơm chẳng lành canh chẳng ngọt, không được êm ấm lắm!

Những lúc ốm đau, không tiền thuốc thang, em phải cắn răng chịu đựng lấy một mình, chẳng dám làm phiền các em!...

Lê Hoàng Minh, cut 2 chân:

Thưa anh, thời gian đã 1 năm, mối tình giữa những trái tim nhân hậu của những ân nhân hải ngoại với những cuộc đời không may của tụi em là dấu ấn thấm đậm tình người đầy cảm xúc trong em.

Khi viết thư bày tỏ lòng biết ơn nhận quà của ân nhân, em như tìm thấy cho mình một phần đời đã mất mát bằng nỗi hân hoan, vui mừng như được khuyến khích quên đi sự khổ hạnh. Vật chất tuy giới hạn, nhưng hàm chứa nỗi niềm thông cảm sâu xa đầy tình người của ân nhân bên đó .

Hàng đêm em vẫn ngược nhìn trời để hiểu được lòng bao dung thật rộng lớn không biên giới của những ân nhân,

và thật là vô tình nếu không nghĩ đến lòng cao cả của anh. Anh đã tự nguyện làm chiếc cầu nối giữa 2 bờ. Và phần bên kia Đại Dương nếu không phải là bờ yêu thương, thì nơi đây, suốt đời chúng em chỉ là những bến bờ hiu quạnh!!!

Một năm đã qua, tuy chưa hề gặp nhau, em thấy cuộc sống mỗi lúc gần gũi thấm thiết hơn, như ngọn cây cọng cỏ không tuyệt tình nổi với lòng bao la của đất. Dù mai sau, hoàn cảnh có đổi dời, hình ảnh về chiếc cầu nối nhịp giữa 2 bờ sẽ vẫn mãi trong tim em và các bạn tàn phế nặng ở quê nhà.

Thưa quý vị,

Hôm nay tôi, anh Võ Đức Thạnh cùng các bạn địa phương này, tình nguyện đứng ra làm nhịp cầu giữa những TPB đau khổ ở VN và quý vị, những nhà từ tâm đầy lòng nhân đạo. Chúng tôi cũng thiết tha mong được là nhịp cầu với quý chiến hữu khắp nơi trong nỗ lực thông tin và kêu gọi sự cứu giúp những đồng đội không may còn sống sót ở quê nhà. Cuộc sống của họ ngày nay không còn mơ ước điều gì ngoài những ngày cuối đời có được cơm đủ no áo đủ ấm. Cuộc sống họ thiếu thốn trăm bề, nhưng chúng tôi biết rằng họ không thiếu lòng tin về một ngày mai của đất nước đổi thay do cuộc tranh đấu của toàn dân trong và ngoài nước cho một Việt Nam tự do dân chủ.

Một món tiền nhỏ ở xứ người đôi khi là cả một gia tài với những thương phế binh trong cảnh cùng khổ ở quê nhà. Đọc những lá thư của một vài phế binh vừa nói ở trên, mới thấy nỗi thống khổ và lòng biết ơn của họ đối với sự giúp đỡ từ bên ngoài để kéo dài cuộc sống mà chờ đợi một tương lai sáng sủa. Chia sẻ là truyền thống của dân

tộc Việt Nam, nhất là với những người như chúng ta đã may mắn được hưởng tiện nghi đầy đủ của nền văn minh và dân chủ.

Nhiều điều phủ lấy giá gương

Người trong một nước phải thương nhau cùng

Người trong một nước còn phải thương, hướng hỗ TPB là những chiến sĩ đã lấy tấm thân mình làm bia đỡ đạn bảo vệ cho thôn xóm được yên bình, cho trẻ thơ cắp sách đến trường và để chống lại cuộc xâm lăng cuồng điên của những con người mang chủ thuyết ngoại lai về đè ép dân chúng.

Với đồng bào đang sống trong cảnh khốn cùng, trước cảnh tan hoang của đất nước dưới sự hà khắc của chánh quyền, với những vong hồn các chiến sĩ đã nằm xuống, và nhất là với những hy sinh cụ thể của những chiến sĩ tàn phế đang lê lết những ngày còn lại, dưới những mức độ khác nhau, mỗi người chúng ta đều có trách nhiệm. Càng nặng lòng với quê hương và dân tộc, chúng ta càng thấy trách nhiệm đưa bàn tay chia sẻ. Vâng, chia sẻ là truyền thống của dân tộc Việt Nam. Xin quý chiến hữu và quý vị đóng góp yểm trợ cho Thương Phế Binh. Thương Phế Binh, Vấn Đề Của Chúng Ta .

Mọi thư tín, tài chánh yểm trợ xin giao thẳng cho hội địa phương hoặc gửi về:

Thanh Vo

4850 Chardonnay Dr

Coral Spring, FL 33067

Email: thanhvod30@yahoo.com

Miếng khi đói bằng gói khi no

Của tuy tơ tóc, nghĩa so nghìn trùng!

Rất mong Quý Vị tìm cách vận động giúp đỡ định kỳ hoặc

thường xuyên những thương binh bị tàn phế nặng, hoàn cảnh của họ thật sự khó khăn. Riêng tôi có tham vọng quá đáng là cầu mong các bạn đồng cảnh được giúp đỡ thường xuyên, càng nhiều càng tốt. Để Thanh có nhiều tiền ra phố buôn bán nhỏ, gần nhà thương và trường học. Để Bùi Văn Ba khỏi phải đi xin ăn. Để Lê Văn Bành có điện và cơm đủ ăn. Để Tuân, Bắc, Sơn và Duyệt có thêm phương tiện tránh lở loét và nhiễm trùng đường tiểu và các bộ phận bị liệt!

Trân trọng kính chào, chúc quý vị sức khỏe, vạn sự an lành.

Thương nào ấp ủ mà thương?

Thương người chia sẻ máu xương cho mình.

Từ trái qua phải, trên xuống
dưới: Tran X Lon., Nguyen V
Banh, vo chong Vo Qui Phi,
Nguyen Van Tuan, Phan Tr
.Son, Le V Hong, Nguyen V
Khuem, Nguyen Phuoc Hien



DANH SÁCH CỰ SVSQ VÀ THÂN HỮU ỦNG HỘ ĐA HIỆU

(Tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2001)

3508	Huỳnh Văn Cao, K2.....	\$	30.00
3509	Trần Văn Cường, K3.....	\$	36.00
3510	Bà Phạm Quốc Khanh, K3P ₁	\$	30.00
3511	Huỳnh Thao Lược, K3.....	\$	50.00
3512	Phạm Ngọc Tảo, K3.....	\$	20.00
3513	Cao Mạnh Thắng, K3.....	\$	30.00
3514	Phạm Tất Thông, K3.....	\$	100.00
3515	Nguyễn Đình Bằng, K5.....	\$	25.00
3516	Phạm Th2nh Gia, K5.....	\$	30.00
3517	Lê Kim, K5.....	\$	30.00
3518	Vũ Hùng Nghiênn, K5.....	\$	30.00
3519	Đỗ Văn Sáu, K5.....	\$	30.00
3520	Trương Văn Thành, K5.....	\$	30.00
3521	Bùi Trâm, K5.....	\$	30.00
3522	Phạm Văn Hải, K6.....	\$	50.00
3523	Dương Ngô Thông, K6.....	\$	60.00
3524	Phạm Hoàng Minh, K7.....	\$	30.00
3525	Lữ Quang, K7.....	\$	50.00
3526	Nguyễn Văn Thọ, K7.....	\$	30.00
3527	Cao Văn Ủy, K7.....	\$	20.00
3528	Trần Kiên, K8.....	\$	30.00
3529	Nguyễn Phú, K8.....	\$	25.00
3530	Phùng Ngọc Sa, K8.....	\$	30.00
3531	Nguyễn Ngọc Sáu, K8.....	\$	30.00
3532	Lợi Nguyễn Tân, K8.....	\$	30.00
3533	Hàng Công Thành, K8.....	\$	20.00
3534	Nguyễn Văn Vượng K9.....	\$	20.00

3535	Đinh Ngọc Minh, K10...	\$ 60.00
3543	Phạm Văn Môn, K10.....	\$ 30.00
3544	Lê Văn Ngôn, K10.....	\$ 30.00
3545	Nguyễn Đạt Phong, K10....	\$ 30.00
3546	Nguyễn Hữu Biếu, K10...	\$ 30.00
3536	Trần Dương, K10.....	\$ 100.00
3537	Phan Văn Huấn, K10...	\$ 50.00
3538	Võ Thanh Khiết, K10.....	\$ 30.00
3539	Hoàng Đình Khôi, K10, ..	\$ 25.00
3540	Trương Như Mân, K10.....	\$ 30.00
3541	Nguyễn Bá Minh, K10.....	\$ 20.00
3542	Nguyễn Văn Tăng, K10....	\$ 26.15
3547	Nguyễn Hữu Thúc, K10....	\$ 50.00
3548	Nguyễn Văn Vạng, K10....	\$ 20.00
3549	Lưu Trọng Linh, K11.....	\$ 100.00
3550	Huỳnh Quang Minh, K11....	\$ 25.67
3551	Lê Văn Tâm, K11P.....	\$ 20.00
3552	Nguyễn Viết Thuận, K11P,	\$ 26.15
3553	Lý Xuân Thượng, K11.....	\$ 30.00
3554	Trần Văn Tiến, K11.....	\$ 20.00
3555	Nguyễn Văn Triệu, K11....	\$ 50.00
3556	Trần Văn Tý, K11.....	\$ 20.00
3557	Vũ Văn Cẩm, K12.....	\$ 20.00
3558	Nguyễn Cửu Đắc, K12...	\$ 20.00
3559	Hoàng Đình Hiệp, K12....	\$ 36.00
3560	Bà Ngô Văn Khoách, K12,.	\$ 30.00
3561	Lưu Vĩnh Lữ, K12.....	\$ 500.00
3562	Lê Xuân Quang, K12.....	\$ 20.00
3563	Mạch Văn Trường, K12....	\$ 30.00
3564	Võ Văn Anh, K13.....	\$ 50.00
3565	Nguyễn An Cảnh, K13.....	\$ 40.00
3566	Nguyễn Bảo Cường, K13	\$ 30.00
3567	Nguyễn Tiến Hạnh, K13....	\$ 40.00
3568	Trần Thanh Hòa, K13.....	\$ 30.00
3569	Trần Văn Lê, K13.....	\$ 30.00
3570	Trần Đức Long, K13.,.	\$ 30.00
3571	Phạm Văn Huệ, K13.....	\$ 50.00
3572	Đỗ Văn Tâm, K13.....	\$ 30.00
3573	Trần Ngọc Thạch, K13....	\$ 20.00

3574	Trần Quang Thọ, K13.....,	\$	20.00
3575	Lý Xuân Thu, k13.....,	.\$	30.00
3576	Nguyễn Tâm Tường, K13,\$	30.00
3577	Nguyễn Khiêm, K14.....,	.\$	25.67
3578	Nguyễn Hữu Lợi, K14.,\$	30.00
3579	Diệp An Long, K14.....,	.\$	40.00
3580	Lê Văn Toán, K14.....,	.\$	30.00
3581	Nguyễn Quang Vinh, K14.....,	.\$	50.00
3582	Trần Văn Bá, K16.....,	.\$	30.00
3583	Nguyễn Hữu Chữ, K16.,\$	25.67
3584	Tôn Thất Chung, K16.,\$	20.00
3585	Trần Công Đài K16.....,	.\$	30.00
3586	Trần Công Danh, K18.,\$	25.67
3587	Nguyễn Tan Danh, K16.,\$	30.00
3588	Nguyễn Hải, K16.....,	.\$	30.00
3589	Trần Kim Hồ, K16\$	30.00
3590	Lý Khâm, K16.....,	.\$	50.00
3591	Vương Gia Khánh, K16.,	.\$	30.00
3592	Phùng Gia Mùi, K16\$	30.00
3593	Nguyễn Thanh Nguyên, K16.,	.\$	50.00
3594	Lê Hữu Tân, K16.....,	.\$	50.00
3595	Nguyễn Đăng Thục, K16\$	100.00
3596	Trần Ngọc Toàn, K16\$	50.00
3597	Đình Văn Tôn, K16.,	.\$	25.67
3598	Trịnh Quang Tuyển, K16.....,	.\$	25.67
3599	Châu Hoàng Vũ, K16\$	25.67
3600	Thái Oi Xiếng, K16.,	.\$	30.00
3601	Nguyễn Tiến Đức, K17.,	.\$	20.00
3602	Hồ Công Lộ, K17.,	.\$	25.67
3603	Bà Nguyễn Thành Tâm, K17.....,	.\$	20.00
3604	Đặng Đức Thăng, K17.,	.\$	50.00
3605	Quách Văn Thành, K17\$	25.67
3606	Ngô Văn Xuân, K17\$	30.00
3607	Nguyễn Ngọc Ánh, K18\$	30.00
3608	Lê Cầu, K18\$	30.00

3609	Trương Văn Do, K 18	\$ 30.00
3610	Nguyễn Công Khanh, K18..	\$ 30.00
3611	Bùi Văn Miếu, K18.....	\$ 30.00
3612	Nguyễn Văn Thiệt, K18.....	\$ 20.00
3613	Lâm Kim Trung, K18..	\$ 30.00
3614	Lê Hữu Tư, K18.....	\$ 30.00
3615	Đỗ Hữu Ái, K19.....	\$ 30.00
3616	Lê Quang Chích, K19.....	\$ 30.00
3617	Nguyễn Ngọc Nam Cường, K19.	\$ 100.00
3618	Võ Quang Giang, K19.....	\$ 30.00
3619	Hồ Văn Hạc, K19.....	\$ 30.00
3620	Hoàng Gia Hiếu, K19.....	\$ 20.00
3621	Đoàn Văn Hoàn, K19.....	\$ 30.00
3622	Nguyễn Hữu Kiều, K19.....	\$ 50.00
3623	Huỳnh Văn Lành, K19.....	\$ 30.00
3624	Trần Văn Long, K19.....	\$ 50.00
3625	Nguyễn Văn Lượng, K19.....	\$ 50.00
3626	Phạm Thị Minh DDS, K19.....	\$ 100.00
3627	Bùi Văn Nam, K19.....	\$ 30.00
3628	Nguyễn Văn Phẩm, K19.....	\$ 30.00
3629	Nguyễn Thành Phúc, K19.....	\$ 26.16
3630	Trần Tiến San, K19.....	\$ 30.00
3631	Châu Đức Thảo, K19.....	\$ 50.00
3632	Trần Văn Tiên, k19.....	\$ 30.00
3633	Trần Văn Trang, K19.....	\$ 30.00
3634	Nguyễn Văn Triệu, K19.....	\$ 30.00
3635	Nguyễn Hồng Trọng, K19.....	\$ 30.00
3636	Thái Văn Trung, K19.....	\$ 50.00
3637	Trần Cẩm Tường, K19.....	\$ 25.67
3638	Phạm Kim Vinh, K19.....	\$ 30.00
3639	La Hoàn Võ, K19.....	\$ 30.00
3640	Nguyễn Bích, K20.....	\$ 50.00
3641	Bà Nguyễn Bốc, K20.....	\$ 30.00
3642	Trịnh Văn Chín, K20.....	\$ 30.00
3643	Đỗ Duy Chương, K20.....	\$ 30.00
3644	Trần Phi Cơ, K20.....	\$ 30.00
3645	Vũ Đình Đàm, K20.....	\$ 20.00

3646	Nguyễn Thanh Đức, K20.	\$ 50.00
3647	Nguyễn Hai, K20.,	\$ 30.00
3648	Trần Tấn Hòa, k20.	\$ 50.00
3649	Trần Ngọc Hưng, K20.	\$ 30.00
3650	Hà Thục Mẫn, K20.,	\$ 30.00
3651	Trương Hoàng Minh, K20.,	\$ 30.00
3652	Trịnh Văn Minh, K20.	\$ 25.67
3653	Trần Tấn Phát, K20.	\$ 30.00
3654	Phạm Văn Sanh, K20.	\$ 25.67
3655	Nguyễn Kế Thi, K20.	\$ 30.00
3656	Lê Văn Toàn, K20.,	\$ 30.00
3657	Trần Gia Toàn, K20.	\$ 30.00
3658	Đặng Quốc Trụ, K20.,	\$ 40.00
3659	Lê Trúc, K20.	\$ 20.00
3660	Nguyễn Chánh Trực, K20.,	\$ 30.00
3661	Vũ Tuấn Việt, K20.	\$ 30.00
3662	Trần Quốc An, K21.	\$ 30.00
3663	Lê Hồng Diệu, K21.	\$ 40.00
3664	Nguyễn Thanh Đoàn, K21.	\$ 40.92
3665	Lê Văn Dương, K21.,	\$ 50.00
3666	Đổng Duy Hùng, K21.	\$ 30.00
3667	Trần Văn Khâm, K21.,	\$ 30.00
3668	Lê Quý Trấn, K21.	\$ 30.00
3669	Trịnh Thanh Tùng, K21.	\$ 25.67
3670	Vũ Bắc, K22..	\$ 25.00
3671	Nguyễn Tấn Hòe, K22.	\$ 50.00
3672	Nguyễn Tấn Hùng, K22.	\$ 50.00
3673	Trương Văn Phổ, K22.,	\$ 30.00
3674	Trương Văn Quan, K22.	\$ 25.67
3675	Ngô Công Cẩm, K23.	\$ 50.00
3676	Nguyễn Xuân Cung, K23.	\$ 30.00
3677	Trần Ngọc Đóa, K23.	\$ 30.00
3678	Trần Như Dy, K23.,	\$ 25.67
3679	Nguyễn Văn Hiếu, K23.	\$ 40.00
3680	Nguyễn Phước Hùng, K23.,	\$ 30.00
3681	Nguyễn Văn Mậu, K23.	\$ 30.00
3682	Hồ Ngọc Phố, K23.,	\$ 30.00

3683	Võ Phước, K23.....	\$ 40.00
3684	Trần Tự Quý, K23,.....	\$ 50.00
3685	Nguyễn Công Tài, K23.....	\$ 35.00
3686	Trương Tấn Thiện, K23.....	\$ 25.67
3687	Đỗ Đình Chi, K24,.....	\$ 100.00
3688	Bùi Minh Đức, K24,.....	\$ 30.00
3689	Phan Hòa, K24,.....	\$ 50.00
3690	Nguyễn Khoa Huân, K24.....	\$ 50.00
3691	Julia Nguyễn, K24,.....	\$ 20.00
3692	Hoàng Bá Kiệt, K24,.....	\$ 30.00
3693	Đặng Văn Lực, K24,.....	\$ 30.00
3694	Nguyễn hanh Lương, K24.....	\$ 20.00
3695	Quách Vĩnh Niên, K24.....	\$ 30.00
3696	Nguyễn Văn Niên, K24.....	\$ 50.00
3697	Võ Kỳ Phong, K24.....	\$ 100.00
3698	Dương Tấn, K24.....	\$ 30.00
3699	Phạm Tấn Thịnh, K24,.....	\$ 25.67
3700	Phạm Văn Tiền, K24,.....	\$ 26.16
3701	Phạm Đông An, K25.....	\$ 50.00
3702	Lâm Thế Bình, K25.....	\$ 50.00
3703	Nguyễn Hữu Chí, K25.....	\$ 25.67
3704	Nguyễn Văn Hiến, K25.....	\$ 30.00
3705	Trần Hường, K25,.....	\$ 20.00
3706	Võ Khôi, K25.....	\$ 50.00
3707	Nguyễn Đình Quế, K25.....	\$ 50.00
3708	Trần Thạnh K25.....	\$ 30.00
3709	Lê Tùng K25.....	\$ 30.00
3710	Trần Ngọc Tý, K25,.....	\$ 30.00
3711	Lâm Minh Văn, K25.....	\$ 50.00
3712	Võ Văn Xuyên, K25,.....	\$ 50.00
3713	Quách An, K26.....	\$ 30.00
3714	Nguyễn P. Ái Đình, K26.....	\$ 30.00
3715	Nguyễn Đức, K26,.....	\$ 51.05
3716	Châu Văn Hải, K26.....	\$ 30.00
3717	Đặng Văn Ke, K26.....	\$ 20.00
3718	Nguyễn Quốc Khánh, K28.....	\$ 25.67
3719	Phạm Phúc Nghĩa, K26.....	\$ 20.00

3720	Ngô Văn Nơi, K26.	\$ 30.00
3721	Trần Văn Nuôi, K26.	\$ 20.00
3722	Hồ Sĩ Thơ, K26.	\$ 50.00
3723	Phan Anh Tuấn, K26.	\$ 50.00
3724	Lê Ngọc Ẩn, K27.	\$ 30.00
3725	Phạm Bốn, K27.	\$ 25.00
3726	Bùi Tấn Chúc, K27.	\$ 51.05
3727	Hồ Công Danh, K27.	\$ 50.00
3728	Bùi Văn Hượt, K27.	\$ 20.00
3729	Diệp Quốc Vinh, K27.	\$ 30.00
3730	Phan Văn Bắc, K28.	\$ 30.00
3731	Vũ Văn Chương, K28.	\$ 25.67
3732	Kiều Kim Hà, K28.	\$ 20.00
3733	Phạm Minh Hùng, K28.	\$ 50.00
3734	Nguyễn Kim Quan, K28.	\$ 20.00
3735	Vũ Đức Thỏa, K28.	\$ 20.00
3736	Đặng Văn Thông, K28.	\$ 400.00
3737	Huỳnh Hữu Chí, K29.	\$ 30.00
3738	Đặng Công Đoạn, K29.	\$ 50.00
3739	Nghiêm Đoàn Hiến, K29.	\$ 30.00
3740	Trần Văn Hiền, K29.	\$ 51.05
3741	Nguyễn Phụng Hoàng, K29.	\$ 25.67
3742	Trần Văn Kính, K29.	\$ 40.00
3743	Bùi Trúc Ruấn, K29.	\$ 50.00
3744	Võ Văn Thắng, K29.	\$ 25.00
3745	Từ Thanh, K29.	\$ 30.00
3746	Hà Trinh Tiết, K29.	\$ 20.00
3747	Huỳnh Thanh Trí, K29.	\$ 25.67
3748	Trần Ngọc Anh, K30.	\$ 30.00
3749	Nguyễn Minh Ngọc, K30.	\$ 30.00
3750	Lê Hoàng Sơn, K30.	\$ 50.00
3751	Lê Như Tuấ, K30.	\$ 30.00
3752	Trần Siêu Việt, K31.	\$ 25.00
3753	HVB/PA & PC.	\$ 200.00
3754	Lại Văn Thành, K12/2.	\$ 20.00
3755	Trần T. Ha` DMD, K13/2.	\$ 50.00
3756	Nguyễn Cao Nguyên, K5/2.	\$ 25.00

3757	Phạm Hồng Diễm, QSV	\$	20.00
3758	Lê Kim Anh, TH,	\$	50.00
3759	Lưu Huy Canh, TH,	\$	30.00
3760	Phan Ngọc Châu, TH,	\$	30.00
3761	P.M> Duyên, TH,	\$	10.00
3762	Trần C. Liên, TH,	\$	50.00
3763	Nông Quang Lợi, TH,	\$	50.00
3764	Vũ Phương Lương, TH,	\$	20.00
3765	Phạm Quang Minh, TH,	\$	30.00
3766	Nancy Diệp, TH,	\$	20.00
3767	Nguyễn Thị Huyền Nga, TH,	\$	20.00
3768	Hoàng Trọng Thiêm, TH,	\$	30.00
3769	Nguyễn Tri, TH,	\$	30.00
3770	Một TH, TB/WA,	\$	20.00
3771	Đoàn Triệu Hưng, TH,	\$	30.00
3772	Vũ Ngô Cương, VHV,	\$	50.00
3773	Nguyễn Thúc Minh, VHV,	\$	20.00
3774	Nguyễn Bùi Thức, VHV,	\$	20.00
3775	Lâm Văn Triết, VHV,	\$	50.00

TỔNG CỘNG THU ĐH61... \$10,250.43

Báo cáo thu chi đến ngày 30-6-2001

\$\$\$\$\$

1. Đa Hiệu 60:

-Tồn Quỹ (thiếu hụt ĐH 59)	\$ (572.15)
-Thu ĐH 60	\$ 14,155.42
-Interest 01/01-03-01,	\$ 52.22
Tổng cộng thu	\$ 13,635.49
-Chi phí ĐH 60	\$ 14,217.61
-Tồn quỹ (thiếu hụt)	\$ (582.12)

2. Đa Hiệu 61:

-Tồn quỹ (thiếu hụt)ĐH 60,	\$ (582.12)
-Thu ĐH 61	\$ 10,250.43
-Dự trừ chi cho ĐH 61	\$ 14,000.00
-Dự trừ tồn quỹ(thiếu hụt)	\$ (3,749.57)

NHẢY DÙ CỐ GẮNG !

ALPHA 26



Vào mùa Quận sự năm thứ 3 thì dân Alpha đỏ, một số về Nha Trang để học lái máy bay, hay học ngành Hải Quân, còn đa số thì về Sài Gòn để học nhảy dù ở trại Hoàng hoa Thám.

Tuần đầu học lẫn lộn, té, bò đủ thứ trên mặt đất, tuần thứ hai lên đài cao để tập, và tuần thứ ba là tập nhảy bằng phi cơ.

Ở tuần thứ ba, trong lúc ngồi đợi tới phiên nhảy, ngồi dựa vào dù lưng, còn dù bụng thì đeo trước ngực, tôi thực sự ngần ngại chỉ cho Huấn luyện Viên: “Huấn luyện Viên, sao mấy cái bánh xe phi cơ C123 sắp sửa chở mình trông có vẻ xẹp quá”.

Thượng sĩ Huấn luyện viên tỉnh bơ đáp:

–“Anh lo là lo có dựa dù vào mấy cái tàn thuốc làm cháy dù không, chứ mấy cái bánh xe phi cơ, lên trên đó là mình nhảy ra rồi, đáp được hay không là chuyện của phi công”.

Một chuyện nữa, gần mãn khóa Huấn luyện Viên hỏi”

–Nhảy ra phi cơ rồi mấy anh làm gì?

–Đếm 331, 332, 333, 334 và sau đó nhìn lên khám dù.

–Khám dù, không thấy dù mở thì làm gì?

–Mở dù bụng cấp cứu.

–Dù bụng không mở được thì làm gì?

Tới đây thì chúng tôi im lặng...

Giọng HLV đồng dục:

–Dù bụng không mở thì các anh dơ tay trái lên.

Tất cả xôn xao: “Để làm gì, HLV”?

–“Dơ tay trái lên, tay trái đeo đồng hồ đó, để đồng hồ khỏi bể khi các anh rớt xuống đất không dù”! Amen!!

*Chú thích: Đếm 331, 332, 333, 334 tượng trưng cho 4 giây, quý vị thử xem?

EASTRIDGE DENTAL/MEDICAL CENTER

Nữ Bác Sĩ NHA KHOA

PHẠM THỊ MINH

2593 S. King Rd., Suite 6, San Jose, CA 95122
(Tiện đường xe Bus 22 và 70)



(408) 238-6552 • (408) 238-6553

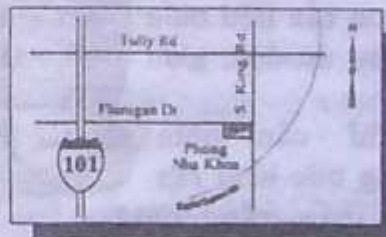
- Đã hành nghề tại Việt Nam từ 1971.
- Nguyên Nha Sĩ điều trị tại Trung Tâm Y Tế Toàn Khoa Cán Thơ.
- Chương trình hậu đại học UCLA, Los Angeles - California
- California State Board.

- ◆ Khám răng tổng quát và định kỳ cho người lớn và trẻ em.
 - ◆ Phòng ngừa sâu răng bằng Fluoride
- ◆ Nhổ, trám, chữa tủy răng - Tiểu giải phẫu răng khôn.
 - ◆ Làm răng giả các loại.
 - ◆ Chữa bệnh nướu răng, làm sạch răng.
 - ◆ Nha khoa thẩm mỹ.

- Nhận **MEDICAL** và **BẢO HIỂM**
- Điều Kiện **ĐẶC BIỆT** cho **QUY VỊ**
không có **MEDICAL** và **BẢO HIỂM**

Giờ làm việc :

Thứ Hai đến Thứ Bảy
Từ 9:30AM - 6:00PM
Chủ Nhật : Theo giờ hẹn



Xin vui lòng lấy hẹn trước. trừ trường hợp khẩn cấp

Hỏi Ký

Chiến Tranh và Đời Sống

Tác giả

Đào Đức Châu

Một quyển sách chậm ra đời, nhưng có còn hơn không để :

- Nói lên cho thế hệ trẻ biết sự hy sinh của các bậc cha anh.
- Nói lên cảnh nghèo và gian lao cực khổ của chiến sĩ nhưng tinh thần chiến đấu vẫn ở độ cao.
- Nói lên tại sao hơn 2 triệu đồng bào ta phải bỏ đất Mẹ và tài sản cả đời họ để ra đi tìm Tự Do.
- Nói lên công lao của các chiến sĩ đã đổ mồ hôi, xương máu, thương tích, tấm thân tàn phế và những người đã nằm xuống chỉ vì cần 2 chữ Tự Do.
- Nói lên chúng ta chiến đấu có CHÍNH NGHĨA.
- Nói lên tâm sự của chiến sĩ các cấp và MINH DANH cho QLVNCH không thua trận nếu không có sự nhúng tay của ngoại bang! . . .

Xin hỏi mua tại

các nhà sách, đại diện phát hành:

Nhà sách KHUÊ VŨ

Điện thoại: (714) 926 9236

Hoặc trực tiếp với tác giả

CHARLIE DAO

P.O. BOX 1463

HAWTHORNE, CA 90251-1463

Điện thoại: (310) 973 1114

(Sách dày 500 trang, giá bán US\$ 19.00)

Van's Golden

digital centre

ANNA PHOTO

89 A, Haldon Street
LAKEMBA, NSW. AUSTRALI 2195
Tel/Fax: 61 097 502 780



Sang hình
Rửa hình
Ghép hình
Phóng đại

Chụp hình tại chỗ với nhiều kinh nghiệm
giá đặc biệt cho
khách hàng thường xuyên

VAN'S GOLDEN
KÍNH MỜI

THÔNG BÁO CỦA TRUNG TÂM GIÁO DỤC IPS

Trung Tâm Giáo Dục IPS do CSVSQ/TVBQGVN Khóa 24: Kỹ sư ĐỒ ĐÌNH CHI BSEE. Sáng lập từ năm 1999. Sau 7 năm giảng dạy cho cộng đồng người Mỹ tại Hạt FREMONT (Fremont District, Santa Clara County, Calif.) về ELEC. TECH. và RF TECH (RADIO FREQUENCY).

Nay chúng tôi có chương trình HÀM THỤ, hướng dẫn học viên bằng Bưu Điện, E-mail, hoặc bằng điện thoại trên toàn thế giới. Chương trình được giảng bằng TIẾNG VIỆT, chỉ dẫn rất rõ ràng, dễ hiểu.

ĐIỀU KIỆN:

1- Học ELECT. TECHNICIAN, qua lớp 9 và English NGHE và NÓI được

2- Học RF TECHNICIAN phải hiểu rõ LÝ THUYẾT của ELECT. TECHNICIAN (Pass the Elect. Technician Test của IPS).

3-RF POWER PRODUCT ENGINEER BSEE. hoặc TƯƠNG ĐƯƠNG.

-Trung Tâm IPS: 111 5 E. SANTA CLARA, SAN JOSE, CA 95116.

-NGUYỄN QUANG HIẾU Giám đốc Điều hành;

,H/phone (408) 39 0-9533

-Hiệu Trưởng-Kỹ sư ĐỒ ĐÌNH CHI:

(408) 776-7257 hay (408) 241-2979 -để lại MESSAGE.

HỌC PHÍ: - Học tại Trung Tâm \$750.00/3 tháng cho TECHNICIAN ELECTRONIC.

- Học chương trình HÀM THỤ \$1000.00/ 3 tháng (Cung cấp Tài liệu, Cước phí và linh tinh) and RF TECHNICIAN.

- RF PRODUCT ENGINEER \$1500.00/ 3 tháng tại Trung Tâm - \$2000.00/3 tháng cho HÀM THỤ. Ngoài địa hạt SANTA CLARA COUNTY, nơi nào trên thế giới có số 10 học viên trở lên, nếu có yêu cầu, chính Kỹ sư ĐỒ ĐÌNH CHI sẽ đến nơi hướng dẫn THỰC TẬP



Ana Funding Ana Real Estate

10900 Westminster Avenue, Suite 10 • Garden Grove, CA 92843

Tel: (714) 636-2299 • 1-800-675-7786

www.anafunding.net • E-Mail: AnNguyen@anafunding.net



Biết bao nhiêu người từ hai bàn tay trắng đã trở thành triệu
phú nhờ đầu tư vào bất động sản
Quý đồng hương muốn mua nhà để ở, đầu tư vào bất động
sản sinh lời, xin đến với

Ana Funding - Ana Real Estate

Muốn mua nhà trong thành phố mình yêu thích
Muốn bán nhà nhỏ mua nhà lớn
Muốn mượn tiền mua nhà, apartment, shopping center

Xin đến với

Ana Real Estate

10900 Westminster, Suite 10

Garden Grove, CA 92643

Tel : (714) 636-2299

Chi nhánh

211 N. Laurel, Ontario, CA

Tel : (909) 986-7484

Quán PHỞ
Có Một Không Hai tại Cabramatta

Xi Dách

Với món PHỞ GIA TRUYỀN
từng là chủ nhân của phở HIỀN trước đây

47 Park Road, Cabramatta
NSW 2166 - Australia
Tel: 61 29 727 3588



Ngoài ra còn có các món ăn
đặc biệt Huế và mọi miền sau đây:

- * Bún Bò Huế
- * Mì Quảng, Bún Mắm, Bún Riêu,
Hủ Tiếu Nam Vang,
Cơm Tấm, Mì Xào, Hủ Tiếu Xào,
Mì Vịt Tiềm, Cháo Lòng, Bánh Cuốn, v.v...

Quán ăn trang nhã,
Tiếp Khách Lịch Sự,
Thích hợp với túi tiền cho mọi giới.

Mở cửa 7 ngày

Xi Dách

KÍNH MỜI



MƯỜI ĐIỀU TÂM NIỆM CỦA SVSQ/TVBQGVN

01- TỰ THẮNG ĐỂ CHỈ HUY LÀ ĐIỀU KIỆN TIÊN QUYẾT ĐỂ THÀNH CÔNG.

02- DANH DỰ LÀ KIM CHỈ NAM HƯỚNG DẪN MỌI SUY TƯỞNG VÀ HÀNH ĐỘNG CỦA NGƯỜI SVSQ

03- THÀNH THỰC VỚI BẢN THÂN-TÍN NGHĨA VỚI ĐỒNG BẠN-TRUNG TRỰC VỚI CẤP CHỈ HUY LÀ CĂN BẢN TÁC PHONG ĐẠO ĐỨC CỦA CÁN BỘ.

04- KỶ LUẬT SVSQ LÀ KỶ LUẬT THÉP ĐẶT TRÊN CĂN BẢN TINH THẦN TỰ GIÁC.

05- Ý THỨC TRÁCH NHIỆM LÀ BƯỚC ĐẦU TRÊN ĐƯỜNG PHỤC VỤ VÕ NGHIỆP.

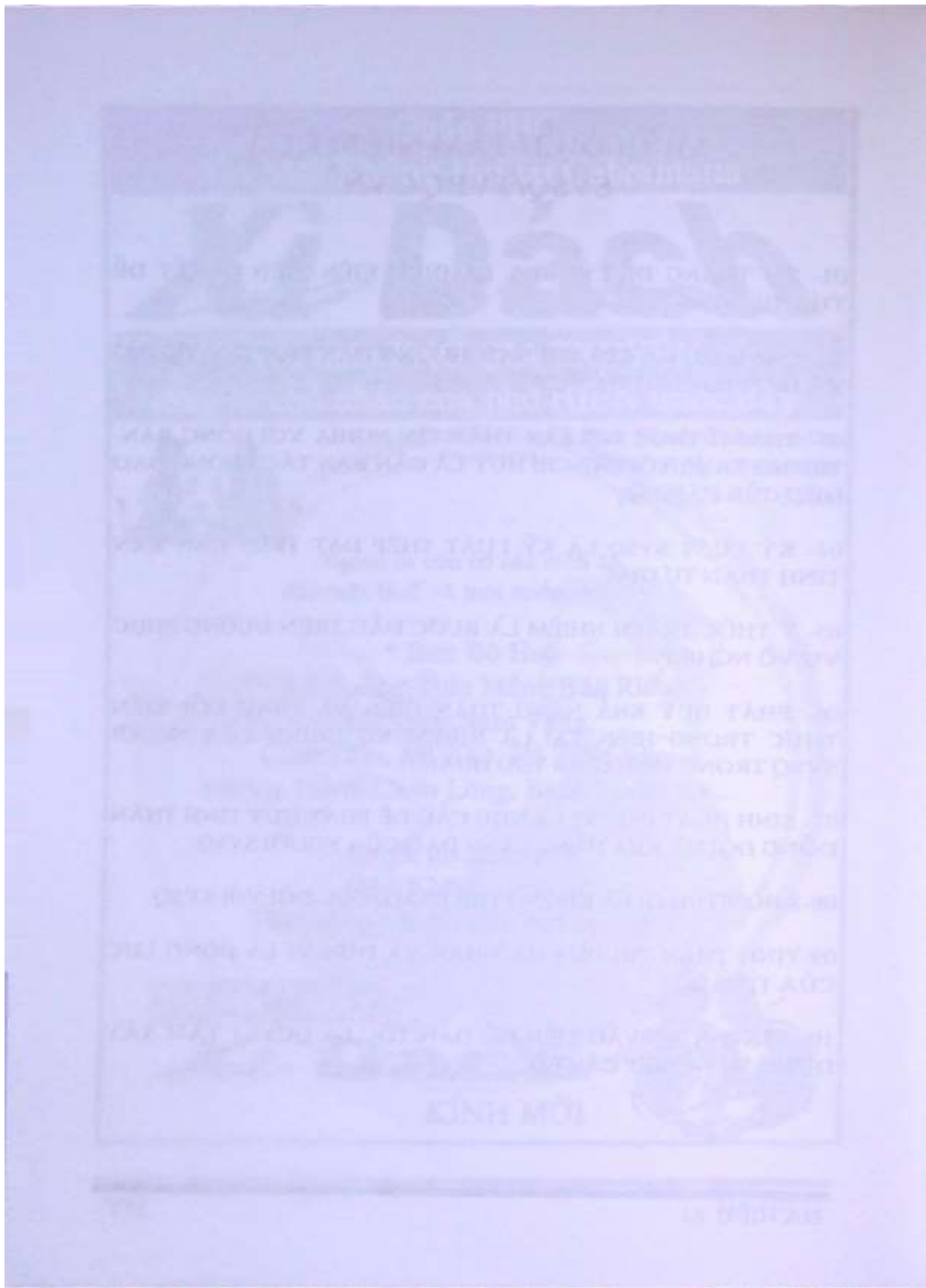
06- PHÁT HUY KHẢ NĂNG TOÀN DIỆN VÀ TRAU DỒI KIẾN THỨC TRONG HIỆN TẠI LÀ NHIỆM VỤ CHÍNH CỦA NGƯỜI SVSQ TRONG THỜI GIAN THỤ HUẤN.

07- SINH HOẠT ĐƠN VỊ LÀ NHU CẦU ĐỂ PHÁT HUY TINH THẦN ĐỒNG ĐỘI VÀ KHẢ NĂNG LÃNH ĐẠO CỦA NGƯỜI SVSQ.

08-KHÔNG CÓ GÌ LÀ KHÔNG THỂ LÀM ĐƯỢC ĐỐI VỚI SVSQ.

09-TINH THẦN THI ĐUA CÁ NHÂN VÀ ĐƠN VỊ LÀ ĐỘNG LỰC CỦA TIẾN BỘ..

10- TIN TƯỞNG VÀO TIỀN ĐỒ DÂN TỘC LÀ QUYẾT TÂM XÂY DỰNG SỰ NGHIỆP CÁN BỘ.



TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

Ý KIẾN ĐỘC GIẢ

Để giúp Tòa Soạn cải tiến cũng như đáp ứng phần nào nhu cầu của độc giả qua mỗi số báo, xin Quý Độc giả vui lòng đóng góp ý kiến, phê bình xây dựng về:

1- Hình thức:

2- Nội dung:

3- Phát hành:

4- Các ý kiến khác:

Xin vui lòng ghi rõ danh tánh, điện thoại, E-mail ..để Tòa soạn có thể liên lạc trực tiếp khi cần.

Chân thành cảm ơn quý vị.

Chủ bút

Lê đình Dự,

Y KIẾN DƯỢC 018

Đề nghị: Các đơn vị liên quan nghiên cứu và đề xuất các biện pháp khắc phục để đảm bảo chất lượng và an toàn của sản phẩm.

- 1- Kiểm tra lại quy trình sản xuất.
- 2- Kiểm tra lại nguyên liệu đầu vào.
- 3- Kiểm tra lại quy trình vận chuyển.
- 4- Kiểm tra lại quy trình phân phối.

Trên đây là báo cáo về tình hình kiểm tra và giám sát chất lượng sản phẩm. Kính mong các đơn vị liên quan nghiên cứu và đề xuất các biện pháp khắc phục để đảm bảo chất lượng và an toàn của sản phẩm.

Trân trọng cảm ơn và kính chúc sức khỏe.

Đã kiểm tra và giám sát chất lượng sản phẩm.

Đã kiểm tra và giám sát chất lượng sản phẩm.

Đã kiểm tra và giám sát chất lượng sản phẩm.

Đã kiểm tra và giám sát chất lượng sản phẩm.

Đã kiểm tra và giám sát chất lượng sản phẩm.

Đã kiểm tra và giám sát chất lượng sản phẩm.

Đã kiểm tra và giám sát chất lượng sản phẩm.

Đã kiểm tra và giám sát chất lượng sản phẩm.

Đã kiểm tra và giám sát chất lượng sản phẩm.

Đã kiểm tra và giám sát chất lượng sản phẩm.

Đã kiểm tra và giám sát chất lượng sản phẩm.

Đã kiểm tra và giám sát chất lượng sản phẩm.

Đã kiểm tra và giám sát chất lượng sản phẩm.

Đã kiểm tra và giám sát chất lượng sản phẩm.

Đã kiểm tra và giám sát chất lượng sản phẩm.

Đã kiểm tra và giám sát chất lượng sản phẩm.

Đã kiểm tra và giám sát chất lượng sản phẩm.

Đã kiểm tra và giám sát chất lượng sản phẩm.

PHIẾU ỦNG HỘ ĐA HIỆU VÀ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ

I- ỦNG HỘ ĐA HIỆU:

Tên Khóa

Địa chỉ

Số tiền ủng hộ:

Money Order Check Tiền mặt Loại khác

II- THÔNG BÁO ĐỔI ĐỊA CHỈ:

Tên Khóa

Địa chỉ

Thư từ liên lạc, tác phẩm và chi phiếu xin gửi về: ĐA HIỆU

P.o. BOX 3058, MISSION VIEJO, CA 92690-3058

E-mail: dacsandahieu@vnet.com

Phone-Fax: (714) 842-2583

III- BẢO TRỢ: Nếu quý vị bảo trợ cho thân hữu, xin vui lòng gửi tên, họ, địa chỉ của thân hữu về Tòa soạn cùng với tiền bảo trợ để ĐH cập nhật hóa Đa tạ.

